

TẠP CHÍ



VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG



tranh: Nguyễn Sơn

SỐ 04 ĐÔNG 2025

TÁC GIẢ CỘNG TÁC TRONG SỐ NÀY

CAO MINH NGUYỆT ♦ CAO MỸ NHÂN ♦ DIỆM TRÂN ♦ ĐĂNG NGUYÊN ♦ ĐỖ BÌNH ♦ ĐỖ DUNG ♦ DU TÂM LÃNG TỬ ♦ DƯƠNG VIỆT-CHÍNH ♦ HẢI-VÂN PHẠM VĂN HẢI ♦ HOÀNG PHƯỢNG ♦ HOÀNG QUÂN ♦ HOÀNG THỰC UYÊN ♦ HỒNG THỦY ♦ JOANNA FUCHS ♦ KHANH HA ♦ KIM LOAN ♦ KIM OANH ♦ LÂM THỦY ♦ LÊ MAI LĨNH ♦ LÊ MỸ HOÀN ♦ LÊ THỊ KIM ♦ LÊ THỊ NHỊ ♦ LÊ THỊ Ý ♦ LOUIS TUẤN LÊ ♦ LUÂN TÂM ♦ MẶC KHÁCH ♦ MDNQ ♦ MINH THÚY THÀNH NỘI ♦ NGÔ THY VÂN ♦ NGỌC-CƯỜNG ♦ NGỌC HẠNH ♦ NGUYỄN MINH NỮ ♦ NGUYỄN P. THÚY ♦ NGUYỄN PHAN NGỌC AN ♦ NGUYỄN THỊ THÊM ♦ NGUYỄN TÚ ♦ NGUYỄN TUẤN ♦ NGUYỄN TƯỜNG GIANG ♦ NGUYỄN TƯỜNG NHUNG ♦ PHẠM PHAN LANG ♦ PHAN KHÂM ♦ PHƯỢNG HỒ ♦ QUANG HÀ ♦ RY NGUYỄN ♦ TẠ QUANG KHÔI ♦ TẠ QUANG TUẤN ♦ TÂM MINH NGÔ TĂNG GIAO ♦ TẾ LUÂN ♦ THÁI LAN ♦ THÁI PHỤNG ♦ THÂN TRỌNG SƠN ♦ THANHSONG NTKP ♦ TIÊU LỤC THẦN PHONG ♦ TIÊU THU ♦ TÍNH QUÁCH ♦ TRẦN HOÀNG VY ♦ TRỊNH BÌNH AN ♦ TRƯỜNG ĐÌNH ♦ TT-THÁI AN ♦ TUỆ TRUNG ♦ TƯỜNG DUNG ♦ VÂN HÀ ♦ VI VÂN ♦ VÕ PHÚ ♦ Ý NHI NGUYỄN THỊ DUNG

TẠP CHÍ VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG
SỐ 4 - ĐÔNG - 01-01-2026

ISBN barcode: 978-1-105-94750-6

Imprint: Lulu.com

©by VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG & AUTHORS



TÒA SOẠN: Văn Bút Miền Đông
6614 Bethlehem Rd
Richmond, VA 23230
(804) 370-0215
Email: vbvnhn.vdbhk@gmail.com

TẠP CHÍ VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG
SỐ 4 - ĐÔNG - 01-01-2026
ISBN barcode: 978-1-105-94750-6

TÁC GIẢ CỘNG TÁC TRONG SỐ NÀY

Cao Minh Nguyệt * Cao My Nhân * Diệm Trân * Đăng Nguyên * Đỗ Bình * Đỗ Dung * Du Tâm Lãng Tử * Dương Việt-Chinh * Hải-Vân Phạm Văn Hải * Hoàng Phượng * Hoàng Quân * Hoàng Thục Uyên * Hồng Thủy * Joanna Fuchs * Khanh Ha * Kim Loan * Kim Oanh * Lãm Thúy * Lê Mai Linh * Lê Mỹ Hoàn * Lê Thị Kim * Lê Thị Nhị * Lê Thị Ý * Louis Tuấn Lê * Luân Tâm * Mặc Khách * MDNQ * Minh Thúy Thành Nội * Ngọc Hạnh * Ngọc-Cường * Nguyễn Minh Nữ * Nguyễn P. Thúy * Nguyễn Phan Ngọc An * Nguyễn Thị Thêm * Nguyễn Tú * Nguyễn Tuấn * Nguyễn Tường Giang * Nguyễn Tường Nhung * Phạm Phan Lang * Phan Khâm * Phượng Hồ * Quang Hà * Ry Nguyễn * Tạ Quang Khôi * Tạ Quang Tuấn * Tâm Minh Ngô Tăng Giao * Tế Luân * Thái Lan * Thái Phụng * Thân Trọng Sơn * ThanhSong ntkp * Tiểu Lục Thần Phong * Tiểu Thu * Tính Quách * Trần Hoàng Vy * Trịnh Bình An * Trường Đình * TT-Thái An * Tuệ Trung * Tường Dung * Vân Hà * Vi Vân * Võ Phú * Ý Nhi Nguyễn Thị Dung

BÌA & TRÌNH BÀY: Võ Phú

PHỤ BẢN: KTS. Nguyễn Đăng Tuấn, AI & Internet

ĐỌC BẢN THẢO: Hồng Thủy

PHỎNG VẤN: Nguyễn Minh Nữ

BAN BIÊN TẬP

Hồng Thủy - Nguyễn Minh Nữ - Tạ Quang Tuấn - Võ Phú

Chủ Nhiệm: Võ Phú *Thư Ký Tòa Soạn:* Tạ Quang Tuấn

Chủ Bút: Hồng Thủy *Cố Vấn Văn Học:* Nguyễn Minh Nữ

LIÊN LẠC: Văn Bút Miền Đông

6614 Bethlehem Rd,

Richmond, VA 23230

(804) 370-0215

Email: ybvnhn.vdbhk@gmail.com

MỤC LỤC
TẠP CHÍ VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG
SỐ 4 - ĐÔNG - 01-01-2026

Văn:	Trang
Kim Loan - <i>Cây Giáng Sinh Nhà Hàng Xóm-</i>	10
Võ Phú - <i>Tình Trong Chữ Nghĩa</i>	19
Thái Lan - <i>Tiểu Luận Chân Dung Văn Học-Jean D'Ormesson -</i>	34
Tiểu Lục Thần Phong - <i>Đêm Đông Nhớ Ngày Xuân-</i>	42
Vân Hà - <i>Giải Thoát -</i>	48
Ý Nhi Nguyễn Thị Dung - <i>Cám Ơn Em -</i>	55
Tạ Quang Khôi - <i>Báo Oán-</i>	68
Phượng Hồ - <i>Trò Chuyện Với Nhà Văn Lê Thị Nhị -</i>	82
Lê Thị Nhị - <i>Mùa Đông Hồ Hẹn-</i>	87
Minh Thúy Thành Nội - <i>Mặt Trời Đen -</i>	89
Tuệ Trung - <i>Tiếng Kèn, Một Thời Vang Bóng -</i>	112
Đỗ Bình - <i>Họa Sĩ Và Sắc Màu -</i>	130
Tâm Minh Ngô Tăng Giao - <i>Thơ Rượu Mùa Giáng Sinh -</i>	149
Cao My Nhân - <i>Mưa Tạnh Nỗi Nhớ -</i>	158
Nguyễn Tú - <i>Mùa Đông Của Một Đời Người -</i>	162
Vi Vân - <i>Gió Trở Heo May -</i>	164
Nguyễn Minh Nữu - <i>Bên Bờ Kênh Tẻ -</i>	179
TT-Thái An - <i>Bà Xưa -</i>	191
Đỗ Dung - <i>Duy Thanh, Chàng Đây! -</i>	200
Hoàng Quân - <i>Từ Trái Tim Trắng Đến Mũi Bắc -</i>	214
Louis Tuấn Lê - <i>Tháng Mười Hai Đã Đến, ... -</i>	227
Lê Mai Linh - <i>Đêm, Chén Rượu Mời Người -</i>	232
Ngọc-Cường - <i>Câu Chuyện Về Đêm "Trăng Xưa" Ở Hà-Nội -</i>	236
Ngọc Hạnh - <i>Tuyệt Đầu Mùa Gợi Nhớ -</i>	256
Thân Trọng Sơn - <i>Một Câu Chuyện Giấc Mơ:</i>	
<i>Thiên Thần Giáng Sinh Henry Van Dyke (1852-1933) -</i>	261
Trần Hoàng Vy - <i>Quân Tử Cầm Và Ông Lão Vườn Đào -</i>	273
Nguyễn Thị Thêm - <i>Có Những Niềm Riêng -</i>	279
ThanhSong NTKP - <i>Lễ Thanksgiving & Noel Cùng Mùa Đông -</i>	291
Nguyễn Tường Nhung - <i>Lọ Dưa Món -</i>	299
Trịnh Bình An - <i>Tản Mạn Về Cười -</i>	304
Hồng Thủy - <i>Cuối Đời Của Một Ngôi Sao -</i>	311
Khanh Ha - <i>Heartbreak Grass -</i>	318
Tiểu Thu - <i>Hạt Sâu -</i>	338

Thơ:	Trang
Tiểu Lục Thần Phong - <i>Mùa Đông Nào -</i>	25
Hoàng Thục Uyên - <i>Tưởng Niệm VTS Giáo Sư Doãn Quốc Sỹ-</i>	26
Lê Thị Kim - <i>Ngọn Nến Mùa Đông -</i>	28
Quang Hà - <i>Phiến Trắng Mơ / Sang Đông-</i>	30
Hồng Thủy - <i>Đông Buồn -</i>	31
Trường Đình - <i>Lặng Nhìn Cái Thơ / Jasper, Thơ Trên Đỉnh Tuyết -</i>	32
Hoàng Thục Uyên - <i>Một Ngày Mới Bình Yên -</i>	72
Luân Tâm - <i>Sâu Đông Đứt Ruột Nghìn Đồi Nhớ Em -</i>	74
Dương Việt-Chinh - <i>Thoáng Gió Đông Sang -</i>	76
Tạ Quang Tuấn - <i>Quê Minh -</i>	77
Ry Nguyễn - <i>Mộng Dưới Trời Hoa Tuyết -</i>	78
Phạm Phan Lang - <i>Đông Oi Đùng Vội -</i>	79
Du Tâm Lãng Tử - <i>Tháng Mười Hai Hoa Tuyết Bay-</i>	80
Đặng Nguyên - <i>Ngày Tháng Thừa Dư -</i>	98
ThanhSong ntkp - <i>Bài Thánh Ca Buồn/ Quán Trọ Mùa Đông -</i>	99
Tường Dung - <i>Khi Tình Yêu Giáng Sinh -</i>	100
Tuệ Trung -- <i>Chờ Đến Cuối Đông -</i>	102
Vân Hà - <i>Sâu Đông -</i>	104
Tạ Quang Tuấn - <i>Một Thời Say Với Đồi -</i>	105
Tế Luân - <i>Cơn Mưa Tuyết -</i>	106
Phạm Phan Lang - <i>Thăm Anh Ngày Cuối Năm -</i>	107
Ry Nguyễn - <i>Tưởng Nhớ Những Mùa Noel Cũ -</i>	108
Minh Thúy Thành Nội - <i>Tiếng Lòng Huế -</i>	110
Lê Mỹ Hoàn - <i>Cánh Hoa Chiều Đông -</i>	111
Trần Hoàng Vy - <i>Chạm Nhớ Mùa Đông -</i>	139
Hoàng Thục Uyên - <i>Đông Về Mừng Chúa Giáng Sinh-</i>	140
Quang Hà - <i>Mưa Qua Ngày Tháng Cũ -</i>	142
Cao My Nhân - <i>Đã Mùa Đông -</i>	144
Lê Mỹ Hoàn - <i>Bản Luân Vũ Không Lời -</i>	145
Dương Việt-Chinh - <i>Người Yêu Tạp Chí VBMD -</i>	146
Tính Quách - <i>Ru Khúc Tình Buồn -</i>	147
Phan Khâm - <i>Đêm Đông / Lập Đông -</i>	148
Joanna Fuchs - <i>Christmas Love -</i>	156
Tâm Minh Ngô Tăng Giao - <i>Tình Yêu Mùa Giáng Sinh -</i>	157
Nguyễn Phan Ngọc An - <i>Hận Sông Ba -</i>	176
Luân Tâm - <i>Sâu Đông Mối Tuyết Xót Xa -</i>	207
Vi Vân - <i>Xuân Trong Nỗi Nhớ -</i>	208
Nguyễn Thị Thêm - <i>Quà Giáng Sinh -</i>	210

Lê Mai Lĩnh - <i>Mùa Đông Đi Cấy Ruộng Sinh</i> –	212
Tế Luân - <i>Ngọn Gió Đông</i> –	228
Kim Oanh - <i>Nhiệm Mâu Thánh Ân!</i> –	229
Lâm Thúy - <i>Biết Đồi Gì Đây</i> –	230
Hải-Vân Phạm Văn Hải - <i>Một Mai</i> -	243
Nguyễn Tường Giang - <i>Ở Phía Bên Kia</i> -	244
Tường Dung - <i>Chuyện Tình Ta</i> –	246
Lâm Thúy - <i>Mùa Đông Maryland</i> –	248
Hoàng Phượng - <i>Thời Gian Không Dừng Lại</i> –	250
Cao Minh Nguyệt – <i>Bến Mê</i> –	252
Đặng Nguyễn - <i>Nỗi Buồn Cổ Tích</i> –	253
Tính Quách - <i>Tuyết Đầu Mùa / Ngàn Năm Tuyết Trắng</i> -	254
Kim Oanh - <i>Giáng Sinh Nơi Giáo Đường Holyname 2024</i> –	255
Lê Thị Ý - <i>Xuân Vê</i> -	295
Mặc Khách - <i>Bài Tình Thơ Dang Dở/ Tàn Đông</i> –	296
Diễm Trân - <i>Tình Lãng Mạn</i> -	298
MDNQ - <i>Nắng Mùa Đông</i> -	314
Mặc Khách - <i>Lời Thực Hư</i> –	315
Nguyễn P. Thúy - <i>Bơ Vơ Cung Diệu</i> -	316
Nguyễn Tường Giang - <i>Tình Yêu</i> -	349
MDNQ - <i>Lặng Thinh</i> -	351
Trang Thơ Tưởng Nhớ Thi Sĩ Ngô Thy Vân	353
<i>Mẹ Với Em</i>	353
<i>Bông Tuyết Trắng/ Mẹ Em</i> –	354
<i>Như Giấc Mộng Say</i> –	355
<i>Thao Thức</i> –	356
Nhạc, Tranh, Ảnh, & Thư Pháp:	Trang
<i>Thư Pháp: Thái Phụng</i> –	9
<i>Ngọn Nến Mùa Đông- Nhạc: Nguyễn Tuấn - Thơ: Lê Thị Kim</i>	29
<i>Thư pháp: Quang Hà</i> -	129
Tạp Chí Văn Bút Miền Đông:	Trang
Lời Ngỏ Tạp Chí Văn Bút Miền Đông	7
Tin Buồn - Chúc Mừng	352
Thư Tòa Soạn: Tạp Chí Số 5 - Chủ Đề:	
<i>Những Cánh Chim Trong Gió Xuân</i>	
<i>& Chân Dung Nhà Thơ Cao My Nhân</i>	i
Phiếu Mua Tạp Chí	iii

TẠP CHÍ VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG
SỐ 4 - ĐÔNG - 01-01-2026

ISBN barcode: 978-1-105-94750-6

Imprint: Lulu.com

©by VĂN BÚT MIỀN ĐÔNG & AUTHORS



Lời Ngỏ Tạp Chí Văn Bút Miền Đông SỐ 4 - ĐÔNG - 01-01-2026

Kính gửi quý tác giả, cộng tác viên và bạn đọc thân mến,

Khi số báo mùa Đông này đến tay quý vị cũng là lúc chúng ta cùng nhau bước sang những ngày đầu năm mới, 2026. Thay mặt Ban Biên Tập, chúng tôi xin kính chúc quý vị một năm mới an lành, hạnh phúc và dồi dào cảm hứng sáng tác.

Dù ngoài kia là mùa đông với tuyết trắng, với những ngày lạnh giá của vùng Đông Bắc Hoa Kỳ, nhưng cũng chính trong không gian tĩnh lặng ấy, lòng người lại có dịp lắng đọng, chiêm nghiệm và tìm về với những rung cảm sâu xa nhất.

Mùa đông không chỉ là một mùa trong năm, mà còn là mùa của kỷ niệm, của nỗi nhớ, của những ánh đèn le lói trong đêm dài giá lạnh, và cũng là mùa của yêu thương nhen nhóm trong từng trang viết.

Chủ đề Mùa Đông trong số báo thứ tư này là một lời mời gọi nhẹ nhàng đến quý tác giả và cộng tác viên: hãy cùng chúng tôi chia sẻ những suy tư, những thổn thức và những câu chuyện:

*"Vì ai ngăn đón gió đông
Thiệt lòng khi ở, đau lòng khi đi..."
("Truyện Kiều" 793 – 794, Nguyễn Du)*

Chúng tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến quý vị đã đồng hành cùng **Tạp chí Văn Bút Miền Đông** trong suốt ba số báo vừa qua. Chính nhờ sự đóng góp chân thành, nhiệt tình và đầy tâm huyết của quý vị, tạp chí ngày càng khẳng định được vị trí trong lòng bạn đọc yêu văn chương nơi hải ngoại.

Trong số báo này, chúng tôi hân hạnh gửi đến quý độc giả cuộc trò chuyện cùng nhà văn **Lê Thị Nhi**; một cây bút tận tâm gìn giữ ngọn lửa văn hóa Việt nơi xứ người. Bài phỏng vấn do phóng viên Phương Hồ thực hiện là một hành trình ngược dòng ký ức, đưa người đọc trở

về với những kỷ niệm văn chương thắm đậm tình quê, đồng thời khơi mở nhiều suy tư sâu sắc về vai trò và sứ mệnh của người cầm bút trong thời đại hôm nay.

Cũng trong số báo này, Ban Biên Tập hân hạnh giới thiệu đến quý độc giả truyện ngắn viết bằng tiếng Anh, **Heartbreak Grass**, của nhà văn Khánh Hà, hội viên vùng Đông Bắc Hoa Kỳ.

*Nhà văn Khánh Hà là tác giả của **Flesh, The Demon Who Peddled Longing**, và **Mrs. Rossi's Dream**. Ông từng bảy lần được đề cử giải Pushcart, là finalist của The Ohio State University Fiction Collection Prize, Mary McCarthy Prize, Many Voices Project, Prairie Schooner Book Prize, và The University of New Orleans Press Lab Prize. Ông cũng là người đoạt giải Sand Hills Prize cho hạng mục Best Fiction, Robert Watson Literary Prize in Fiction, The Orison Anthology Award for Fiction, James Knudsen Prize for Fiction, C&R Press Fiction Prize, và EastOver Fiction Prize. Tác phẩm **Mrs. Rossi's Dream** được Booklist vinh danh là Best New Book và giành giải Silver và Bronze tại Foreword Reviews INDIES 2019.*

Mỗi trang viết quý vị gửi về là một ngọn lửa, góp phần sưởi ấm tâm hồn người đọc trong mùa đông lạnh giá. Và chính sự hiện diện của quý vị (bằng chữ nghĩa, bằng tấm lòng) là nguồn động viên quý báu để chúng tôi tiếp tục hành trình vun đắp cho một không gian văn chương đầy nhân bản và cảm hứng.

Một lần nữa, kính chúc quý tác giả, cộng tác viên và bạn đọc thân mến một mùa đông an vui, đầm ấm và thi vị.

Trân trọng,



Ban Biên Tập
Tạp chí Văn Bút Miền Đông – Số Mùa Đông, 2026
Hong Thủy - Nguyễn Minh Nữ - Tạ Quang Tuấn - Võ Phú


Còn gió'
Hỏi qua
Pá kho
Pia khoi cách
bay đi rất xa.





CÂY GIÁNG SINH NHÀ HÀNG XÓM

KIM LOAN



Tháng Mười Hai lại đến, năm nay tuyết đổ thưa thớt vài trận, không như bên Wichita Kansas bà chị của Thảo nói rằng tuyết đã ngập đầy đường. Sáng nay Thảo đi bộ ra thùng thư đầu xóm, đi ngang qua nhà John đã thấy cây Giáng Sinh thật cao ngay cửa sổ, đèn xanh đỏ tím vàng nhấp nháy, đúng lúc John mở cửa để đi ra check thư. Thảo vui vẻ:

- Trời, nhà tôi quá bận rộn đủ thứ chuyện, chưa kịp dựng cây Giáng Sinh mà bên nhà anh đã có vẻ sẵn sàng mọi thứ rồi nhỉ, cây Giáng Sinh đẹp quá.

John thật thà:

- Chị biết rồi đấy, chúng tôi Đạo Hồi, chỉ có lễ Ramadan, đâu có thờ Chúa, cũng chẳng mừng Lễ Noel, nhưng tuần rồi chúng tôi đưa

Jimmy đi shopping, cháu thích cây Giáng Sinh và Hang Đá trưng bày ở tiệm shopping, thế là cháu đòi mua về, chúng tôi cũng chiều cho cháu vui.

- Ôi, dễ thương làm sao. Mà trời còn sáng mà anh đã để đèn nhấp nháy rồi, tốn điện lắm á.

- Cũng vì Jimmy chị ơi! Cháu say mê ngắm cây Giáng Sinh, mà phải có đèn mới chịu. Lúc đầu chúng tôi chưa biết ý cháu, chỉ bật đèn buổi tối, đến sáng không thấy đèn là cháu không chịu, là rom róm nước mắt, nên chúng tôi phải nhớ mỗi sáng dậy sớm, mở đèn cây Giáng Sinh, khi cháu thức dậy là chạy ngay đến ngắm cây Giáng Sinh và Hang Đá, rồi vừa ăn sáng lại vừa ngắm nghía, cả ngày không biết chán chị à, thương lắm.

- Thế ư? Ôi Jimmy bé bỏng! Tôi cũng nhớ Thomas nhà tôi khi còn bé, hễ thấy trời bắt đầu đổ tuyết đầu mùa, bất kể có năm tuyết lất phất đến sớm từ tháng Mười, là cháu chạy ngay xuống basement, khệ nệ kéo cây Giáng Sinh lên lầu, bởi trong suy nghĩ đơn sơ của cháu, có tuyết là phải có... cây Giáng Sinh.

John cười lớn:

- Đúng là thế giới Tự Kỳ đáng yêu vô cùng, có phải?

-oOo-

Hồi đầu mùa Xuân năm nay, vì công việc của ông xã, phải dọn nhà. Cả gia đình Thảo, gồm vợ chồng con cái năm người, chồng chất nhau trên chiếc xe U-Haul, lái xuyên bang từ New York đến khu ven đô Washington DC này. Sau vài tuần sắp xếp nhà cửa, mọi thứ đi vào ổn định, kể cả chuyện học hành cũng như công ăn việc làm của mọi thành viên trong nhà.

Rồi vợ chồng Thảo cũng làm quen được với hai gia đình hàng xóm kế bên. Bên phải là nhà Linda và Mark, cặp vợ chồng da trắng làm nhân viên bưu điện sắp vào tuổi hưu, con cái đã ở riêng. Nhà này vui vẻ thân thiện, hễ đụng mặt nhau ngoài sân trước sân sau hoặc ngoài thùng thư, họ luôn mở đầu câu chuyện, nói loanh quanh

chuyện thời tiết, thời sự địa phương, còn nếu gấp gáp thì cũng có nụ cười tươi dễ mến.

Nhà bên trái, một gia đình trẻ, đạo Hồi gốc Iran, John và Jessy. Cặp vợ chồng này trí thức, vợ là y tá tại một bệnh viện dưới downtown, chồng là kỹ sư cơ khí. Là tín đồ Đạo Hồi nhưng gia đình này tiến bộ, Jessy chỉ quấn cái khăn trên đầu theo đúng phong tục Hồi Giáo, còn y phục thì thoải mái quần jeans áo thun, hoặc những chiếc váy hoa đủ màu sắc, mang giày cao gót, chớ không kín mít một màu tối thui chỉ lòi mỗi cặp mắt như một số phụ nữ Hồi Giáo khác. John ngoài việc làm kỹ sư cơ khí, là một handy man đúng nghĩa. Cái garage trước nhà của họ thỉnh thoảng mở cửa vào những buổi chiều sau giờ làm, John và vài người bạn đồng hương Iran vừa tụ tập xem football trên chiếc ti vi bị được gắn trên tường garage, có khi họ lại xúm vào sửa xe, rửa xe, thay nhớt, nói chung là mọi việc cho chiếc xe, còn vào cuối tuần cũng y chang vậy, hầu như cửa garage mở cả ngày cho đến chiều tối, ngoại trừ những ngày thời tiết lạnh giá. Ông xã Thảo có lần nói:

- Hôm nào trời khuya anh đi làm về, có garage nhà John còn mở đèn sáng trưng, anh cũng thấy ấm áp và yên tâm.

Ngày Lễ Độc Lập July 4 đầu tiên nơi nhà mới, gia đình Thảo hăng hái làm buổi BBQ thịt nướng ngoài sân trước, hòa cùng cả khu phố cũng nhộn nhịp ăn mừng Lễ, chuẩn bị cho đêm đón pháo bông. Từ trưa, hai nhà hàng xóm hai bên cũng bắt đầu lục tục mở lò, trang trí bàn ghế picnic trong sân, kèm theo bong bóng, cờ quạt đủ màu sắc, thiệt là vui mắt. Bên nhà John và Jessy, mấy đứa con, cháu họ hàng thân quen chạy nhảy vui đùa. Thảo nói với chồng:

- Anh có thấy Jimmy nhà John không? Hình như cậu bé ấy không được lanh lợi như những đứa trẻ khác, có phải Jimmy cũng bị Autism như Thomas nhà chúng ta?

- Anh cũng có ý nghĩ đó từ tuần trước khi thấy John và Jessy dẫn cậu bé ấy ra ngoài tiệm McDonalds, nhưng anh chưa chắc lắm, còn bây giờ thì anh tin là như vậy.

Với “kinh nghiệm” hai mươi năm có con mang bệnh Autism (Tự Kỷ), vợ chồng Thảo không khó để nhận ra những đứa trẻ xung quanh khi có những dấu hiệu, triệu chứng của tự kỷ, và hầu như chưa bao giờ sai. Đúng lúc ấy, Jimmy chạy băng qua sân nhà Thảo, tiến đến bàn để thức ăn, lấy một cây thịt nướng, John vội vã chạy theo sau, cố ngăn Jimmy lại nhưng cậu bé đã bỏ cây thịt vào miệng ăn ngon lành, trong khi John rối rít nhìn Thảo xin lỗi:

- Tôi vô cùng xin lỗi, bên nhà tôi có hamburger, hot dogs, và cả cánh gà nướng, nhưng có lẽ Jimmy muốn ăn thịt nướng tỏa mùi thơm lòng bên này mà chẳng xin phép gì cả, thật là vô lễ, tôi ngại quá.

Chồng Thảo nhanh nhẹn:

- Có gì đâu, Jimmy còn bé, cứ cho cháu thoải mái.

- Cũng bảy tuổi rồi đấy, nhưng cháu chậm hiểu biết, vẫn như đứa trẻ lên một lên hai mà thôi.

Thảo liền chớp cơ hội, nhìn John với cặp mắt thông cảm:

- Tôi hỏi anh điều này, anh có phiền không, tôi tin là Jimmy có bệnh tự kỷ, bởi vì Thomas nhà tôi cũng như thế đó!

John ngạc nhiên kêu lên:

- Oh, thế sao! Cô đoán đúng đấy, nhưng tôi không biết Thomas cũng tự kỷ, vì tôi vẫn thấy cậu ấy đi dạo mỗi chiều với cả nhà cô ra ngoài park, có lẽ tôi không để ý quan sát nhiều hơn.

- Dù sao chúng tôi cũng mới dọn đến xóm này hơn hai tháng thôi mà. Hơn nữa, Thomas nhà tôi đã 20 tuổi, đã có nhiều tiến bộ, không còn làm chúng tôi mệt mỏi đuổi theo như thuở còn bé giống Jimmy nhà anh.

- Mà Thomas đâu rồi nhỉ, nãy giờ tôi chưa thấy?

- Ba chị em chờ nhau đi bơi rồi, chắc cũng gần về tối để ăn BBQ đấy.

Jessy cũng vừa bước qua dẫn Jimmy về sân nhà, không quên cảm ơn Thảo. Chồng Thảo đưa John lon bia lạnh và hai người đàn ông ngồi xuống mấy chiếc ghế kê bên lò BBQ. John đã tự nhiên, cởi mở hơn:

- Thú thật, lúc mới biết Jimmy bị tự kỷ, hai vợ chồng tôi vô cùng shocked, không chấp nhận sự thật, Jessy khóc nhiều lắm, nhưng rồi chúng tôi tự nhủ phải mạnh mẽ lên, phải làm quen với hoàn cảnh, rồi dần dà cũng gọi là tạm quen, dù mỗi ngày vẫn là một thử thách mới. Cũng may là có ông bà ngoại ở chung chăm sóc Jimmy, nếu không thì đã có nhiều lần chúng tôi tưởng như gục ngã. Những điều này, chỉ có cha mẹ và người thân trong gia đình trẻ tự kỷ mới hiểu được, chớ người ngoài thì chỉ hiểu được một phần nhỏ thôi, phải không anh chị?

Nhìn khuôn mặt ưu tư của John, đôi mắt chút đượm buồn, Thảo nhớ lại quãng thời gian gần hai mươi năm qua, mình cũng y chang, có khác nào nhà John-Jessy này đâu.

Hai vợ chồng Thảo cưới nhau xong, là tiên tiếp ba đứa con chào đời: Tina, Tiffany và Thomas. Trong khi Tina và Tiff phát triển bình thường, thì Thomas có những biểu hiện hơi khác, mà đến khi cháu lên hơn hai tuổi, vợ chồng Thảo mới nhận ra, và mang con đến bác sĩ chuyên khoa Nhi. Vị bác sĩ này quen vì là bác sĩ của cả ba đứa con Thảo, ông ta nói:

- Bé trai thường biết nói chậm hơn bé gái, chúng ta hãy cứ chờ đợi thêm một hai năm nữa xem sao, chớ nôn nóng.

Thảo đáp:

- Không! Tôi vẫn biết điều ấy, nhưng so sánh với hai chị của cháu, thì Thomas có nhiều khác lạ, ví dụ như không bao giờ phản ứng khi được gọi tên, không bao giờ có "eye contact" với người đối diện, và nhất là cháu chỉ thích chơi một mình.

Thấy vợ chồng Thảo cương quyết muốn cho Thomas được theo dõi, vị bác sĩ đồng ý. Theo đó, hàng tháng thay phiên nhau, một lần Thomas được đưa đến Children Hospital, vào phòng với các món đồ chơi, có y tá và bác sĩ cùng chơi, quan sát, ghi nhận những behaviours, biểu cảm của Thomas. Lần sau thì y tá, bác sĩ lại đến nhà Thomas, cũng làm những bài test tương tự khi ở hospital, cho Thomas tiếp xúc các món đồ chơi, trò chuyện, xem ti vi các show dành cho trẻ con. Vậy mà phải đến hơn một năm sau, hospital cùng bác sĩ chuyên khoa, mới hẹn vợ chồng Thảo đến nhận kết quả.

Đó là lần đầu tiên trong đời Thảo nghe đến từ “Autism”, là Tự Kỷ. Dẫu chưa biết cụ thể là thế nào, nhưng nhìn ánh mắt của các bác sĩ, trước khi thông báo, họ khuyên vợ chồng Thảo phải bình tĩnh, cô y tá còn vuốt ve hai vai của Thảo, sau đó Thảo đã khóc òa vì mơ hồ hiểu rằng, Thomas không phải là đứa trẻ bình thường, từ nay cho đến hết cuộc đời sẽ cần sự giúp đỡ, thông hiểu và yêu thương của gia đình và xã hội xung quanh. Thảo không nhớ ngày hôm ấy mình đã khóc hết bao nhiêu nước mắt, khi phone cho các anh chị em trong gia đình ở các tiểu bang khác, chia sẻ nỗi buồn này. Thảo cũng không thể đi làm được ngày hôm sau, người manager an ủi Thảo:

- Cô hãy cứ ở nhà thêm vài ngày, cho đến khi nào ổn định lại tinh thần nhé. Em gái tôi có đứa con trai cũng bệnh tự kỷ, nên tôi rất hiểu những gì cô đang trải qua.

Tiếp theo là những tháng ngày sinh hoạt của cả gia đình không giống như trước nữa, Thảo tìm đọc trên mạng, tìm hiểu nhiều hơn về Autism, đây là căn bệnh chưa ai dám khẳng định nguyên nhân, cách phòng ngừa và chữa trị vẫn là những điều mới mẻ, và nó gần như phổ biến ngày càng nhiều.

Thời gian luôn là liều thuốc nhiệm màu, giúp chúng ta chấp nhận và thích nghi với hoàn cảnh. Vâng, khi mà không đổi thay

được thì chỉ còn cách duy nhất là chấp nhận với lòng an bình, không trách móc, than van.

Nói thì nói vậy, trái tim con người chớ nào phải đá sỏi mà không biết khóc, biết buồn, biết tủi thân? Nhiều lần đưa Thomas và hai con gái ra ngoài park, thấy con không hòa đồng với các trẻ xung quanh, con không chơi như những đứa trẻ khác, không chơi với các chị, mà chỉ lặng lẽ một mình với thế giới riêng của mình, là nước mắt Thảo lại tuôn rơi, nức nở. Mà hễ thấy Thảo khóc là Thomas đứng dậy, lấy hai tay bịt lỗ tai của nó, lắc đầu sợ hãi, Thảo lại vội vàng chạy đến ôm con vỗ về: “Mẹ xin lỗi Thomas, mẹ xin lỗi Thomas, mẹ chỉ khóc chút xíu thôi, mẹ đâu có buồn, mẹ happy mà!”, và cũng từ đó Thảo hứa với lòng, sẽ tránh không khóc trước mặt Thomas.

Gần hai mươi năm qua, vợ chồng Thảo cùng các con gái, và thân nhân hai bên nội ngoại đã cho Thomas tất cả tình thương yêu, và cháu đã có những phát triển nhất định, có nhiều hiểu biết hơn về bản thân và thế giới xung quanh.

Một trong số các nhà nghiên cứu bệnh dịch học từ Đại học Iowa cho biết: “Tự kỷ giờ không còn là bệnh hiếm nữa. Nó không hiếm đến mức trong 1.000 người mới có 1 người bị bệnh như vào thời kỳ những năm 1970 và 1980, giờ chúng ta có thể thấy cứ 41 người thì sẽ có 1 người bị tự kỷ. Tỷ lệ mắc bệnh tự kỷ hiện nay cao hơn nhiều so với suy nghĩ trước đây.”

Nghĩ lại, Thảo thấy mình may mắn khi được sống trên đất Mỹ, nơi mà những tiến bộ Y Khoa và chương trình chăm sóc đặc biệt luôn ưu ái cho những người bệnh hoạn, chậm phát triển.

Trong khi đó ở Việt Nam ngày nay, nhiều trẻ tự kỷ được chẩn đoán, nhưng xã hội Cộng Sản đầy tham nhũng cửa quyền, trình độ dân trí còn thấp kém, các trẻ tự kỷ và các phụ huynh hầu như phải tự túc đi tìm trường lớp hoặc các trung tâm cho trẻ, thậm chí còn bị xã hội kỳ thị, đàm tiếu, và trẻ tự kỷ bỗng trở thành gánh nặng, nỗi

mặc cảm cho gia đình. Cũng từ đó nhiều cặp vợ chồng không chịu nổi áp lực, đã chia tay nhau đường ai nấy đi, mà kẻ thiệt thòi nhiều nhất vẫn là đứa trẻ vô tội mang bệnh tự kỷ.

Nắng đã lên cao, buổi BBQ của cả xóm bắt đầu xôn xao, các con của Thảo cũng đã về nhà, hai bên nhà hàng xóm cùng mang thức ăn qua sân nhà Thảo cho thêm phần đông vui. Lũ trẻ con ăn uống chạy nhảy vui vẻ. Nhìn ngắm vợ chồng John và Jessy, họ là dân trí thức, hiểu biết, thương con vô bờ bến, cùng ông bà ngoại xúm vào âu yếm chăm sóc Jimmy suốt buổi BBQ mà lòng Thảo cũng vui lây, và tin chắc rằng, cũng giống như Thomas, rồi đây Jimmy bé bỏng cũng sẽ lớn khôn, sẽ phát triển hơn, sẽ đem nhiều niềm vui và hạnh phúc đến với gia đình thân yêu, dẫu suốt đời vẫn mang trong mình căn bệnh ấy.

-oOo-

Vậy là cũng hơn nửa năm nhà Thảo quen dần với cái xóm này, và thân nhất là nhà John-Jessy vì cùng có con tự kỷ. Thomas và Jimmy cách biệt nhiều tuổi, mỗi lần hai gia đình có nhóm họp, thì Jimmy và Thomas vẫn là hai thế giới riêng, chúng chẳng lại gần nhau, chỉ vẫy tay chào như dấu hiệu Hello rồi mỗi đứa tiếp tục mỗi “việc riêng” của mình. Nhưng nhà John hề có điều gì không “giải quyết” được với Jimmy thì luôn text hoặc phone hỏi ý kiến vợ chồng Thảo nhờ giúp đỡ.

Từ khi có cây Giáng Sinh để trong nhà, John khoe rằng Jimmy trở nên “calm” hẳn ra, bớt năng động hơn trước, vì hầu hết thời gian cậu bé dành để chiêm ngưỡng những đèn màu xanh đỏ tím vàng trên cây Giáng Sinh, rồi nhảy theo tung tung thích thú, và sau đó thì “chơi” Hang Đá, nâng niu các tượng Thánh Giuse, Đức Mẹ, và tượng “baby Giesu” với tất cả sự trù mến, say mê. Mỗi ngày đi ngang qua nhà John, là Thảo lại thích nhìn vào khung cửa sổ, kia Jimmy trong bộ đồ pyjama đang ôm con gấu bông, ngồi ngay ngắn trên chiếc sofa kế bên cây Giáng Sinh đèn rực sáng, đôi mắt ngây

thơ ngược nhìn cây Giáng Sinh, rồi vuốt ve Hang Đá, mỉm cười một mình, như đang thầm trò chuyện với chính mình, và với những tượng trong Hang Đá như những người bạn thân yêu tự thuở nào.

Khuôn mặt Jimmy xinh đẹp như một thiên thần, bầu bình, trong sáng dưới ánh sáng chan hòa của cây Giáng Sinh giữa ban ngày, chắc chắn không những Thánh Allah, mà cả Phật, cả Chúa cũng sẽ đều tan chảy trái tim trước hình ảnh này của Jimmy trong mùa Lễ cuối năm của nhân loại.

Vậy là từ nay đến hết mùa đông, Thảo sẽ có thói quen mỗi sáng khi đi làm, ngắm nhìn cây Giáng Sinh của nhà hàng xóm để thấy ấm áp một niềm vui, quá đỗi dịu dàng.

Sáng nay, tuyết rơi lộng lẫy cả không gian, không khí Giáng Sinh tràn ngập cả khu phố, Thảo lái xe ngang qua nhà hàng xóm, cây Giáng Sinh dường như đẹp hơn, đèn sáng rực hơn. Có lẽ trời mùa đông lạnh nên Jimmy chưa thức dậy. Thảo hình dung ra khuôn mặt của Jimmy, rồi chợt mỉm cười với ý nghĩ ngộ nghĩnh, chẳng biết, cái việc Jimmy muốn để đèn Xmas Tree sáng rực cả ngày lẫn đêm, và Thomas muốn dựng cây Xmas từ tháng Mười của những năm xưa, cái nào... dễ thương hơn nhỉ?!

Mà thôi, nếu bên kia “giải nút” thì bên này cũng... “giải nhì”.

Kim Loan

*Cành khô trơ trọi
chim không bay về nữa
tuyết phủ mộ xưa*

(Đông)





TÌNH TRONG CHỮ NGHĨA VÕ PHÚ



Con gái tôi năm nay vào trung học, và cũng lần đầu tiên tham gia đội bơi của trường J.R. Tucker. Mỗi buổi sáng, sáu giờ rưỡi, khi sương vẫn còn bàng lãng trên những tán cây, con

vừa đi vừa lú lo kể tôi nghe về buổi tập sắp tới. Còn tôi, không biết từ lúc nào, việc đưa con đến hồ bơi đã trở thành khoảng thời gian mà tôi vô cùng trân quý.

Khi con xuống nước, lao mình vào làn hồ xanh mát, tôi mở túi, lấy ra những cuốn sách bạn bè gửi tặng hoặc những số tạp chí tôi có dịp tham gia biên tập. Khi là tiểu thuyết, lúc là tập tùy bút, thỉnh thoảng lại là cuốn biên khảo hay khảo luận dày cộm mà tôi đọc mãi vẫn chưa hết. Trong suốt một tiếng rưỡi (có hôm kéo dài đến ba tiếng, tùy vào lịch tập hay những đợt đội bơi chuẩn bị thi giải) tôi cứ thế chìm đắm vào trang giấy, để tiếng nước vỗ lách tách làm nhạc nền cho những câu chuyện mở ra trước mắt.

Nhiều bạn bè nhìn lịch sinh hoạt của tôi thì ngạc nhiên:

“Ừa, sao mà có thời gian đọc đủ vậy? Viết nữa, lấy đâu ra giờ mà viết?”

Tôi chỉ cười.

Thật ra chẳng có bí quyết gì to tát. Khi người ta yêu thích một điều gì, người ta tự nhiên tìm được chỗ cho nó trong cuộc sống. Có người mê trồng cây nên sáng nào cũng tưới tắm từng chậu nhỏ; có người thích nấu ăn thì tối nào cũng lục tìm công thức mới. Còn với tôi, đọc và viết là một nơi trú ẩn, một khoảng lặng mà tôi cố gắng nuôi dưỡng mỗi ngày. Đọc là hơi thở vào, còn viết là hơi thở ra; đọc để mở lòng, viết để soi lại chính lòng mình.

Bắt đầu từ cuối năm ngoái, tôi được nhiều bạn văn tin tưởng nhờ trình bày và in ấn cho các tác phẩm của họ, đồng thời phụ trách tờ tạp chí Văn Bút Miền Đông. Ban đầu tôi nhận lời chỉ vì quý tình bạn, ấy vậy mà càng làm, tôi lại càng bị cuốn vào công việc ấy lúc nào không hay.

Có những đêm khuya, khi cả nhà đã chìm vào giấc ngủ, tôi vẫn ngồi trước màn hình sáng mờ, tỉ mỉ rà từng dấu chấm, dấu phẩy, từng lỗi chính tả. Những lúc như thế, tôi có cảm giác mình được đưa ngược về thời tuổi trẻ; thời mà chúng tôi háo hức chờ đến ngày phát hành đặc san hàng năm của trường như chờ một món quà quý. Được chạm vào trang báo mới in ra, ngửi mùi giấy hòa với mùi mực, lật từng trang còn hơi ấm từ máy in... Những cảm giác tưởng như đã bị thời đại số làm phai mờ... bỗng trời dậy rõ ràng, sống động ngay trong căn phòng nhỏ của tôi.

Ban đầu tôi cứ nghĩ thời đại này thì còn ai viết thư tay nữa. Mọi thứ giờ chỉ cần một email, tin nhắn, bình luận Facebook... tiện và nhanh đến mức tưởng như thư tay đã tuyệt chủng. Vậy mà từ khi tờ tạp chí ra đời, mỗi kỳ báo phát hành là tôi lại nhận được vài phong thư gửi về.

Đó thường là những phong bì trắng, dài, góc giấy hơi cong vì đã vượt qua những chặng đường xa xôi. Bên trong là nét chữ nghiêng nghiêng, có chữ run nhẹ vì bàn tay đã yếu, có chữ nắn nót cẩn thận như trẻ con mới tập viết. Có người gửi cả lá thư năm sáu

trang, viết chi chít tâm tình; có người chỉ ghi vồn vẹn vài dòng chúc, giản dị mà ấm lòng.

Điều lạ lùng là khi đọc thư tay, tôi có cảm giác như đang nghe được cả nhịp thở của người viết. Chữ mạnh hay nhẹ, vui hay buồn, vội vã hay thông thả... tất cả đều hiện ra qua từng nét bút. Có cô bác viết cho tôi:

“Hi Võ Phú,

Cô rất cảm ơn công sức, tài chánh, và tình cảm của Phú dành cho tiếng Việt cũng như Tạp Chí VBVNHNVDHBK. Cô cũng muốn xin đóng góp một phần nhỏ cho Tạp Chí (\$100). Cô cảm ơn tấm lòng của Phú nhiều lắm....”

Có bác khác gửi kèm theo ngân phiếu, đôi khi chỉ vài chục đồng, nhưng tôi hiểu đó không chỉ là tiền, mà là tấm lòng. Có người còn ghi thêm vài chữ ngập ngừng nơi cuối trang:

“Tôi gửi thêm chút phụ tiền in, để tờ báo sống được lâu chút nữa...”

Những điều ấy đem đến một kiểu hạnh phúc khó gọi thành tên. Hạnh phúc khi biết rằng đâu đó vẫn có người chờ mình, đọc mình, và nâng niu những trang giấy mà mình góp phần làm ra. Giữa thời buổi báo mạng lên ngôi, sách in phải vật lộn để tồn tại từng ngày, thì mỗi bức thư tay và mỗi tấm lòng ủng hộ ấy giống như một ngọn lửa nhỏ giữa đêm, đủ làm ấm cả người viết lẫn người làm báo.

Mỗi lần cầm lên một lá thư, tôi thấy như mình đang chạm vào một sợi dây vô hình. Sợi dây nối dài từ một thế hệ từng quen với mùi giấy, nét mực, và những lá thư viết tay của một thời xa xưa chưa bao giờ tắt hẳn trong ký ức.

Làm báo đã dạy tôi nhiều điều mà không cuốn sách lý thuyết nào có thể ghi lại. Muốn có một ấn phẩm tử tế, tuyệt đối không được vội vàng. Chỉ một chữ sai, một dòng canh bị lệch, hay một tấm ảnh hơi võ nét thôi cũng đủ làm hỏng cả trang, thậm chí cả số báo. Có hôm máy in trở chứng, có hôm gửi nhầm file, có hôm bài

của cộng tác viên đến trễ; mỗi sự cố đều đòi hỏi sự kiên nhẫn: thờ chậm, nghĩ chậm, và sửa từng chút một.

Tôi dần hiểu rằng dù mình có chăm chút đến đâu, lỗi vẫn có thể xảy ra và sẽ luôn có người không hài lòng. Báo in khác xa bài viết trên mạng: sai rồi là mang theo cái sai ấy đi in, không thể nhấn nút sửa. Mỗi lỗi mắc phải giống như một vết bút đỏ gạch vào lòng, nhưng nhắc mình phải cẩn trọng hơn. Chính điều đó làm tôi càng trân trọng “nghề này”, và trân trọng cả những người làm báo trước mình.

Và hơn hết, tờ báo giúp tôi nhận ra rằng những người gửi bài, gửi thư, gửi tiền ủng hộ... đều không chỉ đóng góp cho một ấn phẩm, mà là góp phần giữ gìn một chút hồn văn trong thời đại mà mọi thứ trôi đi quá nhanh. Kỷ nguyên số không ngăn được chúng ta sống chậm; chỉ là nhịp sống quá gấp khiến ta khó tìm được đoạn lặng. Và tờ báo giản dị, mộc mạc chính là một khoảng lặng như thế.

Tôi thuộc thế hệ lớn lên trong thập niên 90, cái thời Internet mới chập chững bước vào nhà vài người khá giả, còn chúng tôi thì vẫn quen với radio, báo giấy và ti-vi...

Ngày ấy, mỗi tuần tôi lại chắt chiu vài chục đô chỉ để cuối tuần được ba mẹ chở ra khu Eden mua sách. Hiệu sách thuở đó nằm ngay chỗ mà bây giờ là tiệm hót tóc Hoàng Thơ. Về sau, tiệm dời lên lầu hai, sát cạnh phòng mạch của nhà văn, bác sĩ, Trần Long Hồ (tên thật Trần Trúc Quang). Ông đã xuất bản nhiều tác phẩm như Ngày Quanh Quẩn, Niềm Vui Ung Thư, Cõi Sa Mù...vv...vv..., và đồng thời chủ trương Nhà Xuất Bản Minh Văn.

Có nhiều lúc mê sách đến quên trời đất, tôi đạp xe ba bốn giờ liền từ đường Edsall Road đến tiệm sách chỉ để chọn mua cho được một cuốn mình thích. Và mỗi lần bước vào hiệu sách ấy, tôi như lạc vào một thế giới khác: mùi giấy mới, mùi mực in, mùi của những quyển sách vừa được khai khỏi thùng tất cả hòa quyện lại, thấm sâu vào ký ức, không bao giờ phai.

Tôi mê nhất là những cuốn bìa giấy, mê những câu chuyện văn học và đặc biệt là Z-28, Quỳnh Dao, Kiếm Hiệp, Tạp chí Văn Học Hợp Lưu, Văn... Quyển sách nào tôi cũng đọc đi đọc lại đến khi mép giấy quăn lên, bìa sòn cả góc. Những năm ấy, báo chí thực sự là cánh cửa mở ra thế giới. Không điện thoại thông minh, không Google, muốn biết điều gì phải chờ báo mới ra, hoặc lân la mượn ai đó cuốn sách hiếm hoi mà họ may mắn có được.

Thời ấy nghèo thông tin nhưng lại giàu cảm xúc. Mỗi tờ báo, mỗi cuốn sách đều có giá trị như một kho báu nhỏ và chúng nuôi dưỡng tâm hồn tôi đến tận bây giờ. Còn nhớ những buổi chiều hè, mỗi người đọc một chút, bình luận một câu, rồi nói chuyện đời chuyện người. Giữa những trang báo ấy, chúng tôi học cách mơ mộng, cách hoài nghi, cách thương yêu, và cả cách lớn lên.

Mỗi câu văn, bài thơ trên báo được đọc kỹ như thể là báu vật. Người viết thời ấy cũng khác; họ trút tâm can vào từng bài. Không cần câu view, không bị đui theo thuật toán mạng xã hội. Chữ nghĩa tự nó tìm người đọc, không ồn ào, không bon chen.

Đến bây giờ, khi cầm trên tay tờ tạp chí do chính mình góp phần làm, tôi thấy thấp thoáng bóng dáng của những năm cũ: khi chúng ta đọc chậm, cảm xúc rõ hơn; khi mọi thứ được in lên giấy, lòng người bỗng mềm lại.

Nhiều người hỏi tôi: “Sao thích đọc và viết vậy?”

Tôi không biết trả lời sao cho trọn. Chỉ biết rằng đọc giúp tôi đỡ lạc trong một thế giới luôn ồn ào. Viết giúp tôi gom lại những điều tản mát trong lòng mình.

Có lần, trong lúc ngồi đọc bên hồ bơi, tôi nhìn con gái tập bơi giữa làn nước trong xanh. Con cứ lao đi rồi quay lại, hết vòng này đến vòng khác. Tôi chợt nhận ra đọc và viết cũng giống như bơi vậy: không ai bơi giỏi nếu không kiên trì, và không ai viết sâu nếu không sống chậm lại để quan sát.

Mỗi buổi sáng đưa con đi tập, tôi vừa giữ thói quen cho con, vừa giữ lại thói quen cho chính mình. Đó là khoảng thời gian không thuộc về công việc, không thuộc về xã hội, chỉ thuộc về hai cha con và những trang sách.

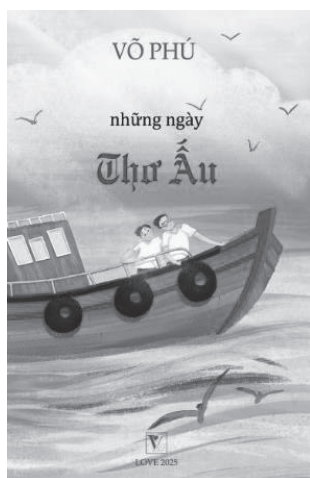
Tôi không biết tờ Văn Bút Miền Đông sẽ sống được bao lâu. Tôi cũng không biết bao lâu nữa người ta còn viết thư tay. Nhưng tôi tin thứ gì được nuôi bằng sự chân thành thì luôn có con đường sống cho riêng nó.

Có thể vài năm sau, con gái tôi lớn lên sẽ không còn cần tôi chở đi bơi vào mỗi sáng. Có thể công nghệ sẽ khiến việc đọc và viết thay đổi rất nhiều; nhưng những buổi sáng êm dịu bên hồ bơi, những phong thư tay run run nét mực, những tờ báo thơm mùi giấy mới... sẽ là phần ký ức mà tôi giữ cho riêng mình như người giữ một hũ mứt ngày Tết, lâu lâu mở ra ngửi lại, và thấy lòng ấm lên.

Và rồi tôi hiểu: Đọc là để sống nhiều đời. Viết là để sống sâu một đời. Còn làm báo chính là cách để nối hai điều ấy lại với nhau.

Richmond 112225; một ngày mưa...

---oOo---



Những Ngày Thơ Ấu
Võ Phú
thể loại: truyện
ISBN: 978-1-300-61653-5
Sách: 229 trang
NXB: Love Publishing
liên lạc: Võ Phú
phuvophotography@gmail.com



MÙA ĐÔNG NÀO

TIỂU LỤC THẦN PHONG

Nay mùa đông đây lạnh lùng buốt giá
Cây xương khô trút trụi lá trơ cành
Trên tầng cao tràn mây trắng trời xanh
Ta loay hoay cuộc mưu sinh hạn hẹp

Bao bó buộc dù cuộc đời vẫn đẹp
Tình hôm qua dường đã khép lại rồi
Lòng còn mơ thắm má với đỏ môi
Thân nóng bỏng đôi chân dài thon thả

Em có biết chữ tình kia rất lạ
Cứ thềm thường như nghiện hút cần sa
Đeo đẳng hoài chứ chẳng chịu buông ra
Thú đau thương cõi người ta hệ hụy

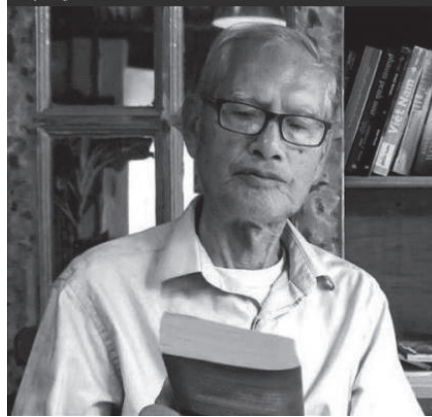
Mai mùa đông tình có còn em nhỉ
Tình nồng nà tình vội vã tan đi
Mây trời bay nào có níu được chi
Tụ rồi tán gió xuân thì thổi mãi

Ta với tình không một chẳng là hai
Cứ nương nhau suốt dặm dài sinh tử
Những buồn vui trên hành trình lữ thứ
Mùa đông nào mình sẽ dứt tương tư

Tiểu Lục Thần Phong
Ất Lăng thành, 1224



TUỜNG NIỆM VĂN THI SỸ
GIÁO SƯ DOÃN QUỐC SỸ
HOÀNG THỰC UYÊN



CỐ GS DOÃN QUỐC SỸ -- 1923 - 2025

Vài hôm trước, tin về Thầy Doãn Quốc Sỹ,
Tin thật buồn cho VBVNHN khắp nơi !
Một ngôi sao đã từ giã trần đời !
Vào Tháng 10, năm 2025, ngày 14.

Thầy Doãn Quốc Sỹ, một Thiên Tài Văn Bút
Trước 75, là Giáo Sư nổi tiếng tại VN
Một Văn Hào Thi Sỹ trên Quê hương
Đã từng dạy Trung Học Nguyễn Khuyến...
Chu Văn An, Hồ Ngọc Cẩn.

Ông từng dạy Sư Phạm Sài Gòn, Đại Học
Văn Khoa, Đại Học Vạn Hạnh.
Một Giáo Sư uyên bác, tận tâm,
Cuộc đời Thầy, trải qua bao biến cố thăng trầm
Đời lính dênh nổi trôi theo vận nước.

Ông thường nói :

"Dạy Học là nghề, Viết Văn là nghiệp bút"

Truyền tải cho đời, bao tuyệt tác Văn Chương

Những Tác phẩm hay, là:

Khu Rừng Lau, Dòng Sông Định Mệnh, Vào Thiên.

Mình Lại Soi Mình, U Hoài, Dấu Chân Cát Xóa....

Còn nhiều nữa... nhiều sách chưa kể hết...

Văn thơ ông, ca ngợi hòa bình, tình nhân loại yêu thương.

Sau năm 1975, ông bị giam cầm, oan ức, thiếu nhân quyền

Án tù 10 năm, cùng nhiều Văn Nhân Thi Sĩ.

Năm 1995, ông định cư tại nước Mỹ.

Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Tự Do, Dân Chủ, Văn Minh,

Doãn Quốc Sỹ, một Chí Sĩ Lịch sử Việt Nam,

tâm huyết hướng hòa bình

Đã để lại hậu thế, nhiều Sự Nghiệp Văn Chương Thi Bút.

Doãn Quốc Sỹ, Thầy ra đi biết bao người thương tiếc!

Tuổi Thọ 102, Thầy về Trời êm ái, bình an,

Thầy đã làm xong nhiệm vụ trần gian.

Tưởng niệm Thầy, con dâng nén Tâm Hương.

Cầu Chư Phật Độ Cho Thầy, Sanh Về Trời

Quốc Độ Vĩnh Hằng An Vui, Hạnh Phúc.

A DI ĐÀ PHẬT

Hoàng Thục Uyên

Học trò của thầy 1971 - Viết ngày 18/10/2025



NGỌN NẾN MÙA ĐÔNG

LÊ THỊ KIM

Ngọn nến mùa đông
Chiếc vớ em hồng
Cài bên bếp lửa
Mộng vàng tung tang

Ngọn nến mùa đông
Về ấm tay gầy
Trùng trùng nỗi nhớ
Muôn màu bóng bay

Oi! Ngọn nến mùa đông
Hồng, hồng như giấc mộng
Nụ hôn say đắm
Hình như còn đọng

Dưới cánh sầu đông

Ngọn nến mùa đông
Câu hát vỡ lòng
Ngân vang thánh thót
Trong niềm nhớ mong...

Lê Thị Kim

ngọn nến mùa đông

Valse Moderato

Nhạc: NGUYỄN TUẤN Lời: Thơ LÊ THỊ KIM

The musical score is written in treble clef with a key signature of two sharps (F# and C#) and a 3/4 time signature. It consists of eight staves of music with Vietnamese lyrics underneath. The lyrics are: Ngọn nến mùa đông Chiếc váy em hồng Cài bên bếp lửa Mộng vàng tung tít Ngọn nến mùa đông Về ấm tay gầy Trùng trùng nổi nhớ Muốn màu bóng bay. Ôi! Ngọn nến mùa đông Hồng hồng như giấc mộng Nụ hôn say đắm Hình như còn đọng Dưới cánh sầu đông Ngọn nến mùa đông Câu hát vỗ lòng Ngân vang thánh thót Trong niềm nhớ mong Ngọn lòng Ngân vang thánh thót trong niềm nhớ mong.



PHIẾN TRẮNG MƠ QUANG HÀ

Lối mòn thanh vắng tưởng trong mơ
“Nhất phiến Hương giang” tỏa lộng lò*
Thành cổ soi cung vàng ngấn nước
Trường Tiền vẽ nét bạc trang thơ
Văn Lô mái nguyệt lay niêm ảo
hiên Mộ hồi chuông động khói mờ
Khách cũ thả hồn chưa muốn bước
Lòng còn vương vấn chuyện ngày xưa...

*Lấy ý từ câu: Hương Giang nhất phiến nguyệt/ Kim cổ hứa đa sâu
trong bài Thu Chí của Thi Hào Nguyễn Du*

=====oOo=====

SANG ĐÔNG

hôm qua nắng lụa vàng mơ
sáng nay mưa đến không ngờ! sáng nay
tạ từ, thu vẫy trắng tay
cành run gió quét dọn ngày sang đông...
mốt mai tuyết lạnh ngoài song
đốt bài thơ cũ mà hong tháng ngày?

Quang Hà



ĐÔNG BUỒN
HỒNG THỦY

Hôm nay trời rất lạnh
Anh ơi! Đông lại về
Em vẫn buồn vô tận
Vội tháng ngày lê thê

Ba năm anh đi mất
Không một lần về thăm
Nơi anh dọn nhà mới
Chăn có ấm đêm năm?

Ở đây gió buốt căm
Lệ rơi bên gối chăn
Thương phận mình hiện tại
Cô đơn tháng năm dài

Tối trước khi đi ngủ
Em luôn nhớ đọc kinh
Không cầu xin khỏe mạnh
Chỉ xin được chết nhanh

Và xin cho gặp lại
Cùng ươm giấc mộng lành

Hồng Thủy



LẶNG NHÌN CÁI THƠ

TRƯỜNG ĐÌNH

Thi tạo như truy tìm kẽ ngách để diễn lộ và thoát xác cho linh tri. Những tự bạch như tự họa, vẽ chính mình để nhìn chính mình trên giới hạn. Người thơ trong tôi, kẻ yêu phận kén tầm và đòi cánh bướm, tìm ẩn và lãng du như dị chủng. Nhịp khúc trong tôi đến và đi như gió, dạng biến như mây, trải diễn những cuồng lưu tâm tưởng trên tương giao ngữ màu trong từng hơi thở.

Thơ trong tôi đam mê một lần của từ muôn nghìn lần tái sinh và hủy diệt, như đoản khúc trắng mãi điệp lập xóa hình đã từng đem vọng gọi. Tôi hoang say sự thêu kết, đứt xén và xung phá trên ngữ điền và thi tưởng. Với vạn chữ thơ như hành trang, tôi hoan hưởng từ cái vô cùng trước màu trời. Ngữ thú trong tôi dệt màu không biên giới. Thơ đôi ả thơ như rong chơi diễn trận trên bàn cờ mãi tháng ngày lãng phiêu không kỳ hạn.

Trường Đình



JASPER, THƠ TRÊN ĐỈNH TUYẾT

TRƯỜNG ĐÌNH

Jasper trên đỉnh gió mây
mơ màng, tìm lại thơ ngây thuở nào
Người đây, nhắm mắt chiêm bao
để thơ lạc lối nơi nào xa xưa

O nàng đẹp dưới làn mưa
chờ ai ghé lại đong đưa lời thề
ước mơ cánh nhạn bay về
dòng ngâu hạt nhớ, môi kề trên vai

Jasper âu yếm bàn tay
suối trên tiếng hát, đắm say lời mời
tuyết sương trải thảm đất trời
Mười Thương lưu luyến, gửi lời Tam Giang

chữ yêu nào có muộn màng
hoa đăng Bến Ngự trên bàn tay thương
bềnh bồng điệu nhớ quê hương
dòng sông Như Ý, vấn vương nắng chiều

ai chờ bên nhánh đu đưa
Lãng Cô gió hát, dặt dìu mây xanh
hoàng hôn trên mắt long lanh
xin năm tháng chớ mong manh tình mình

Jasper, bóng núi lung linh
tương tư nỗi nhớ Ngự Bình xứ Thơ
O oi, sẽ đến bao giờ
hoa Tràng Tiền nở, bến đời có nhau

Trường Đình

UK, sương mù già 2025



TIỂU LUẬN CHÂN DUNG VĂN HỌC JEAN D'ORMESSON THÁI LAN (TUYỂN CHỌN VÀ DỊCH)

Jean d'Ormesson, hay Jean d'O (16/6/1925 – 05/12/2017 tại Neuilly-sur-Seine) là nhà văn, nhà báo và triết gia người Pháp. Cha ông xuất thân từ gia đình danh gia Lefèvre d'Ormesson, một trong những gia đình đại quý tộc của Pháp - sở hữu lâu đài Ormesson, còn mẹ ông cũng là người thuộc gia đình quý tộc Lepeletier de Saint-Fargeau sở hữu lâu đài Saint-Fargeau. Thuở nhỏ, ông được đào tạo vô cùng bài bản và dễ dàng thi đỗ vào Trường Sư phạm Quốc gia (ENS).



D'Ormesson là tác giả của hơn 40 tác phẩm, bao gồm những tiểu thuyết lịch sử giả tưởng như *La Gloire de l'Empire* (Vinh quang của Đế chế-1971) cho tới những tác phẩm triết học về cuộc sống, cái chết và sự tồn tại của Đấng tối cao như *Je dirai malgré tout que cette vie fut belle* (Tôi sẽ nói rằng, dù sao đi nữa, cuộc sống này vẫn tươi đẹp-2016). -*Un jour je m'en irai sans en avoir tout dit* - (Một Ngày tôi sẽ ra đi mà không nói hết mọi điều -2013)- Ông được bầu vào Viện Hàn Lâm Pháp vào năm 1973. Từ năm 1974 tới năm 1977, ông là chủ biên nhật báo *Le Figaro*.

Trong vòng hơn 40 năm, d'Ormesson được coi là đại diện truyền thông của Viện Hàn Lâm Pháp và thường xuyên xuất hiện trên các chương trình truyền hình về văn học hoặc thời sự, nơi ông được mời tới chia sẻ về nghệ thuật giao tiếp và sự thông thái của mình.

-oOo-

Jean d'Ormesson là nhà văn vua biết mặt, chúa biết tên (giao thiệp với những tổng thống, thủ tướng...), nhưng cả nước coi như một người trong gia đình, nhờ gần năm mươi cuốn sách và sự tham dự của ông trên truyền thanh, truyền hình, từ những chương trình văn hoá có uy tín tới những chương trình bình dân nhất.

Jean d'Ormesson là một huyền thoại sống (mythe vivant). Một ông già rất trẻ, một nhà quý tộc rất bình dân, một nhà văn kiến thức mênh mông nhưng ngôn ngữ đơn giản. Nhất là cặp mắt xanh ranh mãnh và một niềm lạc quan không có gì lay chuyển nổi. Jean d'Ormesson được coi là một *“nhà văn của hạnh phúc” (écrivain du bonheur)*. Văn của ông nở vui như rượu sâm banh, là một liều thuốc bổ.

Đó là một trường hợp hy hữu, vì trong văn chương Pháp, theo một tác giả, từ Baudelaire, Flaubert, hạnh phúc là điều cấm kỵ. Voltaire là nhà văn hạnh phúc cuối cùng. Sau đó, văn chương đồng nghĩa với bi kịch, với bi quan, với mặt trái của xã hội. André Gide nói: *“Với những tình cảm tốt, người ta làm những cuốn tiểu thuyết dở”*.

Sự thực, văn Jean d'Ormesson nhẹ nhàng, không một chút làm dáng, kênh kiệu, nhưng diễn tả những suy nghĩ sâu xa của một tác giả uyên bác, thạc sĩ triết, tốt nghiệp đại học văn chương uy tín nhất: Normal Sup. Như Oscar nói: Cái sâu xa ở ngay trên bề mặt. Emmanuel Macron nhắc đến cái nhẹ nhàng, trang nhã của Jean d'Ormesson: *“Nhẹ nhàng không có nghĩa là hời hợt, chỉ trái nghĩa với nặng nề”*. (*Huyền Thoại Sống – Văn -9 Tháng Mười Hai, 2017-*)

Ba lời khuyên của mẹ ông - Trước khi mất, mẹ ông đã để lại cho ông ba nguyên tắc:

1. *Đừng bao giờ gây sự chú ý;*
2. *Đừng bao giờ nói về bản thân;*
3. *Mỗi lá thư đều xứng đáng được hồi âm."*

-oOo-

Sau đây là trích dẫn vài đoạn trong các tác phẩm của Jean d'Ormesson:

1. Tôi đã làm gì vậy?

Tôi đã làm gì vậy? Tôi yêu dòng nước, yêu ánh sáng, yêu vàng dương, những buổi sáng mùa hè, hải cảng, yêu sự êm dịu của buổi chiều tà trên đồi núi và một loạt chi tiết không quan trọng tí nào như cây ô liu tròn vo ấy trong vịnh Fethiye¹ vẫn luôn trong trí nhớ của tôi hay một cầu thang màu xanh dương và trắng có hai đài nước hai bên trong một ngôi làng ở Pouilles² mà tôi quên tên rồi. Tôi không hối hận đã đến đó, cũng không hối tiếc phải ra đi đến một nơi xa lạ mà không ai có thể biết bất cứ điều gì, ơn Trời. Tôi nhận ra rằng cuộc sống rất đẹp và khá dài theo ý thích của tôi. Tôi đã rất may mắn. Xin cảm ơn. Tôi đã phạm những tội lỗi về hành động, sai lầm về hiểu biết. Cho tôi xin lỗi. Thịnh thoảng bạn hãy nhớ đến tôi. Hãy chào thế giới dùm tôi một khi tôi không còn trên cõi đời này nữa. Thật là một cỗ máy kỳ lạ luôn rơi nước mắt đau buồn tột cùng và làm tràn trề hạnh phúc. Một lần nữa tôi trở lại thời gian uống phí và thời gian có ích đã qua, và tôi tự nhủ, cũng có thể là tôi nhầm, rằng tôi có được thời gian ấy, tôi được tặng không, cùng với thật nhiều ân huệ và thiện chí – vâng tôi được tặng điều tuyệt vời nhất của sự vĩnh cửu: cuộc đời của một con người giữa những con người khác. *(Trích từ tác phẩm Tôi đã làm gì vậy? (2008))*

2. Những câu trích dẫn của Jean d'Ormesson -(Babelio)

¹ Fethiye là một huyện thuộc tỉnh Muğla, Thổ Nhĩ Kỳ.

² Vùng Đông Nam nước Ý.

Ồ, đắm mình vào thế giới mênh mông của những câu trích dẫn của Jean d'Ormesson cũng giống như ta đang thôi thúc mình trò chuyện với một trí tuệ xuất chúng, hào nhoáng sự hài hước và trí tuệ uyên bác pha lẫn chút u sầu. Ta se khám phá một góc nhìn độc đáo về thế giới, một góc nhìn vừa nhẹ nhàng và sâu lắng, vừa tôn vinh cuộc sống vừa chiêm nghiệm những bí ẩn của sự tồn tại. Bạn hãy chuẩn bị cho một hành trình đầy mê hoặc vào sâu thẳm tâm hồn nhà văn xuất chúng này, một cuộc hành trình mà nơi đó tình yêu, thời gian, cái chết và văn học giao thoa và đan xen, tạo nên một bản giao hưởng trí tuệ khó có thể quên được.

- Tình yêu, Thời gian, Cái chết và Văn học: Những Chủ đề Lặp đi lặp lại

Tác phẩm của Jean d'Ormesson được dệt nên từ những sợi chỉ chủ đề mạnh mẽ, liên tục lặp đi lặp lại, vang vọng và làm phong phú lẫn nhau. Những chủ đề phổ quát toàn xung và phi thời gian này được khảo sát tỉ mỉ, nghiên cứu một cách tinh tế và sắc sảo, chạm đến tận sâu thẳm tâm hồn. Ta hãy cùng nhau khám phá những trụ cột tư tưởng này của ông, dựa trên những ví dụ cụ thể từ những câu trích dẫn của ông, để nắm bắt trọn vẹn sự phong phú và phức tạp trong vũ trụ của ông.

Tình yêu: D'Ormesson ca ngợi tình yêu dưới mọi hình thức, dù là nồng nàn, thuần khiết, có tính cách gia đình hay dành riêng cho bạn bè. Ông coi tình yêu là một sức mạnh sống còn, một bức tường thành chống lại sự phi lý của cuộc sống. Ông cũng nhấn mạnh sự mong manh và tính phù du của nó.

"Tình yêu là thứ duy nhất cứu chúng ta khỏi cái chết."

Thời gian: Thời gian là chủ đề trọng tâm trong tác phẩm của d'Ormesson. Ông nhấn mạnh bản chất không thể lay chuyển và sự kiện thời gian thấm thoát trôi qua -không ngừng nghỉ-, nhưng cũng nhấn mạnh khả năng hé lộ vẻ đẹp của vạn vật và mang lại ý nghĩa

cho cuộc sống. Ông mời gọi chúng ta tận hưởng từng khoảnh khắc, đừng để những ngày tháng trôi qua mà không sống trọn vẹn.

“Thời gian là một nhà điêu khắc vĩ đại; nó định hình và đào luyện nên con người và vạn vật.”

Cái chết: Cái chết hiện hữu, không phải như một kết cục bi thảm, mà là một thành phần gắn liền với- cố hữu của cuộc sống. D'Ormesson tiếp cận sự việc này một cách rất sáng suốt, thanh thản và vô tư, mời gọi chúng ta đừng sợ hãi nó, mà hãy chấp nhận nó như một giai đoạn tự nhiên trong vòng tuần hoàn của sự tồn tại-
“Cái chết là một cánh cửa. Chúng ta không biết điều gì ẩn sau cửa, nhưng một ngày nào đó chúng ta phải bước qua nó.”

Mĩa mai - (sự trở trêu)- và tự trào:

Mĩa mai - (sự trở trêu)- và tự trào là những vũ khí lợi hại đáng gờm mà d'Ormesson sử dụng một cách tinh tế không gì sánh bằng. Ông tự chế giễu chính mình, những điểm yếu, những mâu thuẫn của mình, với vẻ thư thái thản nhiên thật duyên dáng. Ông dùng sự tự trào để đến gần với người đọc, khiến họ trở nên “tò mò phạm” với những suy tư của ông. Còn về sự mỉa mai thì cho phép ông phê phán một cách nhẹ nhàng, lên án tố cáo những khiếm khuyết của xã hội mà không bao giờ rơi vào sự thô lỗ quá đáng.

3. Một đoạn văn hài hước về động vật -- Tiếng Pháp là một ngôn ngữ về động vật

“Cận thị như một chú chuột chũi”, “xảo quyết như một con cáo”, “nhét chặt như cá mèi trong hộp”...

Các từ vựng vay mượn trong thế giới động vật không chỉ trong truyện ngụ ngôn của La Fontaine, mà xuất hiện nhan nhản khắp mọi nơi.

Đây là bằng chứng: rằng bạn tự phụ như một anh gà trống, mạnh mẽ như một con bò, bướng bỉnh như một con lừa, láu lỉnh như một con khỉ hoặc đơn giản là một chú thỏ rất hăng say, bạn là

tất cả, rồi một ngày sẽ trở thành một con dê cái đối với chú chim cú có đôi mắt nai dịu hiền.

Bạn đến cuộc hẹn đầu tiên, kiêu hãnh như một chú công và tươi khỏe như một anh cá chép và coi chừng nhe, không phải nhu mì như chú mèo đâu!

Bạn làm con sếu đứng chờ mỗi mòn suốt trên một chân, và tự hỏi không biết nàng chim đẻ gà này (người phụ nữ quá hiền) có thực sự gọi một con thỏ cho bạn không (lỗi hẹn).

Có con cá chình dưới phiến đá (có ẩn khuất gì đây), nhưng lại có con dê đực làm thám báo (kẻ bung xung- Scapegoat, một người được chỉ định là người chịu trách nhiệm duy nhất cho một cái gì đó. (Trong số những người Do Thái, vào ngày Lễ Chuộc Tội, một con dê được mang đến cho thầy tế lễ thượng phẩm và bị buộc tội tượng trưng với tất cả tội lỗi của Israel và sau đó bị đuổi vào vùng hoang dã.) – đã gửi dùm cho bạn tin báo này, đó là cái đầu con chim hồng tước (người khờ khạo nhẹ dạ) vẫn là người bạn quá thân thiết của bạn như chú heo đã xác nhận điều này: con gà mái này thật duyên dáng hấp dẫn (có khả năng quyến rũ như chú khuyển), cô nàng thực sự là một con báo (có sắc đẹp và nét quý tộc).

Chắc chắn, bạn sẽ là một con cóc điên dại vì tình (tê tái cõi lòng). Tuy nhiên, cô nàng vẫn đối xử với bạn như một chú khuyển (không tôn trọng bạn).

Bạn sẵn sàng hét lên eo éo như một con chồn hôi nhưng rồi con ruồi tinh khôn (người mưu mẹo) cũng đến.

Thế là tốt rồi- Bạn nghĩ rằng bị trễ mười phút, không có gì để làm gãy ba chân của chú vịt đầu (chẳng có gì mà âm ỉ). Và rồi nàng chuột yêu kiều (cô gái đáng yêu), mặc dù cổ dài và mượt như của loài thiên nga và bờm sư tử (mái tóc dày và êm) của cô ấy, và dáng người thực sự phẳng như một con cá bơn, cận thị như một chú chuột chũi, thờ ờ ào như hải cẩu và cười như một chú cá voi cũng đến thôi.

Đó là một miếng da bò (người hung dữ), bạn biết chứ! Và bạn, bạn bị dính như một con chuột vào bẫy (không có cơ hội thoát khỏi tình huống tai hại). Thế là bạn trợn đôi mắt cá hét lên (ngớ ngẩn, ngây ngô), bạn trở nên đỏ như tôm càng (bị đỏ như rám nắng), nhưng bạn vẫn im như cá chép (câm như hến).

Nàng luôn muốn kéo những con giun ra khỏi mũi bạn (làm cho một người hầu như không nói điều gì, khéo léo trích xuất sự tự tin từ họ).

Nhưng bạn nhảy từ gà trống sang chú lừa (chuyển từ chủ đề này sang chủ đề khác không liên quan với nhau) và cuối cùng bạn nhấn chìm con cá (vẽ chuyện trong một cuộc thảo luận với những câu ngụy biện).

Bạn có con gián trong mình (bị suy sút tinh thần), và bạn chỉ chực khóc rống lên như một con bê -(hoặc nước mắt cá sấu,- làm bộ khóc thê thảm tùy theo trường hợp).

Cuối cùng bạn nắm lấy hai sừng của con bò mộng (cương quyết và can đảm đưa ra quyết định) và bịa ra một con sốt ngựa (sốt rất nặng) cho phép bạn chuồn nhanh lẹ như thỏ rừng.

Không phải bạn là gà mái ướm (sợ sệt), bạn chỉ không muốn trở thành gà tây của trò đùa (bị chế giễu)

Bạn có thể rất hiền lành, dịu dàng như một con cừu non với dáng vẻ con gấu không trau chuốt (dị dạng xấu xí), bạn đừng tự cho mình là một con chim bồ câu bởi vì bạn có thể trở thành con sói trong đàn cừu.

Và này bạn, có ích gì đâu khi chúng ta cứ nhìn nhau như những chú khuyển bằng sành vậy (ngồi đối mặt nhau mà không biết phải nói điều gì)

Nghĩ cho cùng, ta hãy trở lại với đàn cừu nào (trở lại vấn đề đang bàn cãi)

Bây giờ bạn đói lả như con sói (rất đói), và ước mong sao được ngủ như con chuột sóc (ngủ thật sâu)

Và điều quan trọng nhất là bạn có những con mèo khác để quất (còn nhiều việc quan trọng hơn phải để tâm)

Đoạn thư di dóm của Jean d'Ormesson

Trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình, ông tuyên bố:

“Khi tôi chết, tôi hy vọng đó không phải cùng ngày với một ngôi sao điện ảnh hay ca nhạc nổi tiếng người Pháp, nếu không thì cái chết của tôi sẽ không ai để ý đến” . . .

Ông qua đời vào đêm ngày 3 tháng 12 năm 2017, ở tuổi 92, cũng đêm với Johnny Hallyday ở tuổi 74.

Một triệu người theo dõi chương trình đặc biệt về Jean d'Ormesson, con số khán giả kỷ lục với một chương trình về văn chương, trong khi các đài khác có những chương trình hấp dẫn đám đông: football, ca nhạc, phim đủ loại và tưởng niệm một ca sĩ nổi danh nhất cũng vừa từ trần, Johnny Hallyday.

D'Ormesson rất yêu thích âm nhạc của Mozart:

Ông đã yêu cầu bản Andante từ bản Concerto Piano số 21, cũng là bản Andante nhạc êm dịu của Mozart được người dân Pháp yêu thích nhất, được chơi trong lễ tang cấp nhà nước của ông.

<https://youtu.be/Eh59p-fjqss?si=8WKS3ACHdbiTu6Sf>

TháiLan/NữLan dịch

*Sông băng lặng lẽ
con thuyền nằm lặng yên
lối mòn hoang vắng*

(Tĩnh Lặng)





ĐÊM ĐÔNG NHỚ NGÀY XUÂN TIỂU LỤC THẦN PHONG

*Đêm dân tàn và ngày mới đang lên
Băng tuyết lạnh mằm thủy tiên đã nhú
Mùa đông trắng cành đào hồng đơm nụ
Xuân rạng ngời hoan hỷ đợi muôn hoa*

Thế là thiên hạ thoát khỏi cơn đại dịch, tuy nhiên nhiều người vẫn còn sợ sệt, một số giới chức và bọn truyền thông quen lối bé xé ra to và hù dọa cứ tung tin linh tinh. Tất nhiên cũng có những trường hợp tái nhiễm virus nhưng không có gì nghiêm trọng. Dịch đã trở thành bình thường như những loại cúm theo mùa.

Giới chức khoa học và mọi người vẫn không có một ai biết chắc chắn nguồn gốc dịch từ đâu, nhiều giả thuyết và thuyết âm mưu đưa ra nhưng chẳng có căn cứ. Có một điểm chung mà người bên đông lẫn kẻ bên tây chỉ có thể giải quyết hậu quả tía lá cắt cành chứ không ai có thể giải quyết được cái gốc, cái nguyên nhân của vấn đề.

Dịch bệnh vốn chẳng phải xa lạ gì với nhân loại, xưa nay vẫn thường xuyên xảy ra, hiện tại đang xảy ra và tương lai sẽ còn tiếp tục. Sinh – diệt là lẽ tự nhiên, thịnh – suy là việc thường tình. Lịch sử tự nhiên, lịch sử xã hội cũng đã từng hình thành và cũng đã từng bị hủy diệt. Đạo gia nói dương thịnh thì âm suy và ngược lại. Nhà

Phật thì cho rằng khi quả đã chín muồi thì nó ắt sẽ xảy ra, quả tốt hay quả xấu là do chính mình gây nên. Mình đã gieo cái nhân thì mình gặt lấy cái quả. Không có ai đem cái quả tốt hay quả xấu ụp lên đầu mình. Khi một cá nhân bị tổn thương ấy là cái nghiệp riêng của họ, còn khi cả cộng đồng bị tổn thương ấy là cái nghiệp chung cùng chịu. Khi một quốc gia bị họa thì đó là công nghiệp của những người dân trong quốc gia đó. Con dịch Covid xảy ra và lan tràn khắp thế giới thì đó là công nghiệp của cả loài người. Con virus không phân biệt đông – tây, chẳng biết chánh – tà, lại càng không có ta – địch thì nói gì đến sang – hèn. Con dịch rất bình đẳng, ai cũng có thể dính và quốc gia nào cũng bị thiệt hại. Tuy nhiên trong cái nghiệp chung ấy lại có cái nghiệp riêng, trong lúc dịch hoành hành vẫn có những người không hề hấn gì, thậm chí nhiều người vì nhờ dịch mà lại giàu lên; trong con dịch đã xuất hiện nhiều triệu phú và tỷ phú vì sản xuất thuốc men, dụng cụ y tế, khăn giấy, khẩu trang, kit test, hóa chất tẩy trùng...

Loài người đã tàn phá thiên nhiên suốt một thời gian dài, làm ô nhiễm nghiêm trọng không khí, sông, hồ, biển, nước, nước ngầm, rừng núi cạo sạch, đại dương ngập rác thải, thú hoang và đời sống hoang dã bị tàn hại khiến nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng... Con người chỉ là một phần nhỏ cùng cộng sinh với muôn loài trong đất trời nhưng con người hủy hoại thiên nhiên, giở muôn loài bất an thì con người sao có thể an được? Con người dù có tài giỏi cỡ nào cũng không thể sống độc lập một mình mà không có thiên nhiên, không có muôn loài, không môi trường sinh thái...

Cho đến tận bây giờ thiên hạ cũng không biết rõ nguồn gốc Virus Covid từ đâu. Người ta vẫn nghi ngờ từ Trung Quốc và dĩ nhiên Trung Cộng chối bay biển và chẳng bao giờ công bố tài liệu hay bất cứ dữ liệu nào có liên quan. Cho dù con dịch Covid có xuất phát từ đâu đi nữa thì nó vẫn là một con dịch như những con dịch

khác đã từng xảy ra trong lịch sử. Loài người có thêm bài học mới nhưng liệu có học được gì chăng?

Tác hại của dịch lên nhân mạng, sức khỏe, kinh tế xã hội... đã chấm dứt, chỉ còn lác đác vài nơi với hậu quả không có gì đáng để lo nữa. Con dịch rồi sẽ hoàn toàn chấm dứt và không ai biết ngày mai sẽ có con dịch nào khác. Hiện tại ta vẫn vui sống cho hôm nay, mùa đông đang lạnh giá nhưng mùa xuân vẫn ở phía trước con đường. Có những nơi tuyết phủ nhưng nghệ tây, thủy tiên, tulip... đang căng mọng, chỉ cần một chút hơi xuân là lập tức trỗi lên và sẽ khoe hương sắc. Trên những cành đào có vô số nụ bé tí teo đã tụ thành.

Mùa xuân sẽ đến, dù xã hội loài người có thể nào đi nữa thì xuân vẫn rục rờ muôn hoa, thom ngát sắc hương. Thậm chí xã hội loài người có tuyệt diệt thì mùa xuân vẫn cứ đến như thường.

Mùa xuân là mùa của tuổi trẻ, hy vọng, niềm tin. Mùa xuân là sự khởi đầu, con người xưa nay vẫn nói thế và tin như thế. Thật tình mà nói thì cái vòng tròn khép kín xuân - hạ - thu - đông xoay miên viễn ấy thì điểm đầu cũng là điểm cuối, điểm kết thúc lại là điểm mở ra. Sự biến dịch tuần hoàn của thiên nhiên cộng với cái trí và ngôn ngữ của con người mà chúng ta có khái niệm xuân - hạ - thu - đông hay năm tháng ngày giờ... Thiên nhiên vốn không có những khái niệm này, cũng chẳng có phân biệt chẻ chia, tất cả chỉ là ý chí chủ quan của con người. Con người có tâm phân biệt cũ - mới, đông - tây, chánh - tà, ta - địch, yêu - ghét... Nếu dùng cái nhìn chon đẽ thì tất cả đó cũng chỉ là sự vọng tưởng mà thôi. Ngày cái thân ta cũng vốn là giả hợp, không thật. Kinh Suy Niệm Về Nghiệp viết: "... Nó không phải là ta, không phải tự ngã của ta, không là ta...". Nó chỉ là sự duyên hợp của tinh cha huyết mẹ, là hơi thở của không khí, thức ăn nuôi dưỡng từ đất, nhiệt độ từ sức nóng trời đất rồi kết hợp với những chủng tử từ trong tạng thức mà thành. Con người là sự kết hợp giữa danh (phần phi vật chất) và

sắc (phần vật chất). Nó có đấy nhưng giả có chứ không thật có, vì nó đã không thật có thì những sản phẩm của nó sao có thể là thật được? Tất cả chỉ là sự hội tụ của vô vàn nhân duyên, đã có tụ thành thì ắt có phân ly. Kinh Chuyển Pháp Luân viết: “Phẩm vật do nhân tập khởi thì tất cả pháp ấy đều bị hoại diệt”. Hoa xuân, nắng hạ, vàng thu, tuyết đông là duyên tập khởi. Thiên nhiên này, xã hội này là duyên tập khởi. Con người với thân và tâm cũng là duyên tập khởi... Bởi vậy khổ đau sướng kia, họa nạn (dịch Covid chỉ là một trong vô số họa của loài người) cũng là duyên tập khởi cả.

Mùa đông đang ngự trị nhưng mùa xuân đang đến. Người dù ở phương đông hay bên tây cũng đều hoan hỷ đón chào xuân, hy vọng xuân, hưởng xuân. Mùa xuân theo truyền thống phương đông rộn ràng lắm, đầy hoa lá, sắc màu và âm thanh. Thiên nhiên và con người cùng hòa xướng hợp tấu khúc xuân ca. Mùa xuân của phương đông lắm lẽ lạc hội hè. Mùa xuân hồi sinh lại lá hoa vạn vật, mùa xuân tái tạo năng lượng mới cho con người và muôn loài. Mùa xuân khơi lại những tin tưởng, yêu thương để con người tiếp tục dẫn bước trên hành trình bất tận của mình.

Không phải ngẫu nhiên mà nhà Phật gọi ngày tết của mùa xuân là xuân Di Lạc, tạm gác lại yếu tố tôn giáo thì chúng ta thấy cái ý nghĩa của chữ xuân Di Lạc rất hay. Mùa xuân Di Lạc tức là mùa xuân hoan hỷ, bao dung, yêu thương... như ngài Di Lạc. Mùa xuân là tiếp nối giữa cũ và mới. Thông thường con người ta dễ gác lại những tệ hiềm, bất đồng, thù địch, tranh đấu... để cùng vui xuân (dài hay ngắn, nhiều hay ít là tùy thuộc vào cơ duyên). Thiên hạ vốn thiên sai vạn biệt, bởi vậy cũng có những kẻ lợi dụng mùa xuân, lợi dụng sự hoan hỷ và niềm tin của mùa xuân để làm những điều phản trắc, bá đạo, vô luân...miễn sao đạt được được mục đích của mình.

Mùa xuân đất trời chẳng lệ thuộc bất cứ điều gì từ con người nhưng xuân trong lòng người thì bị tác động bởi nhiều thứ từ bên ngoài và những cảm nhận chủ quan. Xuân đất trời dù có rực rỡ sắc hương, rộn ràng ong bướm, huy hoàng quang hoa... nhưng lòng người chất chứa thù hận, oán hờn, chia chẻ, tị hiềm... thì vẫn chẳng thấy, chẳng hưởng được mùa xuân. Khi lòng người ôn hòa, từ bi, bao dung.. thì mùa xuân như hiển hiện trong từng phút giây.

Mùa xuân để lại nhiều dấu ấn trong lịch sử tộc Việt, quá trình dựng nước và giữ nước của cha ông tốn biết bao xương máu. Có những mùa xuân chiến công hiển hách oai hùng, có thể kể như: mùa xuân năm 40, Trưng Trắc và Trưng Nhị dựng cờ khởi nghĩa đánh đuổi Tô Định. Mùa xuân Lý Bí lập nước Vạn Xuân cho đến mùa xuân Kỷ Dậu, vua Quang Trung cùng với quân dân đánh tan đội quân xâm lược Mãn Thanh, khôi phục lại độc lập tự chủ của quốc gia. Mùa xuân Kỷ Dậu là bản anh hùng ca cực đỉnh của quá trình dựng nước và giữ nước. Ngoài những mùa xuân chiến công hiển hách, còn có những mùa xuân văn hóa, mùa xuân tâm linh như: Xuân Hoa Lư, xuân Thăng Long, xuân Yên Tử, xuân Phú Xuân...

Tộc Việt vốn là cư dân nông nghiệp lúa nước, từ bao đời gắn bó với đồng ruộng, xóm làng, mồ mả tổ tiên...Người Việt xưa nay đời sống gắn liền với mùa màng, thời vụ mà mùa xuân là lúc nông nhàn và mùa xuân là mùa của lễ hội. Mùa xuân kết nối mọi người lại với nhau, nối con cháu với ông bà tổ tiên. Người Việt sau này có di tản đi đâu nữa lòng cũng hướng về nguồn cội quê hương. Riêng những thế hệ sinh sau ở hải ngoại thì đã nhạt nhòa khá nhiều, không còn gắn bó sâu đậm, không còn vương vী những hệ lụy về những vấn đề tồn đọng của lớp cha anh, ấy vậy mà lớp trẻ ấy cũng khá hào hứng vui xuân, trải hội xuân mỗi khi mùa xuân về.

Tộc Việt là cư dân nông nghiệp lúa nước, cuộc sống thường cầu an, an phận thủ thường, thường quan niệm an cư lạc nghiệp nhưng

hoàn cảnh lịch sử trở trêu đã đẩy đưa hàng triệu người ly hương, di cư, tị nạn... Từ trung du bắc Bộ đi dần vào Quảng Bình, Thuận Hóa, Phú Xuân, Khánh Hòa, Đồng Nai, Sài Gòn, Cần Thơ, Cà Mau... Từ đời nhà Lý đã có cuộc di tản sang Cao Ly do hoàng tử Lý Long Tường dẫn đầu. Đời Trịnh – Nguyễn có hàng loạt đợt di cư vào nam. Mấy trăm năm sau lịch sử lặp lại, sông Gianh lại bị chia cắt và mấy triệu người lại di tản vào nam, rồi đến 1975 thì hàng triệu người bỏ nước ra đi...

Dù đi đâu, ở đâu nhưng tâm hồn người Việt vẫn nhớ về quê hương, mỗi khi mùa xuân về thì nỗi nhớ lại dâng cao và tha thiết hơn, tuy nhiên không phải ai cũng có thể về quê hương xuân. Mỗi độ xuân về là hồn dân tộc lại phảng phất, lại hiển hiện trong tâm tư của những người con xa xứ. Mùa xuân cố quận giờ không còn như xưa, hư hao và biến dạng rất nhiều, không còn tiếng pháo xuân, pháo giao thừa... Tất cả cũng không ngoài sự biến dịch vô thường. Tất cả các pháp do duyên tụ thành thì cũng do duyên mà diệt.

Tiểu Lục Thần Phong
Ất Lăng Thành, 010124



CHUYẾN DU LỊCH XUYÊN KHÔNG

Tiểu Lục Thần Phong

ISBN 978-1-257-11164-0

Sách 208 Trang

Thể loại: truyện ngắn

Xuất Bản: Love Publishing, 2025

Giá: 23.00 USD

Liên lạc: freedomsteven_01@yahoo.com



Bà Hai giật mình tỉnh giấc vì tiếng ồn ào, tiếng bàn ghế xê dịch, tiếng cười nói lao xao. Bà không mở mắt ra, giả vờ ngủ mà trong đầu thắc mắc:

“Ừa! Vợ chồng thằng Cả từ Mỹ về thăm, ăn Tết với bà đi hơn tuần nay rồi, sau cái ngày giỗ bố chồng của bà. Hôm nay là ngày tiệc tùng gì mà nhà lại động dao động thót nhỉ?”

Bà nằm yên, đầu suy nghĩ mông lung.

Vợ chồng bà cũng từng được thằng con Cả bảo lãnh sang Mỹ, từ hơn hai chục năm về trước cùng đám em của nó. Bà thiệt... vô phúc sanh có một đứa con gái mà sút nội khi vừa mới lọt lòng. Còn bảy thằng con trai. Một thằng cũng mất trước ông xã bà vài năm, còn lại sáu.

Chồng bà qua đời vì căn bệnh ung thư bao tử, sau khi cưới vợ cho thằng út. Ông cũng không bận lòng gì vì đám con đã yên bề gia thất. Chỉ một điều bà không biết là ông đã dặn dò thằng Cả:

“Ba có mất, con đem má về ở với con, chứ ba thấy rồi, hông có đứa nào chịu ở với mẹ chồng đâu.”

Số là thằng Cả lấy vợ khi vợ nó đã một lứa rồi. Vì thương mẹ vợ bị ung thư sắp chết, nó lấy để chăm sóc cho đứa cháu ngoại 8 tháng tuổi theo lời trăng trối của bà. Vả lại vợ nó ở nhà may vá trông con khi được thêm 2 thằng cu. Ông nghĩ cô dâu đó sẽ chịu chăm sóc bà.

Ông đâu biết bà gặp oan nghiệt khác. Thằng Cả đi làm 12 tiếng một ngày, chính xác là 4 giờ chiều nó đi, đến 4:30 sáng mai nó mới về. Về thì ngủ đến 12 giờ trưa. Bà ở nhà đi ra đi vô chán thì xem

tivi. Ba đưa cháu cũng không nói chuyện nhiều. Mà bà thấy cũng chướng, thằng cháu lớn (con riêng của vợ nó) mới tí tuổi đầu lớp 9, lớp 10 gì đó mà đã dắt bạn gái về nhà, đóng cửa phòng kín mít.

Bà nói con:

“Biểu nó không được đóng cửa phòng khi con gái tới chơi, lỡ nó có bầu là khổ cả đám.”

Thằng con nói bà cổ lỗ sĩ. Bà cũng bực mình. Ở Mỹ, bà nghe chuyện này hoài, cha mẹ đi làm miết, để con ở nhà, đến khi con đau bụng chờ đi bác sĩ mới biết con có bầu sắp sanh. Mình có con trai không sợ, nhưng cũng sợ cho con gái người ta.

Có lẽ buồn phiền vậy, nên bà ăn uống không thấy ngon khi vợ nó nấu ăn. Bà than phiền, nó chở bà ra chợ kêu thích gì thì mua, nhưng rồi chính bà cũng không buồn nấu. Có khi, bà chỉ ăn mì gói cho xong. Nếu ai có cùng hoàn cảnh, mới hiểu được nỗi lòng của bà.

Rồi con dâu bà đòi đi làm, có lẽ nó muốn thoát ra cái không gian tù túng ở bên cạnh bà trong nhà. Vậy là, chồng về 4:30 thì 5 giờ sáng vợ đi ra khỏi nhà. Được vài tháng, bà như hụt hẫng khi thấp thoáng bóng dáng người đàn ông lạ tới lui khi con dâu đi làm về.

Bà nói với thằng Cả:

“Mày coi đôi ca ngày làm đi con, làm ca đêm hoài có ngày mất vợ.”

Thằng con nghĩ bà già nói lẽ vầy thôi. Nghĩ vợ mình đâu phải như má nói. Để rồi một ngày, chính mắt bà thấy người đàn ông đó trên giường của con dâu bà lúc nửa đêm. Bà như tan nát cõi lòng. Giận con dâu thì ít mà giận con trai thì nhiều, con dâu trẻ hơn chồng tới một con giáp, bà hiểu đòi hỏi sinh lý của người đàn bà và con trai bà vì muốn kiếm tiền đã không làm đủ nhiệm vụ của người đàn ông. Bà đã nhắc nhở mà nó không nghe bà.

Chạnh lòng, nhưng không muốn nói cho con trai mình biết, bà sợ nó đau lòng. Bà quay qua nói với mấy đứa còn lại, quả nhiên

không đứa nào muốn... mời mẹ về sống chung. Tụi nó hè nhau khuyên bà về VN ở.

Lúc đó, thằng út của bà sau khi cưới vợ lãnh qua Mỹ, có được một đứa con gái mà thất nghiệp lên thất nghiệp xuống, bên vợ nó kêu về VN sống vì có cơ ngơi của cha mẹ anh em, nên nó về, rồi bầu thêm cậu con trai, nên tụi nó bàn má về VN, có thằng út của má. Bà ừ liền.

Bà Hai rời Mỹ về VN, cũng là lúc con dâu bà đệ đơn ly dị chồng. Bà đâm ra hối hận. Tội nghiệp con bà, mẹ bỏ đi rồi vợ cũng bỏ luôn. Bà đau đầu nỗi buồn của người mẹ. Phải chi bà ở lại để an ủi con bà. Nhưng đã muộn, thẻ xanh ra khỏi nước Mỹ trên 6 tháng, bà không còn cơ hội qua Mỹ nữa. Vì hồi đưa bà về VN tụi nó đâu có xin cái re-entry permit gì đó?

Sau khi bà Hai về VN, thằng Cả giận hết mấy đứa em vì đem má về VN mà không hỏi ý kiến “quyền huynh thế phụ.” Không nói năng gì trong thời gian đau buồn, xa mẹ mất vợ. Cuộc đời anh như thế nên cứ tìm quên trong men rượu. Đi làm thì thôi, về nhà là ôm chai bia nên con cái tự do lớn, như cái cây mọc giữa rừng, không uốn nắn dạy dỗ. Thằng bé út, 8 tuổi, lâu lâu, 4, 5 giờ sáng ba đi làm về, cậu ôm gối chạy lon ton vô phòng:

“Ba cho con nằm chung một chút nghe?” rồi tọt lên giường rúc vào lòng ba nó ngủ ngon lành.

Rồi cái gì đến phải đến, một ngày đẹp trời, anh chở cậu nhỏ đi qua nhà anh bạn... sương sương mừng Hai Tết. Thằng lớn gọi:

“Ba đi lấy gà chiên cho tụi con nhe, con đặt hàng rồi.”

Anh chở con về, ghé lấy hàng xong, vừa quẹo vào đường nhỏ để vào nhà, thằng con la:

“Ba ơi rớt rồi.”

Theo phản xạ anh quơ tay... tay lái lạc... đầu xe húc vào xe anh hàng xóm đầu ngõ.

Anh mau mau nhảy xuống, kêu anh hàng xóm vừa chạy ra:

“Tôi cất xe rồi quay lại liền nhe.”

Anh hàng xóm gật đầu. Anh lên xe chạy tới nhà thì nghe tiếng còi xe cảnh sát và đậu ngay nhà anh.

Chưa kịp nói gì, cảnh sát tới sờ máy xe còn nóng, anh có mùi bia, anh bị còng tay, kết tội “hit and run” và DUI (say rượu lái xe). Vài người hàng xóm chạy tới, anh hỏi chủ chiếc xe:

“Tôi nói với anh sẽ quay lại, anh đồng ý sao còn gọi cảnh sát?”

Anh kia lắc đầu:

“Không có, tôi không có gọi.”

Một cô bé cỡ 12 tuổi vỗ ngực:

“Tôi gọi nè, thấy ông đụng mà lên xe chạy đi nên tôi gọi đó.”

Anh lắc đầu kêu trời!

Vài năm trôi qua, thằng Cả không về thăm bà, mỗi tháng nó gửi tiền về như đóng hụi chết, mấy đứa kia cũng vậy. Bà sống với đứa cháu gái con của em bà (vì nhà toàn con trai, bà nuôi đứa cháu như con từ khi được 5 tuổi) và vợ chồng thằng út.

Bao giờ bà cũng canh cánh bên lòng cái cảnh gà trống nuôi con của thằng Cả. Mấy đứa em nó yên bề gia thất, cũng ăn nên làm ra, con cái đê huề. Bà chỉ tội cho nó, ngày mất nước nó cũng tới tuổi đi nghĩa vụ, bà cưới vợ cho nó. Rồi thời cuộc đẩy đưa, sợ bị đi Campuchia chết mất xác nên chồng bà cho con đi vượt biên. Nó ra đi và con vợ không đi theo, ở lại với cái bào thai trong bụng, nó không có cơ hội nhìn đứa con trai chào đời. Và rồi bên vợ nó cũng không cho nhìn con.

Bà thương thằng Cả bởi khi sanh nó ra, vợ chồng bà còn nghèo, nó không được hưởng gì như khi sanh thằng Kế, chồng bà ăn nên làm ra nên ai cũng cưng. Bà vẫn nhớ khi giải phóng, chồng bà mất tất cả, gia cảnh khó khăn, thằng Cả bị kêu nghĩa vụ, ngày lên đường đeo trong tay một chỉ vàng, nó lột ra nhét vào tay bà:

"Má bán mua gạo cho em con ăn."

Rồi hàng tháng lãnh nhu yếu phẩm, nó mượn xe đạp của bạn chạy từ trung tâm huấn luyện (Quang Trung cũ) về nhà đem cho bà ký đường, bột ngọt nó dành dụm. Cứ nhớ vậy mà xót thương cho con.

Một hôm, thằng Cả gọi bà:

“Má ơi con sắp lấy vợ, người này nhỏ hơn con hai tuổi, góa chồng mười mấy năm, ở vậy nuôi con. Giờ con học thành tài, nó gả mẹ nó cho con.”

Làm bà cười ngất. Thấy hình người trong màn hình máy tính, bà lẩm bẫm:

“Con này coi cũng được, mặt mày phúc hậu, hy vọng con mình được hạnh phúc.”

Bà cũng hạnh phúc khi người con dâu này rất hiếu đễ, lại biết điều. Sau bao năm anh em nó giận hờn nhau, nàng đã khuyên chồng giải tỏa hết mọi thứ, nhất là:

“Anh còn mẹ là có phước lắm rồi, hãy thăm mẹ khi còn có mẹ. Như em, má em mất rồi, em muốn thăm má em cũng không có.”

Một lần, nó rủ hết các em về thăm làm bà vui quá đỗi.

Tụi nó lấy nhau được năm năm thì bà được thăm viếng đều, mỗi năm một hai lần khiến bà vui trong lòng lắm. Thấy con trai lớn của bà được vợ chăm sóc chu đáo, cả xóm ai cũng khen với bà:

“Trời! Cậu Cả giờ già mà đẹp trai ra vậy bà Hai?”

Bà cười cười:

“Ờ! Nào giờ tui cũng không nghĩ nó đẹp trai sáng sủa vậy nhe.”

Nhưng ở đời! Hình như ông trời không cho ai hưởng hạnh phúc lâu. Khi hai đứa con của thằng út lớn, tới tuổi đi học mới thấy sự khó khăn cho tụi nó. Học trường nước ngoài thì học phí mắc quá, học trường công của Việt Nam thì cháu bà không có được điều kiện vì tụi nó quốc tịch Mỹ. Thế là anh em nó bàn nhau đưa vợ chồng thằng út và hai đứa cháu cưng của bà về Mỹ để đi học. Bà thấy cũng hợp lý.

“Ừ thôi, tụi bây đi.”

Tính ra đến ngày hôm nay, vợ chồng thằng út đi chưa được một năm, nhưng sự ngược đãi của cô cháu gái khiến bà chán nản. Tiền con bà gửi về hàng tháng nó gom hết. Mà nó đối xử với bà thật tệ, bỗng dưng bà có ý định thôi không thèm ăn uống nữa, bà sẽ nhịn đói cho chết. Mà thật ra, bà khát nó không cho uống, đói nó không cho ăn thì nói làm gì nữa.

Vợ thằng Cả nhận ra điều này, khi Tết vừa rồi tụi nó về thăm. Thấy nó nhìn bà rồi chảy nước mắt mà bà thương quá. Khi nó hỏi bà:

“Có phải má buồn lòng phải không?”

Bà gật đầu. Nó nói:

“VẬY MÁ NẮM CHẶT TAY CON,”

Bà đã nắm thật chặt. Thấy con dâu trào nước mắt, bà cũng chạnh lòng.

Bà cũng dâu biết hai tuần lễ thăm bà, đêm nào nàng cũng khóc. Khóc vì không thể làm gì để cứu bà, nàng chỉ là con dâu mà là dâu mới nữa. Nàng cứ nhớ câu mình đã hỏi em dâu út:

“Em có nghĩ khi tụi em đi rồi, chị ấy có đối xử tệ với má không?”

Cô em dâu đã ngập ngừng:

“Em nghĩ chắc không đến nỗi.”

Những đứa con của bà, chúng nó chỉ chờ báo tin bà ra đi là nó bay về làm đám tang thì nàng không cách gì lo cho bà được.

Về Mỹ, nàng ra sức cầu cứu ba chồng. Cứ đi ngang bàn thờ thì nàng đốt nhang và khẩn:

“Ba ơi! Ba hãy giải thoát cho má, sống thế này thì thà má chết còn hơn. Ba mang má đi về cõi niết bàn với ba đi.”

Nàng cũng giận luôn chồng mà gào lên:

“Má anh đang bị ngược đãi, anh có biết không?”

Rồi khóc và không thèm nói thêm lời nào nữa.

Bà Hai mở mắt ra. Ông Hai đang đứng dưới chân giường nhìn bà. Ngạc nhiên, bà hỏi:

“Ừa! Ông về hồi nào?”

Ông cười cười:

“Con dâu bà nói hoài quá nên tôi về đây mang bà đi theo nè.”

Bà nuối tiếc:

“Tụi nhỏ sắp lên máy bay rồi, ông chò tôi thấy mặt tụi nó đã.”

Ông nắm tay kéo bà đứng lên. Bà quay lại nhìn. Một thân hình khô đét như bộ xương cách trí. Bà thảng thốt:

“Trời ơi! Tôi ốm còn bộ xương thấy ghê vậy hả ông?”

Ông Hai chậm rãi:

“Bà còn tiếc gì nữa mà không đi cho rồi, tụi nó có xót thương gì bà đâu.”

Nói rồi, ông ôm ngang eo bà, bước ra khỏi nhà, bay lên thẳng tới chốn bồng lai, bỏ lại sau lưng lẫn trong tiếng ồn ào là tiếng thở phào của cô cháu gái.

Vân Hà – Tháng 3/2020

*Tháng mười hai gió bắc lên,
Bàn tay rét mướt ngồi bên cùng người
Nhưng nay ai đã buông rồi,
Một mình ta nắm khoảng trời ngày xưa.*

(Một Mình Với Mùa Đông)





CẢM ƠN EM

Ý NHI NGUYỄN THỊ DUNG



Phan mở cửa bước ra vườn sau, cơn gió heo may và cái buốt lạnh của sáng mùa thu ập vào anh, Phan đưa tay như kéo chiếc áo khoác ngoài nhưng tay chạm vào khoảng không và chợt nhận ra là mình không có áo khoác. Anh đứng yên trong gió, nhìn những bông hoa thạch thảo màu hồng nhạt lá bay theo gió, lòng quặn lên nỗi đau... Như Hồng, anh thì thầm... hôm nay gió nhiều và lạnh quá, sao em không nhắc anh mặc áo ấm khi ra vườn?

Như Hồng đã ra đi vào đầu mùa thu khi lá thu mới chớm chút hanh vàng. Sáng nào cũng vậy, Phan ra vườn hái hoa cắm vào chiếc bình nhỏ trên bàn thờ nàng rồi mới xuống bếp pha cà phê, một cho nàng và một cho anh như hai vợ chồng cùng uống trong suốt mấy mươi năm qua. Phan cảm thấy như nàng vẫn quanh quẩn bên anh,

anh vẫn nói chuyện với vợ như là nàng ở đâu đó trong nhà... Từ ngày con chim nhỏ nhất học xong, rồi tổ ấm đi làm việc ở xa, Phan về hưu để săn sóc cho vợ và đưa nàng đi thăm những thắng cảnh của nước Mỹ như lời hứa năm xưa khi gia đình mới định cư ở Maryland.

Gió vẫn thổi mạnh... những chiếc lá rời cành bay theo con gió như cuốn anh vào hình ảnh của những ngày qua...

-oOo-

Lần đầu tiên gặp Như Hồng, vẻ mỏng manh yếu đuối của nàng làm Phan nghĩ rằng chỉ cần một cơn gió thoảng cũng đủ làm nàng tan biến. Và sự yếu đuối mong manh ấy đã làm Phan có cảm giác muốn được che chở bảo vệ cho nàng... và yêu nàng. Trong thời gian đó, Phan đang đóng quân ở Bình Dương và đám cưới đã được tổ chức một cách đơn giản tại quê nàng.

Một năm sau, Phan được chuyển về làm việc tại bộ Quân Nhu ở Sài Gòn và đưa vợ về sống chung với mẹ anh, lúc đó em trai Phan mới nhập ngũ và mẹ anh ở nhà một mình. Ba anh mất sớm, mẹ anh ở vậy nuôi con, bà là dược sĩ, làm việc ở phòng thí nghiệm nên gia đình có cuộc sống tương đối thoải mái. Khi Phan mới cưới vợ, mẹ anh muốn vợ anh về ở với bà, bà không có con gái nên muốn có con dâu bên mình, nhưng thấy vợ chồng Phan ở Bình Dương và Như Hồng còn quyến luyến gia đình của nàng nên không ép buộc.

Như Hồng với bản tính nhẹ nhàng và tế nhị nên được lòng mẹ chồng. Nàng đi dạy học, và chỉ ba năm sau đã có hai con, một trai một gái, gia đình tràn đầy hạnh phúc với tiếng bi bô của trẻ thơ. Mẹ Phan nghỉ làm để chăm sóc hai cháu nội, bà đã lớn tuổi và làm việc quá lâu nên Phan và em anh rất vui với quyết định của mẹ, mong mẹ có được những ngày nhàn rỗi với sự yêu thương thơ dại của hai cháu nhỏ.

Thế rồi, biến cố 4/75 xảy ra làm tan nát hạnh phúc của gia đình...Phan và Thái, em trai anh đều phải đi học tập cải tạo vì là

quân nhân phục vụ dưới chính thể VNCH. Như Hồng không còn được đi dạy học nữa vì là vợ của sĩ quan chế độ cũ. Với sự giúp đỡ của bạn mẹ chồng, Như Hồng đi bán thuốc Tây ở chợ trời để có tiền lo cho gia đình.

Khi nhận được giấy phép cho đi thăm Thái lần đầu tiên, Như Hồng cùng đi với mẹ chồng vì Thái chưa có gia đình. Dù chỉ gặp Thái vài lần khi Thái về thăm nhà nhưng Như Hồng đã thấy những nét hiền ngang quả cảm và lòng yêu nước chân thành của chàng trai trẻ tuổi này. Khi gặp lại Thái ở trại cải tạo, nàng chỉ chào hỏi rồi để hai mẹ con có thời gian nói chuyện với nhau. Chỉ mới hơn một năm thôi mà Thái đã gầy đi rất nhiều, chỉ còn đôi mắt vẫn còn vẻ hiền ngang bất khuất làm Như Hồng cảm thấy không yên tâm và lo ngại cho sự an toàn của người em chồng.

Mấy tháng sau khi đi thăm Thái, Như Hồng nhận được giấy phép đi thăm chồng, anh đang học cải tạo tại một trại cải tạo ở miền Trung. Thấy mẹ chồng đã yếu vì bà buồn khổ nhiều sau khi đi thăm con trai út, Như Hồng khuyên bà nên ở nhà, nhưng bà nhất định đòi đi nên nàng phải chiều lòng. Thức ăn khô và thuốc men nàng gói ghém chuẩn bị cẩn thận theo lời chỉ dẫn của người bạn thân đã đi thăm chồng cải tạo ở miền Trung tháng trước. Từ những lúc làm đồ ăn cho chồng, từ những lúc đếm những viên thuốc nhỏ, nàng thì thầm như nói chuyện với anh... như gửi những nhớ nhung, những yêu thương vào từng món đồ gửi mà nàng mong là anh cảm nhận được khi mở ra.

Trải qua hai ngày đêm trong xe lửa, cuối cùng hai mẹ con đến trại giam giữ Phan. Như Hồng không nhận ra chồng cho đến khi anh cười... một nụ cười méo mó trên gương mặt sạm đen khô héo của cây sậy biết đi nhìn nàng đầy thương nhớ... nàng đứng yên, nước mắt rơi đầy trên mặt, chờ chồng chào và nói chuyện với mẹ trước. Khi anh quay qua nàng, cả hai nhìn nhau như đong cả trời thương nhớ...vài giọt nước ản trong khóe mắt khô cằn...anh hỏi

thăm hai con... Như Hồng cố nén sự cảm động, cố giữ giọng bình thường để cho anh biết các con đều ngoan và khỏe. Tí Anh gửi cho ba một cái hôn và mong ba về khoe sách tô màu, còn Tí Em nhõng nhẽo muốn ba bế... Cuối cùng, anh dặn nàng giữ gìn sức khỏe, chăm sóc cho mẹ và hai con, chờ anh về...

Phan ngậm ngùi nhìn theo dáng mẹ và vợ xa dần... mới đó mà tóc mẹ đã bạc trắng như sương, lưng đã còng, đi bên người vợ thân thương mỏng manh như lá liễu của anh, mà bây giờ lại là người gánh vác mọi việc của gia đình.

Đúng như sự lo sợ của Như Hồng, không lâu sau đó, phường khám gửi thư cho mẹ Thái, báo tin cho bà biết con trai của bà, Nguyễn Văn Thái, đã bị xử bắn vì tội phản động trong trại cải tạo. Bà đọc thư, không khóc không nói, chỉ lặng lẽ ôm khung hình của Thái vào lòng và nằm trong phòng. Như Hồng phải tạm bỏ việc bán thuốc để ở nhà săn sóc cho mẹ chồng. Dù nàng hết sức khuyên nhủ, nhắc bà còn có Phan, con trai lớn của bà và các cháu cần sự giúp đỡ của bà, nhưng bà nhất định không ăn không uống. Đêm thứ ba, sau khi lo cho hai con đi ngủ, Như Hồng vào phòng bà, để tay trên tay bà thì thấy tay hơi lạnh, trán cũng lạnh và khi nàng để cái gương soi nhỏ dưới mũi thì không còn hơi mờ nữa... nàng quy xuống sàn nhà... Mẹ ơi, Thái ơi... anh ơi... Sao mọi chuyện lại xảy ra như thế này... Sao em lại phải chịu đau khổ đến như thế này anh Phan ơi!

Những lần sau, khi đi thăm nuôi Phan, Như Hồng chỉ nói là mẹ yếu nên nàng không muốn mẹ đi thăm anh vì xa xôi quá. Dù thiếu thốn và vất vả nhưng Như Hồng vẫn cố gắng đi thăm nuôi chồng khi có phép, phần thì thương chồng, lo cho sức khỏe của anh, phần thì không muốn anh phải lo nghĩ vì thấy nhiều người vợ bỏ chồng ở trại cải tạo... với rất nhiều lý do khác nhau... nàng lặn lội bán thuốc ở chợ trời nên biết được chuyện đau lòng của những ông chồng nhờ hỏi sao không thấy vợ đi thăm nuôi? Chỉ có một lần, đâu

khoảng 5 năm từ ngày anh đi tù, nàng đã chuẩn bị xong mọi thứ, nhưng đến ngày đi thì con trai bị sốt nặng, phải đưa vào bệnh viện, mấy hôm sau, khi con giảm sốt và được xuất viện thì không còn đủ thời gian để đi xe lửa đến trại. Nàng biết anh chờ đợi và lo lắng vì biết vợ yếu đuối nhưng biết làm sao, sức khỏe của con là trọng. Lần sau đi thăm chồng, nàng thấy sự yên tâm trong mắt anh và cảm thấy thương chồng vô cùng.

Thế mà đã bấy năm trôi qua, thỉnh thoảng trong những người quen hay bạn hàng ở chợ trời, có người có chồng được cho về... nàng hy vọng một ngày thấy anh về đến nhà nhưng vẫn là đợi chờ và... đợi chờ.

Một buổi xế trưa, Như Hồng đang đi lần đến khu phố quanh đó để tránh công an đang tìm bắt những người bán thuốc lậu thì thấy cô hàng xóm quen từ ngày trước mà nàng thường nhờ đón con, giao chìa khóa nhà để cô cho hai đứa nhỏ vào nhà và trông coi cho đến khi nàng về. Cô thở dồn dập.

- Chị ở đâu mà em tìm mãi không ra... anh đang ở nhà chờ chị đó.

Như Hồng nắm chặt tay cô hàng xóm.

-Em nói thật chứ?

-Thật mà, em thấy có người lấp ló ở cửa nhà chị nên qua xem, thấy giống như tù cải tạo mới được thả ra, cái đầu trọc lóc và giống hình chồng của chị để ở trong nhà nên em đến hỏi. Anh ấy nói là anh là chồng của chị, mới được thả ra ngày hôm qua, đi xe lửa, vừa về đến đây, anh hỏi hai đứa nhỏ đâu? Anh nói đúng tên chị và tên hai đứa nhỏ nên em mở cửa cho anh vào nhà vì không muốn anh đứng ló ngó trước cửa, công an nghi ngờ thì mệt lắm. Em nói sẽ đi tìm chị, cho chị biết anh đã về.

Như Hồng như không thở nổi, nàng đón chiếc xe xích lô gần đó và nhờ chở hai người về nhà. Vừa đến nhà, thấy cửa còn khép hờ,

nàng bước nhanh xuống xe, đẩy cửa vào nhà và hốt hoảng khi thấy Phan cúi gục đầu quỳ trước bàn thờ.

-Anh!

Như Hồng quỳ xuống, phủ phục bên Phan.

-Em xin lỗi anh! Mẹ và Thái mất đã hơn năm năm rồi!

Phan ngẩng đầu lên và quay người lại, cầm lấy tay vợ, mặt anh còn đầy nước mắt.

-Không, em không có lỗi gì cả, chỉ có anh là đứa con bất hiếu, không lo được cho mẹ và không bảo vệ được cho em.

Như Hồng nức nở:

-Khi nhận được tin Thái bị xử bắn, mẹ không nói gì hết, chỉ ôm hình Thái vào lòng cho đến khi chết. Em thật không biết phải làm sao trước hai sự mất mát quá lớn lao!

Phan vỗ vào vai vợ như cảm thông nỗi đau khổ của nàng, anh đỡ nàng đứng dậy và cả hai vái trước bàn thờ rồi đến bàn ngồi.

-Mấy giờ hai con đi học về?

-Khoảng 5 giờ anh ạ, thường thì cô Sáu, người mở cửa cho anh vào nhà, đón con rồi trông tụi nhỏ cho đến khi em về. Hôm nay em sẽ đi đón con về sớm để cho hai đứa nó mừng, tụi nó nhớ ba lắm. Anh ở nhà nghỉ ngơi, tắm cho khỏe chờ em và con nhé.

Sau khi trình diện với phường khóm, Phan bàn với vợ, anh muốn nàng mua cho anh một chiếc xe xích lô cũ, sau khi đưa con đi học, anh đi đạp xích lô kiếm thêm tiền và đón con về, đỡ dần công việc cho Hồng và để liên lạc với bạn cũ. Anh đã có địa chỉ người bạn thân, cùng học trung học La San và ở mấy năm cuối ở tù chung. Nghe nói vợ Hoàng vẫn thăm nuôi chồng đến ngày cuối khi Hoàng được thả năm trước. Hoàng là trung úy Hải quân, Phan hy vọng tìm được bạn, và tìm được cách đi vượt biên nếu Hoàng chưa đi.

Vài tháng sau, Phan đã quen với nghề đạp xích lô, anh đi qua nhà của Hoàng vài lần nhưng chưa dám gõ cửa hỏi thăm. Một buổi

chiều, Phan neo xe dưới gốc cây gần nhà Hoàng, thấy có một người đàn ông bước ra khỏi nhà, anh chạy xe tới, không ngờ người đàn ông đưa tay đón xe và muốn ra bến sông gần Cầu Ông Lãnh. Phan nhận ngay ra Hoàng, nhưng Hoàng không nhận ra Phan vì Phan đội mũ rom vành lớn. Đi đến khúc đường vắng, Phan khẽ gọi:

-Hoàng... Hoàng...

Người đàn ông trong xích lô kéo vạt che phía sau xe và nhìn lên, Phan bỏ nón ra và cười, Hoàng giật mình.

-Phan, phải mày không?

-Hoàng, tao chứ còn ai nữa.

-Trời ơi, sao mà may quá vậy, tao đang nghĩ đến mày. Quay xe lại về nhà tao, nói chuyện cho yên tĩnh.

Đến nhà, Phan đẩy xe xích lô vào sân rồi theo Hoàng vào nhà. Chờ vợ đóng cửa xong, Hoàng nhìn Phan, giới thiệu.

-Phan, đây là Liên, bà xã tao.

-Xin chào chị.

Hoàng quay sang phía Liên.

-Em, anh Phan," tù thuốc" trong trại giam, ai hỏi thuốc gì, hầu như cũng có, mà có thì cho. Nếu không có mấy viên thuốc ký ninh anh Phan cho khi anh bị bệnh sốt rét rừng thì chưa chắc anh đã về được nhà.

Liên nhẹ cúi đầu nhìn Phan.

-Cám ơn anh.

Phan cười.

-Có gì đâu chị, ngày đó tôi cũng không hiểu tại sao bà xã tôi hay gửi nhiều thuốc, về nhà mới biết là bà ấy làm nghề bán thuốc Tây lậu.

-Thế thì may quá.

Liên nói rồi nhìn chồng. Hoàng cười.

-Đúng vậy, em cho anh Phan và anh hai chai bia nhé. Chúng ta có chuyện cần bàn.

Khi Liên mang bia lên, Hoàng nói vợ ngồi xuống cùng bàn.

Hoàng kể cho Phan nghe việc anh cùng hai người bạn chung nhau mua ghe đi đánh cá, làm việc được hơn một năm, đi về nhiều lần để tránh sự nghi ngờ của công an và bây giờ đang chuẩn bị vượt biên. Chỉ có vài gia đình, không lấy khách. Đang chuẩn bị mang lương thực và thuốc men xuống ghe thì không ngờ lại gặp Phan.

Hoàng nhìn Phan, giọng tha thiết và chân thành.

-Phan, tụi tao muốn mời mày và gia đình cùng đi, không cần tiền nong gì cả. Hiện giờ, nhờ mày giúp về việc tải lương thực xuống ghe và bà xã mày giúp Liên mua thuốc Tây. Tao sẽ nói chuyện với Tiến, nó cũng là dân La San và Khánh tài công, là bạn cùng khóa Hải Quân với tao về việc gia đình mày cùng đi.

Phan nói với nét mặt đầy cảm động.

-Tao không biết nói sao cho hết lòng cảm ơn mày đã lo cho gia đình tao. Sáng ngày mai, tao sẽ đưa Như Hồng đến gặp chị Liên. Mày cần tao làm giúp được bất cứ việc gì, tao sẽ làm.

-Vậy thì tốt quá, bây giờ tạm thời mày đưa tao đến chợ Cầu Ông Lãnh, tụi nó đang chờ tao.

Hoàng dặn Liên:

-Em nói chuyện với chị Phan nhé, chiều mai anh sẽ về.

Phan chở Hoàng đến bờ sông, hai người không nói gì thêm về việc vượt biên, Hoàng xuống xe và đi về phía bờ sông. Phan đạp xe được một khoảng thì có khách đi chợ về, nhà gần trường học của con nên Phan nhận ngay. Hai đứa nhỏ chạy ra khi thấy xe, chào ba rồi lên xe, tíu tít kể chuyện trong trường... lần đầu tiên, Phan cảm thấy yên tâm khi nghĩ đến việc học của con.

Về đến nhà, Như Hồng thấy chồng ngồi bên bàn ăn, đầy vẻ suy tư. Nàng đi thẳng đến bên chồng, giọng lo lắng:

-Anh khỏe không, sao không chơi với con?

Phan nhìn vợ, mặt tươi hẳn lên.

-Vào phòng, anh có chuyện vui bàn với em.

Phan kể hết chuyện gặp vợ chồng Hoàng cho Hồng nghe, nàng nắm tay anh, hai vợ chồng cùng yên lặng trong hy vọng, sự may mắn đến quá nhanh. Phan nhìn vợ đầy âu yếm.

-Không ngờ những viên thuốc em gửi cho anh, giúp được bạn bè và đưa đến cơ duyên này.

Phan nói rồi đi ra bàn thờ, anh thắp hương cho mẹ và em rồi cùng Như Hồng cầu xin phù hộ cho cả nhà được may mắn, bình yên đến xứ sở tự do.

Thật là may mắn, như lời cầu xin của hai vợ chồng, sau ba ngày lên đên trên biển, ghe của Hoàng và các bạn anh đến đảo Pulau Bidong ở Malaysia an toàn. Và khoảng một năm sau, nhóm bạn bốn gia đình của Hoàng - Khánh- Tiến - Phan, lần lượt được đi định cư ở Hoa Kỳ. Gia đình Phan đi sớm nhất vì Như Hồng có người chị di tản năm 75, ở tiểu bang Maryland, bảo lãnh qua Mỹ và cư ngụ cùng tiểu bang, sau đó là hai gia đình Hoàng và Tiến được bảo lãnh về Virginia, chỉ có gia đình Khánh về Philadelphia. Cả bốn gia đình vẫn liên lạc thường xuyên và hẹn gặp lại vào ngày ghe đến Malaysia, kỷ niệm ngày đặt chân đến miền đất tự do.

Sau nhiều lần nói chuyện và bàn thảo, cuối cùng thì mọi người đồng ý sẽ chọn nhà của gia đình Hoàng ở Manassas, Virginia vì Hoàng thuê được căn nhà nhỏ gần trường học, nơi anh đang làm việc, có chỗ rộng rãi để tụ họp.

Phe nữ, Liên, Hồng, Hoa và Ngọc bàn với nhau nên nấu món gì để đãi các “chàng”, để cùng chung vui kỷ niệm ngày đến đảo...Liên, chủ nhà sẽ nấu món Cari gà và chè hạt sen, Hồng sẽ làm nhân chả giò và mang đến nhà Hoàng gói chả giò, Hoa làm bánh bông Lan trang trí ngày kỷ niệm. Ngọc vì nhà xa nên hai vợ chồng sẽ đến nhà Hoàng vào chiều thứ bảy, nên muốn mua thịt quay hỏi vào sáng chủ Nhật ở Eden và phụ chiên chả giò cho Như Hồng. Phe nam lo việc di chuyển và sắp bàn ghế. Chưa gặp nhau mà đã rộn ràng vui quá.

Mọi chuyện đúng như chương trình dự định, trong khi các bà nấu nướng chuyện trò vui vẻ dưới bếp, các ông trong phòng khách cũng chẳng kém, ồn ào nhắc lại chuyện xưa, từ những ngày chinh chiến rồi đến những năm tháng đi tù cải tạo. Nhắc đến chuyện ở tù, chờ vợ đến thăm nuôi..., ai cũng cảm động khi nghĩ đến những khó khăn gian khổ mà người vợ phải trải qua và giữ được lòng chung thủy với chồng... Hoàng nói nhỏ:

-Tôi có ý kiến, hiện giờ các bà đang ở đây và cũng rất khó có dịp gặp nhau như hôm nay, chúng ta còn có gia đình, con cái và hạnh phúc là nhờ sự hy sinh, lòng chung thủy, không quản ngại gian khổ đi thăm chồng... chúng ta nên nhân dịp này tỏ lòng biết ơn cho các bà vui lòng.

-Ý kiến tuyệt hảo, tôi cũng nghĩ nên làm như thế, nhưng- Phan nói nhỏ hơn- chúng ta mỗi người nói riêng với người của mình- Cám On Em-

-Và, Khánh thêm vào, có lẽ nên tặng một nụ hôn cho thêm lãng mạn dễ thương, ai cũng làm giống nhau cho người mình yêu thương, không để cho bà nào mắc cỡ, từ chối được.

-Đúng như vậy, - Tiến đồng ý- xin anh Hoàng nói trước, giải thích sự kiện và tiến trình cho các chị biết, rồi chúng ta cùng làm thì không ai có thể nhìn và cười người khác được.

Bàn xong, cả bốn ông cùng đi vào bếp làm các bà ngạc nhiên nhìn lên. Hoàng chờ cho mỗi chàng tìm chỗ đứng cạnh nàng của mình, anh đứng cạnh Liên, hắng giọng.

-Xin các chị ngừng tay, tắt bếp, chúng tôi có việc xin thưa với các chị.

Hoàng chờ mọi người yên lặng rồi lên tiếng:

-Xin thưa với các chị Hồng, Hoa, Ngọc và Em Liên, tất cả chúng ta có mặt đông đủ ngày hôm nay để kỷ niệm hai năm ngày đặt chân trên đảo, là nhờ công ơn, lòng chung thủy và sự hy sinh không ngại gian khổ, chăm sóc gia đình và đi thăm nuôi chúng tôi. Chúng tôi

xin được nói lời -Cám On Em- với người chúng tôi yêu thương và trân trọng nhất trong đời, và xin được gửi một tặng phẩm vô giá của chúng tôi- một nụ hôn- cho người vợ thân thương yêu quý.

Hoàng nói xong, bước lại gần Liên, ôm vai vợ, nhẹ nhàng - Cám ơn em - và hôn lên má nàng.

Phan cúi xuống nhìn vợ, Như Hồng ngược lên, mắt nàng long lanh như ướt, Phan hôn nhẹ lên môi nàng - Cám ơn em - rồi quàng tay qua vai nàng.

Tiến để tay lên tay Hoa, anh là người lớn tuổi nhất, hơi bảo thủ, rất ít khi có những cử chỉ thân mật với vợ chỗ đông người, nên có vẻ ngượng ngùng, anh nói nhỏ - Cám ơn em - rồi chỉ hôn nhẹ lên tóc vợ. Hoa biết tính chồng nên nhìn anh và cười.

Cặp Khánh Ngọc là tự nhiên hơn cả. Ngay sau khi Hoàng nói xong, Khánh ôm vợ và hôn lên môi nàng một cách nồng nàn - Cám ơn em, Anh yêu em.

Một sự im lặng nhẹ nhàng bao phủ quanh căn bếp nhỏ, dường như cả tám người vẫn còn cảm xúc, còn chút dư âm của lời nói, của nụ hôn ...cả hai bên, được nói và được nhận, đều cảm thấy lâng lâng niềm hạnh phúc.

Trong bữa tiệc, mọi người đều vui vẻ với những ánh mắt nhìn nhau đầy nồng nàn triu mến, các bà thì dịu dàng hơn vì thấy sự hy sinh của mình trong những năm qua được cảm nhận và biết ơn. Còn các ông thì cảm thấy thoải mái khi nói ra được sự biết ơn sâu xa trong lòng trong khung cảnh đồng cảm. Phan yên lặng nhìn Như Hồng mang những đĩa chả giò được bày rất đẹp mắt để trên bàn, dáng nàng vẫn mỏng manh như ngày đầu, anh không thể tưởng tượng rằng nàng đã chăm lo nuôi dưỡng cả gia đình trong suốt hơn bảy năm anh vắng mặt.

Và trong khi nói chuyện về những cực khổ đói khát bệnh hoạn trong trại tù, Hoàng nhắc lại những viên ký ninh trong “tủ thuốc”

của Phan đã cứu mạng anh, Hoàng ngỏ lời cảm ơn Như Hồng, Hồng nhìn chồng và Hoàng, giọng đầy cảm động.

-Mẹ anh Phan là dược sĩ, sau lần đi thăm anh Phan ở trại tù trong núi rừng ở miền Trung, bà dặn tôi mang nhiều thuốc Tây cho anh và nhất là thuốc ký ninh vì nơi rừng núi thâm sâu dễ bị bệnh sốt rét rừng. Không ngờ những lời dặn ngày đó giúp anh thoát bệnh hiểm nghèo và chúng tôi được có mặt cùng các anh chị trong ngày hôm nay.

Mọi người vỗ tay, mừng cho những duyên cơ và may mắn... đến khi cắt bánh kỷ niệm hai năm từ ngày đến đảo, ai cũng trầm trồ vì trên mặt chiếc bánh, Ngọc trang trí cảnh bờ biển có hai cây dừa và nhóm người nắm tay nhau từ bờ biển đi vào đảo... xa xa có bóng chiếc tàu. Những cảm giác an toàn, sung sướng khi đặt chân trên đất liền trở lại trong tâm tưởng... mỗi miếng bánh như những ân huệ của cuộc đời.

Tiệc tàn, mọi người ra về trong niềm vui tái ngộ, cùng hẹn gặp lại, nhưng thật buồn vì đó là lần duy nhất cả nhóm được họp mặt. Năm sau, gia đình Khánh Ngọc di chuyển tới Cali vì có người quen giúp Ngọc mở tiệm làm bánh, rồi gia đình Tiến Hoa tới Hawaii ở với chị của Hoa, phụ bán đồ kỷ niệm, khăn quàng... ở những phiên chợ cho khách du lịch. Chỉ còn hai gia đình Phan, Hoàng vẫn ở Maryland và Virginia vì cả hai đều làm việc tại trường công của tiểu bang.

Thời gian qua mau, mọi người đều bận rộn với đời sống trên xứ người, nhưng cả bốn gia đình vẫn liên lạc thường xuyên và đi thăm nhau.

Vào khoảng cuối năm 2005, Hoàng bị bệnh ung thư bao tử, ảnh hưởng từ những năm tháng tù đầy thiếu ăn và bệnh hoạn. Phan đi thăm bạn thường xuyên nhưng chỉ 4 tháng sau thì Hoàng mất. Khánh từ Cali về cùng với gia đình Phan đến chia buồn với Liên và tiễn bạn lần cuối. Tiến không về được nhưng hứa là đi đón tro cốt

của bạn khi Liên mang đến Hawaii để cùng gia đình rải tro trên biển như ước nguyện của Hoàng khi đến thăm gia đình Tiến ở Hawaii mấy năm trước.

Từ ngày con trai lớn vào đại học thì Phan không muốn Như Hồng phải đi làm nữa, dù là công việc làm của nàng nhẹ nhàng, chỉ phụ bán hàng bách hóa và hoa ở tiệm nhỏ bên trong khách sạn Marriott. Tuy không được khỏe và hay bị ho nhưng Như Hồng vẫn muốn đi làm, phụ giúp chồng để cuộc sống gia đình được thoải mái. Mấy năm sau này, Như Hồng cảm thấy yếu hơn và khi Phan muốn nàng nghỉ việc để có giờ nghỉ ngơi vì sau khi đi làm về còn lo cơm nước cho gia đình, nàng nghe lời, và khi rảnh rỗi thì trồng thêm hoa trong vườn.

-oOo-

Thế rồi, Phan chớp mắt, tiếng xào xạc của những chiếc lá trên sân làm anh như tỉnh lại... Phan không thể nào ngờ được Như Hồng bỏ anh lại một mình, ra đi sau một cơn bệnh viêm phổi. Tưởng rằng anh sẽ ở bên nàng cho đến cuối đời, để được săn sóc cho người vợ mỏng manh yếu đuối, để được cảm ơn, được đền bù lại những hy sinh của nàng để cho anh có một cuộc sống gia đình hạnh phúc.

Tám năm trôi qua, từ ngày Như Hồng mất, ngày nào Phan cũng hái hoa để lên bàn thờ cho vợ, pha cà phê cho nàng, kể cho nàng nghe chuyện gia đình... Em à, gia đình Tí Anh mới về thăm nhà, cháu nội Kevin đã đi học, cháu giống hệt như bố nó ngày anh đi cải tạo về, đến trường đón hai anh em nó, chỉ khác là ba nó đón con bằng xe hơi... còn ông nội đón ba nó bằng xe xích lô với cái mũ rom. Tí Em mới lập gia đình, hai vợ chồng đẹp đôi lắm. Con gái khóc khi lễ gia tiên vì nhớ mẹ... Anh cảm thấy đã yếu đi nhiều... mong đến ngày được gặp lại em.

Ý Nhi Nguyễn Thị Dung



Cương là một thanh niên rất đẹp trai nên được nhiều cô mê, kể cả đàn bà có chồng, trong đó có Tuyết Phương. Trọng, chồng Tuyết Phương, là người hiền lành, chân thật. Chàng rất yêu vợ và không bao giờ nghi vợ ngoại tình. Nhưng một hôm, chàng nhận được một lá thư của người vô danh vì địa chỉ người gửi bỏ trống. Chàng liền mở ra coi, chỉ thấy một tờ giấy có hình một cặp sừng. Chàng rất ngạc nhiên vì không hiểu ý nghĩa của cặp sừng và cũng không rõ đó là sừng bò hay sừng trâu. Suy nghĩ một lát, chàng cho là người gửi đã lầm địa chỉ, nên ném thư vào sọt rác.

Nhưng ba hôm sau, chàng lại nhận được thư người vô danh. Lần này cũng lại là một cặp sừng, nhưng lớn hơn cặp trước. Chàng lại ném vào sọt rác. Rồi ba hôm nữa, chàng lại nhận được thư người lạ. Chàng định không mở ra, nhưng tò mò nên vẫn mở. Lần này, ngoài cặp sừng, chàng còn thấy chữ “NGU” màu đỏ và đậm nét. Thoạt tiên bị mắng là “ngu”, chàng tức lắm, nhưng sau khi nghĩ kỹ lại, chàng chợt hiểu ra ý nghĩa của cặp sừng: phải chăng chàng bị mọc sừng, nghĩa là vợ chàng ngoại tình?

Sau một đêm trần trọc suy nghĩ, chàng quyết định bí mật theo dõi vợ khi nàng ra khỏi nhà. Rồi sau nhiều ngày theo dõi và chụp hình nàng đi chơi với Cương, Trọng quyết định thuê luật sư để xin ly dị vợ. Chàng hiền lành nên không muốn làm lớn chuyện ồn ào. Ngay cả khi hai người chia tay theo quyết định của toà án, chàng cũng sẵn sàng cho vợ mang theo rất nhiều thứ quý giá, dù không

phải của nàng. Chàng trầm nghĩ: không phải sống chung với người đàn bà hư hỏng là vui rồi.

Về phần Tuyết Phương, sau khi chia tay với chồng, nàng tìm gặp ngay Cương, đề nghị hai người chính thức kết hôn. Cương trở mắt hỏi:

“Em nói chi kỳ vậy? Mình chính thức thành vợ chồng?”

Tuyết Phương nói bằng giọng nũng nịu:

“Bây giờ em được tự do rồi, mình thành vợ chồng, luôn luôn ở bên nhau. Bộ anh không vui sao?”

Cương giữ im lặng một lúc khá lâu, rồi từ từ nói:

“Không. Mình không thể thành vợ chồng được. Em lớn hơn anh mấy tuổi, đáng tuổi chị anh, làm sao thành vợ chồng được.”

Tuyết Phương trở mắt nhìn chàng, rồi chợt hiểu mình chỉ là kẻ bị lợi dụng, rằng Cương không thật lòng yêu nàng. Một nỗi đau tràn ngập lòng nàng. Thì ra nàng đã bị cái vẻ đẹp trai và tuổi trẻ của hắn quyến rũ nên mới bị lợi dụng. Bây giờ biết tính sao đây? Một mối tuyệt vọng dâng cao trong hồn nàng. Vì sự tuyệt vọng đó, nàng uất ức, căm thù Cương. Hắn đã làm cho cuộc đời nàng lổ đở, bỏ người chồng hiền lành, nhân đức. Mối tuyệt vọng của nàng biến thành mối oán thù. Nàng trầm nghĩ không thể tha thứ hắn được, phải trả thù. Nhưng trả thù thế nào thì nàng chưa nghĩ ra. Đâm chém? Nàng không đủ can đảm và sức lực.

Sau nhiều ngày suy nghĩ, Tuyết Phương nghĩ Cương đã có người yêu khác. Con người đẹp trai ấy không thể không có nhiều tình nhân. Vậy, nàng phải tìm cách theo dõi để khám phá ra người Cương thật sự yêu thương. Điều này không khó, vì Cương và người yêu thường gặp nhau, lúc ở ngay nhà chàng, lúc thì hai người đi ăn tiệm.

Người yêu của Cương rất trẻ, nhưng sắc đẹp chỉ vào loại trung bình. Điều đáng để ý nhất là cái bụng hơi lớn của cô ta. Phải chăng

cô đang có bầu và tác giả của cái thai chính là Cương? Nếu đúng như vậy, làm sao Cương có thể bỏ rơi người tình được!

Một ý nghĩ thoáng hiện trong óc Tuyết Phương: phải phá cái thai đó đi! Đó cũng là một cách trả thù. Nhưng làm thế nào để có thể phá thai của người ta được? Ngay thai của mình phá còn khó, nói chi thai người khác.

Mỗi buồn và oán hận mỗi ngày một lớn, làm nàng mất ăn mất ngủ thường xuyên. Người nàng gầy xẹp đi rất nhanh. Rồi một hôm, nàng đang lái xe thì cảm thấy trong người rất mệt mỏi, chân tay run rẩy. Đến một khúc quanh, nàng lạc tay lái, leo lên lề, đụng mạnh vào một gốc cây, ngực va vào tay lái khiến nàng hộc máu ra miệng rồi chết luôn.

-oOo-

Người yêu của Cương – bây giờ chính thức là vợ chàng – sau mười tháng có thai đã sinh một con gái. Hai vợ chồng Cương mừng lắm. Đứa bé trông rất xinh, trắng trẻo, bụ bẫm. Rồi năm tháng qua mau, đứa bé lớn nhanh như thổi. Nhưng càng lớn càng giống Tuyết Phương. Cương rất ngạc nhiên. Vợ chàng đâu có phải là chị em với Tuyết Phương, chính nàng cũng không biết cô ta là ai. Chàng suy nghĩ nhiều ngày, nhiều đêm mà không sao giải thích được sự giống nhau này.

Một điều đặc biệt khác nữa là càng lớn, đứa bé càng nhìn chàng bằng đôi mắt thù ghét, trợn trừng đến nỗi chàng không dám đến gần nó nữa. Tất nhiên, chàng cũng không dám bế ẵm nó. Chàng không biết hỏi ai để giải thích chuyện kỳ lạ này. Vợ chàng vừa ngạc nhiên vừa tức giận vì chồng không còn thương con nữa.

Còn điều đặc biệt khác là đứa bé đã lên năm mà không nói được, dù vẫn hiểu người khác nói gì. Nàng quyết định đưa con đi bác sĩ. Nhưng khi gặp bác sĩ, nó vẫn có thể trả lời những câu hỏi của ông. Như vậy, nó không bị câm. Nàng hoàn toàn không hiểu tình trạng con ra sao. Không câm mà không chịu nói, thật kỳ lạ.

Rồi bỗng một buổi sáng, nàng không thấy chồng dậy uống cà phê như mọi khi. Hai người ngủ riêng phòng từ khi chồng nàng không dám lại gần con. Nàng thấy chồng trùm kín chăn, bèn lật chăn ra và nắm lấy bắp tay chàng để đánh thức. Nàng giật mình vì người chàng đã lạnh toát. Nàng hoảng sợ, chạy vội ra khỏi phòng và dùng điện thoại cầm tay để gọi 911.

Chỉ 15 phút sau, một xe cứu thương tới đưa xác Cương vào bệnh viện. Bác sĩ khám nghiệm cho biết chàng bị bóp cổ chết hồi đêm, và ông còn cho biết... hai bàn tay bóp cổ là hai bàn tay nhỏ của trẻ con. Mọi người rất ngạc nhiên. Không lẽ đứa bé – chính con chàng – đã bóp cổ cha? Không thể có đứa trẻ nào khác từ bên ngoài lén vào giết người. Làm sao giải thích được chuyện này!

Bác sĩ gọi riêng vợ Cương vào phòng để hỏi về đứa con gái của hai người. Nàng cho biết đã lâu Cương không lại gần con, mà chàng cũng không nói lý do.

Suy nghĩ một lát, bác sĩ đề nghị được gặp riêng đứa bé. Nhưng khi nàng trở ra phòng đợi tìm con thì không thấy nó đâu. Nàng hoảng sợ chạy khắp nơi để tìm, nhưng hoàn toàn vô ích. Có người thấy tội nghiệp nàng, vội gọi cảnh sát tới giúp. Nhưng rồi cảnh sát cũng không tìm thấy đứa bé. Cuối cùng họ đưa nàng về nhà bằng chính xe nàng.

Về đến nhà, viên cảnh sát phải dìu nàng vào phòng ngủ để nghỉ.

Khi mở cửa phòng ngủ, hai người đều giật mình thấy đứa bé đang nằm trên giường. Viên cảnh sát định bế nó lên để lấy chỗ cho mẹ nó cùng nằm. Nhưng ông giật mình vì đứa bé đã lạnh toát. Nó chỉ còn là một cái xác không hồn.

Tạ Quang Khôi

2-12-2017



MỘT NGÀY MỚI BÌNH YÊN

HOÀNG THỰC UYÊN



Đón bình minh, sau một đêm yên giấc
Ngồi khinh an, thư thái, lắng tâm hồn
Tâm trở về định, tĩnh, sáng, trong lành
Trong giây phút lặng yên, tâm an lạc.

Một từ trường nhẹ êm và thanh thoát
Một sự sống đầy năng lực quanh ta
Tâm lắng yên, tĩnh, sáng suốt, chan hòa
Lòng an vui, đầy niềm tin nở rộ.

Trời mùa Đông, sáng..từ..từ hé lộ
Hào quang đang tỏa sáng giữa ngàn cây
Bình minh đang rục rở cuối chân mây
Một ngày mới, bắt đầu thanh bình quá !

Chim gọi đàn, thức dậy trong cành lá
Tiếng chim non chiêm..chiếp ở ngọn cây
Không gian bừng tỉnh giấc đón một ngày
Trần gian đang đón chào một ngày mới.

Ánh bình minh hòa tan trong sương sớm,
Mùa Đông mới, đang vui vẻ đón chờ,
Bao ước mộng đang xây đắp nở hoa
Bao hy vọng cho tương lai đẹp sáng.

Quá khứ đã trôi theo năm tháng !
Tương lai mong đợi quá xa vời
Chỉ có Tâm bình yên trong hiện tại
Niềm An Vui, Hạnh Phúc chính là đây.

Chúc muôn người một ngày mới rục rở,
Chúc hy vọng sẽ thành công đón chờ
Bao mộng đẹp xây đắp sẽ nở hoa,
Chúc tất cả được an vui hạnh phúc ...

Hoàng Thục Uyên



SÂU ĐÔNG ĐỨT RUỘT
NGHÌN ĐỜI NHỚ EM
LUÂN TÂM

Bên anh bão tuyết sập trời
Sâu đông đút ruột nghìn đời nhớ em
Cảm suốt ngày lạnh suốt đêm
Khát tay đôi mắt bắt đèn gối ôm

Nằm gai nếm mật ăn đòn
Hồn không xác trống mượn hồn tha ma
Không quê không quán không nhà
Trăm thương xót ngàn nhớ xa sao đành

Khô môi em nát tim anh
Thơ ngây không bóng trăng thanh học trò
Nghẹn ngào hương áo ốm o
Chim quyên bụi cu đất tro đau lòng

Àu ơ... Em ngủ chân không
Anh ru anh dỗ anh bông anh hôn
Mớm mật mớm sữa mớm cơm
Mớm thơ mớm thuốc mớm tròn mớm cong

Móm đỏ móm trắng móm hồng
Em ngoan ngoan ngủ trong lòng anh thơ
Cặng núi mộng trào suối mơ
Sam đeo đĩa đói tràn bờ tình tiên

Ầu ơ...Em ngủ ngoan hiền
Ôm anh kể chuyện thần tiên ngọt ngào
Chung môi nhóm lửa chiêm bao
Chung thân chung áo trắng sao thơ tình

"Ví dầu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắc lẻo" cho mình đeo nhau
Em chèo chặm anh chống mau
Thấu trời trăng gió hứng sao hồng trần

Tay phù thuỷ chân phù vân
Hôn mê bốc lửa vòng lưng hoa cười
Bồng em thơ mộng lên ngôi
Thơm cung nhõng nhẽo hực hơi trần tình

Đơn sơ yếu điệu văn minh
Tình thơ tình sử tình kinh tình hồng...

Luân Tâm
MD.12/16/10



THOÁNG GIÓ ĐÔNG SANG DƯƠNG VIỆT-CHÍNH

Gió đông oi vội về chi
Để thu tiễn lá bay đi ngõ ngàng
Đông về có hỏi không gian
Hỏi hoa tuyết đã sẵn sàng rơi chưa

Trăng thanh ngần ngại giao mùa
Nắng vàng hanh sợ nhạt nhòa giá băng
Mây chiều vàng vọt lang thang
Trôi theo cánh nhạn từng đàn về đâu

Thơ tình thu đẹp từng câu
Thơ tình đông vấn vương sâu cô đơn
Niềm riêng sâu lắng băng khuâng
Thi nhân xót lá cuối cùng chơi vơi

Ai vui nắng ấm phương trời
Ước gì san sẻ cho người đêm đông
Người xa lìa cõi trăm năm
Mong ai đừng mãi khóc thầm tái tê

Đêm khuya giấc ngủ chưa về
Ngậm ngùi nhìn bóng trăng mờ quạnh hiu
Màn sương từng hạt liêu xiêu
Lòng dâng nỗi nhớ thương nhiều quê xưa

Thiên nhiên quy luật bốn mùa
Nhân gian xin hãy cùng hòa hợp nhau
Dương Việt-Chính



QUÊ MÌNH TẠ QUANG TUẤN



Quê mình mảnh đất phù sa
Cửu Long chín nhánh bến phà Hậu Giang
Miền Tây ruộng lúa xóm làng
Quê hương đất mẹ trời Nam rạng ngời.

Quê mình câu hát à ơi
Lời ru của mẹ suốt đời chẳng quên
Những năm tháng cũ dịu hiền
Miền Tây sông nước bình yên quê nhà.

Quê mình sao vẫn quá xa
Nửa đêm mơ thấy quê nhà năm xưa
Nhớ sao bụi chuối hàng dừa
Bao nhiêu năm nhĩ mà chưa trở về?

Tạ Quang Tuấn
May 17, 2025



MỘNG DƯỚI TRỜI HOA TUYẾT

RY NGUYỄN

Nơi em ở bên kia bờ lãng mạn
Mùa tuyết rơi em bỗng hoá thiên thần
Nơi ta sống bên nay vùng biển ấm
Nên vẫn thèm tuyết lạnh giữa mùa đông...

Nếu có thể em cho vài năm tuyết
Để đem về tạc tượng một giai nhân
Ta sẽ khoác hồ cừu cùng quận chúa
Dìu nhau đi qua mấy cổng thiên đường

Ta say đắm nhìn muôn bông hoa tuyết
Bay rợp trời đôi mắt đẹp em ngoan
Không gian lạnh đâu cần lời tình tự
Bờ môi thom nóng hơi nụ hôn nàng

Khi thức dậy...còn nửa vầng trăng khuyết
Đang nhạt dần theo bóng vết đêm qua
Em ở đâu hồi vùng trời hoa tuyết
Để ta buồn ôm mãi giấc mơ xa...

Ry Nguyễn



ĐÔNG OI ĐỪNG VỘI

PHẠM PHAN LANG

Lìa cành lá rơi
Thu qua mất rồi
Đông buồn sắp về
Hồn nghe tái tê

Đông oi chậm thôi
Ta đang vẫn ngồi
Bên dòng nước cạn
Nghe chiều dần trôi

Mây bay lững lờ
Thu buồn hát hiu
Trời chiều dịu êm
Ta ngồi đợi đêm

Xa xa tiếng chuông
Nghe thăm thăm buồn
Con chim lẻ loi
Nhìn quanh ngó quanh

Thu chưa muốn đi
Đông buồn vội về
Ta ngồi đợi mưa
Nghe con gió đùa....

phamphanlang

Thơ PhạmPhanLang
Nhạc Mai Hoài Thu
Ca sĩ Nhất Chi Mai

https://www.youtube.com/watch?v=njKU_rTdrU8



THÁNG MƯỜI HAI HOA TUYẾT BAY DU TÂM LÃNG TỬ



Hoa tuyết đêm qua đã trắng đồng
Em về một cõi lặng thình không
Nhà ai khói tỏa làn mây bạc
Bếp sưởi bùng lên sắc lửa hồng

Mới đó vàng thu đã vắng rồi
Vô thường thay đổi mãi không thôi
Chiều nay lạnh lắm trời phương ngoại
Mình nhớ xa xôi cõi nước nhà

Tuyết phủ vườn ta chẳng ngại đông
Nghệ tây rực rỡ nầy đơm bông
Sơn hà trang điểm tường sanh - diệt
Hoa nở đẹp sao biếc giữa dòng

Tượng Phật lặng im trong tuyết rơi
Mà nghe trần trở nổi đau đời
Ngày xưa khai phá con đường đạo
Thương cả quần sanh vạn kiếp người

Một sớm mùa đông hoa tuyết bay
Bao la tinh khiết những đong đầy
Một màu trinh bạch vô cùng tận
Trong cửa nhìn ra vẫn ngõ mây

Phơ phất mùa đông tháng chạp Tây
Má đào cô gái đỏ hây hây
Mỗi mùa một sắc thay màu mới
Cuộc lữ Sa - Bà cứ mãi chơi

Du Tâm Lãng Tử
Ất Lãng thành



*Con gió thổi qua
lá khô lìa khỏi cành
trôi về rất xa*

(Chớm Đông)



PHƯỢNG HỒ TRÒ CHUYỆN VỚI NHÀ VĂN LÊ THỊ NHỊ PHƯỢNG HỒ thực hiện

Lê Thị Nhị sinh năm 1943 tại Bắc Ninh. Lớn lên tại Hà Nội. Năm



1954 (sau Hiệp định Genève và khi miền Bắc–miền Nam phân chia), bà di cư vào Sài Gòn. Năm 1981, bà rời Việt Nam định cư tại Hoa Kỳ. Hiện bà sống tại McLean, Virginia, Mỹ, cùng con cháu. Bà là chủ nhiệm nguyệt san Kỷ Nguyên Mới — xuất bản tại Virginia từ năm 2000 và đã nhận chức vụ Thủ Quỹ Ban Chấp Hành Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Với vai trò này, bà không chỉ viết mà còn hỗ trợ, hướng dẫn,

và khuyến khích nhiều cây bút trẻ và các sinh hoạt văn học trong cộng đồng Việt hải ngoại. Nói cách khác — bên cạnh việc là một tác giả — Lê Thị Nhị còn là “người giữ lửa” văn hóa Việt, gắn bó sâu sắc với đời sống tinh thần của cộng đồng người Việt tại Mỹ.

Những tác phẩm tiêu biểu của bà bao gồm: **Ngày Về** (tập truyện) xuất bản năm 1995; **Mùa Đông Hồ Hẹn** (tập truyện) 1999; **Sóng Thời Gian** (tập truyện) 2002; **Đôi Mắt Hoàng Hôn** (tập truyện) 2009; **Nhớ Ngày Tháng Cũ** (2022); **Quê Hương Và Kỷ Niệm** (2009) với các tác giả Phượng Kiều, Vương Đức Lệ, và Lê Thị Ý; và gần đây nhất, bà tham gia tuyển tập **Viết Bên Dòng Potomac**, do tạp chí Văn Phong thực hiện, với sự góp mặt của 86 tác giả sống bên dòng Potomac.

Buổi trò chuyện hôm nay chỉ như những lời tâm sự về hành trình cầm bút của bà, trong đó kể cả những cơ duyên đã đưa bà đến với văn chương.

Đã tròn ba mươi năm kể từ khi chính thức viết lách, bà vẫn nhớ rõ từng chi tiết trong suốt quãng đường đó.

---oOo---

Phượng Hồ:

Con đường nào đưa bà đến với văn chương?

Lê Thị Nhi:

Tôi đến với văn chương rất sớm vì tôi thích đọc sách từ khi còn rất nhỏ. Tuy nhiên, mãi đến năm 1995 tôi mới chính thức viết văn do một sự tình cờ.

Hồi đó, TS. Lưu Nguyễn Đạt mới một số văn thi sĩ trong vùng đến nhà họp bàn về việc phát hành tam cá nguyệt san Cỏ Thơm, và TS Lưu Nguyễn Đạt mời tôi viết bài. Tôi cười đáp:

- Cô có viết bao giờ đâu! (TS Lưu Nguyễn Đạt là phu quân của cô cháu Phùng Thị Hạnh của tôi)

Anh Đạt nói: - Thì bây giờ cô viết!

Tôi về nhà, ngay tối hôm ấy, tôi đặt bút viết ngay truyện ngắn đầu tay: NGƯỜI MẸ. Và truyện NGƯỜI MẸ được hoàn thành ngay trong đêm ấy.

Truyện được đăng trên tam cá nguyệt san Cỏ Thơm số 1.

Sau khi truyện được đăng, nhiều bạn bè thân quen khen hay, nhất là các em trong Hội Văn Hóa Vùng Hoa Thịnh Đốn mà tôi thường cùng sinh hoạt! Truyện lại được các đài phát thanh ở VA, TX, Canada diễn đọc khiến tôi tự tin hơn và tiếp tục viết!

Viết được mấy truyện, anh Nguyễn Xuân Thương, Chủ Tịch Hội Văn Hóa Việt Nam Vùng Hoa Thịnh Đốn, đề nghị:

Cô in sách đi! Tụi con book phòng ở trường George Mason, Ra Mắt Sách cho cô!

Thế là buổi Sinh Hoạt Văn Hóa Mùa Thu 1996 được tổ chức với khoảng 200 quan khách tham dự!

Gọi là Buổi Sinh Hoạt Văn Hóa Mùa Thu là vi ngoài việc giới thiệu tập truyện ngắn NGÀY VỀ của Lê Thị Nhi, còn có triển lãm:

ảnh nghệ thuật của Hội Nhiếp Ảnh Vùng Hoa Thịnh Đốn, nghệ thuật điêu khắc, của điêu khắc gia Nguyễn Văn Hô, nghệ thuật Cẩm Hoa và Tia Hoa, của bà Vũ An Thanh, bày mâm cỗ truyền Việt Nam của bà Đỗ Lệnh Thông và một chương trình văn nghệ mở đầu với bản nhạc Ngày Về của Hoàng Giác qua giọng hát trầm ấm của ông Vũ An Thanh và tiếng đàn keyboard của nhạc sĩ Trần Kính.

Phượng Hồ:

Những hồi ức thật đẹp và thú vị, có phải đó là thời điểm nào bà cảm thấy mình “trở thành nhà văn” đúng nghĩa?

Lê Thị Nhị:

Theo tôi thì viết văn thì được gọi là Nhà Văn, làm thơ thì gọi là Nhà Thơ, còn lại là văn, thơ hay hoặc dở là chuyện khác!

Phượng Hồ:

Trong hành trình sáng tác, ai là người có ảnh hưởng lớn nhất đến phong cách viết của bà?

Lê Thị Nhị:

Tôi đọc nhiều nên không có tác giả nào đặc biệt ảnh hưởng đến phong cách viết của tôi.

Phượng Hồ:

Từ năm 2000, bà là một trong nhóm sáng lập Câu Lạc Bộ Văn Học Nghệ Thuật Vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn / Nhà Việt Nam — một tổ chức văn hóa dành cho cộng đồng người Việt tại vùng Washington D.C. và vùng phụ cận. Cùng lúc, bà tham gia sáng lập tủ sách Tiếng Quê Hương tại Virginia, nhằm gìn giữ và phát huy văn học, tiếng Việt nơi đất khách. Bà quan niệm thế nào về trách nhiệm xã hội của người cầm bút?

Lê Thị Nhị:

Văn chương tiêu biểu cho văn hóa của một dân tộc và có ảnh hưởng lâu dài đến các thế hệ mai sau. Do đó, theo tôi nghĩ, người

cầm bút có trách nhiệm rất lớn đối với xã hội. Qua các tác phẩm, các tác giả có thể tôn vinh những cái hay, cái đẹp của thời đại mình đang sống và cũng có thể nêu lên những cái xấu, những hủ tục xưa cũ để thay đổi theo thời đại mới.

Phượng Hồ:

Bà nghĩ gì về văn chương hải ngoại và những người đọc bây giờ?

Lê Thị Nhị:

Theo tôi thì văn chương hôm nay tại hải ngoại đang thiếu độc giả! Thế hệ già nhiều người đã ra đi, những người còn lại, mắt mờ nên không còn cái thú đọc sách! Thế hệ trẻ, đa số không biết đọc tiếng Việt!

Độc giả trẻ ngày nay có thói quen đọc sách trên mạng nên có lẽ chúng ta cần phổ biến tác phẩm trên mạng để phổ biến được xa và nhiều hơn.

Phượng Hồ:

Khi độc giả nói rằng họ tìm thấy mình trong tác phẩm của bà, bà cảm thấy điều gì?

Lê Thị Nhị:

Nếu độc giả nói rằng họ tìm thấy họ trong tác phẩm của tôi thì tôi rất vui và hạnh phúc vì như thế có nghĩa là tác phẩm của tôi đã nói lên được cái chung và được chia sẻ. Văn chương giúp tôi hiểu con người và yêu cuộc đời hơn.

Phượng Hồ:

Bà có tin rằng mỗi nhà văn đều mang trong mình một nỗi buồn “chọn lọc” — và nỗi buồn ấy trở thành chất liệu của họ?

Lê Thị Nhị:

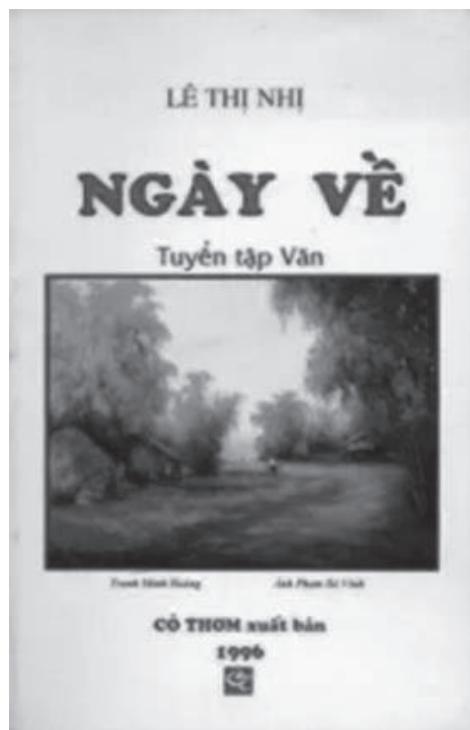
Trong cuộc sống đời thường, tôi yêu mình, yêu người, yêu đời và yêu cuộc sống! Tất cả những điều ấy đã được thể hiện trong từng trang viết của tôi.

---oOo---

Nhà Văn Lê Thị Nhị được nhiều người yêu thích và ngưỡng mộ vì văn tài và thái độ tích cực hoạt động trong các sinh hoạt văn học nghệ thuật cộng đồng. Văn phong của bà thường hướng về: tình yêu quê hương, nhớ nhung miền Bắc, nỗi niềm người di cư, thân phận người Việt lưu vong, nhớ thương quá khứ lồng ghép với giá trị đạo đức, tình người, tâm tình của người phụ nữ Việt trong bối cảnh thay đổi lớn của đất nước và xã hội. Bà là một người nổi bật trong các sinh hoạt cộng đồng người Việt tại vùng Hoa Thịnh Đốn với tính cách lạc quan và năng nổ đóng góp đáng kể cả về văn chương lẫn sinh hoạt bảo tồn văn hóa dân tộc.

Chân thành cảm ơn nhà văn Lê Thị Nhị về cuộc trò chuyện thân mật và thẳng thắn này.

PHƯƠNG HỒ





MÙA ĐÔNG HÒ HẸN

LÊ THỊ NHỊ



– Hello! Hello! Em nhận ra tiếng ai đây không?

Hương ngẩn người ra, tay run run cầm điện thoại.

Nàng thấy giọng nói quen quen. Nhưng không lẽ...Ba mươi năm rồi, một thời gian quá dài để một người đàn ông cho một cuộc tình đi vào quên lãng, để một người đàn bà không hạnh phúc, ôm ấp kỷ niệm xưa.

– Anh đây, Hưng đây em!

Hương đáp, giọng xúc động:

– Em nhận ra tiếng anh. Nhưng em tưởng mình đang ngủ mơ.

– Ngày xưa em ngủ mơ, nên không biết là anh yêu em nhiều.

Bây giờ, em ngủ mơ, nên không biết là anh đang lo lắng cho em.

– Làm sao mà anh biết được em đang nằm bệnh viện?

– Em ở đâu? Đời sống vui buồn ra sao? Anh phải biết chứ! Chỉ tiếc là lúc này anh ở xa em quá, xa quá!

– Anh nói chuyện ầm ớ kiểu mấy ông Bắc Kỳ, coi chừng sau khi chết, em hiện hồn lên, bắt anh đi theo luôn đấy.

– Sống, em chẳng bắt anh. Chờ tới khi chết em mới bắt. Thôi thì cũng được, như vậy chẳng ai làm phiền mình hết. Hương cười ròn tan:

– Anh nhớ nhé! Thế là em khỏi phải hát bài “Đừng Bỏ Em Một Mình” của Minh Đức Hoài Trinh và Phạm Duy nữa.

– Giọng nói và tiếng cười của em vẫn như xưa.

– Nhưng tóc em đã bạc, da em đã nhăn, mắt em đã mờ và em đang...chuẩn bị đi sinh hoạt với giun đây!

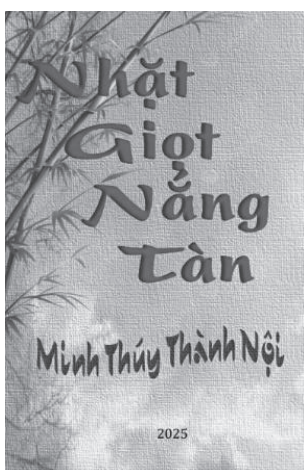
– Anh không thể tưởng tượng những điều em vừa nói. Anh vẫn thấy cô bé Hương lộng lẫy trong những buổi khiêu vũ gia đình của Đà Lạt năm xưa. Anh vẫn thấy cô bé Hương mặc áo len đỏ chạy tung tăng nơi thác Prenn năm nào. Còn nữa, anh vẫn thấy cô bé Hương hét ầm lên, ôm chặt lấy anh, khi thấy con sâu từ cành cây rơi xuống, bám vào một sợi tơ, đong đưa trước mặt, trong khu vườn mận ở trại hằm.

Hương cười ngất:

– Già rồi mà anh vẫn còn khờ. Hồi đó, em giả vờ sợ sâu để ôm anh đó. Ngốc oi là ngốc!

Lê Thị Nhị

====oOo====



NHẬT GIỌT NẮNG TÀN
Minh Thúy Thành Nội

Thể loại: truyện ngắn
460 trang

Tác giả xuất bản

Trình bày: Bảo Trâm

liên lạc: Minh Thúy Thành Nội

ISBN 978-1-257-88642-5

minhthuy0155@yahoo.com



MẶT TRỜI ĐEN

MINH THÚY THÀNH NỘI



Bây giờ trời đã chuyển đông, khí hậu bắt đầu se lạnh, miền Bắc Cali thỉnh thoảng vẫn có những trận mưa đến, ngày ngắn đêm dài nên trời mau tối. Bản thân tôi cũng hạn chế đi ra ngoài và tránh những chiều trời mau sập tối.

Hai tuần trước chúng tôi đi dự đám tang người quen, gặp Châu Linh mặt mày hốc hác xơ xác xuống sắc, bạn bè quở thì Linh chỉ nói sơ “mới gặp xui xẻo”, rồi không nói gì nữa. Hôm nay cuối tuần, chúng tôi gồm bốn bạn già Thanh Thương, Bích Mai, Châu Linh và tôi (Minh Thúy), hẹn nhau ra quán Buon Me Cafe nằm trước khu thương xá Century, nơi khu tập trung của người Việt. Thỉnh thoảng chúng tôi vẫn có những cuộc họp mặt cho vui vậy mà, nhưng hôm nay còn có mục đích hỏi bạn chuyện xui lần trước.

Mới gọi loạt cà phê ra xong thì các bạn bắt Linh kể chuyện liền... Giọng Linh mệt mỏi từ từ ...

Một buổi sáng Linh nhận được cú phone: “cho tôi gặp ông Thành, chúng tôi bắt được ông có gói hàng bất hợp pháp về Việt Nam và nhúng tay trong tổ chức buôn thuốc phiện” (giọng Bắc có vẻ nghiêm trọng)

“Ông Thành 100 tuổi năm một chỗ, đi đâu mà gọi”

Bên kia đầu dây:

“Cô là gì của ông, cho biết tên?”

“Tôi tên Châu Linh, có gì không?”

“Để chúng tôi xem lại hồ sơ” giọng điệu đồng dục

Đợi khoảng 5 phút, tiếng đàn ông lại vang lên.

“Chúng tôi xét kỹ lại không phải tên ông mà tên cô, xin giới thiệu tôi là Phạm Văn Hóa làm việc nơi Tòa Đại Sứ Việt Nam tại Washington DC. Chúng tôi phát hiện 10 Passports có liên quan tên tội phạm Lê Phong bị bắt ở LA đã bị dẫn về Việt Nam. Bây giờ chúng tôi nối kết chị với công an VN để điều tra sự việc”

Nói xong người đàn ông cúp phone, sau vài phút FaceTime hiện lên màn hình tên mặc đồ công an với giọng dữ dằn.

“Tôi là CA thành phố HCM đã điều tra chị có dính đường dây ma túy và rửa tiền, chị phải hợp tác với chúng tôi, xin chị cho số phone và trong thời gian này chị phải giữ bí mật, nối kết liên lạc bằng Viber để làm việc”

Châu Linh tái mặt trình bày:

“Tôi không hề làm những việc phi pháp như vậy, có lẽ các anh lầm người”

Mặc cho Linh nói gì họ vẫn áp đảo tinh thần. Linh thấy họ bấm Greenshot và tiếp tục gọi những ngày kế tiếp, nhưng màn hình chỉ có mình Linh hiện ra như đang đứng trước phòng kín không có người đối diện, chỉ nghe tiếng họ chất vấn.

“Chúng tôi đã nối kết trên Trung Ương, được biết có lệnh qua giải chị về Việt Nam để điều tra. Chị có bao nhiêu tiền bạc trong nhà bank, cho chúng tôi biết để truy ra account có dính dáng những tên tội phạm” Họ chiếu lên hình ảnh 4 tên tội phạm đã bị bắt cho Linh xem cùng tên tuổi, Linh chớp lại hình sau này đưa con xem, thì con gái tìm ra những người này là kỹ sư, nhân viên hành chính rất đàng hoàng đang làm việc nơi này nơi kia.

Những ngày liên tiếp họ quàng Linh như người bị thôi miên, họ dặn phải giữ bí mật không được tiết lộ với bất cứ ai kéo những tội phạm khác tìm cách trốn thoát. Qua ngày thứ năm họ cho biết “hồ sơ đã đưa lên cấp cao do ông Lê Đức Xuân duyệt trình. Yêu cầu cô cung cấp số tài khoản nhà bank cho họ làm việc” Họ biết rõ số tiền có trong bank rồi nên bắt Linh chuyển qua số tài khoản nhà nước 10 ngàn bằng hệ thống Wire (New York). Hệ thống này rất nhanh chỉ một tiếng đồng hồ sau số tiền đã xoá trong bank của Linh.

Account của Linh còn hai CD, họ bắt chuyển qua tiếp. Linh ôm mặt khóc:

“Các anh thấy đó, tôi chăm cha già được chính phủ trả tiền, tôi đã tiết kiệm tối đa dành dụm cả đời phòng lúc đau yếu cũng như việc hậu sự, số tiền đó gọi định kỳ không thể rút ra được. Dù sao cũng cảm ơn các anh đã bỏ công điều tra để tiêu diệt những tệ nạn xã hội xấu xa đem lại sự an lành cho người dân”

Biết bạn mình quá hiền lành thật thà, và chẳng ai muốn cười trên sự đau khổ của bạn, nhưng chúng tôi không thể nhịn cười, Thanh Thương vừa cười rung người vừa lên tiếng:

- “Trời ơi là trời sao Linh đại quá vậy.”

- “Đại gì mà đại, ngu thì có, xong chuyện kể các con nghe, chúng nó trở mắt “hết biết mẹ luôn, có đời nào mẹ cho chúng con biết số account nhà bank, mà đây lại đưa họ một cách dễ dàng, cũng không nói cho chúng con nghe”. Linh vừa kể vừa lắc đầu mệt mỏi.

Bích Mai nãy giờ ngồi im bỗng lên tiếng an ủi bạn.

- “Thôi năm xui tháng hạn, thà tản tài hơn tản mạng.”

Tôi cũng mắc cười đùa thêm:

- “Lúc màn hình hiện lên chỉ có mình Linh, bọn chúng ngồi ẩn mình tha hồ ngắm nha, tuy đáng tuổi bà nội nó nhưng đẹp quá nó cũng muốn nhìn chứ bộ.”

Các bạn cười ủa lên làm Linh cũng ôm mặt cười theo. Chúng tôi mua bánh ngọt ngồi nhâm nhi những hóp cà phê nhìn quang cảnh người đông vui nhộn của ngày cuối tuần, nhưng càng ngẫm nghĩ chuyện Linh khóc, Linh cảm ơn họ đã có công trị giặc an nước là mắc cười không thể nhịn được. Tôi suy nghĩ từ lâu mình đã nghe hai chuyện từ người trong nhà, chuyện mình và chuyện bạn khác nên quyết định kể ra hết cho các bạn nghe:

1/ Chị ruột tôi có lần bị Công An bên thành gọi dọa nạt.

- Sở Công An đã điều tra ra bà có tên trong danh sách nhúng tay vào đường dây buôn bạch phiến, 5 ngày nữa sẽ có lệnh mời bà qua làm việc, nếu bà muốn chạy tội thì đem 30 triệu gấp gấp chúng tôi sẽ giúp đỡ, bằng không bà sẽ bị giam tù.

Chị tôi bình tĩnh trả lời.

- Tôi già lão đâu có buôn bán với ai thứ gì, huống chi là thuốc phiện, chắc mấy ông lầm rồi. Chị cup máy khi nghe giọng họ dọa nạt đầy hung dữ.

Liên tục hai ngày họ gọi ngày gọi đêm áp đảo tinh thần chị tôi, cuối cùng con chị dạn trả lời lần cuối.

- Nếu có giấy đi hầu toà tôi sẽ qua, không làm gì phạm pháp mà phải sợ, “thiệt vàng không sợ chi lửa” (Từ đó họ không gọi quấy loạn nữa).

2/ Chú em chồng tôi bị trường hợp giống Linh, cũng xưng danh giữ chức vụ gì trong toà đại sứ có trụ sở bên Washington DC. Báo tin em chồng dính líu đường dây rửa tiền và có nhúng tay việc mua bán ma tuý tại VN.

Chú em ban đầu có trả lời.

- Tôi ở bên này chưa hề về VN làm gì có chuyện đó.

Vài lần họ gọi chú, chú chẳng thèm nghe phone, bằng thời gian sau họ cũng im luôn.

3/ Chuyện facebook lần đầu bản thân tôi bị vấp. “Chúng” ăn cắp facebook ông anh hàng xóm ở Huế, nhấn vào mục Messenger

“MT có thể bình bầu cho đứa cháu của anh thi tài năng ? Vậy là tôi theo sự hướng dẫn của chúng vẽ hươu vẽ vượn chạy loanh quanh. Chúng yêu cầu tôi điền vào Website ngày tháng năm sinh. Tiếc cho chúng là tôi làm ngày sinh nhật giả nơi đây, và quá lâu rồi tôi chẳng còn nhớ, chúng quần tôi tới khuya, sau tôi xin lỗi phải đi ngủ mai còn đi làm. Hôm sau phone điện thoại hỏi ông anh, mới biết facebook của ông anh bị hacker đánh cắp rồi.

4/ Trang Phật Giáo Chánh Pháp tôi rất thích, vì có nhiều bài giảng của quý Thầy rất hay, nhiều bài viết của các huynh trưởng gia đình Phật Tử, những thiện hữu tri thức, và có cả truyện của thầy Vĩnh Hảo. Nói chung là trang tâm linh Phật Giáo giá trị đạo đức nhân văn cao. Hai lần thấy trang này nhắn vào messenger cho tôi “a lô”, “có ai ở nhà không ?” , thật tình tôi ít nói chuyện với ai, nhất là các Thầy lại càng ngại. Lần thứ ba lại thấy.

- Có ai không, cho Thầy hỏi một tý?

Tôi can đảm lên tiếng.

- Dạ... A Di Đà Phật ...con đây.

- Thầy muốn con giúp một chuyện, là nhờ con bình bầu giải hoa hậu vào trang Web sau đây.

Tôi thấy quen quen kiểu lần trước nên từ chối.

- Dạ con không có thì giờ rảnh Thầy ơi.

- Có hai phút thôi, con giúp Thầy với.

Tôi vẫn cương quyết:

- Con mắc bận đi chợ bây giờ.

- Vậy thôi để Thầy bầu dùm con, con gọi ngày sinh và số P/W qua cho Thầy nghe.

- Dạ Thầy ơi ! Tại sao Thầy đi tu rồi còn vướng mắc chi chuyện mấy người đẹp, con xin lỗi.

- Con không giúp thì thôi, Thầy không cần. Sau đó im luôn.

Tôi gọi phone hỏi thăm các anh chị gia đình Phật Tử, họ cho biết trang Chánh Pháp đã bị hacker, nhắn vị đạo hữu nọ mượn một

ngàn lý do giúp từ thiện, nhân em kia cũng bình bầu hoa hậu như tôi.

Một lần tôi bị nặng nhất: bạn tôi tên Thu Huy ở Canada rất đam mê chuyện chụp hình. TH thường lựa cảnh đẹp, bông hoa nở đủ sắc màu rất tuyệt vời, bạn tự setup máy nhắm góc độ chính chu đầy nghệ thuật. Tôi rất mê những tấm hình bạn chụp, thường comment khen ngợi. Có lẽ “chúng” đọc những comment của tôi, nên khi lấy facebook của TH, bạn vào mục nhắn hỏi.

-MT có muốn xem ngôi vườn nhà TH không? Mình mới sửa lại và trồng thêm hoa, giờ không thiếu hoa gì hết. Tôi mau mắn.

- OK gì chứ hoa là thích ngắm liền.

“Chúng” vẽ vời.

- Mình có setup phone để có cách mở qua facetime MT nhìn dễ dàng vào khu vườn, mình xin số phone Thuý nhé.

Thế rồi bùa mê thuốc lú thúc đẩy tôi cho số phone liền. Chúng có cách gì mà cứ vòng vo Tam Quốc hướng dẫn mình đủ điều hơn nửa tiếng, sau “chúng” xin ngày tháng năm sinh và số P/W thì tôi bưng tỉnh, không nhắn qua nữa và tắt phone. Tôi lên facebook hỏi liền các bạn, thì có một em cho biết facebook của chị TH (hình áo đầm đỏ) bị mất rồi, giờ có trang mới mặc áo khác. TH nghe tin tôi bị lừa, giận “chúng” lắm, lên tiếng cảnh báo trên facebook một lần nữa để bà con không bị lừa tiếp tục.

Cô em tên Xuân là láng giềng xưa ở Huế, cô thương cậu ruột gọi tiền chu cấp hàng tháng, “chúng nhắn từ facebook “Cậu ơi! Con đang cần tiền giúp người, cậu cho con mượn tạm một ngàn chuyển dùm tài khoản... để bạn con kịp làm việc từ thiện, vài ngày sau con gọi trả cậu. Ông cậu thấy đứa cháu lo cho mình bao nhiêu năm qua, chẳng ngần ngại nhờ người chở đến nhà bank chuyển tiền, sau đó vỡ lẽ bị lường gạt.

Mới gần đây anh bạn có trang “Tìm Lại Dấu Xưa” thường làm thơ Đường Luật, thấy chị bạn tôi tên Phương Hoa cũng giỏi bộ môn

này, mời vào trang xướng hoạ cho vui. Trang anh bị “chúng” lấy, cảnh cũ màn mười cũng là nhò bình bầu năng tài thiếu nhi. “Chúng” xoay cả buổi sáng làm chị xâm xoàng nhúc đầu đi vòng vòng, cuối cùng khi chúng hỏi ngày sinh nhật chị như thoát con mê, ngưng lại. Chị hỏi tôi báo cho biết trang anh Hưng đã bị hacker chiếm, chị giật mình hoảng sợ. Sau này anh lập trang mới mời chị nhiều lần, chị bị ám ảnh nên từ chối.

Chúng tôi chia tay, tuy trời lạnh nhưng những ly cà phê ấm áp vừa qua, những mẩu chuyện san sẻ cho chúng tôi một cảm giác ấm áp dễ chịu khi mùa đông đang đến. Tôi quyết định về nhà sẽ viết nhiều hơn nữa...

-oOo-

Giờ đây tôi luôn bị quấy nhiễu bởi những lời nhắn qua phone: khi thì hàng đang nằm phi trường còn giữ điều tra vì nghi ngờ phạm pháp, hãy bấm vào trang web hoặc gọi đường dây này. Khi “bà có hẹn Nha Sĩ ở Oakland thứ sáu tuần sau”, tôi nhìn số phone lạ và Nha Sĩ của tôi không phải nơi vùng đó, gọi cho biết lộn phone, họ bắt đưa số sinh nhật cũng như địa chỉ, tôi cúp phone liền và liên lạc văn phòng Nha Sĩ của tôi thì không phải.

Lắm chiêu trò như vậy nè, tôi dùng Google dịch và lưu lại:

“Thông báo cuối cùng của Sở Giao thông Vận tải (DMV) Tiểu bang California: Hình phạt thực thi bắt đầu từ ngày 30 tháng 9. Hồ sơ của chúng tôi cho thấy tính đến hôm nay, bạn vẫn còn một vé phạt giao thông chưa thanh toán. Theo Bộ luật Hành chính Tiểu bang California 15C-16.003, nếu bạn không hoàn tất thanh toán trước ngày 29 tháng 9 năm 2025, chúng tôi sẽ thực hiện các hành động sau: 1. Báo cáo với cơ sở dữ liệu vi phạm của DMV 2. Tạm dừng đăng ký xe của bạn bắt đầu từ ngày 30 tháng 9 3. Tạm dừng quyền lái xe trong 30 ngày 4. Chuyển đến trạm thu phí và tính phí dịch vụ 35% 5. Bạn có thể bị truy tố và điểm tín dụng của bạn sẽ bị ảnh hưởng Thanh toán ngay: <https://ca.dmv-kuic.cc/portal> Vui

lòng thanh toán ngay trước khi thực thi để tránh bị tạm dừng giấy phép và các tranh chấp pháp lý khác. (Trả lời Y và mở lại tin nhắn này để nhấp vào liên kết hoặc sao chép vào trình duyệt của bạn.)

(sau này tôi đâu còn lái xe, đi đâu có bạn hoặc chú em đón hai vợ chồng, làm gì có chuyện bị phạt giao thông).

Chào buổi sáng. Tôi tên là Alexa và tôi là đại diện tuyển dụng của LinkedIn. Sơ yếu lý lịch của bạn đã được nhiều nền tảng giới thiệu và chúng tôi muốn cung cấp cho bạn một vị trí làm việc từ xa bán thời gian hoặc toàn thời gian với tư cách là một nhà tuyển dụng. Chúng tôi cung cấp cho bạn cơ hội làm việc một mình và linh hoạt tại nhà. Bạn sẽ nhận được khóa đào tạo 3 ngày với khoảng 30 phút tập luyện mỗi ngày. Trong quá trình đào tạo, bạn có thể kiếm được từ 50 đến 500 sau khi hoàn thành khóa đào tạo. Bạn có thể chọn làm việc toàn thời gian trong tháng với mức lương lên đến 8000 cộng với 1000 đến 5000 tiền thưởng. Quyền lợi bao gồm kỳ nghỉ dài hạn, bảo hiểm sức khỏe và educational support Tôi phải ít nhất 20 tuổi và quan tâm đến WhatsApp: <https://wa.me/12298507874>

Xin chào, tôi tên là Isabella và tôi là chuyên viên tuyển dụng tại Warner Bros. Chúng tôi đã xem hồ sơ của bạn trên một số nền tảng tuyển dụng trực tuyến và rất ấn tượng với nền tảng và kinh nghiệm của bạn. Hiện tại, chúng tôi đang cung cấp một cơ hội làm việc bán thời gian linh hoạt, nơi bạn có thể làm việc trong thời gian rảnh rỗi. Vị trí này chịu trách nhiệm hỗ trợ các YouTuber và các thương hiệu lớn tăng lưu lượng dữ liệu. Nội dung công việc rất đơn giản và chúng tôi sẽ cung cấp đào tạo miễn phí để giúp bạn bắt đầu nhanh chóng. Mức lương hàng ngày dao động từ 50 đô la Mỹ đến 3000 đô la Mỹ. Khi làm việc 3 ngày, bạn có thể nhận thêm 300 đô la Mỹ và khi làm việc 4 ngày, bạn có thể nhận thêm 1000 đô la Mỹ. Bạn có thể nhận lương ngay sau khi công việc hoàn thành. Tất cả các khoản thanh toán được thực hiện trong cùng một ngày. Nếu bạn muốn

tham gia cùng chúng tôi, vui lòng gửi tin nhắn văn bản đến số điện thoại di động này: 16282809220.

Chuyện chưa hết.... rất nhiều facebook của bạn tôi bị “chúng” lấy dùng, sau khi thấy lời nhắn tôi liên lạc với bạn mới biết đã bị hacker chiếm.

- Lâu quá nhỉ, mình gọi để nối kết lại tình bạn đã lâu không liên lạc (loài chuyện xạo vì tôi và chị bạn gặp nhau hoài, chị thường xưng hô “mi tao” với tôi.)

- Sao lâu ngày có khoẻ không? (đây là trang facebook của ông Thầy, vẫn học Phật Pháp cùng Thầy mỗi thứ sáu mà, Thầy đâu có rảnh).

-oOo-

Bên ngoài đang mưa, những hạt mưa rơi đều. Mưa rơi trên cây cỏ hoa lá. Mưa không thấy ánh mặt trời, chỉ thấy màn trắng xoá, không gian phủ màu ảm đạm. Mưa qua khung cửa buồn xa vắng. Tôi đã thoả mãn ý muốn kể chuyện hacker lừa bịp nhiều kiểu tinh vi. Trước đây lỗi tại tôi không kể nên chị Phương Hoa, bạn Châu Linh và nhiều người khác bị dính mắc. Xã hội phát triển về máy tính, mạng internet thì những hoạt động phá hoại tới chóng mặt, lừa bịp đủ kiểu quá nguy hiểm. Với tuổi lớn như chúng tôi thường yếu vía không biết đâu là thật đâu là giả, sợ hãi nghi ngờ quanh mình và có cảm tưởng tinh thần luôn bị khủng bố qua tin nhắn từ phone, messenger và email. Tôi chỉ biết cầu mong hệ thống an ninh sớm tiêu diệt, dùng luật pháp mạnh trừng trị, chặn đứng sự xâm nhập của bọn “tin tặc”, đem lại sự an bình cho đời sống con người có niềm tin như ánh nắng chiếu mặt trời tươi sáng.

Minh Thúy Thành Nội 2025



NGÀY THÁNG THỪA DƯ ĐĂNG NGUYÊN

Tôi đến nơi đây mùa Thu tháng Chín
Đất nước lạ lùng cảnh vật chưa quen
Ngại nói ngại cười ngại lúc đêm đen
Đường chẳng biết tên sợ mình đi lạc.

Tháng Chín nơi này mùa Thu có khác
Cũng gió mây bay lá bạc Thu vàng
Nên nổi đau đời cứ thế mang mang
Chắc tại thế gian lòng người không khá.

Tôi đến nơi này nửa đời băng giá
Biển lạ mênh mông không bến không bờ
Ôm một khối tình nửa tỉnh nửa mơ
Trăng gió dư thừa chẳng cần đổi chác.

Tôi đến nơi này có thơ có nhạc
An ủi vỗ về đỡ chán đời dư
Mai một quay về trời đất hư hư
Tháng Chín trời mưa không chừa bỉ ngạn.

Đăng Nguyên - Maryland, 9-2025



BÀI THÁNH CA BUỒN THANH SONG NTKP

(Họa đảo vận)

Dáng nhỏ bên đường chẳng mấy xa
Thầm mơ lại phải cách giang hà
Ngôi Hai ban phước em thuần khiết
Đức Mẹ cầu bầu Chúa vị tha
Đêm Thánh Vô Cùng sương khói nhạt
Hồi chuông tĩnh lặng gió mưa nhà
Ta về vắng bóng người năm cũ
Ngày Giáng Sinh buồn viết nhạc ca

QUÁN TRỢ MÙA ĐÔNG THANH SONG NTKP



(Ngũ độ thanh)

Ngồi bên cạnh cửa ngắm ngoài hiên
Lại ngỡ như mình viếng cảnh tiên
Hém tuyết hoa vòn xinh mảnh ngọc
Rừng thông nhánh rủ đẹp mảnh duyên
Niềm vui huyễn mộng đừng lưu luyến
Nỗi khổ phù sinh chớ muộn phiền
Cảnh sắc tâm tình khôn lỗi nhịp
Giao hòa hạnh phúc sẽ triển miên

ThanhSong ntkp



KHI TÌNH YÊU GIÁNG SINH TƯỜNG DUNG

(cảm tác theo truyện ngắn “Tình Yêu đêm Giáng Sinh”; của Nguyễn Nhung.)



Mùa Giáng Sinh xưa lại trở về
Gọi niềm xao xuyến mỗi duyên thề
Nhớ tiếng chuông ngân buồn, đêm Thánh
Nước mắt hay ngàn sao long lanh?

Thuở ấy, tình theo cánh thư xanh
Đếm từng ngày tháng, rất mong manh
Quê hương chinh chiến, anh dưng hiến
Tuổi trẻ, tình yêu... khắp mọi miền.

Em tuổi ngây thơ, thật hồn nhiên
Làm sao hiểu hết những ưu phiền
Bao mảnh đời tan trong giông bão
Chỉ biết nguyện cầu, mãi có nhau.

Mùa Giáng Sinh nào chung nỗi đau
Chia ly, lòng buốt, lệ tuôn mau
Trong bóng đêm soi ngàn sao sáng
Đâu biết lần đi cách biệt ngàn!

Đâu biết đầu xanh, trắng khăn tang
Góa phụ sầu thương, duyên bể bàng!
Từ anh, em biết yêu nhân thế.
Là biết cho đi, chẳng nhận về.

Là giữ tình chân, nghĩa phu thê
Nghịch cảnh, điêu linh vẫn vẹn thề.
Cho em thấy giữa đời hư ảo
Có một tình yêu rất nhiệm màu!

Cám ơn anh và mối tình đầu
Chan chứa biết bao điều nhân hậu
Cho em sống một đời êm ả
Giáng Sinh về, thêm yêu người thiết tha

Tường Dung (2010)



CHỜ ĐẾN CUỐI ĐÔNG

TUỆ TRUNG

Không biết mùa đông đến tự bao giờ
Mà ta nghe trái tim mình lạnh giá
Lũ chim lạc bầy nhìn nhau ngu ngơ
Ta ngược nhìn trời, tựa lưng vách đá.

Ngày qua ngày, sáng trưa chiều tối
Vòng quay chán ngắt của thời gian
Người xa nhau, tìm nơi cứu rỗi
Ta biết tìm đâu, mộng thiên đàng.

Hình như mùa đông đến từ trong mơ
Và lòng ta thì như băng tuyết
Chỉ còn chẳng hơi thở của sương mù
Bất giác cười vang, nụ cười không tì vết.

Chưa biết khi nào mùa xuân trở lại
Nên chẳng cần ghi dấu bước chân đi
Trong rừng vắng, những cành khô trụi lá
Như tình yêu ta, những não nề.

Than vãn làm chi để thêm cô đơn
Có còn ai với ta không nhi
Phía bên kia vài tia sáng chập chờn
Heo may thổi, cơn mê nào quạnh quẽ.

Nhóm lên cho ta vài đốm lửa
Hâm nóng lên bầu rượu đã lạnh tanh
Giữ lại cho nhau, oi bằng hữu
Nỗi buồn trong ta, cuộc chiến chinh.

Rồi từng đêm, voi đi dòng nước mắt
Về hát cùng ta Tống Biệt Hành(1)
Hồ Trường(2) dần cạn, còn dăm chén
Chờ đến cuối đông, vẫn đòi lênh đênh.

Tuệ Trung

(1) Bài hành của Thâm Tâm

(2) Thơ của Nguyễn bá Trác

---oOo---



Đường Bay Của Gió

Trần Thị Cô Tích
thể loại: thơ
ISBN: 978-1-257-04792-5
Sách: 178 trang
NXB: Love Publishing
liên lạc: Lê Mai Lĩnh
lemailinh103@gmail.com



SÀU ĐÔNG
VÂN HÀ

Ngủ đi em, thu tàn đông đến vội
Cây trơ cành, lá biên biệt ra đi
Mình chờ nhau, có còn được những gì
Hay cũng vẫn là một màu đen xám

Cửa quạnh hiu, cửa bầu trời u ám
Chim lạc bầy, đang ngo ngác kêu vang
Bóng tà dương, vừa lặn xuống buông màn
Cho đêm phủ, giá rét lòng viễn xứ

Đêm tê tái, xót xa đời lữ thứ
Quê hương nào, chò ta bước về xuôi
Hiện tại nơi đây, chỉ là những bụi ngùi
Đi hay ở, về hay không, là tiếc nuối

Nào ai biết, tương lai, gì sẽ tới
Kẻ gian tà, đèn tội sớm muộn thôi
Ta nằm đây, đêm trần trọc bồi hồi
Này giấc ngủ, em đến cùng ta nhé

Vân Hà - Atlanta-2025



MỘT THỜI SAY VỚI ĐỜI TẠ QUANG TUẤN

Tuổi trẻ hôm qua mộng với trời
Bước cùng sương gió chí muôn nơi
Vàng tay khói thuốc sao trời đếm
Trời đất ngả nghiêng say với đời.

Tuổi trẻ hôm qua vạm bước đường,
Giang hồ lãng tử chí mười phương.
Đường trần gió bụi sồn vai áo
Một kiếp đi hoang giấc mộng thường.

Tuổi trẻ hôm qua nhuộm bụi đời
Men chưa kịp cạn, tình đã voi
Lật trang vở cũ thêm đôi chữ
Kể lại tình tôi giữa cuộc đời.

Tuổi trẻ hôm qua tôi với nàng
Đêm nào sao sáng mộng đi hoang
Ngồi nghe gió nhẹ qua khung cửa
Thầm gọi tên ai giữa muện màng.

Tuổi trẻ hôm qua nay đã già
Ngồi ôn kỷ niệm một thời qua
Buồn vui khép lại đời phiêu lãng
Tuổi trẻ hôm qua chẳng xóa nhà.

Tạ Quang Tuấn

Nov 22, 2025



CƠN MƯA TUYẾT TẾ LUÂN

Mưa tuyết ngoài trời gió bắc đông,
Môi em lấp lánh lửa tình nồng.
Cho anh chút ấm từ hơi thở,
Dựa sát vào nhau nhóm lửa hồng.

Mặc kệ thời gian bao đoạn trường,
Ta còn bên cạnh, vẫn yêu thương.
Tuyết rơi hóa trắng thành hoa tuyết,
Phủ khắp hồn ta những vết thương.

Sao vẫn còn riêng một lá bay,
Úa vàng trên tuyết ngấm men say.
Chim trời vỗ cánh quanh đồi núi,
Thung lũng chiều nay mây trắng bay.

Đời vẫn đổi dời, năm tháng trôi
Ở bên em mãi thấy bồi hồi.
Con đò năm cũ thay dòng nước,
Một côi đi về đâu ngược xuôi.

Tế Luân



THĂM ANH NGÀY CUỐI NĂM

PHẠM PHAN LANG

Em đến thăm anh ngày cuối năm
Tuyết rơi trắng xóa chỗ anh nằm
Quanh anh lạnh lẽo buồn tê tái
Như côi lòng em buốt giá căm

Này hỡi anh ơi anh có hay
Em đã về đây với anh này
Hãy đến với em dù một thoáng
Cho em cảm thấy trong vòng tay

Anh đã rời em bấy nhiêu lâu
Nhưng sao như chỉ mới năm đầu
Khăn tang em vẫn trong lòng đó
Vẫn tưởng nhớ anh những đêm thâu

Em chờ anh mãi anh không đến,
Tuyết lạnh làm em tê cóng rồi
Lạy anh già biệt lòng đau xót
Để lại anh nằm trong đơn côi...

Phamphanlang



TUỞNG NHỚ NHỮNG MÙA NOEL CŨ

RY NGUYỄN

Thuở ấy em cài đôi bím tóc,
Vắt nhành hoa sứ rất thơ ngây.
Mỗi bước chân qua ngày chủ nhật,
Giáo đường trắng rợp áo em bay.

Ta gã học trò quen lêu lổng,
Vỏ bài dăm chữ viết lảng nhăng.
Bên bờ địa ngục thường lai vãng,
Nỗi buồn ám ảnh cuộc đao binh.

Từ bữa theo em mùa thánh lễ,
Bỗng thềm làm một chú chiên ngoan.
Con chiên lạc lõng thềm xưng tội,
Quý gối ăn năn ở cạnh nàng.

Chúa như chưa khứng lời ta nguyện,
Đi về em lảng tránh ta luôn.
Tùng trang giấy mỏng tình thơ viết,
Ta cuộn vào trong cuốn vở tròn.

Giáng sinh trước lúc ta vào lính,
Định gửi tặng em một món quà.
Gặp thằng bạn cũ mời vô quán,
Ta vét túi tiền móc hết ra.

Đồn xa rừng núi mờ sương thắm,
Tiếng súng tắc cù vọng giữa đêm.
Giáng sinh lần ấy ta thầm lặng,
Đóng hộp sương mù gửi tặng em.

Miền nam thất thủ ta về lại,
Phố cũ bây giờ lắm đổi thay.
Ta đến giáo đường đêm thánh lễ,
Cửa đóng im lìm, em có hay.

Trên cao tượng Chúa buồn không nói,
Dưới thềm ta dõi mắt trông theo.
Hỡi đôi bím tóc cài hoa sứ ...
Em đã mang đi tận chốn nào?

Năm năm tù ngục dù gian khổ,
Mỗi lúc giáng sinh rủ bạn bè,
Kiếm chút đường đen, mì Ấn Độ ...
Ngồi bào làm chiếc bánh ga-tô.

Nửa đêm tiệc thánh không đèn đuốc,
Tiếng keng cầm canh vọng đất trời.
Ta vẫn cầu xin lời nguyện ước,
Quê người em được sống an vui.

Bao nhiêu năm tháng rồi em nhỉ?
Sợi tóc trên đầu đã trở bông.
Em còn thắt bím cài hoa sứ ...
Áo trắng rợp trời đón giáng

Chàng Đông Ry Nguyễn (Noel 1998 Lam Sơn)



TIẾNG LÒNG HUẾ
MINH THÚY THÀNH NỘI

Đời trĩu nặng bờ vai gầy bé nhỏ
Lá roi vàng trôi dạt nước mênh mông
Bóng mây cao chờ mãi chút nắng hồng
Em mệt mỏi xanh xao mùa thu Huế

Ôi kiếp nạn vẫn âm thầm như thế
Đại Nội sâu giấu mặt khóc trong mưa
Đường Nội Thành lặng lẽ dấu chân thưa
Dòng nước lũ dâng cao chìm biển mộng

Em tủi khóc khi ngày nào gió lộng
Lối Trường Tiền áo trắng lịm trời thu
Huế trầm ngâm níu giữ bóng sương mù
Nay thờ thần tê hồn sông nước ngập

Em chịu đựng hàng năm vui khổ đập
Tiếng lòng buồn vang vọng bến Hương Giang
Cảnh Bao Vinh, Gia Hội nổi điêu tàn
Là Huế đó, nơi Hoàng Thành sụp đổ

Em gượng gạo, nỗi đau còn tủi hồ
Ấm nhịp tim đón nhận giữa tình người
Nép nhìn đời dẹt lại bức tranh tươi
Nơi viễn xứ tình ai hoài hướng vọng

Minh Thúy Thành Nội

Tháng 11/4/2025



CÁNH HOA CHIỀU ĐÔNG

LÊ MỸ HOÀN

Dừng chân trên biển vắng một chiều mưa
Ta đã gặp em đôi lần hò hẹn
Đôi mắt xưa tình yêu nào trọn vẹn
Để mai sau bao ước nguyện trông chờ

Chỉ là em ngày ấy một trang thơ
Như nét chữ một hồn ta sôi nổi
Ôi em đó cánh hoa đồng vô tội
Mà trong ta cơn gió lạnh buông dài

Mái tóc đen tuyền sóng ngả bờ vai
Lênh đênh mãi nỗi buồn khuya giọt nhỏ
Reo rắc thu úa vàng trên ngọn cỏ
Và sương sa còn đọng cánh môi hồng

Em vẫn còn ánh mắt lệ trắng trong
Nắng ngọt ngào như tình yêu vừa chớm
Ta vẫn chờ trên cánh đồng đơn độc
Lòng phôi pha sẽ nở đóa hồng tươi

Ta đi mãi tìm đến để gặp người
Tặng cánh hoa một chiều đông đã nhạt.

Lê Mỹ Hoàn

7/2025



TIẾNG KÈN, MỘT THỜI VANG BÓNG

TUỆ TRUNG

Truyện chia là hai kỳ (xin đón đọc tạp chí VBMD số 5)

1. HỒI ĐÓ, Ở XÓM CHỢ...



Những cư dân trong cái xóm Chợ nghèo khổ và nhỏ xíu này, gọi ông ta là ông Tư Kèn, Tư là tên cúng cơm, có lẽ vì ông là thứ tư trong gia đình, còn Kèn là vì ông làm nghề thổi kèn đám ma.

Còn xóm Chợ, gọi là xóm, thực ra chỉ là một con hẻm khá sâu, từ đường cái đến cuối hẻm khoảng bảy, tám chục thước, giữa hẻm là một miếng đất khá rộng có một giếng nước công cộng, cung cấp nước cho dân trong xóm.

Căn nhà mà gia đình ông Tư mới thuê nằm ở gần cuối hẻm, trông giống như một cái chòi lá rách nát, có lẽ vì bị bỏ hoang từ lâu không người chăm sóc. Lùi dần về phía đường cái là nhà của cô Chín Mơ, tới nhà cô Sáu mua bán ve chai, qua đăm ba căn nhà khác nữa là nhà ông Sáu Sung, đối diện là nhà ông Lượng, kế tiếp là nhà bà Phú Viên rồi tới nhà cô Năm Thu-Thủy có chồng làm thư ký Hội đồng xã. Từ ngã ba giếng nước, rẽ ngang là một con hẻm nhỏ hơn dẫn tới xóm tẻ, có nhà của chú Hiến, chú Muôn, chú Đức thợ hồ, nhà thằng Mười Đô sửa xe đạp, thêm chục nóc nhà nữa thì tới sát bên hông chợ.

Hôm ấy chính là ngày gia đình ông Tư dọn đến xóm Chợ, rồi thì mọi chuyện xảy ra sau này cũng bắt đầu từ đây.

Từ đầu hẻm, ông Tư xuống xe lam. hai tay xách hai túi vải, rồi tới hai thằng con trai, thằng Bồng và thằng Bình, hai đứa khiêng một chiếc hòm gỗ khá lớn, sau cùng là bà Tư một tay dắt đứa con gái, con Hồng, một tay xách chiếc túi da đã sờn rách, vai thì khoác một chiếc tay nải, có lẽ là đựng gạo. Cả gia đình năm người, ai cũng gầy ốm xanh xao, vẻ mặt buồn bã mệt mỏi, họ ngo ngác nhìn quanh rồi theo nhau đi dần vào hẻm.

Thằng Bồng khiêng chiếc hòm vào nhà xong, liền đi ra ngoài chơi, chạy nhảy thế nào không biết, rồi cũng không biết vô tình hay cố ý, nó đụng phải thằng Trí, con trai lớn của ông Lượng, nhà ở khoảng giữa hẻm, Bồng lớn tiếng nạt:

-Mày mù hay sao mà không trông thấy tao đang đi hờ thằng kia?.

-Ừa, mày chạy tới rồi đụng vô tao trước mà, Trí cãi.

-Mày đẩy tao làm tao suýt ngã, còn nói ngược ngạo hả?

-Nói xạo, mày xô tao xém té, phải mày muốn gây chuyện không?

Thêm vài câu cãi qua cãi lại, hai đứa bèn xông vào nhau, tay đấm, chân đá, đánh nhau loạn xạ. Ông Tư đang ở trong nhà nghe tiếng ồn ào vội chạy ra thì thấy thằng con ông đang nằm lăn lộn trên nền đất, còn thằng Trí khoanh tay đứng nhìn, ông liền tru tréo lên và hét to:

-Ồi giời đất ơi, ối làng nước ơi đến đây mà xem, chúng tôi mới dọn đến đã bị chúng nó ăn hiếp rồi kìa, chúng nó muốn giết con tôi kìa kìa, ối làng nước ơi.

Ông Tư vừa tiếp tục la làng vừa vung tay định xông vào thằng Trí thì đúng lúc ông Lượng cũng từ trong nhà mở cửa ra để chuẩn bị đi làm, nhìn thấy cảnh ấy, ông ta lập tức vén tay áo xông tới, ông Tư cũng vội vén quần nhào lên và thế là trận chiến bắt đầu, không cần cãi cọ hay phân biệt phải trái.

Con nít ở đầu hẻm cuối ngõ và hai đứa trẻ đang đánh nhau cũng ngừng tay, cùng đứng lên nhìn rồi vỗ tay reo hò cổ vũ.

Ông Tư nhỏ con gầy ốm nên có vẻ yếu thế, bị ông Lượng to lớn hơn áp đảo, chỉ sau vài phút liền bị vật ngã xuống đất còn ông Lượng thì vừa đề lên trên vừa nắm cổ ông Tư vừa nói:

-Tại sao ông đánh con tui, tại sao mấy người đánh một mình nó vậy?, ý đông rồi ăn hiếp thằng nhỏ hả.

-Tại nó đánh thằng con tôi trước, tôi thấy rõ ràng mà.

Ông Tư vừa vùng vẫy vừa cãi, vừa thở hổn hển, hai chân đập vào khoảng không, mồ hôi nhễ nhại, miệng ông bắt đầu phát ra những tiếng chửi rủa khó nghe trong nỗi tức tối nghẹn ngào.

Trận đấu chỉ kết thúc khi hai cha con ông Sáu Sung chạy tới can thiệp. Ông Sáu vốn là một cảnh sát đã về hưu, ở đối diện với nhà ông Lượng phía giữa hẻm, rất có uy tín với dân trong xóm, tới chỗ đang đánh nhau, ông hét lớn:

- Mấy ông dừng lại hết cho tui coi, không đánh nữa.

Ông Sáu và anh Hai Hồ, con ông, mỗi người một tay lôi ông Tư và ông Lượng ra hai phía, họ như còn muốn cãi nhau và đánh lộn tiếp nhưng bị ông Sáu ngăn lại:

- Tui xin hai ông đó, có gì từ từ nói.

Ông quay sang phía đám con nít và cả người lớn đang vây quanh rồi la lớn, mấy người đi hết đi được không.

Đám đông dần bỏ đi, ông Tư và ông Lượng cũng bất đắc dĩ trở lui, nhưng vẫn vừa đi vừa quay nhìn nhau hậm hực.

Chuyện chưa dừng lại ở đó, vì ngay buổi tối hôm ấy, dân trong xóm gần như bị tra tấn lỗ tai bởi những âm thanh từ nhà ông Tư phát ra.

Âm thanh này, đúng ra là một điệu nhạc vô cùng kỳ lạ, trước hết là tiếng kèn tò te chói tai nhưng cũng lên bổng xuống trầm, âm điệu bi thương ai oán, tiếp theo là tiếng đàn nhị như tiếng kéo co sàu nảo, chúng trộn lẫn với nhau tạo thành âm thanh của một dàn hoà tấu có thêm những tiếng nức nở, lúc tỉ tê, lúc vang động, lúc sục sùi bi thảm, làm dân trong xóm chìm trong bầu không khí im lặng đến đáng sợ.

Bà Phú Viên đã gần sáu mươi tuổi, là người Bắc di cư hồi 54, mua ngôi nhà này để ở với các con, nhà lớn có sân rộng trông khang trang nhất trong xóm lại gần đầu hẻm; sau này mấy đứa con của bà đều đã lập gia đình, có nhà riêng nhưng ở xa, nên bà sống cô đơn một mình. Bà có vẻ rành rẽ, nói với cô Năm Thu-Thủy cạnh nhà, qua hàng rào là một dàn cây hoa bông giấy:

- Ông Tư làm như vậy là mong có người đến mời đi thổi kèn cho đám tang đấy mà.

- Sao bà cụ biết? Cô Năm hỏi lại.

- Hồi đó ở quê tôi ngoài Bắc, cũng có phường bát âm thổi kèn tấu nhạc cho đám ma, họ hay làm như thế mới có người đến mời đi đám để lấy tiền công.

- Làm như vậy là thất đức lắm, phải không bà cụ?

- Chắc là thế, nhưng xét cho cùng thì cũng chỉ là một thứ nghề nghiệp của họ mà thôi.

Tội nghiệp nhất là cô Chín Mơ bên cạnh nhà, cô Chín có sạp bán gấc dếp ngoài chợ, phải thức dậy sớm để ra chợ buôn bán, đêm ấy không ngủ được, cô ngồi một mình dưới mái hiên khóc sục sùi.

Quả nhiên như lời bà Phú nói, hai hôm sau người ta thấy ông Tư và thằng Bình vác túi đựng đồ nghề, mặc áo dài thâm, mang dếp cao su, hăm hở ra đi.

Bốn hôm sau mới thấy họ về, ông Tư tươi cười cùng thằng con khệ nệ vác thêm vài ba cái túi nữa, có lẽ là đựng com rượu, xôi thịt dư thừa mà nhà chủ đám biếu hết cho họ, bù đắp cho những đêm ngày nhọc nhằn thổi kèn tấu nhạc khi có khách đến phúng viếng hay lễ bái người chết.

Nhưng cũng ngay tối hôm ấy, dân trong xóm, qua lỗ mũi, lại được ngửi thấy phảng phất một mùi hương kỳ lạ không kém thứ âm thanh kỳ lạ của mấy hôm trước, cũng từ nhà ông Tư toả ra.

Bà Phú Viên, cũng qua hàng rào cây bông giấy, thăm thì nói với cô Năm đang nhăn mũi hít thở mùi hương từ phía dưới thổi lên:

- Là mùi thuốc phiện đấy.

- Sao bà cụ biết?

- Hồi đó ngoài Bắc thời Tây đô hộ, thứ này lan tràn khắp nơi, vô số người nghiện, nhiều người phải bán nhà bán cửa rồi chết vì nó.

Bà Phú nói xong thì thở dài rồi lắc đầu, đi vào nhà.

Ông Sáu Sung thì sẵn tay áo, tức tối đi nhanh ra cửa, ông định qua nói phải trái với ông Tư vài câu nhưng Hai Hồ ngăn ông lại:

- Ba đừng dính tới ông, mệt lắm, thầy kệ ông, tới lúc cảnh sát biết thì để họ xử.

Ông Sáu lắc đầu, chép miệng thờ dài một hồi rồi cũng đành thôi, ông nghe lời con, ngồi xuống ghế trầm ngâm nghĩ ngợi.

Dân trong xóm được yên ổn một thời gian chừng nửa tháng, ai nấy đều cố chịu đựng thứ mùi hương đó vài ngày một lần, nhưng trong lòng thì nom nớp lo sợ chuyện cũ của thứ âm thanh đáng sợ trước đây lại tái diễn.

Một buổi sáng chủ nhật, dân trong xóm tưởng sẽ có được một giấc ngủ dài sau một tuần mệt mỏi vì làm việc và vì cái nóng của mùa hè, thì bất ngờ tiếng cãi cọ từ nhà ông Tư vang vọng đến mọi nhà, họ tràn ra ngoài hướng về phía cuối hẻm để xem có chuyện gì. Trước nhà ông Tư là một người đàn bà đang chỉ tay vào ông Tư, lớn tiếng:

- Ông có trả tiền cho tui không thì nói.

- Ông không giả, khi nào có tiền ông mới giả được.

Ông Tư cũng không kém, ông sẵn số về phía người đàn bà, ông nhảy múa lung tung rồi nói như hét lên:

- Ông chậm tiền nhà có một tháng, ông đã chạy làng đâu.

Thì ra là chuyện tiền mượn nhà. Người đàn bà thấy dân trong xóm kéo đến xem náo nhiệt, liền quay ra phân trần:

- Bà con cô bác coi, ông năn nỉ tui mượn nhà, tui thấy thương hại nên cho mượn có vài chục bạc một tháng mà ông trả mới được hai tháng rồi hồng trả nữa, bữa nay trễ hơn tháng rồi, bà con cô bác thấy coi có đặng không chớ?

Quay lại ông Tư, bà ta lên tiếng dọa:

- Giờ ông có trả tiền cho tui không, tui kêu cảnh sát đó.

Nghe nói tới cảnh sát, ông Tư vừa nổi giận vừa sợ, ông liền hùng hổ chạy ra cửa, nằm lăn lộn trên đất, nước mắt nước mũi ràn rụa, vừa khóc vừa la làng:

- Mà gọi đi, nó đến giết ông là cùng chứ ông sợ gì.

- Tui cho bọn nó tới dọn hết đồ của ông ra ngoài đó.

- Ông thách đấy, ông nằm đây cho chúng nó dọn ông luôn đi.

Cuối cùng, người đàn bà cũng phải chịu thua, giằng co một hồi lâu rồi bỏ đi, trước khi đi còn ráng nói thêm một câu:

- Tui cho ông thiếu, tuần tới phải trả cho tui đó.

Bọn trẻ và bà Tư nãy giờ sợ hãi núp trong nhà, thấy chủ nhà đã đi xa mới ra dìu ông Tư vào nhà, bà nói với chồng:

- Thế nhờ chúng nó đến đòi tiền lúc bố nó đi vắng thì tôi phải làm sao đây?

- Bu nó đừng lo, chúng nó chả dám đâu. Ông Tư tuy trấn an vợ như vậy nhưng trong lòng cũng thấy lo lắng mà không nói ra.

Một thời gian sau, bà Tư phải dành dụm ít tiền, mua đôi thùng nước để gánh nước múc cho vài nhà trong xóm thương tình gia cảnh của bà, được ít tiền để trả tiền múc nhà, tháng có tháng không, sau đó thì cả xóm mới tạm được yên.

Chừng như đến lúc đã cạn tiền, hết thuốc, ông Tư trở lại với trò cũ trước đây, dân trong xóm lại được một đêm không ngủ với tiếng thối kèn, tiếng kéo nhị từ nhà ông vang ra, cô Chín Mơ lại thêm một lần nữa ngồi trước cửa nhà, sùi sụt khóc thầm.

Lần này, ngoài tiếng kèn, người ta còn được nghe thêm tiếng hát của ông Tư, thì ra ông đang tập dượt bài hát khóc người chết

do chính ông sáng tác, có lẽ dựa vào ý một bài hát cũ nào đó, hoà lẫn trong điệu hát ả đào xưa kia, nghe càng thêm náo nùng:

“Ôi ông ơi, tại sao ông nỡ bỏ tôi

Đi đâu đi mãi xa xôi thế này ư ử ư

Khóc ông, ôi ông ơi, một chén rượu cay

Xin ông uống cạn cho đây nhớ thương, ôi ông ơi ư ử ư...”

Ông Tư hát xong, rít một hơi thuốc lào, thở khói bay mù mịt, rồi tu một ngụm rượu trắng, nằm vật xuống manh chiếu trải ngoài mái hiên, phe phẩy chiếc quạt nan, nhắm mắt mơ màng.

Cô Năm Thu-Thủy, vốn người đa sầu đa cảm, nghe hết bài hát rồi cũng phải thốt lên với chồng cô:

- Té ra ông Tư cũng biết làm thơ, mà thơ của ông cũng có nhiều tình cảm ghê, đặc biệt với người chết, anh hén?

Cô Chín Mơ thì khóc nhiều hơn, bởi sau tiếng kèn, tiếng nhị, tiếng hát, nay lại có thêm tiếng ngáy của ông Tư vang qua tới trước cửa nhà chỗ cô đang ngồi, cho nên cô càng thấy thêm buồn vì không sao dễ được giấc ngủ.

Vài bữa sau, cũng có người tới mời ông Tư đi đám tiệc, bao nhiêu chuyện cũ lại có dịp tái diễn, như một chu kỳ vòng tròn của thời gian.

-oOo-

Kịp đến khoảng giữa năm 71, nhà nào cũng được lắp đặt ống nước và đồng hồ điện nước, bà Tư thất nghiệp vì chẳng còn ai thuê gánh nước nữa, giếng nước công cộng trở thành một di tích lịch sử của cái xóm nghèo này, không ai muốn phá bỏ, trở thành nơi tụ họp tán chuyện của dân trong xóm, đặc biệt vào những đêm hè oi bức.

Ngược lại với vợ, ông Tư lại được thường xuyên mời đi đám, không hiểu vì người chết nhiều hơn hay tại danh tiếng ban nhạc của ông vang xa hơn, được nhiều người biết đến hơn, nên gia đình ông cũng bớt dần khó khăn. Bù vào đó, cái khoản nợ rượu, nợ thuốc của ông lại tăng dần theo thời gian, cho nên đầu vẫn hoàn đấy, chẳng thay đổi được bao nhiêu.

Qua cái Tết năm ấy, thằng Bồng bỗng nhiên biến mất, nó đi đâu mà chẳng ai hay biết, vợ chồng ông Tư khóc ra khóc vào, khóc chán chê được vài hôm thì hết khóc, mọi chuyện trở lại như bình thường, bởi lẽ khóc hoài cũng hết hơi, có làm gì khác được đâu, ngoài cái hy vọng mỏng manh hôm nào đó nó sẽ trở về.

Lúc mới di cư vào Nam bằng con tàu há mồm, gia đình ông Tư về sống ở Hồ Nai, được trợ cấp ban đầu của Chính Phủ và ông thì chưa dính vào cái nợ của nàng tiên nâu, nên cũng được ung dung nhàn hạ một thời gian.

Đời sống khó khăn dần, ông phải trở lại với nghề nghiệp xưa của cha ông truyền lại, là việc ông thổi kèn đám ma để nuôi vợ con, và cũng chính công việc này, cùng với mấy người bạn trong ban kèn, ông đã theo đòi hút sách, rượu chè rồi mắc nghiện ngập từ lúc nào chẳng hay, đôi lần ông cũng muốn bỏ mà không được, hình như đúng là nghiệp chướng theo lời người đời hay nói.

Vài năm sau, phải vay mượn khắp nơi để sống, nợ nần ngập đầu khiến ông phải bán nhà, bán mọi thứ để trả nợ, rồi chạy về Sài Gòn, nơi mà người ta nói với cái nghề của ông thì dễ sống hơn, cuối cùng thì trôi dạt vào cái xóm Chợ nhỏ bé này.

Các con ông, thằng Bồng không muốn theo nghề cha nên không học thổi kèn kéo nhị mà chỉ đòi học chữ, ông cũng ráng cho nó học thêm, sau khi thi rớt cái bằng Trung học phổ thông năm 70 thì ông hết sức, vì nó học không giỏi nên phải ở nhà, và cũng vì rảnh rỗi, nó đâm ra lêu lổng, giao du với đám thiếu niên thất học trong xóm, được gần một năm thì bỏ nhà ra đi, lúc ấy nó mới 19 tuổi.

Thằng út Binh thì hiền lành, biết nhẫn nhục chịu đựng, suốt ngày không nói tiếng nào, mang bộ mặt lầm lì rầu rĩ, nhưng biết nghe lời cha học kéo nhị, để tương lai theo nghề cha kiếm sống, nên khi đi đám ông Tư thường dắt nó đi theo.

Đứa con gái, con Hồng, cũng giống thằng em ở chỗ nết na và hiền hậu, biết nghe lời cha mẹ, sắp thi Phổ thông thì phải nghỉ học để phụ giúp bà Tư làm việc nhà, nấu nướng, giặt quần áo; lúc bà Tư không còn gánh nước mướn, quay sang buôn bán rau củ khoai sắn các loại, thì Hồng phải theo bà lặn lội khắp nơi, mua chỗ này, bán chỗ khác, chạy chỗ khi bị dẹp đuổi; sau đó được cô Chín Mơ thương tình cho một chỗ ngồi bán ngay trước sạp guốc của cô ngoài chợ mới được tạm đỡ cực khổ chút ít.

Cũng trong năm ấy, Hồng đã 17 tuổi, hơi gầy ốm nhưng trông khá đẹp, mắt to, da trắng mịn màng, tóc thề đen láy; lúc cười cũng có chút duyên dáng, bà Tư thương con gái, đôi lúc dành dụm được ít tiền lại dấu chõng mua quần sẫm áo cho con, nên con bé càng lúc càng thấy dễ coi.

Thằng Trí có lẽ là đứa con trai đầu tiên và duy nhất trong xóm phát hiện ra vẻ xinh xắn đó của Hồng, nó đâm ra thích con bé. Trí cũng gần 20 tuổi, lại mới thi đỗ Tú Tài phần 1, được gia đình cung chiền, có rủng rỉnh tiền bạc cha mẹ cho, thêm phần con trai mới lớn, nên chuyện tình cảm cũng từ đó nảy sinh, không cưỡng lại được với vẻ dịu dàng dễ thương của cô bé hàng xóm.

Hai đứa quen nhau, hẹn hò tình ý với nhau từ hồi nào mà chẳng ai hay biết, cho đến khoảng giữa năm mới bị ông Lượng, tình cờ phát hiện.

Sáng hôm đó ông Lượng xách xe đi làm, khi chạy xe ra đến ngoài đường lớn thì chiếc mô bi lét của ông tự dưng dờ chừng không chịu chạy nữa, loay hoay sửa mãi không được, ông đành dắt xe tới tiệm sửa xe bên kia cửa chợ để sửa.

Trong lúc đang chờ đợi, ông Lượng đưa mắt nhìn quanh thì bỗng thấy Trí dắt tay Hồng bước vào tiệm phở bình dân đầu chợ; Ông vội bỏ xe đó, băng ngang qua đường đến gần thằng con, nắm tay kéo lê nó về nhà, bỏ mặc con bé Hồng ngược ngùng đứng xớ rớ trước tiệm phở mà không hiểu chuyện gì.

Bà coi thằng con cưng của bà đó, tui đi mần ăn suốt rồi ở nhà bà dạy nó vậy sao?

Ông Lượng lớn tiếng nạt vợ.

- Ông nói chi tui hông hiểu.

Bà Lượng ngơ ngác nhìn chồng rồi quay nhìn thằng con, Trí nhìn lại mẹ, nhăn nhó nói:

- Má thương con, cứu con với, con thích nó mà.

- Mầy thích đứa nào, nói má nghe coi.

Ông Lượng xen vô, kể lại hết mọi chuyện nhìn thấy hồi sáng nay cho vợ nghe xong, ông nói:

- Bây giờ tui đi lấy cái xe sửa rồi đi mần, chiều về bà nói tui nghe bà tính sao, bà nhớ giữ nó ở nhà, không cho nó đi đâu hết.

Bà Lượng thấy chồng ra khỏi nhà, bà đóng cửa, hạ giọng nói nhỏ với Trí như sợ có người khác nghe được:

- Phải nó là con gái ông Tư Kèn không con? vậy là hông được rồi con ơi, nó hông xứng đâu nè.

- Giờ này còn xứng hay không nữa, con thương nó thiệt mà, Trí làm bộ khóc, rồi cười giả lả với mẹ, Hồng vừa ngoan hiền vừa xinh đẹp dễ thương đúng ý con lắm má ơi, con lớn 19 tuổi rồi, năm nay học thi xong Tú Tài, đi tìm việc làm rồi lấy vợ là vừa, hồi đó ba má lấy nhau thì ba cũng mới 20 tuổi mà, má thấy đúng không?

- Từ từ rồi má tính, bà Lượng có vẻ hơi siêu lòng, nhưng chắc hông được đâu, má biết tánh ba con mà, bây giờ ở nhà, ăn cơm xong chiều nay còn đi học nữa.

Chuyện tới đó tưởng đã êm, ai ngờ buổi chiều ông Lượng đi làm về, dựng xe trong nhà xong ông liền nhào qua nhà ông Tư để nói chuyện phải trái, thế là cuộc chiến giữa hai ông tái bùng nổ sau trận chiến mấy năm trước lúc ông Tư mới dọn tới đây, lần này hình như còn gay gắt và quyết liệt hơn lần trước nhiều.

Hai ông đều nói con ông dụ dỗ con tôi, ông nào cũng bảo nhau là về nhà dạy dỗ lại con cái, trận cãi vã vang lừng trong xóm, con nít lại có dịp kéo nhau tới xem. Đấu võ miệng mãi cũng mỏi, hai ông sắp sửa vén quần vén áo quay sang đấu võ bằng tay chân thì cũng là ông Sáu Sung xuất hiện can ngăn:

- Chuyện đâu còn đó, về hỏi lại mấy đứa con của mấy ông trước đi, để cho bà con lối xóm yên một chút được không?

Ông Lượng hậm hực quay về nhà, còn ngoái nhìn ông Tư lòng đầy căm hận. Còn ông Tư cũng trở vào gọi Hồng ra mắng chửi một chập xong vung tay tính đánh con nhỏ, bà Tư xô tới bênh con, vừa khóc vừa sụt sùi:

- Ổi giời đất ôi, con nó làm gì có tội mà ông nó đánh con, ối giời ơi, ông giết nó đi, ông giết tôi luôn đi.

- Bu nó dạy lại con đi nhá, ai đòi mới tí tuổi đầu mà đã theo giai rồi, không dạy con, mai kia nó hư đúng là tại bu nó đấy.

Lúc này, bà Tư vì thương con nên cũng không chịu kém, liền cãi lại:

- Ông dạy nó đi, lúc xưa ông cũng dỗ ngon dỗ ngọt tôi, xui tôi bỏ nhà đi theo ông, chả phải sao?

Cuối cùng ông Tư cũng phải thua vợ, ông ngẫm nghĩ, đúng là con mình có lỗi gì đâu, có tội là thằng con trai kia tự nhiên yêu

thương tán tình con nhà mình mà, nó hiền lành lại ngoan ngoãn như vậy mà dụ dỗ được ai.

Tội nghiệp cho hai đứa trẻ, trót lỡ thương yêu nhau mà bị cha mẹ ngăn cấm, giống hệt như tình tiết trong mấy tuồng cải lương, lấy đi nước mắt của biết bao nhiêu bà con cô bác cư dân xóm Chợ.

Trí và Hồng còn lén lút hẹn hò được một thời gian sau nữa, thường là vào những đêm khuya thanh vắng, hoặc lúc Trí trốn học và Hồng thì được mẹ sai đi đâu đó. Cứ thế cho đến cuối năm thì Trí bỏ nhà ra đi mất tích, qua đúng một năm sau đến lượt Hồng cũng đi mất biệt.

Cô Năm Thu-Thủy nghe được chuyện đau lòng ấy xong, cô buồn lắm, đến nỗi có một hôm cô chảy nước mắt nói với chồng:

- Thấy tội hai đứa đó quá, thương nhau mà chẳng đặng sống với nhau, chắc tụi nó rủ nhau đi trốn rồi, cũng phải vậy thôi, anh hén?

Bà Phú Viên thì đi ra đi vào trong sân, rồi thở dài, chép miệng nói với cô Năm khi thấy cô bên hàng rào:

- Bọn trẻ bây giờ khác quá, hồi thời tôi nào có đứa nào dám làm thế đâu, kể cũng đáng thương, cô Năm nhỉ?

Năm trước, lúc Trí đi biệt tăm, bà Lượng khóc mùi mẫm, bà trách móc chồng không tiếc lời, xiết bao ai oán, tại sao cấm đoán con không được yêu đương, tại sao không dạy con rồi đổ lỗi cho vợ, cộng thêm đủ thứ tại sao mà chính bà cũng không trả lời được.

Qua năm sau lúc Hồng ra đi, hết một tuần lễ mà không thấy về, đến lượt bà Tư vật vã than khóc cả tháng sau nữa mà không dứt. Ông Tư thì chỉ giữ im lặng, thật ra cũng có một chút buồn nhưng cố làm ra vẻ không có gì nghiêm trọng, đôi lúc còn nạt vợ:

- Có im đi không thì bảo, nó đi thì nó lại về, đố bảo nó dám đi luôn, nó đi thì đờ một miếng ăn chứ có sao đâu, bu nó im ngay.

- Tôi không im đấy, nó đói nó chết, không về nữa thì sao?

- Giời sinh voi sinh cỏ mà, bu nó đừng lo nữa.

Cả hai gia đình than khóc mãi chắc cũng mệt, đều chỉ một thời gian ngắn sau thì đâu cũng vào đó bởi có làm gì hơn được đâu?. Năm trước, ông Lượng đi báo cảnh sát, năm sau đến lượt ông Tư cũng bắt chước đi báo cảnh sát, rồi cả hai gia đình cùng đợi cùng chờ, tưởng như đi dần đến tuyệt vọng.

Khá lâu về sau, chừng khoảng đến cuối năm 74, lúc gần Tết, mới có thư của Trí gửi về từ một nơi nào đó có đóng dấu màu đỏ mà chẳng ai biết từ đâu; thư nói rằng nó đã trong quân đội, đang mang lon Thiếu Úy, đóng quân ở xa lắm, xin ba má đừng lo.

Ông Lượng thì mừng thầm trong bụng, thấy con trai vẫn đang mạnh khỏe, lại còn là một sĩ quan, bà Lượng được tin con mừng hơn bất được vàng, vui vẻ cười nói nhưng vẫn có vẻ buồn vì không được tận mắt nhìn thấy con trai sống ra sao.

Bà Tư không được tin con gái, lại nghe bà Lượng đi khoe lối xóm về tin tức của con trai, nên tủi thân, khóc lóc thở than thêm một thời gian, rồi mọi chuyện lại chìm vào quên lãng như xưa, vẫn phải tiếp tục buôn thúng bán bưng đi kiếm ăn và kiếm tiền trả tiền nhà.

Ông Tư thì vẫn thỉnh thoảng đi thổi kèn cho ban nhạc đám ma, được bao nhiêu thì cũng chỉ giúp vợ một phần nhỏ, còn lại thì nướng hết vào rượu và thuốc mà mỗi ngày ông càng chìm sâu hơn, thậm chí khi hết tiền ông còn dùng đến sái hai, sái ba độ hại, nên càng gầy ốm xanh xao, đôi mắt hõm sâu, ngáp dài ngáp ngắn suốt ngày, chẳng cần để ý gì đến vợ con.

Bà Tư khóc hoài khóc mãi đến nỗi đôi mắt toét nhoè, thằng Bình thì vẫn im lìm không nói một câu, ăn xong rồi ngủ suốt ngày trừ những lúc theo cha đi đám; còn ông Tư cũng quên luôn thằng Bồng

với con Hồng bây giờ hiện đang sống chết ra sao, hoặc giả cũng chẳng cần biết chúng đang ở một nơi nào đó trên cõi đời này nữa.

Một buổi sáng khoảng giữa tháng tư năm 75, dân trong xóm lại một phen ngạc nhiên và xì xào bàn tán khi thấy Trí trở về, dắt theo Hồng, cả hai đứa đều xanh xao, áo quần rách rưới tả tơi, lấm lem đầy bụi bặm.

Hai bà mẹ ôm hai đứa con, sụt sùi khóc mùi mẫn, hai ông bố cũng nước mắt lưng tròng nhìn hai đứa đứng bên nhau. Ông Lượng thấy vợ khóc chán chê xong mới lên tiếng:

- Về được nhà là tốt rồi, hai đứa chắc còn mệt, bây giờ vào tắm rửa, thay quần áo, nghỉ ngơi xong rồi ra ăn cơm, nói chuyện sau.

Quay sang nhìn vợ, ông chậm rãi nói:

- Bà biểu con Thúy đi mua hai tô phở cho hai anh chị nó ăn đỡ đói đã, rồi đi chợ mua thêm đồ ăn nấu cơm, tối nay mời anh chị Tư qua nhà cùng ăn mừng cho vui.

Bà Tư gặp được con gái sau hơn một năm mất tích nên vừa mừng vừa tủi, không thốt nên lời, mừng vì con gái được yên phận có một tấm chồng, đối với bà là vô cùng xứng đáng, nhưng bà vẫn thấy tủi thân vì nó đã là con người khác không còn là của bà nữa, không được ăn miếng đầu gà má lợn như câu nói của tiền nhân thuở xa xưa, và cũng giống như bà đã theo tiếng gọi của ông Tư mà bỏ nhà ra đi lúc trước, giờ đây đã chẳng được gì ngoài việc đôi lúc than thân và tự trách mình đại dột.

Ông Tư thì khác, chỉ trầm ngâm không nói, ông vốn làm cái nghề mà ông cho rằng ông là sợi dây liên lạc giữa người chết với người sống, ông thấm nhuần cái triết lý giới sinh voi sinh cỏ, hoặc với câu nói của một ông tử tử gì đó mà ông cũng chẳng cần nhớ đã học được từ đâu, là cùng tắc biến, biến tắc thông; ông ngẫm nghĩ đến trường hợp con gái mình trong vòng sinh tử, đi rồi lại về, sao

thấy đúng quá, nên ông chỉ tủm tỉm cười một mình, rít một hơi thuốc lào, lim dim đôi mắt, thả hồn theo mây khói.

Trong bữa ăn, Trí mới kể lại chuyện của hai đứa, từ khi chàng ta ra trường Thủ Đức, được cho về đơn vị đóng quân trên Ban-mê-thuật, hai tháng sau khi đã ổn định được chỗ ăn ở mới bí mật hẹn hò gọi người yêu trốn nhà đi lên sống chung với mình. Hồng nghe tới đó thì thẹn thùng, đỏ mặt nhìn bố mẹ, e lệ nhìn qua ông bà Lượng rồi nói nhỏ con xin lỗi, Trí kể tiếp:

- Đến khi Ban-mê-thuật bị mất, tụi con may mắn thoát chết rồi theo đoàn người chạy giặc, cả tuần sau mới lần mò về được nhà bữa nay, con xin lỗi ba má để cả nhà phải lo lắng, con xin lỗi hai bác Tư đã đưa em Hồng đi mà không xin phép.

Ông Lượng lúc lắc cái đầu, bà Lượng nhìn mọi người, nói:

- Không sao đâu con, con còn sống về với ba má là ba má mừng lắm rồi, còn anh chị Tư thấy sao?

Ông Tư thì đang khề khà ly bia con cộp, lâu lắm rồi mới được uống bia, còn toàn là rượu đế, không nói chi, bà Tư đỡ lời chòng:

- Chúng tôi thì sao cũng được, thấy hai đứa nó về thì có khác gì chết đi sống lại, với lại chúng tôi vốn ít học nên ông bà dạy sao thì nghe thế thôi.

- Vậy hai đứa có làm đám cưới không, có giấy hôn thú chưa?, ông Lượng quay sang hỏi đứa con trai.

- Dạ rồi, có làm nơi toà Tỉnh, Trí đáp.

- Thôi cũng được đi, sao mầy còn kêu ông bà là hai bác?

Cả hai đứa con ngược nhìn bốn người cha mẹ, bất giác che mặt ngượng ngùng, nắm lấy tay nhau.

Thời gian cứ thế trôi qua mau, độ khoảng hai, ba tuần lễ sau đó, một hôm Trí được bà Lượng gọi đến cho ít tiền rồi bà nói:

- Con đi lên Sài Gòn mua cho hai vợ chồng vài bộ quần áo thay đổi, rồi tìm coi có việc gì thì đi làm kiếm tiền nuôi vợ, lo nhà lo cửa, ở đây với ba má hoài coi cũng hồng được.

Trí vâng dạ nghe lời mẹ, mượn cô em chiếc xe đạp rồi đưa vợ đi.

Hôm ấy, cũng là ngày của định mệnh xô đẩy tới làm cho té nhào đất nước này, từ trên cao chót vót cho đến tận cùng của xã hội là cái xóm Chợ nghèo khổ này, bởi vì cũng trong ngày hôm ấy, hai vợ chồng Trí và Hồng đưa nhau đi rồi không thấy trở về nữa.

Hai bà mẹ thêm một lần khóc than thảm thiết vì thương nhớ con, mới đoàn tụ được vài ngày, nay lại bị chia lìa. Hai ông bố thêm một dịp đấu khẩu, đổ lỗi cho nhau là con tôi lấy con ông chính là cái xui xẻo đem đến cho nhau, con tôi ngoan ngoãn hiền lành bị con ông làm hư cãi lời cha mẹ, cãi nhau miết rồi cũng phải dừng lại, cũng mệt mỏi và cuối cùng cũng phải im lặng nhắm mắt trở về nhà, vì cả hai đều nhận ra một điều là cãi mãi cũng chẳng đi đến đâu, và rồi chưa biết mai này sẽ ra sao?

Cái ngày oan nghiệt ấy là ngày 30 tháng 4.

---oOo---



HOA HƯƠNG DƯƠNG
Kha Lăng Đa
thể loại: truyện ngắn
ISBN: 978-1-257-12337-7
Sách: 270 trang
NXB: Love Publishing
liên lạc: Ngô Sỹ Hân
ngosyhan5@gmail.com

Nhớ em
anh nhớ biết bao
gió
trăng
trăng
gió ?

Khi nào gặp nhau
đàn anh
chọn ý
lên câu
huyền và thơ
đi đâu

Cường tử

Quang Hoa
晴風

Thi Vô Phú



HỌA SĨ VÀ SẮC MÀU ĐỖ BÌNH

Tâm hồn con người là một thế giới mênh mông muôn màu và đầy bí ẩn, đối với người nghệ sĩ sự đa cảm lại càng bén nhạy hơn vì chỉ một thoáng cảm xúc về ngoại cảnh cũng đủ biến hiện thực thành ý niệm khởi đầu cho một tác phẩm. Nếu hội họa là nghệ thuật của đường nét ánh sáng màu sắc, nhạc là nghệ thuật của âm thanh tiết tấu và thơ là nghệ thuật của lời, thì sáng tạo nghệ thuật là tố chất cần thiết của người nghệ sĩ. Thi ca và hội họa từ thời cổ đại đến nay về hình thức, cấu trúc đã có nhiều thay đổi nhưng giá trị đích thực vẫn hướng về chân thiện mỹ. Từ ngàn xưa người Việt đã biết vẽ tranh nặn tượng điêu khắc, ngành mỹ thuật mang tính dân gian, trang trí. Những loại hình thể đó truyền lại nhau theo lối thủ công nghiệp. Tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống Hà Nội, ngành điêu khắc, đúc tượng, các đồ thờ tự bằng sơn mài chỉ «cha truyền, con nối» không có trường sở chính thức để nghiên cứu học hỏi về mỹ thuật. “ Theo những tài liệu còn lưu trữ ở thư viện Paris. Lịch sử nghệ thuật tạo hình Việt Nam thật sự khởi sắc từ khi có trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương (L'École Supérieure Des Beaux -arts de l'Indochine). Trường được thành lập ở Hà Nội năm 1925 do họa sĩ Victor Tardieu một người Pháp làm hiệu trưởng suốt 12 năm. Trường đã được sự cộng tác đặc lực của họa sĩ Joseph Imguimberty giảng dạy từ năm 1925 cho đến khi bị giải thể 1945 (vì

chiến tranh). Họa sĩ Victor Tardieu thuộc Trường phái Cổ điển cuối thế kỷ 19, ông từng là bạn học với danh họa Henri Matisse, Raoult. Họa sĩ Joseph Imguimberty tốt nghiệp trường Trang Trí Quốc Gia Pháp, ông yêu đất nước Việt Nam nên có nhiều họa phẩm sơn dầu rất nhập thần về phong cảnh đồng quê Việt.

Họa Victor Tardieu và Joseph Imguimberty là hai họa sĩ bậc thầy đã hướng dẫn các sinh viên Việt Nam làm quen với kỹ thuật hội họa phương Tây, biết những nét căn bản của Trường phái Cổ điển. Với những kiến thức được học hỏi bài bản, sau khi tốt nghiệp, các họa sĩ có thể tự chọn cho mình một trường phái khác, một con đường riêng : tân cổ điển, ấn tượng, lập thể, trừu tượng, siêu thực, nhưng vẫn phát huy truyền thống nghệ thuật của nước nhà như lụa và sơn mài. Từ đó ngành Mỹ Thuật của Việt Nam mới có những tên tuổi lớn:

« Tô Ngọc Văn, Nam Sơn Nguyễn Vạn Thọ, Lê Phổ, Nguyễn Phan Chánh, Mai Trung Thứ, Công Văn Chung, Đỗ Đức Thuận, Vũ Cao Đàm, Lê Thị Lựu, Thạch Lam, Nguyễn Tường Lân, Phạm Hậu, Nguyễn Khang, Nguyễn Đỗ Cung, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Cát Tường (người vẽ áo dài kiểu Le Mur), Lưu Văn Sìn, Lương Xuân Nhị, Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Văn Ty, Trịnh Hữu Ngọc, Hoàng Lập Ngôn, Nguyễn Dung, Nguyễn Tiến Chung, Hoàng Tích Chù, Nguyễn Văn Bình, Nguyễn Đức Nùng, Dương Hướng Minh, Nguyễn Sĩ Ngọc, Trần Văn Thọ, Huỳnh Văn Thuận, Phạm Văn Đôn, Nguyễn Thị Kim, Nguyễn Trọng Hợp, Phan Tại, Nguyễn Sáng, Huỳnh Văn Gấm, Tạ Khúc Bình, Nguyễn Tư Nghiêm, Bùi Xuân Phái, Phan Thông, Lê Thanh Đức, Mai Văn Hiến, Trần Duy, Phan Kế An, Dương Bích Liên, Nguyễn Kim Đồng, Văn Cao, Văn Giáo, Lê Quốc Lộc, Phạm Việt Song, Tạ Tỵ, Phạm Đăng Trí»....

Từ ngàn xưa «Cầm , Kỳ, Thi , Họa » đánh đàn, đánh cò, ngâm thơ, vẽ tranh là bốn cái thú của kẻ tao nhã, nhưng biết đàn làm thơ và vẽ tranh chưa hẳn là nghệ sĩ. Hành trình đi tìm Chân Thiện Mỹ

của nghệ thuật là bước vào con đường thênh thang nhưng đầy gian nan khó khăn mà người nghệ sĩ phải tự mình tìm lối đi riêng. Trong làng văn nghệ có những trường hợp nghịch lý: Người đã có tác phẩm được ra mắt công chúng chưa hẳn đã hay hơn những người có tác phẩm nhưng chưa in, hoặc ít phổ biến. Giá trị đích thực của một tác phẩm không hẳn được công chúng hoan nghênh khi mới ra mắt mà giá trị đích thực phải qua thử thách với thời gian và được công chúng yêu mến lưu truyền lâu dài, hoặc được giới nghiên cứu phê bình văn học công nhận. Trong giới nghệ sĩ những người vừa là thi sĩ vừa là họa sĩ mà mỗi lãnh vực đều xuất sắc mang dấu ấn nhưng được công chúng biết đến thì không nhiều! Có người do thiên phú khởi đầu con đường văn nghệ chỉ làm thơ và có những bài thơ xuất sắc độc đáo nên được công chúng biết rồi sau đó mới học vẽ và miệt mài với cây cọ mảng màu để thành họa sĩ. Ngược lại có người đã là họa sĩ sau yêu thơ nghiên cứu thơ làm thơ đắm đuối vì thơ thành thi sĩ. Đó là những người đam mê và am tường thấu đáo bài bản về hai bộ môn nghệ thuật

Họa Sĩ Việt Ở Paris

Viết về chân dung một tác giả để phân tích, nhận định tác phẩm đó quả là một công việc rất khó, và mất nhiều thì giờ. Do đó tôi không viết về chân dung tác giả, mà chỉ viết vài nét về tác giả qua những giai thoại mà tôi được nhìn thấy một cách trung thực tác giả, như một lời giới thiệu.

Ở Paris có nhiều nghệ sĩ thực tài các bạn đều ngưỡng mộ, nhưng vì quá thận trọng ngòi bút, sợ làm giảm đi giá trị thực của tác giả nên ít người muốn viết! Đa số những nghệ sĩ tôi quen biết cả đời say mê nghệ thuật, họ sống rất thanh cao, không chạy theo vật chất!

Tôi xin kể những câu chuyện về những họa sĩ Việt ở Paris, những người cả đời cầm cọ sống trong thế giới tạo hình. Ở đây có một số danh họa lúc còn sống tranh bán giá không cao, nhưng đến

khi mất tranh đã lên đến vài triệu dollar như: Cố Họa sĩ Lê Phổ, cố Họa sĩ Mai Thứ. Hai vị này tôi hân hạnh biết ở tòa soạn Quê Mẹ. Cố Họa sĩ Vệt Hồ thành danh ở Hà Nội vào thập niên 40 cùng thời với họa sĩ Lê Phổ, họa sĩ Mai Trung Thứ, sau đó sang Pháp. Tôi gặp ông trong những sinh hoạt văn hóa nhưng không hề biết ông là nghệ sĩ. Mãi đến khi cố nhạc sĩ Xuân Lôi và cố nhạc sĩ Phạm Duy cho tôi biết và bảo tôi đừng quên mời ông lúc đó tôi mới biết ông là họa sĩ!

Ở Paris là đất của giới nghệ sĩ, nhưng để thành những ngôi sao thì rất khó, nhất là giới họa sĩ. Những họa sĩ Việt cũng chịu chung số phận, dù cả đời họ miệt mài với màu sắc, tranh vẽ hay điêu khắc,... thì họ cũng không thể sống được bằng nghề vẽ, mà vẫn phải làm một việc khác để nuôi đam mê trong cõi tạo hình. Những họa sĩ tiếp nối có cố họa sĩ Thái Tuấn, cố họa sĩ Vĩnh Ấn, cố họa sĩ, KTS Nguyễn Bá Lăng, cố nữ họa sĩ Minh Châu Thái Hạc Oanh, cố họa sĩ Phạm Tăng, cố họa sĩ Vũ Thái Hòa, cố họa sĩ Võ Hoài Nam (nhà văn Tiểu Tử), cố họa sĩ Lê Bá Đảng, cố họa sĩ, BS Dương Cẩm Chương, cố điêu khắc gia Điem Phùng Thị, cố nữ họa sĩ Hồng Loan, cố nữ họa sĩ, điêu khắc Anh Trần.

Những họa sĩ hiện vẫn còn cầm cọ như họa sĩ Nguyễn Đức Tăng, họa sĩ Nguyễn Cẩm, họa sĩ Vũ Công Minh (tuy cao tuổi nhưng vẫn dạy vẽ ở Paris), nữ họa sĩ Duy Nga, nữ điêu khắc gia Vương Thu Thủy, họa sĩ, điêu khắc gia Lê Tài Điển họa sĩ, điêu khắc gia Trần Văn Liêm, họa sĩ, điêu khắc gia Vũ Đình Lâm, điêu khắc gia Lê Ngọc Khoa, điêu khắc gia Phạm Trọng Chánh,, nữ họa sĩ Ngọc Tuyết, họa sĩ Trang Thanh Trúc, họa sĩ Trúc Tiên...

Tôi viết vài nét về họa sĩ, điêu khắc gia Trần Văn Liêm: Ông có bản tính hiền lành, sang Pháp du học trước năm 1975. Ông từng đoạt giải Nhất tại Liên hoan St Germain des Pres - cuộc thi vẽ tranh quốc tế uy tín ở Pháp năm 1979, và Giải thưởng lớn của Hội nghệ thuật Goya năm 1988. Tác giả cuốn sách *Lịch sử, kỹ thuật và nghệ*

thuật sơn mài Việt Nam. Tôi quen biết ông hơn 40 năm nhưng ít gặp, thỉnh thoảng họa sĩ triển lãm tranh vào những dịp lễ truyền thống do các hội đoàn người Việt tự do Paris tổ chức. Có lần ông được mời làm diễn giả trình bày đề tài Lạc Long Quân, Âu Cơ, do hội Dục sĩ tổ chức. Đặc biệt trong bài nói chuyện của ông có nhắc đến chính sách **lạc điền**, an sinh xã hội của thời lập quốc. Thuở ấy họa sĩ Trần Văn Liêm theo trường phái hiện thực, tranh sơn dầu của anh vẽ người vẽ cảnh nói về hòa bình rất sống động và có hồn, người xem tranh nhận biết ngay ý tưởng của họa phẩm. Ở Paris thời gian đó các họa sĩ Việt đều theo các trường phái ấn tượng, biểu hiện, trừu tượng và siêu thực.

Thu năm rồi, vào ngày 21 tháng 10 năm 2023, CLB Văn Hóa VN Paris tổ chức buổi sinh hoạt văn học nghệ thuật chúng tôi có mời hai diễn giả, mỗi diễn giả trình bày 25 phút về những đề tài do chúng tôi chọn. Họa sĩ Trần Văn Liêm nói về Sắc Màu Trong Hội Họa, nhà văn Trần Trung Quân nói về Sân Khấu Cải Lương. Khách mời là những khuôn mặt quen thuộc ở Paris, nhưng hôm đó có sự tham dự của một số trí thức trẻ. Trong chương trình MC Nguyễn Quang Huy phụ trách tổng quát, BS Nguyễn Bá Linh và tôi phụ trách phần hội luận. Mở đầu là bài nói chuyện của họa sĩ Trần Văn Liêm, ông xuất hiện với cái nón cao bồi, tóc cột đuôi ngựa trông rất nghệ sĩ. Kiểu nón này ngày trước thường được các vị nghệ sĩ đội như TS Phan Văn Song, còn chiếc nón phớt nỉ Tây phương luôn trên đầu họa sĩ Thái Tuấn và nhạc sĩ Trịnh Hưng, đó là hình ảnh ngày xa xưa của hai ông thời còn là các công tử đất Hà thành.

Nhìn phong cách nghệ sĩ của họa sĩ Trần Văn Liêm làm tôi gợi nhớ đến hình ảnh phong cách lớp nghệ sĩ đàn anh. Từ chiếc nón của họa sĩ Thái Tuấn, mái tóc búi của nhà thơ Đào Tiềm, mái tóc cột đuôi ngựa của họa sĩ KTS Hoàng Đình Tuyên. Mái tóc này sau đó được những nghệ sĩ ưa thích tiếp nối là nhạc sĩ Saxophone Trần Vĩnh, nhạc sĩ Văn Tấn Phát, nhạc sĩ Văn Tấn Phước, nhạc sĩ Lê

Phương, nhạc sĩ Jazz Nguyễn Lê, danh ca Cao Thái, nhiếp ảnh gia, nhà báo Huỳnh Tâm.

Họa sĩ Trần Văn Liêm cũng chịu ảnh hưởng phong cách đi đứng khi phát biểu của họa sĩ Lê Tài Điển, nhà văn Kiệt Tấn và có chút thi sĩ Bùi Giáng, Nguyễn Thùy bất cần đời. Tất cả những nghệ sĩ trên đều rất có tài và có cá tính rất đặc biệt.

Trong lúc diễn thuyết họa sĩ Trần Văn Liêm thường hay di chuyển, giọng nói của ông lại có lúc to lúc nhỏ, lúc làm dáng tạo im lặng đã làm cho khách tham dự bớt chú ý tập trung nghe diễn giả! Họa sĩ Liêm đã nói hết 30 phút nhưng mới là phần dẫn nhập của dòng lịch sử hội họa thế giới. Thật ra phần này diễn giả chỉ nên lướt qua vì hầu hết những khách hôm đó đều đã biết. Theo chương trình đã đến giờ thuyết trình của nhà văn Trần Trung Quân, nhưng họa sĩ Liêm xin tôi thêm ít phút để trình bày thêm về tác phẩm của mình. Tôi biết họa sĩ Trần Văn Liêm cần muốn nói thêm, Vì đối với những tác giả có tuổi đời cao, nếu có dịp được trình bày những tác phẩm của mình để giới thiệu trước những khách chọn lọc, đó là điều mong ước và là niềm vui. Do đó tôi không thể để cho ông hụt hẫng niềm vui nên đã thương lượng với nhà văn Trần Trung Quân để xin thêm nửa giờ nữa, vì tôi biết nhà văn Trần Trung Quân có tài ăn nói, hơn nữa đề tài Sân Khấu Cải Lương rất hấp dẫn sẽ giữ khách ở lại đến phút cuối. Chúng đồng ý để họa sĩ Trần Văn Liêm nói thêm nửa giờ nữa về tác phẩm của mình. Họa sĩ Trần Văn Liêm tiếp tục nói, ông cho biết là ông đã khám phá ra: «La Cinquième Dimension(không gian 5 chiều)». Ông vừa chiếu phim về tác phẩm vừa trình bày, nhưng lý thuyết quá cao siêu, hình ảnh lại siêu thực nên khó có người cảm nhận! Thấy thế khiến ông lạc giọng! Đã từ lâu ông đi thuyết giảng nhiều nước trên thế giới, về cả Việt Nam vào diễn thuyết ở các trường đại học Kiến Trúc, đại học Mỹ Thuật nhưng chẳng ai hiểu! Nhân gian không hiểu ông đã đành, nhưng chính ông cũng chỉ mới cảm nhận chứ chưa hiểu rõ. Ông thẳng thắn

cho mọi người biết rằng, ông cũng không hiểu hết vì đây là chiều tâm linh, thuyết đó quá cao siêu! Trên thế giới có hai trường phái là Nghệ thuật và kỹ thuật, còn ông là cha đẻ ra trường phái Mỹ Triết. Một số tranh của họa sĩ Trần Văn Liêm được giải thưởng cao quý, trong đó có cả sự tìm tòi khám phá thêm một số đường nét của nghệ thuật tạo hình. Dù ông thành công qua những giải thưởng, báo chí ngoại quốc khen tặng, nhưng có lẽ ông vẫn cô đơn và sẽ đơn độc suốt đời trên hành trình nghệ thuật hội họa. Ở trong thế giới siêu thực, siêu hình ông tha hồ thênh thang bay nhảy trong cõi riêng. Nhưng trong cõi trần đầy đam mê vật chất, và khoa học hiện đại như hôm nay ông trở thành người xa lạ vì tư tưởng của ông quá nhiều ảo tưởng đã vượt thoát những cảm xúc buồn vui của nhân gian.

Câu Chuyện Hội Họa

Vào một chiều thu năm 2004, chúng tôi gồm: Họa sĩ Thái Tuấn, họa sĩ Lê Tài Điển, họa sĩ Nguyễn Hữu Nhật từ Na Uy, nhà văn Nguyễn Thùy từ Thụy Sĩ, nhạc sĩ Trịnh Hưng, và Đỗ Bình, kéo nhau vào quán cà phê trên lầu khu Á Châu ngồi nói chuyện văn nghệ. Mở đầu câu chuyện nhạc sĩ Trịnh Hưng, tác giả những nhạc phẩm vang bóng một thời: Tôi Yêu, Lối Về Xóm Nhỏ, Tình Thắm Duyên Quê... kể chuyện vừa về VN thăm lại những bạn cũ: như nhà thơ Hữu Loan, nhà thơ Hoàng Cầm, gia đình nhà thơ Quang Dũng và một số nhạc sĩ trong đó có Hoàng Giác...vv...

Nhạc sĩ Trịnh Hưng nói: *"Tôi về Hà Nội hỏi thăm Hữu Loan chẳng ai biết cả! Tôi vào cả viện âm nhạc Hà Nội hỏi cũng chẳng ai biết! Mãi về sau hỏi trong giới xe ôm mới có người biết và chỉ đường xuống Thanh Hóa."*

Nguyễn Hữu Nhật hỏi:

"Sao anh không tìm những người bạn nhạc sĩ của anh ngày trước mà hỏi?"

Trịnh Hưng:

«Hơn 50 năm chưa về Hà Nội bạn bè cũ tan tác cả; biết các ông ấy ở đâu mà tìm! Tôi có thăm chị Văn Cao và nhờ chị hỏi thăm những nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, Tô Vũ, may ra gặp các anh ấy thì sẽ rõ ».

Trịnh Hưng lại nói tiếp:

«Lúc ở Sài Gòn tôi có đến thăm anh Ứng Lang, Y Vũ, Tô Hải, nghe anh Ứng Lang nói cũng sắp sửa sang định cư bên Mỹ. Còn Y Vũ vẫn sáng tác và sống bằng nghề chơi nhạc như xưa, dạo này đời sống nghệ sĩ bên ấy có khá hơn lúc sau năm 75. Y Vũ biết tôi ngày xưa là bạn của Y Vân nên chú ấy rất quý tôi».

Chuyển đề tài sang hội họa, tôi hỏi họa sĩ Lê Tài Điển đang là giáo sư hội họa ở Paris:

«Tại sao anh chọn phái trừu tượng?»

Lê Tài Điển đặt tách cà phê xuống bàn, chậm rãi nói:

«Ngay từ đầu thập niên 60 khi còn theo học ngành hội họa ở Huế, sau đó sang Paris tiếp tục học; Tôi đã chọn trường phái tranh trừu tượng, đó là một cách đối kháng ngầm với lối Hiện Thực Xã Hội Chủ Nghĩa ở ngoài Bắc. »

Họa sĩ Nguyễn Hữu Nhật:

«Cho đến bây giờ ở Việt Nam vẫn chưa dám phát triển trường phái trừu tượng!»

Họa sĩ Nguyễn Hữu Nhật quay sang hỏi họa sĩ lão thành Thái Tuấn: «Anh nghĩ sao về lối vẽ tranh trên vi tính hiện nay?»

Họa sĩ Thái Tuấn:

«Thật là tuyệt! Vẽ trên vi tính vừa mới về kỹ thuật vừa diễn tả được ý tưởng qua hình sắc để đạt tới cái tuyệt vời của nghệ thuật trong hội họa.»

Tôi góp ý:

«Thế giới của nghệ thuật là vô tận, mỗi nghệ sĩ tạo ra một thế giới của riêng mình. Thế giới của anh Thái Tuấn là thế giới phụ nữ.»

Họa sĩ Thái Tuấn cười và nói:

«Trong hội họa có trường phái Ấn Tượng, Hậu Ấn Tượng, tôi đố các cậu sau Siêu Thực là cái gì ? Có Hậu Siêu Thực không?»

Bị một câu hỏi bất ngờ mọi người cứ ngẩn ra!

Nhà tư tưởng Nguyễn Thùy:

«Tôi xin phép các anh để trả lời câu hỏi của anh Thái Tuấn: “Nếu có “Hậu Hiện Thực” thì chắc phải là ‘Siêu Siêu Hiện Thực! Đã là “Siêu” rồi thì chắc không thể có cái “Siêu Siêu”. Tôn giáo quan niệm Thượng Đế là đấng Siêu Thực, đấng hoàn toàn tượng trưng’, không thể có một đấng nào “Hậu Thượng Đế”, “Siêu Thượng Đế”. Không một họa sĩ nào vẽ được hình Thượng Đế, không một điêu khắc gia nào tạc được tượng Thượng Đế. Tôi cũng không gặp những từ “Tân Siêu Thực” (néosuréalisme) hay “Tân Tượng Trưng” (néosymbolisme). Vậy, nếu có “Hậu Siêu Thực, Hậu Tượng Trưng” thì chỉ là một cái “Không” (le Vide, le Néant, le Rien) thôi, lý trí không thể hình dung ra sao».

Vì trời đã xế chiều họa sĩ Thái Tuấn phải già từ chúng tôi ra về. Đó là lần cuối cùng chúng tôi gặp nhau. Tôi thích tranh Thái Tuấn từ trước năm 1975, người họa sĩ sử dụng rất ít đường nét về chi tiết chân dung, họa sĩ có biệt tài về cách dùng màu sắc, giản lược tài tình những gam màu tạo những khoảng trống xanh vàng tím, để thành một thế giới riêng Thái Tuấn. Thời gian sau ông về Sài Gòn sống với người con trai cả đến năm 2008, họa sĩ Thái Tuấn đã già từ màu sắc cõi đời để về miền vô tận tạo một không gian sắc màu mới, và cùng thời gian đó, nhạc sĩ Trịnh Hưng cũng già từ cõi đời để về miền vĩnh cửu. Và năm 2014 Nguyễn Hữu Nhật cũng trở về hư vô, 5000 câu Lục bát của anh trong tập bản thảo Động Đình Hồ cũng theo anh mất dấu!

Đỗ Bình



CHẠM NHỚ MÙA ĐÔNG

TRẦN HOÀNG VY

Khi ánh mắt chạm vào dưới 20 độ F
Màu da xù nhiệt đới nhạt phai
Nghe nỗi nhớ mùa đông quê cũ
Cái lạnh tràn về hoa tuyết bay!

Mùa đông xa, rét lạnh cắt da
Cái nắng trốn vào ngọn lửa ga xanh ngắt
Cứ gọi nhớ quê nhà
Xa lắc!..

Ta đập vào bông tuyết trái tim chưa đóng băng
Thương miền khó, áo em chưa đủ mặc...
Chiều nương, rẫy, bông lau phơ phất
Củ khoai lùi, nóng ấm phía hoàng hôn!

Ta chạm mùa đông, chạm phía trống vắng
Quanh ta màu tuyết trắng
Thương mây quê nhà
Cũng trắng một miền xa...

Trần Hoàng Vy
Springfield, MA 2016



ĐÔNG VỀ MỪNG CHÚA GIÁNG SINH HOÀNG THỰC UYÊN

Đông đã đến, lá màu xanh chuyển sắc
Đỏ vàng nâu cây thay lá đổi màu,
Chờ xuân sang, quả chín nụ trở mau
Khắp nhân gian, chờ ngày Chúa Giáng Thế.

Mùa Giáng Sinh trong năm châu bốn bể
Khắp muôn nơi chào đón Chúa Giáng Trần
Mỗi đông về, con mừng Chúa Giáng Sinh
Chung quanh nhà, đầy ánh đèn xanh đỏ.

Trong phòng khách cây Noel rực rỡ
Lò sưởi hồng ánh lửa sáng bập bùng
Đêm Noel trước giờ Chúa Giáng Sinh
Nhạc thánh ca, gia đình vui hạnh phúc.

Ngoài hiên trước, gió mùa đông lá rụng,
Lá rơi..rơi..bay tỏa rộng không cùng.
Trong bóng đêm, ngàn sao sáng lung linh
Chờ giây phút, Đón Chào Mừng Thiên Chúa.

Lạy Thiên Chúa, con không cùng một Đạo
Nhưng tim con, tin Chúa ngự trên cao
Con tin rằng Chúa cứu rỗi địa cầu
Dem tình thương, Chúa ban vui, cứu khổ.

Đất Judea, hơn 2000 năm trước đó
Chúa ra đời, đêm tuyết lạnh vô cùng
Hang Bethlehem, ánh lửa sáng bập bùng
Trong hang đá, Chúa nằm trên máng cỏ.

Xung quanh Chúa, Chư Thiên Thần sáng tỏ
Đàn cừu hiền và mục tử chung quanh
Trời và người, chào Vị Thánh Giáng Sinh
Trong đêm đông, tuyết phủ đầy lạnh giá.

Chư thiên thần tỏa hào quang rực rỡ
Cùng nhân gian chào đón Chúa Giáng Trần
Tiếng nhạc Trời thanh thoát tận không trung
Đêm không cùng, trăng và sao tỏa sáng.

Mẹ Maria ban cho đời vị Thánh
Đem tình thương trải rộng khắp địa cầu
Chúa ban vui, cứu khổ khắp năm châu
Chúa hy sinh, cứu nhân gian thoát khổ.

Thời gian hơn 2000 mùa tuyết đổ
Đông năm nay, tưởng nhớ Chúa thật nhiều!
Giờ Giáng Sinh, Chuông Thánh đổ ngân reo
Con chấp tay nhìn Trời Cao Cầu Nguyện...

Hoàng Thục Uyên
Giáng Sinh 2025



MƯA QUA NGÀY THÁNG CŨ QUANG HÀ

Giọt mưa nào thấm ướt xuống vai tôi
Ngày hành quân vượt suối băng đồi
Động Ông Đô, Tích Tường, qua Như Lệ
Giao thông hào sũng nước tát không voi

Sông Thạch Hãn mưa đôi bờ chiến tuyến
“Con phố buồn hiu” vắng bước chân người
Mưa lất phất lên tường hoang cỏ dại
Gạch cổ thành loang dấu đạn còn tươi!

Về La Vang mưa giăng chiều thánh địa
Giáo đường kia nay đổ nát điêu tàn
Con chim sẻ nép mình trên Thánh Giá
Nghe âm buồn lên tượng đá mưa chan

Đêm Cửa Việt âm ào bên tiếng sóng
Mưa Linh Yên gần thùng áo poncho
Tiếng ệnh oạng* u trầm đêm da diết
Súng trong tay ngồi bất động từng giờ

Xuống An Trú sang chuyển đò Ba Bến
Đưa lính qua cô lái chẳng tính tiền
Mái tóc ướt vì cơn mưa tháng chạp
Khách lên bờ o gỏi nụ cười duyên

Có một bận đi ngang qua trường cũ
Nguyễn Hoàng kia đổng gạch nát tan hoang
Ta cảm thấy lòng như mưa vỡ vụn
Nhớ thầy xưa thương bạn cũ vô vàn

Mùa thu ấy xuôi quân về thị trấn
Quán Biên Thùy ấm áp giọt cà phê
Đường đất đỏ lầy cơn mưa tháng bảy
Nón nghiêng che vai áo trắng đi về...

Cơn mưa nhỏ thấm vào nhau đủ ướt
Mưa bên đông ai chạnh nhớ bên Đoài
Sẽ nhớ mãi những ngày mưa Quảng Trị
Xin mưa đừng rơi xuống hạt phôi phai...

Quang Hà

**ênh ương*



ĐÃ MÙA ĐÔNG
CAO MỸ NHÂN

Anh đứng ở sân bay
Giữa mênh mông thiên hạ
Trời đang vắng bóng mây
Nhưng khói sương nhiều quá

Em sợ anh không nhớ
Nên chạy theo mịt mù
Anh thôi nhìn quá khứ
Khiến em càng ưu tư

Ô hay, chỉ là mơ
Suốt đêm dài lạnh giá
Sáng ra quên làm thơ
Nắng vương từng cánh lá

Nơi em đã mùa đông
Từ bao giờ chẳng biết
Anh có trở lại không
Em chờ anh tới... chết...

Đắm say trong giấc ngủ
Cả khi tỉnh con mê
Vẫn chưa rời nỗi khổ
Cho bao la vỗ về ...

Cao My Nhân



BẢN LUÂN VĨ KHÔNG LỜI
LÊ MỸ HOÀN

Một mùa giá rét trở về đây
Tiếng hát thiên thần vang trong mây
Hàng cây giang tay gầy đứng đợi
Vũ điệu đêm đông ai gọi mời

Tiếng nhạc tràn dâng cung trầm bổng
Quay theo hơi ấm những vòng tay
Rượu rót lưng chừng nghiêng đáy cốc
Chúc nhau mùa lễ ngát men say

Một mình tôi chậm bước cô đơn
Tay vói cao tinh tú chập chòn
Lấp lánh đèn giăng thêm ngõ vắng
Thánh lễ dâng buồn lạnh sao đêm

Thoáng về trong những giấc mơ qua
Sâu dăng ai lữ khách không nhà
Phép lạ nào rơi lòng ấm lại
Hương quê xưa mộng ước chan hòa

Nụ cười tươi từ những đôi môi
Theo bước đưa tango tuyết vời
Đêm đông về vòng tay giá lạnh
Bóng hàng thông luân vũ không lời.

Lê Mỹ Hoàn
12/2010



NGƯỜI YÊU TẠP CHÍ VBMĐ

DƯƠNG VIỆT-CHÍNH

(*Thơ Mười Nhân Cách Hóa*)

Nhìn trời mộng mơ
Xôn xao ngóng chờ
Người yêu trở về
Tâm hồn nở hoa

Anh như nắng tươi
Mang màu sắc vui
Văn chương đẹp ngời
Ôi sao tuyệt vời

Thời gian bốn mùa
Anh thăm mấy lần
Em xao xuyến lòng
Người ơi biết chăng?

Dòng đời ghé qua
Tình yêu ngỡ là
Tình cờ gặp nhau
Đâu ngờ khó quên

Thơ văn rót tình
Trần duyên chúng mình
Ngày càng thắm hơn
Vô vàn biết ơn

Dương Việt-Chính; 23/11/25



RU KHÚC TÌNH BUỒN TÍNH QUÁCH

Trời vào đông rồi phải không em?
Nghe bão tuyết trắng trời nước Mỹ
Nắng có hồng nhưng không đủ ấm
Trăng có lên nhưng lại vắng sao đêm...

Đi ngoài đường cẩn thận nhe em
Tuyết đông đá chân em bị trượt
Không có anh xoa cho em bớt khóc
Không có anh vuốt mái tóc mềm

Không có anh lau đi những vết thương
Trên khuôn mặt, bàn tay em trầy xước
Không có những nụ hôn trên đôi môi mộng ước
Không vòng tay ôm chặt vào lòng...

Không có em anh rất nhớ rất mong
Xa nhau quá đừng cười anh tưởng tượng
Là cơn gió mỗi khi hoàng hôn xuống
Anh đến bên em ru khúc tình buồn..

Tính Quách



ĐÊM ĐÔNG

PHAN KHÂM

Đầy đưa nào rót xuống đêm đông
Cảm thấy đường về lạnh lắm không
Ngọn gió ào ào theo vách núi
Con mưa xối xả xuống dòng sông
Ước mong nổi lại vòng tay ấm
Mong ngóng ngồi bên bếp lửa hồng
Run rẩy như cành cây trụi lá
Nơi nào đang được đắp chăn bông.

=====oO=====

LẬP ĐÔNG

Lập đông em vẫn chưa về
Trách chi đêm cứ dầm dề con mưa
Lạy trời ngọn gió nào đưa
Em về tới bến vẫn chưa muện màng
Tẻ ngắt như chim lạc đàn
Nhìn theo con nước bẽ bàng trôi sông
Như dao cắt ngọn cỏ bông
Run run đang giữa cánh đồng hoang vu
Cuộc tình mây kéo âm u..

Phan Khâm



THƠ RƯỢU MÙA GIÁNG SINH TÂM MINH NGÔ TẰNG GIAO

Trước năm 1975 nhà thơ Nhất Tuấn được biết đến nhiều qua những tập thơ "Truyện chúng mình". Thơ thuở xa xưa đây những hình ảnh thân thương về thành phố Đà Lạt, nhất là về Mùa Giáng Sinh. Trong đời lính, khi phải rời xa Đà Lạt, từ nơi tiền đồn biên giới nhà thơ gửi lòng nhung nhớ về thành phố ngàn hoa nhân ngày cuối năm khi viết bài "Niềm tin":

*"Lại một Noël nữa
Mấy mùa Giáng Sinh rồi
Anh ở đồn biên giới
Thương về một khung trời.*

*Chắc Đà Lạt vui lắm
Mimosa nở vàng
Anh đào khoe sắc thắm
Hương ngào ngạt không gian."...*

Trong suốt cả một năm thời Mùa Giáng Sinh thường là thời điểm kỳ diệu nhất với tiếng chuông nhà thờ ngân nga trong đêm vắng, với ánh nến lung linh huyền ảo và giọng thánh ca trầm bổng gọi lên những cảm xúc thanh thoát, êm đềm và thánh thiện trong lòng người. Bên giáo đường hoa mimosa Đà Lạt khoe sắc vàng tươi thắm, nhưng trong lòng nhà thơ lại chỉ nổi lên kỷ niệm buồn bã với bài "Mimosa thôi nở":

*"Noël xưa anh nhớ
Khi hãy còn yêu nhau
Nhà thờ nơi cuối phố
Thấp thoáng sau ngàn dâu
Anh chờ em đi lễ
Chung dâng lời nguyện cầu
Mimosa... bừng nở*

*Đẹp như tình ban đầu
Đà Lạt mờ trắng lạnh
Đường về ta bước mau.*

*Rồi anh hỏi khẽ em
Đã xin gì với Chúa
Trong đêm lễ Noël
Em lắc đầu chẳng nhớ
Nhưng hồng lên đôi má
Nắm tay anh đợi chờ
Trông em sao xinh quá
Và ngoan như nàng thơ."...*

Một ngôi giáo đường nhỏ bé cũng lưu lại kỷ niệm một mùa Giáng Sinh với hoa anh đào khoe sắc thắm. Nhà thơ viết bài "Nhà thờ đường Cô Giang":

*"Đà Lạt vào Giáng Sinh
Anh-Đào reo mở hội
Tan lễ em và anh
Đường hoa về chung lối
Họ thấy em hôn anh
Vội làm dấu Thánh Giá
Các sơ... và sư huynh
Muốn là thiên thần cả!
Em hỏi:
Họ có yêu ? ?
Anh đáp:
Khi khẩn hứa,
Họ xin yêu rất nhiều
Yêu hết... con cái Chúa"...*

*

Nhân mùa Giáng Sinh còn biết bao nhà thơ khác cũng đã từng... "tức cảnh mà sinh tình" rồi sáng tác ra những vần thơ lả lướt. Nhưng "thơ" thường đi với "rượu". Vì "bầu rượu" thường luôn kèm theo với cái "túi thơ" nhất là nhân mùa lễ lạc nữa. Cứ có dịp là có cái cố để... lai rai ba sơi rồi.

Dẫn chứng điển hình nhất là nhà thơ Nguyễn Vỹ. Ông này làm một bài thơ lấy đầu đề là "Gửi Trương Tửu", dưới đầu bài ông cẩn thận ghi "Viết trong lúc say", rồi sau khi chấm dứt bài thơ, trước khi ký tên ông lại nhấn mạnh "Viết rồi hã còn say". Nguyễn Vỹ khẳng định "chân lý" "rượu vào... thơ ra" như sau:

*"Nay ta thềm rượu nhớ mong ai!
Một mình rót uống chẳng buồn say!
Trước kia hai thằng hết một nệm,
Trò chuyện đông dài mặt đỏ xẫm
Nay một mình ta, một be con:
Cạn rượu rồi thơ mới véo von!"*

Người ta cũng thường nói "rượu vào lời ra". Xổ Nho là "tửu nhập ngôn xuất". Điều này quả là "chân lý". Rượu vào các nhà thơ thời vừa có "lời hay ý đẹp" ra, lại có cả "thơ" ra nữa. Nhưng rượu vào Lý Bạch, Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Vỹ hay Nhất Tuấn v.v... thì ra thơ chứ vào vô số người khác lại chỉ thấy văng ra toàn những... tiếng Đức hay Đan Mạch. Tục tằn lắm!

Nhà thơ Bùi Giáng của chúng ta khi uống rượu vào thời tỏ ra rất... dễ thương như lời thơ của ông trong bài "Uống xong về ngủ chiêm bao thấy gì":

*"Uống xong chén rượu nồng nàn
Về vườn nằm võng đợi dàng ngủ say"*

Nhưng đôi khi nhà thơ cũng tự thú "Biến thể do rượu mà ra":

*"Bình minh chưa nốc rượu vào
Lời ăn tiếng nói điệu chào hào hoa
Về sau nốc cạn ly bôi
Trở thành bê bối by lời nghìn nghìn."*

Người ta thường trách người say rượu là hay quậy phá, làm mất trật tự an ninh làng xóm. Đúng ra thì nên trách cả người bán rượu, vì có cô bán rượu mới có anh uống rượu say sưa, có người bán mới có người mua chứ! Ta hãy nghe câu ca dao:

*"Còn Trời, còn nước còn non,
Còn cô bán rượu anh còn say sưa."*

Với người biết uống rượu thì gặp rượu, nếu lại là thứ rượu ngon nữa ai lại nỡ chối từ. Nếu được say với rượu ngon thì lại càng hay. Rượu đào là một loại rượu ngon mà nếu được thêm người đẹp tận tay bưng chén tận miệng thì dù không biết uống rượu người ta cũng vẫn... say:

*"Hai tay bưng chén rượu đào,
Bỏ ra thì tiếc uống vào thì say."
"Hai tay bưng chén rượu đào,
Xin mời quân tử uống vào cho say."*

Các bọm nhậ khi có chút rượu vào thường hứng chí tự xưng là con Trời tức là các ông vua ở nơi trần thế vì vua tự xưng là "thiên tử". Các bọm nhậ cũng kém gì vua đâu. Ca dao có câu:

*"Hiu hiu gió thổi đâu non,
Những người uống rượu là con Ngọc Hoàng."*

Thi hào Nguyễn Du cũng từng đặt bút viết bài "Đối Tửu":

*"Phù tọa nhàn song túy nhãn khai
Lạc hoa vô số hạ thương đài
Sinh tiền bất tận tôn trung tửu
Tử hậu thùy kiêu mộ thượng bôi
Xuân sắc tiệm thiên hoàng điệu khứ
Niên quang ám trực bạch đầu lai
Bách kỳ đăn đắc chung triêu túy
Thế sự phù vân chân khả ai."*

Xin tạm dịch thành bài thơ "Trước Chén Rượu":

*"Bên song nhàn nhàn nhả mắt say
Thêm rêu hoa rụng rơi đây biết bao
Sống không cạn hết rượu bầu
Chết rồi ai tưới rượu vào mộ đây ?
Sắc xuân đổi, chim vàng bay
Tháng năm ngậm nhuộm tóc này mãi thêm
Ước trăm năm cứ say mèm
Việc đời mây nổi thiên miên gợi buồn."*

(Tâm Minh dịch thơ)

Còn Cao Bá Quát có câu thơ sau gửi Đỗ Phủ (là một thi nhân nổi tiếng đời nhà Đường bên Trung Hoa). Lời thơ nghe thật là... "hoành tráng":

*"Lắc bầu rượu dốc nghiêng non nước lại, chén tiêu đàm mời
mọc trích tiên.*

*Hóng túi thơ nồng hết gió trăng vào, cơn xướng họa hện hò Lão
Đỗ."*

*

Thông thường thì "rượu vào thơ ra". Thế nhưng lại có người cả đời uống rượu rồi bỗng chốc ngoảnh nhìn lại mới thấy cái tai hại của rượu chè be bét bèn ngưng uống rồi húng chí... "mần" thơ. Trong trường hợp này thì "rượu ngưng vào thơ mới ra". Nếu ai đó còn không tin, xin hãy nhớ lại lời của một nhà thơ Nga lừng danh: "thơ chỉ bắt đầu khi lý trí đã im lặng".

Xin mời coi mục giải đáp tâm sự lòng thòng của tờ báo lớn của thủ đô Mỹ quốc, đó là tờ Washington Post. Một độc giả tâm sự với Ann Landers (người phụ trách mục giải đáp) đại khái rằng sau gần 40 năm xin lên xin xuống ông ta quyết định cai rượu vì thấy rượu tai hại quá. Một bạn cai rượu khác "mần" thơ và gửi tặng cho ông. Ông thấy thơ "chưa tới" nên ông nổi hứng bèn "nhuận sắc" lại và kết quả là một bài thơ "bất hủ" ra đời. Ông độc giả khoái chí với tài "mần" thơ của mình và với sáng tác văn nghệ của mình, thay vì ra tranh nhau chức vụ chủ tịch trong một hội... tao đàn hay "dzăng bút" nào đó thì ông lại khiêm tốn chỉ nghĩ cách gửi thơ của mình tới cho nhà báo để "cảnh tỉnh" các bọm nhậu khác rằng "alcohol is poison", rượu là thuốc độc.

Bài thơ như sau với tiêu đề là "**Why I Drank**":

"I drank to be witty - and I became a boor.

I drank to relax - and I couldn't stop my hands from shaking.

I drank to feel good - and I suffered through sickening hangovers.

I drank to be happy - and it made me depressed.

I drank to be a good dancer - and it made me stagger.

*I drank to be a good conversationalist - and I couldn't pronounce
my words.*

*I drank to be sociable - and I became angry and resentful.
I drank to help my appetite - and cheated my body of nutrition
by not eating right.
I drank to be a good lover - and I couldn't perform.
I drank to show I was a man - and became a slobbering, bawling
baby.
I drank to be popular - and lost my friends.
I drank to enjoy life - and contemplated suicide.
I drank for camaraderie - and drove everyone away from me.
I drank to escape - and built a prison for myself.
I drank to find peace - and I found hell."*

Để chuyển ngữ bài thơ trên sang tiếng Việt ta có thể viết đại
khái như sau, với tiêu đề "Tại Sao Tôi Đã Uống":

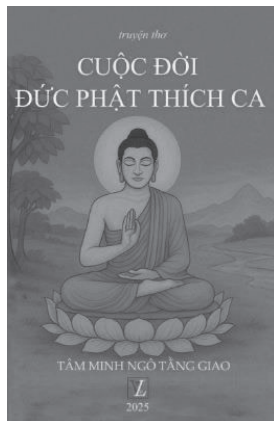
*"Uống vào tường sẽ khôn lanh,
Ai ngờ lại biến thành anh cù lân.
Uống xả hơi tưởng khỏe thân,
Ai ngờ run rẩy tay chân thế này.
Uống mong thoải mái tốt thay,
Ai ngờ nó kéo mấy ngày ngắt ngư.
Uống vào tường sướng như Vua,
Ai ngờ chán nản, sệt sừ mãi thôi.
Uống mong nháy nhót tuyệt vời,
Đạp chân, loạng choạng dân chơi kêu trời.
Nhờ men duyên dáng nói cười,
Miệng say lấp bắp, thốt lời chẳng ra.
Nhờ men thân thiện chan hòa,
Ai ngờ hờn giận, gần xa buồn lòng.
Nhờ đưa cay chắc ăn ngon,
Lại rai tâm bậy, héo hon thân mình.
Nhờ men thẳng tiến dục tình,
Ai ngờ xuôi xi, bực mình, tào lao.
Uống cho rạng mặt anh hào,
Lòng thòng dãi chảy, òn ào trẻ la.
Uống bình dân với phe ta,
Ngờ đâu bạn nhậu tà tà rút lui."*

Rượu vào đời hưởng cuộc vui,
Cớ sao đôi lúc muốn rời thế gian.
Rượu tình, rượu nghĩa nhậu tràn,
Nhậu sao cô bác xóm làng lánh xa.
Uống mong thoát cõi ta bà,
Ai ngờ lại dựng quanh ta vách tù.
Uống mong an lạc tâm từ,
Ai ngờ địa ngục lù lù hiện ra.”
(Tâm Minh dịch thơ)

Thôi thì xin tạm ngưng tán chuyện thơ thần và rượu chè nơi đây vì bên tai đã vang lên lời ca: "Oh, jingle bells, jingle bells... Jingle all the way" rồi kìa. Hãy lắng nghe ca khúc vui tươi. Hãy hội nhập không khí rộn ràng để đón mừng đêm Noel với nhiều điều ước. Chúc mọi người sẽ có một mùa Giáng Sinh thật an lành và hạnh phúc.

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

===oOo===



CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT THÍCH CA

Tâm Minh Ngô Tăng Giao

ISBN 978-1-300-30518-7

Sách 121 trang

Thể loại: truyện thơ

Xuất bản: Love Publishing, 2025

Giá: \$10

liên lạc: giaongo@msn.com



CHRISTMAS LOVE

JOANNA FUCHS



At Christmastime I think of all the gifts
That bring me great delight and sweet surprise,
But nothing in this world can bring such joy
As you do, when you look into my eyes.
And when I contemplate what Christmas means,
The caring and the giving--I confess,
You've given me the things I want the most:
Your love, your touch, your kiss, your warm caress.
The Christmas tree reminds me, with its lights
That just the thought of you sets me aglow;
You light me up from deep within my heart,
Because I cherish you, and love you so.
With you it's Christmas all the time, sweetheart.
I treasure every hour and every minute.
Your love is all I'll ever want because,
My life is so fulfilling with you in it.

By Joanna Fuchs

TÌNH YÊU MÙA GIÁNG SINH
TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO
(chuyển ngữ)



Hàng năm tới lễ Giáng Sinh
Em thường nghĩ tới quà mình được trao
Khiến em vui sướng biết bao
Ngạc nhiên thích thú từ lâu nay rồi
Tuy nhiên quả thực trên đời
Không gì mang lại nguồn vui dạt dào
Hơn tình anh tặng ngọt ngào
Khi anh âu yếm nhìn vào mắt em.
Giáng Sinh ý nghĩa vô biên
Em từng nghĩ tới những niềm thương yêu
Chăm lo, săn sóc, nuông chiều
Nhưng em thú thật bao điều cầu mong
Anh tặng, em đã thoả lòng:
Nào tình yêu chất ngất từng trời xanh
Vòng tay ve vuốt chân thành
Nụ hôn say đắm, lời tình dịu êm.
Cây Giáng Sinh rực ánh đèn
Lại khơi kỷ niệm khiến em bồi hồi
Nhớ về anh mãi khôn nguôi
Lòng em thắm sắc rạng ngời đẹp thêm
Anh khơi rực rỡ trong em
Tận cùng tâm khảm sáng lên tuyệt vời
Vì em yêu mãi anh thôi
Tình yêu chan chứa trùng khơi mặn mà.
Với anh thời khắc thăng hoa
Tháng ngày luân chuyển luôn là Giáng Sinh
Tâm em trân quý thật tình
Từng giờ từng phút đôi mình bên nhau
Tình anh chan chứa từ lâu
Em cho là đủ, mong cầu chi thêm
Có anh quả thật thần tiên
Đời em trọn vẹn trong thiên đường tình.
Tâm Minh Ngô Tặng Giao



MƯA TẠNH NỖI NHỚ CAO MỸ NHÂN

Cơn mưa mới đến, hay cơn mưa vừa tạnh, đều khiến những nghệ sĩ sáng tác băng khuâng...

Tại sao lại có trạng thái tâm hồn như vậy nhỉ?

Nghệ sĩ sáng tác, nghệ sĩ trình diễn, hay tất cả mọi người trong chúng ta đều vẫn vương trong đầu óc thứ cảm giác mau chóng, ngắn ngủi, khi cơn mưa sắp đến, hay cơn mưa vừa tạnh, là vì ngay lúc đó, sắp đón nhận một quang cảnh khác.

" Lòng như mưa tạnh nhớ lưng chừng..."

(Đàn thu, tay ngọc - Đinh Hùng - Thục Vũ)

Nhạc sĩ Thục Vũ, có cuộc sống nội tâm hào sảng nhưng ôn hoà, ông tên thật là Vũ Văn Sâm (1932 - 1976) nguyên trung tá QL/VNCH, đơn vị sau cùng là Trường Khố Chiến Tranh Chính Trị/Trường Sĩ Quan Bộ Binh Thủ Đức.

Bài thơ đẹp như ngà ngọc của Thi sĩ Đinh Hùng (1920- 1967) đã được nhạc sĩ phổ nhạc nguyên tác, không thay đổi hình thức thơ, chứng tỏ nhạc sĩ Thục Vũ giấu trong lòng một tâm hồn thi sĩ.

Hôm nay tôi xin giới thiệu với quý vị cái trạng thái lưng chừng trong nỗi nhớ thiết tha của nhạc sĩ gốc võ quan.

Bạn đọc có thể hình dung được một tráng sĩ thời xưa, hay một chiến sĩ nói theo thời nay, chính xác hơn là thời VNCH.

Cái nỗi nhớ ngập ngừng, băng khuâng, sau cơn mưa vừa tạnh.

Hình như làm chưa xong... một bài thơ, một khuôn nhạc... chẳng hạn, mà vì công chuyện trước mặt, hay là bốn phận phải gấp rút lên đường để thi hành công tác, thí dụ thế.

Trung tá Vũ Văn Sâm với nhân dáng và tâm tư tình cảm hết sức huynh đệ chi binh. Ông cũng giống như quý huynh đệ chi binh là sống hết mình cho gia đình, quân đội, tổ quốc.

Huynh đệ chi binh dù ở cấp bậc nào, binh chủng nào, cũng không quên " Tổ Quốc Danh Dự Trách Nhiệm" , hướng chi những chữ đó là tinh thần trường hiệu của Quân Trường Võ Khoa Thủ

Đức, những hình ảnh đã đi vào cuộc đời binh nghiệp của ông, trung tá Vũ Văn Sâm, tức nhạc sĩ Thục Vũ, thì làm sao có thể ung dung ngồi chờ mưa dứt hẳn, nắng khô đường trường đang ướt át chứ.

*"Bốn dây tuyệt vọng đau hàng phím
Hoa dịu làn môi nghẹn khúc ca..."*
(Đình Hùng - Thục Vũ)

Con mưa đã tạnh, nên không thể như Thúc Sinh ngồi thăm lặng nghe Thuý Kiều đàn hát khúc đoạn trường, xuất thần đến nỗi:

*Bốn dây như khóc như than
Khiến người trên tiệc cũng tan nát lòng
Cũng trong một tiếng tơ đồng
Người ngoài cười nụ, người trong khóc thầm*
(Đoạn trường tân thanh - Nguyễn Du)

trước mặt chánh thất Hoạn Thư được.

Vốn ôn hoà, mã thượng, vị quan 5 đã mang phong cách cây tùng che chở cho một khóm hoa mong manh trên thềm nắng, cuộc tình cũng lưng chừng như cơn mưa vừa tạnh, khách tình quân trở về gia trang uống rượu bồ đào.

Ở đó người khuê phụ mở tiệc mừng xuân thắm, để:

*"Hốt kiến mạch đầu dương liễu sắc
Hồi giao phu tế mịch phong hầu"*
(Khuê Oán - Vương Xương Linh)

Nhạc sĩ Thục Vũ - Vũ Văn Sâm đâu cần phải sa trường lập công danh nữa, ông đã có sẵn công hầu "Trung tá QL/ VNCH" rồi, phu nhân ông chỉ nhắc ông vui xuân đừng quên nhiệm vụ đó thôi.

Ngày tôi hạnh ngộ người khuê phụ nêu trên, là khi nhạc sĩ trung tá Vũ Văn Sâm đã thất lạc ở trại tù nơi rừng thiêng nước độc ngoài Bắc rồi.

Bấy giờ tôi cũng vừa từ nông trường hậu tù cải tạo về.

Phu nhân trung tá Vũ Văn Sâm ghé chơi nhà chị ruột tôi ở khu nhà thờ Ba Chuông Phú Nhuận.

Bà tới với nhã ý là xin phép cho con gái đầu lòng của tôi ra đi vượt biên với gia đình bà, đồng thời gặp người con trai thứ nhất của bà đang "tị nạn" ở cùng khu nhà thờ vừa nêu.

Con gái đầu lòng của tôi là bạn học với con trai thứ hai của bà, bà muốn giúp tôi cho một cháu vượt biên, để đỡ gánh nặng gia đình đang bức bách, vì chế độ cộng sản bần cùng hoá nhân dân miền nam sau cuộc đổi đời.

Ngay buổi gặp gỡ sơ giao, nhưng vì gốc gác chúng tôi là các gia đình quân nhân chế độ cũ, nên thân nhau ngay, biết tôi làm thơ, bà hỏi thăm liền:

"Chị làm thơ thì chắc biết Lệ Khánh chứ?"

Tôi chưa kịp trả lời, bà tiếp luôn:

"Cô ấy làm thơ nói : Em là con gái trời bắt xấu, đó "

Tôi ngắm phu nhân nhạc sĩ Thục Vũ, Trung tá Vũ Văn Sâm, bà đẹp một cách trang trọng, bình bệ, kẻ cả, thật là quý phái, tôi bật cười:

Chị à, em có nghe nhà thơ Lệ Khánh viết "trời bắt xấu" gì đó, nhưng không quen.

Phu nhân Trung tá Vũ Văn Sâm cười mỉm:

"Ông Sâm nhà này là ưa cô ấy đấy"

Tôi lặng thinh, vì mình cũng lỡ làm thơ, nên không biết nói thế nào cho đẹp ý người khuê phụ đảm đang, linh hoạt mà rất cao sang đẹp đẽ kia nữa.

Đúng như "Sơ yếu lý lịch" của vị quan 5 hào hoa nhưng đằm thắm, ông bà có 5 cháu: cô chị đầu đã vượt biên tới Canada, 4 cậu em trai thì cũng ra biển nhiều lần, nhưng còn kẹt lại.

Bà Vũ Văn Sâm có một sạp hàng trong chợ Bà Chiểu, gần nhà, cũng trong khuôn viên chợ Bà Chiểu luôn.

Phải nói bà là người vợ rất đảm đang, chững chạc của nhạc sĩ Trung tá Vũ Văn Sâm. Bà trực tiếp chăm sóc cha mẹ già và đàn con 5 đứa, mà không sơ sót một sự việc nào trong nhà.

Đã thế, sau khi Trung tá Nhạc sĩ vô tù cải tạo, rồi mệnh chung, phu nhân ông vẫn không buông lơi một bốn phận đối với gia đình.

Bà tiếp tục nuôi cha mẹ già và đàn con, cả khi Cộng sản xâm chiếm miền nam, bà vẫn giữ lòng tin, lần lượt cho 3 cháu lớn đi vượt biên. Song có thành công mà cũng có thất bại.

Riêng chuyến dự trừ cho con gái tôi ra đi, thì cuối cùng tôi đã cảm ơn nhã ý của bà, năm đó cháu học lớp 12, có ý thi lấy bằng tú tài đã, rồi tính sau.

Chao ôi "lòng như mưa tạnh, nhớ lưng chừng" chỉ có ai mang tâm trạng nửa vơi của nghệ sĩ, mới thông cảm những nỗi buồn không dứt khoát được lòng mình...

Nhạc sĩ Thục Vũ viết nhiều nhạc lính, có một bài "kinh điển" trong kho tàng văn thơ nhạc họa tù cải tạo, là bài "Anh Ở Đây" viết chung với nhạc sĩ Trung tá Vũ Đức Nghiêm lúc mới tập trung được ít lâu ở Long Giao.

Lời nhạc nhắn nhủ vợ con ông, nhạc sĩ Thục Vũ, thời gian trước khi ra Bắc.

Sau đó, ông cùng bạn tù bị chuyển tới vùng núi rừng sương giá bốn mùa, trại thuộc phần đất Hoàng Liên Sơn, tôi không trực tiếp hỏi thăm phu nhân vị trung tá nhạc sĩ vốn tài hoa ấy.

Nhưng bỗng một ngày tôi đến Minnesota, ra mắt sách năm 1996, Trung tá Mai Quỳnh vốn thật xưa làm Tâm Lý Chiến trường võ khoa Thủ Đức, vị tá 5 này bấy giờ là đại úy. Và tôi đã có thơ đăng trên đặc san Thủ Đức từ ngày đó.

Trung tá Mai Quỳnh tới dự buổi sinh hoạt văn nghệ vừa nêu, đã kêu tôi rồi nói thật thiết tha:

"Này Cao My Nhân, khi nào về thăm quê cô ở Sa Pa, tìm ghé thăm mộ Trung tá Vũ Văn Sâm, nhạc sĩ Thục Vũ đó. Tụi tôi đưa nó ra tận chân núi. Cả vật đời hoa ban trắng biết không."

Tôi lặng người đi, tôi không quên, nhưng tôi có về vùng trời mà gió hú gọi sương phủ kín núi rừng quanh năm đó đâu.

Tới nay, tôi lại thăm câu thơ của thi sĩ Đinh Hùng mà nhạc sĩ Trung tá Vũ Văn Sâm đã phổ nhạc:

"Lòng như mưa tạnh nhớ lưng chừng..."

Hình như trạng thái lưng chừng đã thay cho sự bực bực khó nói ở đời, để thoát thác hay là giữ kín trong lòng một chuyện gì mà không hay chưa kết thúc được.

Cao My Nhân



MÙA ĐÔNG CỦA MỘT ĐỜI NGƯỜI

NGUYỄN TÚ

Trong văn
thơ mùa Thu
thường là đề tài
gần gũi và
phong phú nhất.

Mùa Thu
đẹp và thơ mộng
đã qua đi, chỉ
còn lại những
chiếc lá cuối
cùng sắp lìa
cành và hàng cây
trơ cành trong
gió.



Mùa Đông đã đến trong thành phố, cái lạnh đầu Đông cũng đủ để mọi người khoác chiếc áo ấm, choàng khăn cổ và chiếc mũ len, chuẩn bị cho bao lễ hội mùa Đông.

Đời người cũng như bóng câu, thoáng chốc đã mấy mươi năm.

Những cuộc hẹn chưa thực hiện đã nhỡ, bạn bè quen biết lần lượt ra đi. Có những tin phân ưu người ra đi còn rất trẻ!

Một đời người ngoảnh lại có bao nhiêu thì những tranh đua danh lợi, ái ố, tỵ hiềm sao cứ mãi bủa vây muện phiền.

Trong mối quan hệ tình cảm. có khi phải dừng lại những va chạm thường tình, hạn chế mọi đòi hỏi cần được đáp ứng để có thể duy trì được sự lâu dài cho đối phương luôn được nhẹ nhàng.

Mọi mong cầu dù nhỏ vẫn mang đến áp lực và đau khổ nếu không được đáp ứng dễ gây đổ vỡ. Cũng nên tránh những lời trách móc, than phiền khiến đối phương đau khổ.

Phân nửa đời kia vĩnh viễn không thể cùng ta là một.

Cuộc sống hiện nay tưởng chừng như có sự biến đổi hàng ngày.

Một đời người có được bao nhiêu ngày, bao nhiêu thời gian trên thế gian này - cho nhau yêu thương còn chưa đủ thì gieo chi đau khổ và oán hận cho nhau.

Nhìn sâu để hiểu và và xẻ chia thông cảm.

Cuối thu trời đã sang Đông

Ngoảnh lại đời người như bóng câu.

Hỡi người lữ khách xin chậm bước

Trần gian cõi tạm, hướng vô ưu

Cuộc đời vốn dĩ như một sân khấu, làm sao thủ diễn trọn vẹn vai trò được giao phó cũng như định mệnh đã an bài.

Mỗi nhân duyên trong đời, dường như có sự xếp đặt sẵn, chúng ta chỉ tuân tụt đi đến.

Nghiệp duyên, nhân quả trong đời vốn hiển nhiên.

Sau hơn hai mươi năm cuộc sống tưởng như an ổn, lại xảy ra những trường hợp trục xuất vì những sai phạm xưa cũ dù đã được xử lý!

Gia đình phải chia ly, công việc làm ăn bị gián đoạn, những đứa trẻ bỗng dưng thiếu mẹ mất cha!

Làm sao đây trước những thay đổi bất chợt khôn lường ! Rồi cuộc sống sẽ ra sao khi trở lại quê hương với hoàn cảnh bị trục xuất.

Cuộc sống vốn vô thường và phía trước tương lai chưa đến. Sống an lạc, chân tâm, hướng thiện. Quan trọng vẫn là những gì ta để lại khi ra đi.

Nguyễn Tú - Mùa Đông Virginia 2025



GIÓ TRỞ HEO MAY

VI VÂN

*Buồn như gió trở heo may
Sâu như tàn cuộc tình say đã rồi*

-oOo-



Sáng nay tôi nhận được tin của con gái Thảo Sương từ Paris đưa sang rằng Thảo Sương vừa qua đời. Qua phút giây sống sờ bàng hoàng tôi bước vội ra sân để tìm chút không khí trong

lạnh, để thở hơn. Trời sắp sửa vào Đông, trên cao những đám mây bàng bạc một màu xám xám lững lờ trôi. Từng cơn gió heo may se se lạnh, hắt hiu buồn vi vu thổi qua tàng cây kẽ lá gợi trong tôi một cảm giác thân quen, tôi bỗng hồi tưởng lại những kỷ niệm vui buồn thòi trẻ thơ cùng Thảo Sương nơi quê ngoại.

Thảo Sương là con của dì tôi, chúng tôi bằng tuổi nhau và cùng học chung lớp từ tiểu học đến trung học ở Cần Thơ. Chúng tôi thường về quê thăm ngoại vào những dịp cuối năm. Những lần thăm ngoại ông bà rất chiều chuộng, thương yêu chúng tôi. Ngoại thường dắt tôi và Thảo Sương đi thăm bà con khắp xóm. Ngoại chăm sóc chúng tôi từng miếng ăn, từng giấc ngủ. Mặc dù chúng tôi

còn nhỏ nhưng ngoại cũng chỉ dẫn cho hiểu rõ phong tục tập quán và thói quen của dân chúng địa phương này. Ngoại nói:

- Các cháu biết không, người dân nơi đây sống rất an nhàn, thanh thản, giản dị không cần bon chen với đời. Họ không cần đi chợ hằng ngày vẫn sống thoải mái. Chẳng hạn như mùa này khi gió heo may trở về là dưới sông tràn đầy cá mè dinh, cá he, tôm càng...

- Sao vậy ngoại?

Lúc nào tôi không hiểu gì cứ một câu hỏi “ sao vậy ngoại” là ông vui vẻ xoa đầu tôi rồi giải nghĩa:

- Dân ở đây ai cũng có sẵn lương thực rồi. Nhà nào cũng có một bờ lúa đủ ăn cả năm, cá tôm dưới sông muốn bắt lúc nào cũng được, gà vịt đầy sân nhà. Thỉnh thoảng họ cũng có đi chợ chỉ để mua những thứ như xăng dầu, đường, trà, sữa hoặc cà phê nếu cần.

- Thích quá hả ngoại? Họ không phải tốn tiền mua, không cần phải tính toán xem mua thứ gì vừa túi tiền vừa ngon.

- Con biết nghĩ như vậy là đúng rồi.

Quả thật như thế !Tuy lúc đó tôi còn là một đứa trẻ nhưng tôi đã thấy được không khí thanh bình và cuộc sống ấm no của người dân dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa, thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Theo thời gian tôi đã lớn khôn, với Thảo Sương vẫn thân thiết, thương yêu, vui đùa bên nhau như chị em ruột. Năm nào chúng tôi cũng về thăm ngoại vào mùa gió heo may để được ăn cá, tôm thoải mái.

Trong xóm tôi có một gia đình toàn con trai, mỗi ngày đi học tôi phải đi ngang qua căn nhà đó. Hình như họ có ba anh em, vóc dáng không chênh lệch nhau bao nhiêu. Sáng nào tôi cũng nhìn thấy họ mặc sẵn đồng phục nam sinh, đợi khi tôi đi ngang qua họ mới bước theo sau tôi một khoảng cách không xa, cứ như thế suốt mấy tháng dài.

Gần cuối năm, chúng tôi sắp sửa được nghỉ học. Thời gian này tôi thích nhất vì thời tiết bắt đầu trở mùa, những cơn gió heo may quen thuộc thổi về se se lạnh, lá vàng rơi lác đác trên các nẻo đường, mây xám bồng bênh trên khung trời mênh mông, bao la vô tận.

Ngày hôm đó có một anh bỗng bước theo tôi ân cần chào hỏi:

- Chào cô, cho tôi được làm quen cô vì chúng ta là người hàng xóm.

Tôi ngượng ngùng quay lại:

- Chào anh, tôi biết anh ở căn nhà đó.

Tôi chỉ tay về phía nhà anh. Anh nói tiếp:

- Tôi tên Phi Tuyên, xin được biết tên cô.

- Dạ, Vân Thư.

Anh cười, nụ cười lần đầu tiên tôi mới thấy:

- Tên đẹp quá! Giống như người vậy.

Tôi không ngạc nhiên vì câu nói mở đầu khi muốn làm quen của các cậu trai. Tôi chuyển đề tài:

- Tên anh có nghĩa là gì vậy?

- Ồ, chẳng có nghĩa gì hết. Hồi đó ba tôi muốn đặt tên là Phi Thuyền. Vì thấy hơi khó nghe nên bỏ bớt một nét thành Tuyên, rồi ông thư ký làm giấy khai sinh lại viết thiếu dấu huyền thành Tuyên. Cô thấy có buồn cười không? Nhưng dù tên gì thì đó cũng là tôi thôi.

Câu chuyện đầu tiên giữa tôi và anh bắt đầu chỉ có thế. Những ngày sau đó anh cứ tiếp tục leo đẹo theo chuyện trò cùng tôi. Tôi được biết anh đang học lớp Đệ Nhị, còn tôi mới vào Đệ Tứ. Cô bé mới 16 tuổi đã có chàng theo tán tỉnh thật khó tin, tôi cảm thấy vui vui thôi chứ cô bé chưa biết đó là tình cảm gì: bạn bè hay anh em?

Cuộc sống êm đềm trôi nhanh bên mái trường thân yêu, những con đường quen thuộc tưởng như không bao giờ thay đổi. Rồi một ngày kia tôi chợt bàng hoàng, ngỡ ngác khi không còn ai đó chờ đợi

bóng tôi đi ngang nhà và bước theo tôi nữa. Tôi đã mất đi cơ hội tiễn biệt anh vì mùa hè năm đó tôi về quê ngoại suốt ba tháng. Khi trở về nhà thì anh đã tòng quân nhập ngũ, anh xin gia nhập vào khóa sĩ quan của trường Hải Quân Nha Trang. Anh không có một lá thư nào gửi cho tôi chỉ có cậu em của anh nói lại rằng anh hối tiếc vì không từ biệt với tôi trước lúc ra đi.

Từ đó con đường đến trường của tôi sao buồn hiu hắt dù vẫn có bao nhiêu tà áo dài trắng, những chiếc quần xanh đồng phục của nam, nữ sinh dập dìu quanh tôi. Cũng may mắn là tôi còn có Thảo Suong và Linh Lan, hai đứa bạn thân luôn bên cạnh nên tôi cũng không thấy mình lạc lõng, cô đơn.

Những buổi chiều, con đường về nhà sao như hoang vắng cô liêu khi vắng bóng một người. Nhìn lá bay tản mạn, nhìn mây trời lững lờ trôi và những cơn gió heo may lành lạnh thổi về, lòng tôi chợt dâng lên một nỗi buồn man mác. Tôi nghĩ về anh thật nhiều, tiếc nuối những ngày tháng bên nhau ngắn ngủi.

Mấy tháng sau, cậu em anh trao cho tôi một lá thư của anh, lá thư đầu tiên kể từ lúc quen biết anh. Thư anh ngắn, có lẽ anh viết vội vã.

Nha Trang ngày...Tháng... Năm...

Vân Thư mến,

Đây là lần đầu anh viết thư cho Vân Thư, thật mạo muội, xin thứ lỗi nhé!

Hơn một năm qua chúng ta cùng đi về trên những con đường quen thuộc, cùng tâm sự, chia sẻ những vui buồn trong cuộc sống. Anh chưa xác nhận được tình cảm anh dành cho Vân Thư là gì? Mãi đến khi xa nhà, xa Vân Thư, trong quân trường buổi đầu nhiều gian khổ này anh nhớ về Vân Thư rất nhiều, anh suy nghĩ miên man và cuối cùng anh biết chắc chắn rằng anh đã thích em rồi.

Anh rất sợ khi thư này đến tay, em có chấp nhận làm bạn gái anh không? Nếu em không bằng lòng có thể anh sẽ mất luôn cơ hội làm anh trai hoặc bạn bè của em nữa.

Vân Thư ơi, anh đang lo lắng lắm, em hãy trả lời cho anh biết ngay nhé! Anh không dám nói gì thêm, mong cô bé đừng giận anh.

Chúc em luôn vui vẻ, trẻ đẹp và học hành thật tốt.

Anh Phi Tuyên.

Lần đầu tiên nhận được lá thư tỏ tình khéo léo của người con trai lòng tôi hồi hộp, hoang mang khó tả. Tôi mang thư ấy cho Thảo Sương đọc và hỏi ý kiến cô xem tôi phải trả lời sao đây. Cô ta nói:

- Ủ, được đó Vân Thư. Tao thấy chàng Tuyên đó đẹp trai, nho nhã, ăn nói lịch thiệp dễ mến. Đừng bỏ mất cơ hội vàng đó nhé!

Cô ta cười cười vỗ đầu tôi ra vẻ khôn ngoan hơn tôi. Tôi cũng được mình thử “đùa với lửa” một phen. Thế rồi tôi viết thư trả lời Tuyên rằng tôi chấp nhận làm bạn gái của anh, chờ thời gian tìm hiểu nhau nhiều hơn.

Trong suốt những năm Tuyên còn thụ huấn trong quân trường anh viết thư cho tôi rất nhiều, tôi cất giữ đây một hộp lớn, trân quý như báu vật, đó là minh chứng tình yêu đầu đời của tôi.

Sau ngày ra trường, anh được nghỉ phép về nhà và chúng tôi được gặp mặt nhau bỏ bao tháng ngày mong nhớ.

Giờ anh đã trưởng thành, chững chạc, hiên ngang trong bộ quân phục màu trắng, đẹp như thiên thần, như hoàng tử bạch mã trong mộng của tôi. Còn tôi cũng đã là thiếu nữ nên anh công khai đến nhà tôi chào hỏi ba mẹ tôi, anh lui tới thường xuyên như giành quyền là bạn trai độc nhất của tôi. Thật sự thì trong suốt hai năm qua chúng tôi đã trở thành người yêu của nhau qua những trang thư nồng nàn thương nhớ rồi.

Lần này có những lúc hò hẹn riêng tư chỉ hai đứa, vài lần tôi rủ Thảo Sương đi cùng như ngầm cảm ơn cô nàng đã khuyên tôi mạnh dạn đón nhận tình cảm của Tuyên.

Ngày mai hết phép Tuyên phải ra đi. Đêm cuối cùng bên nhau sao nghèn nghẹn thương đau, sao như sắp chia cách muôn đời “đưa anh về là biết xa ngàn trùng”. Tự nhiên tôi bật khóc, tôi đã biết thế nào là chia ly, thế nào là tiễn biệt. Tôi đã thật sự lụy tình rồi, từ nhớ thương mong đợi đến đau buồn khi rời xa. Rồi ngày mai sẽ ra sao? Có gì bảo đảm cho tình yêu anh dành cho tôi không? Anh ưu tú như vậy liệu tôi có giữ được anh mãi mãi không? Nhưng có lưu luyến, bịn rịn bao nhiêu rồi cũng phải chia tay, anh trở về đơn vị, tôi vẫn ở thành phố nhỏ này với bao kỷ niệm đọng đây.

Các bạn tôi thường nói với nhau:

- Đừng đại dột yêu lính Hải Quân nghe tụi bây. Họ lên đênh trên sóng nước với những chuyến hải hành dài nên tâm tư họ rất lãng mạn. Mỗi lần ghé bến lạ là họ có tình yêu mới, rất khó chung thủy với một người. Con Vân Thư này “*chưa thấy quan tài nên chưa đổ lệ mà*”.

Mặc cho họ nói gì tôi vẫn kiên trì tin tưởng vào tình yêu của anh, lá thư nào anh cũng nhớ tôi, cũng yêu tôi tha thiết. Tôi không có quyền nghi ngờ anh!

Bây giờ tôi và Thảo Sương đã vào Đại Học. Bổng dung ba của Thảo Sương được thuyên chuyển về Saigon với chức vụ cao hơn. Thế là chúng tôi đành tạm biệt nhau mỗi người mỗi ngã. Ngày ra đi Sương còn dặn dò tôi hãy cố gắng giữ chặt tình yêu của mình. Tôi cảm động nắm tay người chị em họ rồi mỉm cười gật đầu:

- Ủ, mình hứa với bạn.

Sương đi rồi tôi chỉ còn có Linh Lan là người hiểu và thông cảm cho tôi hơn ai hết. Hai đứa tôi cùng đến trường mỗi ngày, cùng tâm sự cùng đi chơi với nhau. Lúc này Linh Lan cũng đang yêu một anh sinh viên học trước chúng tôi hai năm. Sau đó anh chàng lại chọn vào Không Quân, bỏ trường, bỏ bạn bè, bỏ người yêu bé bỏng ra đi theo tiếng gọi núi sông.

Giờ này chỉ có tôi mới hiểu được nỗi buồn là “người yêu của lính” của Linh Lan. Tôi và Linh Lan bỗng trở thành chinh phụ luôn vọng tưởng chinh phu ngoài muôn trùng vạn dặm.

Thời gian cứ lặng lẽ trôi qua như dòng sông Hậu êm đềm sớm chiều xuôi ngược. Tình yêu của cô gái miền tỉnh nhỏ chỉ được đền bù bằng những lá thư xanh từ những địa danh xa xôi đưa về, nhưng cô vẫn cảm thấy rất hạnh phúc với niềm hy vọng, tin tưởng tuyệt đối ở người yêu.

Tàu anh cập bến Saigon nhiều lần hơn ở Cần Thơ quê tôi. Những lần gặp nhau anh cho tôi những âu yếm ngọt ngào, những ân cần sẵn đón, những mơ ước tuyệt vời và hứa hẹn một tương lai ngập tràn hoa gấm. Anh cho tôi biết anh có gặp Thảo Sương ở Saigon vài lần khi tàu anh ghé bến Bạch Đằng. Thảo Sương vẫn hồn nhiên vui vẻ như ngày nào nhưng giờ cô ấy không còn bé bỏng nữa, đã trưởng thành, đã là một cô gái đài trang sang trọng. Tôi hãnh diện vì người chị em họ của mình nên mỉm cười:

- Cô ấy là viên ngọc quý của gia đình đó. Cô có mấy người anh rất thương yêu chiều chuộng cô.

Tuy thời gian gặp nhau ngắn ngủi nhưng cũng đủ để voi bót nhớ thương trong tôi, và rồi...tàu anh lại rời bến.

Từ ngày gia đình di tôi về Saigon Thảo Sương không về thăm ngoại nữa với nhiều lý do. Chỉ còn có mình tôi ngồi ôm ngoại, nghe ngoại kể chuyện hàng xóm láng giềng trong khi mùa Đông trở về với những cơn gió heo may quen thuộc.

Một ngày kia tôi bỗng nhận được điện tín Sương rủ tôi về Saigon chơi cuối tuần này vì tàu anh Tuyên đang sửa chữa, tu bổ gì đó nên anh được ở lại mấy tuần. Tôi nhận lời nên xin ba mẹ lên thăm dì, thật sự trong lòng tôi chỉ muốn được gặp Tuyên mà thôi.

Tôi lên chơi ở nhà dì, Sương và tôi ngủ chung một phòng. Gặp nhau lần này Thảo Sương không nói nhiều, không hồn nhiên như trước kia. Ngay buổi chiều hôm đó Sương hẹn với Tuyên và ba

người chúng tôi cùng đi dạo phố. Tuyên có vẻ trầm lặng như đang suy tư về một vấn đề gì khó giải quyết. Thịnh thoảng anh nhìn tôi, nhìn Thảo Sương rồi thở dài nhẹ. Tôi không biết mở lời nói gì, không khí đi chơi hôm nay sao nhạt nhẽo, không giống như tôi kỳ vọng. Thế là hết một buổi chiều vô vị và thất vọng nào nề trong tôi. Khi đưa tôi và Thảo Sương vô nhà Tuyên kề tai tôi nói nhỏ:

- Ngày mai anh tới đón em đi với anh, anh có chuyện muốn nói riêng với em. Nhớ chỉ mình em thôi nhé!

Hôm sau Tuyên đến đón tôi như lời đã hứa. Thảo Sương không đi theo, nàng nhìn tôi giây lát rồi khẽ nói:

- Đi chơi với anh ấy đi.

Ngày hôm đó Tuyên dành trọn vẹn cho tôi. Anh dẫn tôi đi dạo phố, đi nhà hàng ăn uống, đi xem phim... nhưng gương mặt anh lộ nét đăm chiêu, phiền muộn. Chiều đến, trước khi kết thúc buổi đi chơi, anh đưa tôi đến quán kem Lan Phương để tâm sự và từ giã nhau vì hôm sau tôi phải trở về nhà.

Cuộc đời luôn có những sóng gió bất ngờ mà chúng ta không lường trước được. Trong lúc tôi đang miên man với hạnh phúc tuyệt vời đang có thì anh lại đâm vào tim tôi một nhát dao tàn khốc:

- Vân Thư à, anh muốn nói với em một chuyện, có lẽ sẽ làm em buồn lắm nhưng anh không thể giấu em. Chắc anh phải... cưới vợ rồi.

- Anh nói gì?

Tuyên không lập lại nhưng tôi cũng nghe rõ rồi. Tim tôi bỗng như ngừng đập, mắt tôi mờ đi, thân hình, tứ chi bất động. Anh ngồi lặng yên nhìn tôi bằng đôi mắt có chút áy náy, chút xót xa. Thật lâu sau, tôi lấy lại bình tĩnh hỏi anh:

- Anh sẽ cưới ai?

- Là... Thảo Sương. Anh biết đây là nỗi đau đớn, thất vọng tột cùng của em nhưng em đừng trách cô ấy. Em có biết không, cũng vì Sương là chị họ và là bạn của em nên những lần tàu anh ghé bến

Saigon anh thường đến thăm Sương. Lâu ngày thành thân thiết nhưng anh chưa từng nghĩ đến việc phản bội em. Có một lần anh dẫn Sương đi dự tiệc cưới của người bạn anh, anh uống rượu hơi nhiều nên đã lỡ gây ra tội lỗi. Gia đình Thảo Sương danh giá nên anh phải gánh trách nhiệm vì... cô ấy đã mang thai rồi.

Tại tôi bỗng lòng bùng nhưng những lời cay nghiệt phũ phàng của anh tôi nghe rất rõ ràng. Qua phút giây ngỡ ngàng đau đớn đó tôi bỗng tỉnh lại, tôi nhìn thẳng vào mặt người thanh niên mà tôi quý mến thương yêu bao năm trời sao bỗng xa lạ khác thường. Tôi nhủ thầm: “mình không thể thua, không thể gục ngã, không thể để người ta khinh thường được”.

Tôi cố làm ra vẻ thản nhiên trả lời anh:

- Thế cũng tốt. Chúc mừng anh sắp cưới được vợ đẹp và sẽ có con ngoan, mong hai người yêu nhau trọn đời, trọn kiếp.

- Em không buồn sao?

Tôi cười nhạt trước câu hỏi của Tuyên:

- Buồn à? Tại sao em phải buồn vì một người không chung thủy với mình chứ! Em cảm thấy rất may mắn vì đã sớm phát hiện được sự thật này.

Tuyên chắc cũng không ngờ tôi mạnh mẽ và trả đũa anh như vậy. Anh phân trần:

- Anh chỉ có một lần anh lỡ làm thôi mà.

- Một lần, hai lần hay mấy lần cũng vậy. Nếu trong đầu óc anh có ý nghĩ tham lam đó dù không phải là Thảo Sương thì cũng là cô gái khác thôi.

Trước những lời cay cú của tôi Tuyên chỉ cúi đầu im lặng. Tuy ngoài miệng cứng rắn nhưng thật sự lòng tôi cũng tan nát đau đớn. Tôi đứng dậy nói:

- Thôi tôi đi trước đây, anh hãy về với Thảo Sương mà chăm sóc vợ con.

Tôi rời quán kem bước đi không quay nhìn lại Tuyên phút giây nào. Giọng hát buồn buồn của Giao Linh vang lên như an ủi, như thông cảm cho mối tình si ngu dại của tôi:

“Quay về thuở đôi ta gặp gỡ, để lỡ duyên mình.

Anh với em đã có lần yêu tha thiết, lúc môi đây dấu vết.

Rồi tay vẫy tay, đoạn đời đôi nơi ấy...”

Phải rồi, đời đã phân chia hai đoạn, hai nơi không còn mong tái hợp. Tôi lang thang khi buổi chiều đang chậm chậm xuống. Tôi đi dọc theo bờ sông Saigon, lác lõng, bơ vơ giữa con phố đông người nghe tủi buồn dâng ngập tâm hồn. Gió từ ngoài khơi vọng về lành lạnh, gió lùa qua môi, qua mắt, qua tóc tôi làm cô bé bị tình phụ càng thấm thía hơn nỗi đau chia biệt. Tôi quen biết anh vào một ngày cuối năm khi heo may trở gió. Bây giờ chia tay anh cũng một ngày vào Đông với những cơn gió heo may hiu hắt buồn tênh.

Thảo Sương gặp tôi không dính chính nhiều về chuyện của họ. Cô ta chỉ nói xin lỗi tôi và mời tôi dự đám cưới hai người vào tháng sau. Thật mỉa mai và chua chát cho cô gái ngu khờ như tôi!

Tôi không đi dự đám cưới đó, người ta muốn đem muối xát vào vết thương còn rỉ máu của tôi, quá tàn nhẫn. Từ đó tôi không bao giờ muốn gặp lại Phi Tuyên và Thảo Sương nữa. Lúc này chỉ còn Linh Lan là người bạn thân thiết nhất của tôi. Rồi Linh Lan cũng được kết hôn với Phú chàng phi công oai hùng của nàng, họ rất hạnh phúc. Một thời gian sau tôi cũng lập gia đình với chàng trai Võ Bị kiêu dũng, can trường. Tôi đã tìm được một người chồng thủy chung son sắt, tôi không có gì luyến lưu với quá khứ tối đen đó nữa.

Sau ngày 30 tháng Tư năm 1975 cuộc đời chúng tôi có nhiều biến đổi. Tôi nghe tin Phi Tuyên đã bị thương và chết trong một lần thi hành công vụ ở Vùng 4 Sông Ngòi, anh bị trúng đạn B40 bắn lên tàu. Thanh Phú thì lái máy bay đi mất dạng bỏ Linh Lan và đứa con

hai tuổi. Chồng tôi vì không nỡ bỏ vợ và đưa con gái mới chào đời nên ở lại và phải chịu đi tù suốt một thời gian dài đằng đẳng.

Vào khoảng năm 1984 tôi được biết Thảo Sương thường về Cần Thơ thăm Linh Lan, cô ta không gặp tôi, cô không có chút gì áy náy với chuyện ngày xưa cả. Linh Lan liên lạc được với chồng và đang chờ chồng bảo lãnh sang Mỹ. Thảo Sương thì chồng chết, hai người đàn bà cô đơn trở nên thân thiết hơn. Thảo Sương tìm biết được địa chỉ của Phú ở Mỹ mà Linh Lan không đề phòng. Thảo Sương vượt biên đến trại tỵ nạn Galang thuộc Indonesia và cô ta liên lạc với Phú. Sau đó Phú đã bảo lãnh cô ta đến Mỹ và cùng cô ấy sống chung nhà với anh. Tin này đến tai Linh Lan làm cô lo sợ và khóc thật nhiều, chúng tôi cũng biết với tánh tình của Thảo Sương thì thế nào rồi Linh Lan sẽ mất chồng thôi.

Có lẽ người hiền lương tốt bụng trời phật sẽ không bạc đãi nên mẹ con Linh Lan được phụ huynh của một em học trò cho cô đi vượt biên không cần trả chi phí. Linh Lan đến trại tỵ nạn và được chồng bảo lãnh, còn Thảo Sương bị Phú cho ra đi trong êm đẹp. Nghe tin này tôi rất mừng vì Linh Lan còn giữ được trái tim của chàng phi công hào phóng.

Một thời gian rất lâu sau tôi nghe tin Thảo Sương sang Pháp và lấy chồng bên đó. Tôi không muốn liên lạc với cô nữa, không muốn nhớ chuyện ngày xưa.

Dòng đời trôi nhanh như bóng câu ngoài song cửa, hơn 40 năm rồi bỗng dưng được tin cô bạn gái thân thiết ngày nào đã buông xuôi tất cả để về cùng chàng Phi Tuyên của nàng. Lòng tôi chợt chùng xuống, một chút ngậm ngùi, một chút xót xa... Tôi nhận định được rõ ràng rằng kiếp người là phù du, là tạm bợ. Những tranh giành, chiếm đoạt, tham lam, hiếu thắng sẽ không còn gì khi xuôi tay trở về cát bụi. Tôi ngậm tha thứ cho Thảo Sương mặc dù lâu nay tôi đã không còn oán trách nàng ta. Thật sự khi giành lấy Tuyên từ tay tôi cô cũng chẳng có hạnh phúc nhiều vì Tuyên thường

xuyên vắng nhà, rồi anh ta mất sớm. Đòi Thảo Sương trôi nổi lạc loài, sau đó cô muốn chiếm cả chồng của Linh Lan nhưng bất thành, đến cuối đời không biết cô có được gì không?

Tôi thờ dài buồn bã, hình ảnh buổi chiều nào nơi quán kem Lan Phương Tuyên đã làm tan nát trái tim tôi qua những lời thú tội cay độc phũ phàng. Hình như giọng ca Giao Linh vẫn còn văng vẳng đâu đây:

*"...Sau ngày đó cô đơn nhiều tuổi, nhiều tuổi trong buồn.
Theo bước anh nên những niềm vui đi mất, những tâm tình u uất.*

Tàn đêm nổi đêm lặng lẽ sao rơi gót mềm..."

Nước mắt tôi bỗng dưng tuôn chảy và tôi lầm bầm:

- Thôi hãy ngủ một giấc bình yên Thảo Sương nhé! Quên hết đi những ưu tư phiền muộn của thế gian.

Tôi kéo cao cổ áo lên cho bớt lạnh và bước vào nhà vì gió heo may đã trở lại rồi.

Vi Vân - Cali mùa Đông 2025.

====oOo=====

- L'amour est la seule chose qui peut transformer un ennemi en ami.

-

Tình Yêu là điều duy nhất có thể biến một kẻ thù thành bạn hữu.

Mục sư MARTIN LUTHER KING

-

THÁI LAN SƯỜI TÂM & CHUYÊN NGỮ



HẬN SÔNG BA
NGUYỄN PHAN NGỌC AN

Người nặng tình yêu cho đất nước
Bao giờ quên được hận Sông Ba
Chia ly bờ cõi sầu tan tác
Nước Việt nghìn năm thấm lệ nhòa...

Pleiku sương lạnh trời Tây Nguyên
Chiến sĩ hiên ngang chẳng lụy phiên
Cất bước oai hùng theo nhịp trống
Một thời thanh sử dẽ nào quên?

Ngày ấy xông pha với tiểu đoàn
Máu đào loang đỏ dòng Dakpla
Chư Pao lệ nhỏ hờn ai oán
Gửi sóng trùng dương nổi xót xa

Ngồi đây mà nhớ mãi Hàm Rồng
Vùng đất cơ đồ rặng núi sông
Thung lũng Hồng nửa đêm thức giấc
Nghẹn ngào nhìn máu lệ pha hồng...

Lòng dân ngậm nuốt đau hờn tủi
Chỉ phút giây bình địa Củng Sơn
Chiến sĩ gục đầu bên dốc núi
Lòng hờn căm thảm bại đau buồn!

Sài Gòn đẹp mãi cho non nước
Một thuở thanh bình ta ấm thân
Con gió bạo cường tràn nổi tức
Mất rồi dòng nước mắt trong ngần

Địa danh muôn thuở đất Sài Gòn
Xung bá xung hùng ngôi đế vương
Hòn ngọc viễn đông ngày ấy đã
Ngậm ngùi đưa tiễn kẻ lên đường !

Nỗi đau đã thấu chín tầng mây
Buộc phải quy hàng buổi sáng nay
Cả một đời sống cho nghiệp võ
Đành mang tủi hận tháng năm dài

Máu đào loang đỏ bên dòng nước
Vũ trụ quay cuồng dưới ánh sao
Hàng vạn sanh linh đang nuối tiếc
Còn đâu lượm thắm với hoa đào ?

Quê hương rên xiết lời ai oán
Một dãy sơn hà đắm khói sương
Tai họa ngày nay...ai biết được
Tại trời cao gieo cảnh tai ương

Uất hờn đôi mắt hần tia máu
Đêm vắng Sông Ba hiện bóng trôi
Chẳng hẹn cùng nhau ngày gặp lại
Còn may mắn đó...cũng do trời

Giang san là của người dân Việt
Đừng để ngậm hờn cho cổ nhân
Đừng để Tổ Tiên niềm nuôi tiếc
Mấy ngàn năm hùng mạnh dân quân

Ly hương nhớ lại thêm buồn tủi
Thương những oan hồn thân chất thân
Năm chục năm rồi ...ai nhớ, hỏi?
Xương chồng như núi tự xưa rày!

Một lòng mơ ước với quê hương
Một sáng cờ bay ngập phố phường
Nước Việt reo vui mừng phục quốc
Sáng ngời dân tộc... ngát yêu thương...

nguyễn phan ngọc an – 2025

*Áo choàng ai đó
thoảng mùi hương quen
bay theo làn gió
(Đông)*





BÊN BỜ KÊNH TÊ

NGUYỄN MINH NỮ

Tôi đang ngồi ở một quán cà phê ven con lộ vắng chạy cong cong theo bờ kênh Tê. Đây là quán thứ ba kể từ buổi trưa nay. Tôi loanh quanh trên con lộ mới này, gọi là mới, vì tôi đoán chừng con lộ và cả khu dân cư này được xây dựng chưa tới hai mươi năm. Năm 1995, trước khi tôi rời Saigon, thì nơi đây vẫn còn là cánh đồng mênh mông cỏ lác.

Ngày mai tôi lại xa Saigon rồi. Ba mươi ngày sống với ngòm ngợp bằng hữu, sống tung tăng với bờ cây góc phố xưa, chạy xe gắn máy một mình loanh quanh hết đường này qua ngõ nọ, nơi đâu cũng bắt ngát những kỷ niệm, những ân tình ngày xưa gieo xuống, sống tận cùng mỗi khoảnh khắc khi thức dậy buổi sớm mai, và kể cả khi nằm ngủ để hiểu được rõ ràng mình không đi tìm cái gì hết, mà thực sự là về để được sống với một thời quá khứ. Ngày chót trước khi rời Saigon, tôi không giữ một cuộc hẹn nào với các thân tình, mà muốn một mình tận hưởng được sống với chính mình.

Tôi sinh ra ở Hà Nội, mà lớn lên ở Saigon. Vùng đất sống dài lâu nhất là khu vực giáp ranh quận Năm với quận Nhất - khu vực chân cầu chữ Y - sau đó vượt qua dòng kênh Tàu Hủ, và sống ven dòng kênh Tê. Kênh Tàu Hủ và kênh Tê là hai dòng kênh song song, chính giữa là quận Tư. Còn bây giờ, tôi ngồi đây là bên kia dòng kênh Tê. Cùng bắt nguồn từ sông Saigon, kênh Tàu Hủ chạy dọc theo quận Nhất, cùng với kênh Tê chảy song song vào đến ranh giới quận Năm thì gặp nhau tại ngã ba sông có Cầu Chữ Y, hai con kênh nhập lại thành một chạy về phía tây, chạy tuốt xuống Long An và chảy ra sông Vàm Cỏ Đông. Kênh Tê lớn hơn kênh Tàu Hủ. Theo Sài Gòn Năm Xưa của cụ Vương Hồng Sển, con kênh này

được đào từ năm Kỷ Mão 1819 thời vua Gia Long, và người chỉ huy việc đào kênh là Huỳnh Công Lý, nhạc phụ của vua Minh Mạng. Khi kênh đào xong được đặt tên là An Thông Hà. Nhân vật Huỳnh Công Lý này khá đặc biệt. Nguyên do là khi vua Gia Long gần mất, có ý muốn lập tự quân là người nối ngôi, triều đình chia thành hai phe, một phe đề nghị lập hoàng tôn là con của hoàng tử Cảnh đã mất, một bên muốn lập một vị vua lớn tuổi hơn để giữ giềng mối. Cuối cùng, Gia Long nghiêng về phía lập con lớn tuổi nối ngôi là Minh Mạng.

Khi Minh Mạng lên ngôi, phe nghiêng về lập hoàng tôn trong đó đứng đầu là Tả Quân Lê Văn Duyệt đang là Tổng Trấn Gia Định Thành. Trước nhất đây là một vị tướng dày công lao, thứ hai là đang cầm đại binh trấn đóng phương xa và thứ ba, uy tín của vị lão thần quá lớn nên không thể ra mặt trị tội, Vua bèn sai nhạc phụ mình là Huỳnh Công Lý vào làm Phó Tổng Trấn, có thể cũng là để kiểm chế bớt uy quyền của Tả Quân. Huỳnh Công Lý có công đào An Thông Hà, và có thể cậy công, cậy là cha vợ của vua nên khi vắng mặt Tả Quân đã làm một số điều vi phạm. Tả quân làm phiếu trình tội lỗi của Huỳnh Công Lý dâng về kinh xin trị tội. Vua Minh Mạng muốn trì hoãn nên ra lệnh giải Huỳnh Công Lý về kinh xét xử. Tả Quân biết ý vua, nhưng cậy mình có Thượng Phương Bảo Kiếm chém trước tâu sau nên ra lệnh chém và gửi thủ cấp về kinh. Hiềm khích vua tôi càng thêm nặng nề nên sau khi Tả Quân từ trần, Án Sát Gia Định Thành là Bạch Xuân Nguyên cùng các quan ở trong kinh thành Huế đồng loạt dâng biểu kết tội. Chuyện này đã làm con nuôi của Tả Quân là Lê Văn Khôi nổi loạn, chiếm đóng thành trì chống trả với triều đình suốt ba năm từ 1833 tới 1835.

Trong nghiên cứu “Lê Văn Khôi và sự biến thành Phiên An (1833-1835), GS. Nguyễn Phan Quang cho hay, cuộc nổi dậy này, lại thêm có Xiêm La, Cao Miên hưởng ứng với Khôi, nên rất mạnh. Vua Minh Mạng bởi việc này, mà nổi trận lôi đình, trách tội Lê Văn

Duyệt nuôi mầm tai họa, án hậu tử của Lê Văn Duyệt sau đó hình thành. Sau khi bình định được thành Gia Định, vua cho giết sạch thành rồi, truyền đem hết cả những cây đó vào chôn chung một huyệt tại làng Chí Hòa bây giờ, được tục kêu là “Mả Ngụy”. Ấy là việc ghi chép chung về hậu kết cuộc nổi dậy, cả thành Phiên An tất thấy đều bị giết hết”.

Cũng khu vực giữa hai dòng kênh này, nhất là bờ phía nam kênh Tẻ, vào thời gian từ năm 1945 đến 1960 là mật khu của quân Bình Xuyên. Theo Wikipedia ghi lại là: "Sau khi quân Anh-Pháp gây hấn ở Saigon (23-9- 1945), nhiều lực lượng quân sự chống Pháp tự phát được thành lập. Người lập bộ đội thường lấy tên của mình đặt cho lực lượng trong vùng, như bộ đội Tân Quy cũng được gọi là bộ đội Dương Văn Dương, hay gọn hơn là bộ đội Ba Dương. Bộ đội Nhà Bè mang tên bộ đội Hai Nhị, Hai Soái... Khi Dương Văn Dương, thủ lĩnh các nhóm giang hồ Nam Bộ, thống nhất các lực lượng quân sự chống Pháp ở Tân Quy, Tân Thuận, Nhà Bè, Thủ Thiêm, ông đã chọn cái tên "Bình Xuyên" để đặt cho lực lượng thống nhất này. Đây là tên chữ trên bản đồ Sài Gòn - Chợ Lớn để chỉ vùng Hồ Bần, còn gọi là Xóm Cỏ, địa bàn hoạt động của lực lượng này. Cái tên "Bình Xuyên" còn hàm chỉ: "Bình" gọi chiến công đánh chiếm và bình định, còn chữ "Xuyên" để chỉ vùng chi chít sông rạch."

Bình Xuyên là một tổ chức tự phát tập hợp nhiều thành phần là giang hồ tứ chiếng, có nông dân chân lấm tay bùn, có nho sinh, hào kiệt khắp vùng lục tỉnh Nam kỳ, nhiều tay kiệt liệt võ nghệ cùng mình mà cũng nhiều tay du đãng quanh vùng Sài Gòn - Chợ Lớn về đầu quân lập nghiệp. Sau năm 1955, khi bị đánh tan, số còn lại của lực lượng kéo về Rừng Sác rồi tan biến dần trong dân gian. Khu vực bên kia cầu Kênh Tẻ là nơi diễn ra những trận đánh ác liệt giữa quân Pháp với Bình Xuyên, giữa quân đội Ngô Đình Diệm với Bình Xuyên và cả giữa các băng nhóm khác nhau của Bình Xuyên tranh

giành quyền lợi đánh lẫn nhau. Tàn chiến cuộc, biết bao nhiêu xương cốt, vũ khí bỏ hoang phế nơi ruộng lầy, nơi đầm nước, nơi kênh rạch mà dân cư lâu lâu lại tìm thấy.

Khi về cư trú vùng xã Tân Quy Tây, huyện Nhà Bè, tôi ngạc nhiên khi gặp chỉ trong một ấp là Ấp 4 nơi tôi ở có tới cả chục người tên Gấu: Ông Tám Gấu sửa xe, ông Hai Gấu bán tiệm tạp hóa, chàng thanh niên Gấu làm nhân viên xã... Hỏi ra mới biết trong vùng có một vị Thầy Ngải thuốc Nam, chuyên bốc thuốc, coi bói, cúng kiếng mà dân rất nể trọng. Gia đình nào có con sợ khó nuôi đem đến thầy xin cúng thế, thầy cúng rồi cho bùa ngải đeo trên người cùng lúc đặt tên lại, và không rõ thầy thờ gì, nhưng đa số đặt tên là Gấu. Khi tôi tới đó, ông thầy đã mất rồi, chỉ có một nhân vật lạ lùng ở ngay trong xóm tôi là cậu Hai Gấu làm tôi nhớ hoài.

Cậu Hai Gấu khoảng ba mươi tuổi, dáng người thanh mảnh, mặt mũi sáng sủa, thường mặc nguyên bộ bà ba trắng sống trong một khu vườn cây trái rộng, có một căn nhà xây, mái ngói cổ kính khá lớn, nằm lẫn sau những tàn cây um tùm hoa trái.

Thường mỗi buổi chiều, cậu thông thả đi dạo xóm trên xóm dưới, chỗ nào cũng được chào hỏi trân trọng. Có lần đứng trước cửa nhà, thấy cậu ta đi ngang, miệng cười vui vẻ, tôi cũng chào hỏi, cậu ta dừng lại chuyện trò hỏi thăm gốc gác, công chuyện làm ăn và bữa nào rảnh ghé vô em làm vài chung rượu nghe anh Bảy.

Một bữa rảnh rang, tôi đi sâu vô xóm, quẹo trái quẹo phải theo hàng rào cây lá, đi tiếp nữa cho tới khi nhìn trước mặt là ruộng lúa, xa lắm mới có một mái nhà. Mùa này trời mưa nên vùng nước lợ đã ngọt lại, bà con có thể gieo trồng lúa, khác với mùa nắng, nước nhiễm mặn bỏ mặc cho cỏ lác mọc bạt ngàn.

Vui chân đi cho đến khi trời chập choạng mới tìm đường quay về, tới gần xóm thì trời đã tối hẳn. Tôi đi từ phía ruộng lên nên đi vào phía sau nhà cậu Hai Gấu. Từ cuối vườn tôi thấy một cái miếu

nhỏ sáng đèn nhang, thấp thoáng có bóng người, rồi cậu Hai Gấu lên tiếng hỏi anh Bảy hả, đi đâu về phía này vậy, ghé vô chơi.

Tôi ghé vô và được mời vào cái bàn có sẵn hai băng ghế đá ngay trước miếu. Trong miếu không có bài vị hay hình thờ, mà trang trọng trên bàn thờ, là một cây mác cụt cán bày trên giá gỗ, phía sau là một khung hình có chữ Tâm. Quen với cậu Hai Gấu rồi, tôi được mời dự một buổi cúng tổ vào giữa tháng Giêng. Bữa đó tôi mới biết đằng sau cái dáng vẻ thanh mảnh nhẹ nhàng đó, cậu Hai Gấu là một nhân vật có võ công như phim chưởng, cậu bay nhảy từ dưới đất lên đọt cây, từ đọt cây này chườn qua đọt cây khác hai tay liên tục đưa ra những chiêu thức lạ mắt và nghe gió lộng vù vù một khi cánh tay vung lên. Cũng bữa đó, tôi được giới thiệu nhiều tay mã thượng giang hồ, tên chỉ là hai chữ Tư Bân, Mười Tổng... khuôn mặt phong trần gân guốc, tuổi tác có khi lên tới 70, râu tóc bạc phơ, ngồi nói chuyện mà luôn tỏ vẻ kính trọng một câu thưa cậu Hai, hai câu thưa cậu Hai. Tới lúc làm lễ họ đồng loạt ra trước miếu múa võ cúng tổ, đường quyền cứng cáp mạnh bạo, khi di chuyển nhẹ nhàng thanh thoát như một vũ công. Tàn cuộc lễ, họ trải hai hàng chiếu giữa sân, mọi người ngồi chung quanh, có hai cây đàn guitar phím lõm, một cây đàn nhị, một cây đàn gáo và nâng ly rượu hát hò xướng họa với nhau.

Tôi đã từng đi coi cải lương, nhưng tuồng tích là chính, chưa bao giờ thưởng thức thực sự âm điệu kỳ diệu của vọng cổ. Ở đây trong vòng tròn, người ta hát những làn điệu dân ca xưa cổ như Nam Bình, Nam Ai, Tống Biệt, Khốc Hoàng Thiên..., lời ca là nỗi niềm riêng của huynh đệ giang hồ nghe buốt dạ:

*Mấy khi rồng gặp mây đây
Để rồng tâm sự với mây đôi lời
Nữa mai rồng ngược mây xuôi
Biết bao giờ nổi những lời rồng mây...*

Đêm đó cậu Hai Gấu mặc bộ bà ba trắng như bình thường, nhưng khác hơn là trên đầu quấn cái khăn nâu, cột sau ót giống như một cái nón, lưng thì cột một khúc vải cũng màu nâu sẫm, thắt lại bên hông thả tua xuống đùi, chân mang giày vải bó chân. Vòng tròn hơn hai mươi người nhưng không ai nói chuyện riêng, chỉ chăm chú nghe từng người hát, rượu không rót ra ly mà đựng trong bầu, họ chuyền tay nhau mỗi khi uống xong, giữa vòng tròn người là khoảng trống không có thức ăn mời nhậu gì cả.

Chừng giữa buổi, cậu Hai Gấu đứng dậy, bước ra giữa vòng, cung tay bái về phía miếu, và vòng tròn rồi bắt đầu đi quyền.

- Nghe hung tín Nhị Ca đà thọ khốn.

Hông Đào San em quay ngựa trở về đây.

Kìa! Giữa pháp trường cát bụi mù bay,

Quân đao phủ sắp ra tay hành quyết.

Khoan khoan, hãy để anh cạn phen đừng giết oan một trang hào kiệt, nghe lời anh đình thủ bố La ... Thành.

Một ông lão tóc bạc, tướng mạo hùng vĩ, đột ngột đứng lên hát tiếp...

- Thôi rồi một lưỡi gươm đưa đã dứt mạng anh hùng.

Đơn Nhị Ca ơi còn đâu một đời ngang dọc, quyết vẫy vùng cho rõ mặt núi sông. Nhớ năm xưa cùng nhau thề câu chị ngã em nâng, dẫu tử sanh quyết vẹn nghĩa kim bằng. Thế mà hôm nay u hiển đôi phang, giữa pháp trường chia tay vĩnh viễn.

Cả hai quay tròn bên nhau, lúc người này hát, người kia múa võ, thay đổi qua lại.

- Đơn Nhị Ca ơi, ôm thân anh máu thấm nhuộm chinh y.

Lòng tiểu đệ thêm não nùng chua xót. Nhớ đến câu "Tiền đồng tịch, kim bằng cộng lạc, hậu lâm nguy bất kiến đệ huynh". Đấng anh hùng đâu ngại lẽ tồn vong, nhưng chết tức tưởi ngàn thu còn di hận.

Giữa lòng đêm và ánh lửa bập bùng trước miếu, giữa không gian vừa trang nghiêm vừa hào hùng, dường như lẫn cả vào đó chất bí ẩn thiêng liêng làm tôi mừng tượng ra khung cảnh của lớp người ngày xưa đi mở đất phương Nam.

Tiệc rượu kéo dài tới giữa đêm mới tàn, một số người leo lên xe gắn máy rời địa điểm, nhưng ấn tượng nhất với tôi là hình ảnh ông già râu tóc bạc phơ, phát tay đứng dậy, chào cậu Hai Gấu, và chào chung quanh bằng câu ngắn gọn, "thôi qua về ghen mấy em", và lừng lững bước ra phía sau, bên bờ rạch đã sẵn một chiếc ghe tam bản, ông bước xuống, lấy mái chèo, khua nước rồi đi xa dần giữa bóng đêm, con trăng ngày rằm soi dòng nước lãng đãng, hắt trên lưng áo một vệt như ánh bạc.

Sau này, cậu Hai Gấu mới nói cho tôi biết những lời ca đó là trong trích đoạn bài vọng cổ Tống Tửu Đon Hùng Tín, đoạn họ hát trao đổi với nhau là lớp Tần Quỳnh khóc bạn.

(<http://mp3.zing.vn/bai-hat/Tan-Quynh-Khoc-Ban-Thanh-Hai/ZWZA9U0O.html>)

Bây giờ khu xóm cũ không còn nữa. Tôi đã về tìm lại. Nơi đây đã được xây cất thành những tòa chung cư lớn, tân kỳ hiện đại; ruộng lúa, bờ dừa khi xưa thành những con lộ tráng nhựa rộng rãi. Tìm gặp vài người còn sót lại, họ cũng không biết cậu Hai Gấu tên họ là gì, không biết nguồn gốc miếu thờ đó là thờ ai, không biết nhóm người tụ họp cúng kiếng rồi ngâm vịnh hát hò đó thuộc hội nhóm nào và sau chót là khi khu đất giải tỏa, họ cũng chẳng biết cậu Hai Gấu lưu lạc nơi đâu, hãy còn hay đã mất.

Chỗ ngồi này với tôi hết sức thân tình và cũng thật xa lạ. Thân tình vì ngày xưa, từ căn nhà mái lá của huyện Nhà Bè, bên cạnh dòng kênh Tẻ, tôi đã biết bao lần đưa mắt ngó qua bên kia bờ kênh, chỉ là những rặng dừa nước, những chòm cây sù, cây đước, cây tràm mọc menh mông với những khoảng trống là cỏ lác... Vùng nước lợ không có vườn cây trái và cũng chẳng có chăn nuôi. Và

cũng thật xa lạ vì những tòa nhà xây dựng mỹ thuật, rộng rãi với rất nhiều những con đường mới mang tên là số thứ tự 1, 2, 3... đặc biệt là con đường đẹp với hàng cây cao và công viên chạy dài theo dòng kênh Tẻ. Từ bên này bờ kênh nhìn qua, tôi vẫn còn mừng tượng ra khu xóm cũ, cái hẻm nằm sâu hun hút bên những hàng dừa...

Tôi ghé quán cà phê đầu tiên lúc giữa trưa. Đây là một tòa nhà 4 tầng, trên tầng thượng, tôi có thể nhìn thấy con kênh Tẻ nước xanh ngắt chảy menh mông, xa hơn là những tòa nhà cao tầng của quận Tư và xa hơn nữa, lẫn trong mây mờ là tòa nhà hình búp sen ở quận Nhất, tòa nhà đang được coi như một biểu tượng cho Saigon bây giờ. Sau đó, ngại ngồi vì ngồi quá lâu, tôi rời quán, đi dọc mé kênh tìm một quán khác ghé vào. Quán này nằm sát bờ kênh, tôi nghe được tiếng rì rào sóng vỗ, thấy được khuất sau hàng cây bên kia những mái nhà nhỏ, và rõ ràng còn nhìn thấy cả tuổi thơ tôi xưa hiển hiện khi nhìn đám trẻ con nô đùa dưới dòng nước menh mông.

Về đây và băng khuông giữa Đi và Về.

Tôi về và yêu thích cái không gian trầm lắng nơi này. Ngay sát cạnh những sầm uất của quận Nhất, quận Năm, là những hàng cây cao, con đường mới mở chạy ven theo bờ kênh thanh vắng ít người, tạo ra một khoảng không gian đặc biệt thanh tĩnh nhẹ nhàng.

Chữ Về và chữ Đi ám ảnh rất nhiều trong các bài thơ hay của các thi sĩ nổi danh. Nhớ có lần, ngồi với Đinh Cường và Phạm Cao Hoàng ở cà phê Starbucks, tôi bất chợt nhớ đến một câu thơ hay mà không nhớ rõ của ai: "Bao nhiêu huyết lệ trong trời đất, huyết lệ nào không huyết lệ ta...". Cả ba đều ngần ngừ không biết chắc, cái hơi thơ kiêu bạc và hào hùng đó có lẽ là của Tô Thùy Yên trong bài Ta Về. Đêm đó, Đinh Cường gửi cho tôi một email, nói rằng, về nhà vẫn luôn quần suy nghĩ và đã tìm ra, đó là thơ Mai Thảo trong "Ta thấy hình ta những miếu đền":

Ta thấy nhân gian bỗng khóc òa

*Nhìn hình ta khuất bóng ta xa
Sao không, huyết lệ trong trời đất
Là phát sinh từ huyết lệ ta.*

Mai Thảo là nhà văn, gần một đời viết văn. Văn của Mai Thảo là những lời trau chuốt, mượt mà. Những câu ông viết trong các tùy bút đã trở thành quen thuộc bởi đó là những câu được các người dẫn chương trình nhà nghề sau này thường sử dụng, và sử dụng thuần thục. Gần cuối đời, ông xuất bản một tập thơ, và cũng là tập thơ duy nhất. Khi tìm đọc lại những trang thơ của Mai Thảo, rồi nhân đó tìm đọc thêm những trang thơ của Tô Thùy Yên bất chợt tôi nhận ra mấy điều kỳ lạ.

Tô Thùy Yên người miền Nam, Mai Thảo người gốc Bắc. Cả hai là bạn thân của nhau và cùng chung một nhóm là nhóm Sáng Tạo. Mai Thảo là nhà văn, Tô Thùy Yên là nhà thơ. Hơi thơ của Tô Thùy Yên bi tráng, thơ của ông là những trò chuyện với tâm linh, với thiên nhiên mà ở đó không phải để nhìn ngắm, chiêm ngưỡng mà như một đối tượng để trầm tư, đối thoại.

Mai Thảo và Tô Thùy Yên cùng trong một thời điểm đưa ra hai bài thơ: bài Ta về của Tô Thùy Yên và bài Ta thấy hình ta những miếu đèn của Mai Thảo. Cả hai bài đều là tuyệt tác, đều là những vần thơ rung động tim người, có điều hai bài đi ngược chiều nhau.

Mai Thảo sáng tác khi đang trong khoảng thời gian già yếu, nhiều trọng bệnh, trên đường đi về cõi chết, Tô Thùy Yên viết khi từ cõi chết trở về.

Cũng là Về, Mai Thảo thì thấy:

*"Ta thấy hình ta những miếu đèn
Tượng thờ nghìn bệ những công viên
Sao không, khói với hương sùng kính
Đều ngát thơm từ huyết lãng quên"*

hay là:

Ta thấy muôn sao đứng kín trời

*Chờ ta, Bắc Đẩu trở về ngôi
Sao không, một điểm lân tinh vẫn
Cháy được lên từ đáy thăm khơi...*

Mỗi đoạn thơ chia hai câu trên thành lòng khao khát và hai câu dưới tự hỏi chính mình: Tại sao lại không? Bởi vì ... Nhưng tởa trong không gian cái lòng độ lượng và thanh thản chịu đựng.

Tô Thùy Yên khi từ cõi chết trở về, cái nhìn cũng mênh mông và trắng khí:

*Ta về khai giải bùa thiêng yếm
Thức dậy đi nào, gõ đá ơi
Hãy kể lại mười năm chuyện cũ
Một lần kể lại để rồi thôi*

Nỗi buồn của Tô Thùy Yên không thăm, mà bi tráng, thiết tha.

*Ta về như hạc vàng thương nhớ
Một thuở trần gian bay lướt qua
Ta tiếc đời ta sao hữu hạn
Đành không trái hết được lòng ta.*

Tôi ngồi đây và nghĩ tới Đi và Về. Đi Việt Nam hay Về Việt Nam. Ngay từ lúc ngồi trong phi trường ở Mỹ nghe những đồng hương nói chuyện, dường như không ai dùng chữ Đi mà chỉ nghe chữ Về. - "Về Việt Nam lần này chắc tui ráng đi Sapa một chuyến, nghe nói đẹp lắm", hay "Lần trước bà về, có ghé Rạch Giá không?".

Mỗi người về mang một tâm trạng khác nhau, cũng là thăm lại vùng đất khi xưa sinh sống, cũng là tìm gặp gia đình thân hữu, cũng là muốn hít thở lại cái không khí ngày xưa, sống lại cái không gian kỷ niệm, nhưng khi ra đi người nào cũng thấy lòng man mác.

Con ngõ nhỏ ngày xưa quanh co lầy lội, đưa về căn nhà mái tôn có giàn bông giấy tím, bây giờ con ngõ đã nâng cao, trải bê-tông sạch sẽ, căn nhà xưa đổi chủ, xây cao lên ba bốn tầng, nhưng cái cảm giác đi về vẫn là cái rạo rục như ngày xưa đi nghỉ hè xa về nhà. Dòng kênh xưa nơi mỗi buổi chiều nắng xuống, cùng một nhóm

bạn trong xóm chơi u mọi, bắn bi, đánh khăng đánh đáo đã đòi, rủ nhau nhảy ùm xuống bơi lội thỏa thích, thì nay dòng kênh đó có bờ bê-tông bao bọc, thiếu đi những cội cây đước cây tràm...

Trong nỗi cảm hoài của buổi trở về, chúng ta bắt gặp từ rất nhiều danh tác, từ thơ qua nhạc, cái nào cũng là một nỗi niềm u uất.

Phạm Duy ngâm ngùi: Mẹ có hay chăng con về, chiều nay thời gian đứng im để nghe...

Anh Việt Thu tha thiết: Người về, một mùa thu gió heo may. Về đâu... Có nhớ chăng những vì sao long lanh...

Nghe Trương Vũ kể nhiều đêm nằm bổng nhớ Nha Trang tới tận người.

Nghe Phạm Cao Hoàng nhớ Đà Lạt. Nghe Đinh Cường nhớ Dran. Cái nhớ mông lung, cái nhớ dịu dàng, nhớ mà không thể hình dung ra cụ thể là nhớ cái gì. Không chắc đã là con đường xưa, ngôi trường cũ, khung cảnh chung quanh, không gian đã sống, cũng không chắc là một bóng hình, một kỷ niệm hay một rung động đã qua. Mà có lẽ nó là một tổng hợp các thứ ấy trộn vào nhau theo một thứ tự vô hình nào đó, vào một thời điểm nào đó đã ghi một dấu ấn khó phai. Có phải đó là cái hồn của nơi mình đã sống vẫn tồn tại trong lòng mình hiện tại?

Mới đây, trên Facebook, đọc được bài thơ đăng lười tê môi của Hoàng Lộc, bài Anh không về nữa:

Anh không về nữa, quê nhà

Đã quen gió táp mưa sa mất rồi?

Anh không về nữa người ơi

Trái tim vừa cũng hết thời yêu thương?

Phải đi cuối lối cùng đường

Phải đau khắp phố khắp phường người dung

Để khi ngoảnh lại trông chình...

Bài thơ làm tôi choáng váng, tê điếng người. Bữa đó, dù đang bị tiểu đường, cũng ráng pha ly trà đường uống cho đỡ đắng cổ.

Đi là tìm một cái gì mới, khung cảnh mới, đời sống mới, xã hội mới và rung cảm mới. Còn Về là được sống lại với chính mình của một thời đã qua. Về là hồi sinh, là được thoải mái thả mình vào ký ức, là gặp gỡ cảm giác non nớt của mình ngày xưa, và rung động thực của mình bây giờ. Con hẻm nhỏ lầy lội uốn lượn theo bờ cỏ bụi cây ngày xưa, đưa về căn nhà mái tôn lụp xụp không còn nữa, thay vào đó là đường đổ bê-tông, căn nhà cũ đã đổi chủ xây lên cao đẹp, thế mà cái cảm giác rung rung vẫn không thay đổi.

Đến một tuổi nào đó, người ta ngần ngại cho những chuyến đi, nhưng vẫn náo nức thêm mong một cuộc trở về. Tôi cũng vậy. Về lại Saigon lần này, tôi không dám nhảy xuống dòng kênh bơi lội, không cần phải núp vào gốc cây trước cổng trường Nguyễn Bá Tông nhìn em tan học về, không được đạp những vòng xe nửa đêm từ Phú Nhuận về Nhà Bè, đường vắng lặng để vừa đạp xe vừa hát um sùm... "đường thênh thang gió lộng một mình ta", cũng chẳng cần ghé cà phê Bình Minh để nhìn đôi mắt sắc như dao, cũng chẳng còn được cái thú vui đêm rằm, chèo ghe theo đường rạch đi lễ chùa Ông. Nhưng kỳ lạ là tôi thấy chẳng mất đi đâu, vẫn nguyên vẹn trong tôi cả một thời nào xa lắc, vẫn quần quanh bên tôi tiếng cười đùa giọng nói đặc trưng Saigon của người xưa cũ.

Nói cho cùng, trở về chính là nhân đôi kỷ niệm, được sống, được thở và được vui buồn một lần nữa cái tuổi thanh xuân đã qua của mình.

Ngày mai tôi lại chia tay với Saigon, tôi không đoán được chuyến sau về tôi sẽ gặp ở Saigon điều gì. Những gì tôi thấy và gặp gỡ trong lần về này sẽ thành kỷ niệm? Hay lần sau khi về tôi lại hoài niệm tới một khoảng xa hơn nữa? Đời sống như một dòng chảy, nhìn thì giống nhau, nhưng có ai được tắm hai lần ở một dòng nước đâu. Thương quá Saigon của mỗi lần trở lại.

Nguyễn Minh Nữ - tháng 3-2017



BÀ XƯA TT-THÁI AN



Trong số những khuôn mặt vẫn còn hiện diện trong ký ức của tôi, phải nói đến bà Xưa, vì tôi có rất nhiều kỷ niệm với bà. Có thể nói bà là một phần tuổi thơ của tôi. Bà Xưa vào làm cho gia đình tôi từ khi tôi lên khoảng sáu hay bảy tuổi. Bà ít nói, ít cười, lúc nào cũng có vẻ lăm lì, khó mà thân thiện. Vì thế, tuy ở chung một nhà, gặp nhau mỗi ngày, tôi cố gắng nói chuyện với bà bao nhiêu cũng chẳng làm cho bà có thể nở một nụ cười.

Tôi nhớ khi công ty hoá xa còn hoạt động, mỗi năm bà hay về quê ăn tết bằng tàu lửa. Mỗi lần bà đi khoảng 1 tuần hay mười ngày thì trở lại. Sau vụ đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm năm 1963, chiến tranh leo thang, Việt Cộng hay tháo gỡ đường rầy hoặc đặt mìn làm tàu bị lật khiến nhiều người chết nên công ty hoá xa ngưng hoạt động. Vì thế bà phải về quê ăn tết bằng tàu bay. Sau này em trai bà là chú Bảy dẫn vợ con vào Sài Gòn sinh sống nên vài năm bà mới về quê một lần.

Tôi còn nhớ trong Sổ Gia Đình của gia đình tôi vào những năm 1960, tên bà là Lê Thị Xưa, sinh quán tại quận Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Có lần, không biết vì cao hứng hay bức xúc vì cái tên của mình mà bà thố lộ sự thật, tên “Xưa” là tên của con trai cả của bà. Theo phong tục, người trong làng hay gọi các bà bằng tên con trai cả nên họ gọi bà là “bà Xưa”. Con trai bà đã chết từ lâu, nhưng cái tên vẫn còn ở lại với bà và bà mang nó mãi mãi. Bà mù chữ nên khi chánh quyền sở tại ra lệnh cho mọi người phải đi làm thẻ kiểm tra, bà hoàn toàn phải nhờ người ta viết đơn hộ. Khi người nhận đơn hỏi tên bà, theo phản ứng bà trả lời: “Tên tôi là Xưa”. Khi họ hỏi: “Họ bà là gì?” Bà trả lời: “Tôi họ Lê”. Thế là họ viết ngay vào thẻ kiểm tra của bà là “Lê Thị Xưa”. Tôi không nhớ bà có nói tên thật của bà cho mẹ tôi nghe hay không, nhưng đối với tôi, “Lê Thị Xưa” là đủ rồi. Tôi chẳng bao giờ quên được cái tên đặc biệt này.

Quanh năm bà Xưa chỉ mặc cái quần lãnh đen, cái áo cánh tay màu nâu. Đầu bà luôn búi tóc. Tóc bà luôn bôi dầu dừa, lúc nào cũng bóng mượt và không vương vãi ra ngoài cái búi tóc. Bà có cái chai đựng dầu dừa nhỏ hơn chai xá xí. Thỉnh thoảng bà chế dầu ra tay rồi vuốt lên tóc từ đầu đến đuôi, sau đó bà dùng lược chải tóc cho thẳng thơm rồi búi lại gọn gàng, sau cùng dùng cái cây ngoáy tai ghim vào búi tóc để giữ cho không bị xổ ra. Khi nào hết dầu dừa, bà lại cầm chai sang hàng gạo bên kia đường để mua thêm. Thỉnh thoảng bà cũng qua hàng gạo để mua chum kết về nấu nước gội đầu.

Bà Xưa đeo đôi hoa tai bằng vàng y, kiểu rất xưa, phía trước giống hạt nút tròn, phía sau là cái chốt đuôi dài vặn vào chân của hoa tai. Cái đuôi này có dạng ống tròn, phía trên nhỏ, phía dưới to hơn một tí, đường kính gần bằng hạt nút phía trước. Bà đeo nó quanh năm suốt tháng. Tôi thấy đôi hoa tai của bà Xưa gần giống như đôi hoa tai của bà cụ hàng gạo. Chỉ khác là đôi hoa tai của bà cụ hàng gạo có vẻ kiểu cọ hơn vì trạm trổ chung quanh mặt trước.

Cả hai bà này đều nhuộm răng đen và ăn trầu. Chỉ khác là bà cụ hàng gạo vấn tóc với khăn nhung đen theo lối Bắc xưa, mặc áo trắng. Còn bà Xưa thì bôi dầu dừa, búi tóc và mặc áo nâu.

Thình thoảng màu răng đen bị phai, bà Xưa lại ra chợ mua thuốc nhuộm răng về nhuộm lại. Tôi hay tò mò xem bà nhuộm răng ra sao, nên khi bà nhuộm răng, tôi đứng ngay bên cạnh theo dõi từng tí. Thuốc nhuộm răng được kẹp bên trong hai tờ giấy dày như giấy nhám, màu thuốc đen và đặc cứng như hắc ín. Bà Xưa hơ nó qua lửa cho cao bắt nóng mà mềm ra để bà có thể kéo rời ra được hai tờ đó. Sau đó bà đắp mỗi tờ trên một hàm răng, một tờ trên hàm trên và một tờ trên hàm dưới. Tôi sợ bà bị phỏng nên nhắn nhó hỏi bà: “Nóng không bà Xưa?”. Bà đang ngậm hai tờ thuốc nhuộm nên chỉ lắc đầu để trả lời. Bà chờ khoảng 15 hay 20 phút tôi không nhớ rõ, sau đó bà gỡ ra rồi cầm gương lên soi. Tôi luôn nói với bà: “Cho bé xem với!”. Bà soi gương xong thì quay lại cho tôi xem. Tôi thấy hàm răng bà được nhuộm lại đen nhánh. Tôi khen ngay: “Răng bà Xưa đen rồi, đẹp rồi!”. Được khen mà bà Xưa cũng không nhếch mép cười. Bà chỉ nhìn lại răng mình trong gương rồi dọn dẹp.

Thấy bà Xưa ăn trầu nhiều lần trong ngày, tôi đoán rằng trầu ngon lắm. Nhiều lần tôi hỏi bà Xưa: “Trầu ngon lắm hả bà Xưa?” Lần nào bà cũng trả lời: “Ừ, ngon!”. Một hôm tôi xin bà cho tôi ăn thử; bà từ chối ngay. Bà nói rằng: “Con nít ăn trầu làm gì, không ăn được đâu!” Tôi cãi lại: “Bé ăn thử một tí thôi mà! Bà Xưa gói cho bé một tí thôi, đừng gói miếng lớn như của bà Xưa.” Bà từ chối bao lần, tôi cứ năn nỉ bấy nhiêu lần. Mãi rồi bà cũng xiêu lòng và gói cho tôi một cái bé tí. Bà dùng ¼ lá trầu để gói một miếng cau bé tí rồi quét một ít vôi vào. Gói xong bà đưa cho tôi, dặn dò: “Coi chừng cay lắm, ăn không được thì nhả ra liền, nghe chưa?” Tôi hớn hỏ dạ ngay tức khắc rồi lấy gói trầu đưa lên miệng, nhưng lại bỏ vào từ từ để nghe ngóng thế nào cái đã. Khi miếng trầu đã nằm

trong miệng, tôi cắn nhẹ nhẹ, chẳng thấy ngọt ngào gì, chỉ thấy mùi hăng hăng của trầu cau; sau vài lần, tôi cắn mạnh hơn. Khi nước vôi và trầu đã chảy ra, tôi cảm thấy cay nồng và tê lưỡi. Không biết phải làm sao, tôi nuốt đại vì sợ nhỡ ra sẽ bị bà Xưa chê là không biết ăn trầu mà cũng đòi. Vài phút sau, tôi cảm thấy mặt mình nóng bừng, đầu bắt đầu xây xẩm. Tôi nói với bà Xưa: “Bé thấy nóng mặt quá!” bà Xưa vội bảo tôi nhả trầu ra ngay. Tôi nghe lời, đưa tay ra nhả trầu vào tay. Lúc này miếng trầu đã ngả sang màu đỏ tươi của vôi. Bà bảo tôi đi rửa tay, súc miệng rồi đi ngủ. Xong xuôi, tôi đi lên nhà để đi ngủ. Nhưng chỉ đi đến phía cửa, tôi cụng ngay đầu mình vào tường vì chóng mặt quá, không nhìn thấy rõ, tưởng là cửa. Tôi té ra, bà Xưa vội chạy lại đỡ, miệng bà làu bàu: “Đã nói ăn không được mà cứ đòi, bây giờ bị xay rồi đó, thấy chưa?” Bà dìu tôi lên nhà và dặn rằng đừng cho cha mẹ tôi biết bà cho tôi ăn trầu, nói là tôi bị té thôi. Nhưng trán tôi đã u lên một cục, bà Xưa phải lấy muối xoa bóp trên cục u cho nó bớt sưng. Tôi đau lắm nhưng chỉ xuýt xoa, chẳng dám khóc vì sợ bà lại rầy tiếp. Năm đó tôi lên khoảng bảy hay tám tuổi gì đó.

Đằng sau nhà tôi có khoảng sân nhỏ có để một cái lu và một cái hồ xây bằng xi măng dùng để chứa nước. Thời đó, chưa có nước máy dẫn vào từng nhà nên mỗi ngày bà Xưa phải gánh nước ở cái giếng công cộng sau nhà tôi để đổ đầy hồ và lu. Vào mùa mưa, cái máng sôli tuôn nước mưa vào hồ đầy ắp thì bà Xưa khỏi cần xách nước ngày hôm sau. Bên cạnh lu là chỗ để ngồi rửa rau, rửa chén bát và chuẩn bị nấu ăn. Những lúc bà Xưa làm cá, con mèo của tôi hay lân la đến gần, bà luôn đưa tay ra xua nó đi. Nhưng có hôm bà vừa quay đi để lấy thứ gì đó thì con mèo của tôi đưa tay khều con cá đang nằm trên thớt, chưa kịp tha đi thì bà Xưa quay lại bắt gặp. Bà vung tay ném ngay con mèo văng ra xa, đập vào tường. Nó đau quá kêu cái “méo” thất thanh. Tôi đau lòng cho con mèo, chạy vội

lại bế nó lên và ôm nó vào lòng, vuốt ve trấn an nó, hy vọng nó sẽ bớt sợ và bớt đau. Tôi nói mà mắc nghẹn:

Tại sao bà Xưa ném con mèo của bé, lỡ nó chết sao?

Bà lạnh lùng trả lời:

Ngày xưa ở nhà qua (bà Xưa xưng “qua” với chị em tôi), có hôm con mèo tính tha con cá qua đang làm trên thớt, qua chặt ngay con mèo ra làm đôi. Nó đang có bầu, con nó cũng chết luôn!

Tôi la lên:

Bà Xưa ác quá!

Nói xong, tôi bỏ lên nhà khóc vì thấy thương cho con mèo xấu số bị bà chém đôi chết hết cả mẹ lẫn con. Từ đó, tôi thấy sợ bà Xưa!

Một hôm, tôi thấy bà Xưa lấy phấn trắng viết vài mẫu tự trên đất, miệng bà đọc “Anh sò, Em rờ” rồi tôi đi viết lại vài lần, lần nào bà cũng đọc “Anh sò, Em rờ”. Tò mò, tôi đến gần xem bà viết gì, thì ra bà viết “N” và “M”. Dù nét chữ ngoằn ngoèo, nhưng tôi cũng đọc được. Tôi bật cười toang lên thật lớn vì nhin không được. Ở trường học, có bao giờ các cô dạy tôi tập đọc như thế đâu. Không biết ai dạy bà như thế, buồn cười quá! Tôi nhanh nhẩu bảo bà: “Bà Xưa muốn học đọc để bé chỉ cho, ai mà đọc kỳ thế!” Bà nổi cáu ngay, trả lời: “Thôi không học nữa!” Nói xong bà xóa hết mặt chữ dưới đất. Tôi cụt hứng và không hiểu mình đã nói gì làm bà giận đến thế. Lúc này tôi vẫn còn học tiểu học, còn ngây ngô lắm.

Thời xa xưa đó còn thổi com theo kiểu truyền thống cổ điển, nghĩa là còn dùng bếp củi, bếp than và sau này là bếp dầu hôi, bếp ga nên ngày nào nhà tôi cũng có dư hai miếng com cháy, trưa một miếng, chiều một miếng. Bà xin mẹ tôi cho bà đem về cho em trai bà ở bên Hòa Hưng để nuôi heo. Em trai bà làm nghề đập xích lô, có vợ và hai con còn nhỏ nên để vợ ở nhà nuôi heo kiếm thêm thu nhập. Bà lấy com cháy phơi khô rồi xếp lại gọn gàng trong hai cái thùng sắt tây sau khi đã lót giấy báo dưới đáy thùng (loại thùng

đựng dầu hôi). Khi đã đầy hai thùng, bà lấy giấy báo che phía trên cẩn thận, rồi bà gánh đi bộ về nhà em ở Hòa Hưng. Những lúc gánh com cháy về nhà em, bà thay bộ quần áo mới, áo tay dài, cũng màu nâu, quần lãnh đen mới. Bà đi chiều thứ Bảy, ở lại nhà em một đêm, chiều Chúa nhật bà trở lại. Bà kiên nhẫn gánh com cháy cho em nhiều năm như thế.

Những năm sau này, nước máy đã được bắc vào nhà. Khoảng năm 1966 trở đi, các thứ đồ điện gia dụng của Nhật được nhập cảng vào Sài Gòn thì gia đình tôi dùng máy giặt nên bà Xưa bớt đi được hai công việc nặng nhọc là gánh nước và giặt quần áo bằng tay. Tôi nhớ thời đó, các hiệu National, Hitachi, Toshiba, Sharp, Sony v.v. đồng loạt xuất hiện trên các tiệm bán đồ điện, từ máy giặt, TV, tủ lạnh, máy đĩa hát, máy thâu băng, sau này đến máy casset có luôn radio, máy xay sinh tố. Nhưng khi bố đem cái nồi com điện về nấu thử vài lần, lần nào cả nhà cũng chê com không ngon bằng nồi gang vì không có miếng cháy vàng. Thật buồn cười, cả nhà tôi không ai ăn com cháy, nhưng vì thói quen nhìn thấy miếng cháy vàng dưới đáy nồi nên cảm thấy thổi com nồi gang ngon hơn thổi bằng nồi điện. Bà Xưa cũng chê com nấu bằng nồi điện không ngon gì cả. Bà thích tự mình nấu com hơn. Thế là cái nồi com điện được xếp vào xó, chẳng dùng đến nữa.

Một năm nọ, bà về quê ăn tết khá lâu, không nghe tin tức gì của bà nên mẹ mượn người khác. Gần hai tháng sau bà trở lại thì nhà tôi đã có người làm khác. Mẹ giới thiệu bà cho một nhà khác trong xóm. May quá, người ta mượn bà. Thỉnh thoảng rảnh bà vẫn qua thăm chúng tôi. Độ chừng nửa năm, một hôm sáng tinh mơ, có tiếng gõ cửa âm ỹ bên nhà chủ mới của bà Xưa. Bà vừa ra mở cửa thì công an còng ngay tay bà dắt đi. Chủ nhà hoảng hồn hỏi công an: “Việc gì thế, tại sao các ông bắt bà này?” Người công an khác đi thẳng vào nhà chủ, đến giường của bà Xưa cúi xuống lấy ra một cái thúng sữa bò bằng giấy, có buộc dây kẽm chung quanh. Công

an nói rằng cái thùng này do một tên Việt cộng cháu của bà đem đến cho bà Xưa tối hôm qua nhờ bà giữ giùm. Thời Việt Nam Cộng Hòa, công an là nhân viên ngành tình báo. Thế là cả xóm hoảng hốt, giật bắn người, hỏi nhau: “Bà Xưa là Việt Cộng hả?”

Mẹ tôi nhớ lại bao nhiêu là gánh com cháy bà gánh về cho em để nuôi heo có lẽ là đồ ăn tiếp tế cho cộng sản. Còn tôi nhớ lại những chữ bà viết “N” và “M” mà đọc là “Anh sò” và “Em rờ” năm nào có lẽ là một thứ mật mã để giao lưu chăng?

Khoảng một năm sau bà Xưa được thả ra. Bà lại đến nhà tôi xem có thể kiếm được việc làm không. Bà bảo là bà bị nhốt ở khám Chí Hòa, phía tù của đàn bà. Bà gầy đi rất nhiều, nom bà xanh xao, tái mét. Nhà tôi cũng đã có người làm, nhưng chị này sắp xin nghỉ nên mẹ tôi bảo bà ngày khác trở lại. Sau khi bà đi, mẹ tôi bảo trông bà không được khỏe, có thể bà bị đánh hay tra tấn trong tù. Tôi thấy tội nghiệp bà nhưng cũng thấy sò sọ vì bà theo cộng sản mà cho vào ở chung thì lỡ bị vạ lây. Mẹ tôi bảo chắc không sao đâu, bà chỉ bị chúng nó lợi dụng mà thôi, bị ở tù một lần chắc là bà biết sợ rồi. Thế là mẹ tôi lại thuê bà vào làm, vì mẹ thương bà cảnh góa bụa, không chồng lại cũng không con cái. Ở quê thì chiến tranh lan tràn, bà không sống nổi nên phải vào Sài Gòn kiếm ăn và ở lại nhà chủ. Hơn nữa bà không có tánh trộm cắp như những bà nhà ở ngay trong thành phố, sáng đến nhà chủ, chiều về nhà mình thì trong nhà chủ hay bị mất cắp vặt.

Năm 1968, sau biến cố tết Mậu Thân vài tuần, bà Xưa xin về quê cả tháng vì bà bảo rằng Việt Cộng sắp tổng công kích đợt hai, kỳ này lớn hơn kỳ trước, ở lại Sài Gòn dễ bị chết. Nhưng, bà đi mãi không trở lại!

Gần một năm sau, khi mẹ đang đi ngoài đường thì gặp chú Bảy em bà Xưa đang đạp xích lô. Chú ngừng xe lại chào mẹ. Mẹ nhận ra chú vì lúc trước thỉnh thoảng chú có chở bà Xưa về nhà nên biết mặt. Chú cho biết bà Xưa đã chết rồi. Chú kể rằng bà Xưa đã

chuẩn bị trở vào Sài Gòn. Bà tính dẫn đưa cháu gái vào Sài Gòn kiếm việc làm. Bà đã mua vé tàu bay cho nó đi với bà. Chiều hôm trước khi đi, bà và đưa cháu gái đang ngồi ăn com với nhau, thành linh có đạn pháo kích bắn vào ngay chỗ bà đang ngồi ăn, làm chết hết cả hai cô cháu. Mẹ về nhà kể lại cho chúng tôi nghe. Buồn quá! Dễ sợ quá! Bà Xưa chết, mà lại chết tan nát giữa lúc đang ăn. Năm đó bà chỉ ngoài năm mươi tuổi.

Mẹ nói: “Giá mà bà Xưa cứ ở lại Sài Gòn, đừng về Quảng Ngãi thì chưa chết!” Lúc đó, tôi cho là mẹ nói đúng. Nhưng bây giờ nghĩ lại, tôi thấy bà Xưa đến lúc phải chết nên mới về quê. Số bà đã được Trời định sống tới ngày đó và chết ở đó mà thôi!

Bà Xưa không phải là người hiền lành, bà cũng chẳng danh đã dữ dằn, cũng không phải là người dễ thương. Nét mặt bà khó thương nữa là khác vì bà chẳng bao giờ có nụ cười thân thiện với ai. Có lẽ bà trải qua quá nhiều mất mát hay đau thương trong cuộc sống nên bà đã chai lì, chẳng còn biết yêu đời hoặc yêu người. Đừng nói chi đến yêu thú vật! Bà dốt nát mù chữ thì chẳng biết chủ nghĩa hay chính trị là gì. Nếu biết thì chỉ là một chiều, bị cộng sản tuyên truyền, nhồi sọ cho một mớ chủ thuyết hận thù giai cấp và cần phải tiến tới san bằng giai cấp, để không còn ai giàu hơn bà nữa! Có lần, người cháu họ của bà đến thăm bà, tôi nghe bà nói với người cháu rằng “Khi Cộng Sản tới sẽ lấy của người giàu cho người nghèo”. Có lẽ cộng sản đã hứa hẹn với bà những điều như thế!

Ôi! Người dốt mà muốn làm cách mạng thì chỉ làm công cụ cho người “Thấp Cán” sai bảo mà thôi. Người “Thấp Cán” khi đã “làm xong cách mạng” thì sẽ được người “Cao cán” ban cho vài chữ như “Anh Hùng cách mạng” đem về treo trên tường cho le lói với xóm làng là những người đang sợ hãi trước sự việc “Miền Nam bị đổi chủ”. Còn bao nhiêu “chiến lợi phẩm”, người “Cao cán” xoi cả. Nếu biết việc thì chia lại cho người “Thấp Cán” chút đỉnh gọi là “Ăn lấy hương lấy hoa!” Những cửa tiệm, cửa hiệu hay những căn

nhà lầu trên những con đường nằm trong trung tâm thành phố Sài Gòn hay trên những con đường lớn của Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định hay trên toàn lãnh thổ của miền Nam, chỉ dành cho các cao cán đến tiếp thu sau khi “Cách Mạng thành công” 30 tháng Tư, 1975. Những cao cán này rất khôn và rất xảo, họ biết cách xử dụng những người “Thấp Cán” và những người dốt nát như bà Xưa để đạt đến mục đích của họ. Còn những người như bà Xưa hay chú Bảy, nghèo vẫn hoàn nghèo! Chẳng bao giờ có chuyện “Bình Đẳng Giai Cấp”.

Bà Xưa ơi! Lúc trước thấy bà chết sớm quá, bé thấy buồn cho bà lắm. Nhưng bây giờ bé thấy bà chết sớm là hay cho bà đấy, vì bà không sống đến ngày biết mình bị lừa. Vì nếu bà còn sống mà thấy bọn cao cán, thấp cán sống nhơn nhợ, chiếm nhà, chiếm đất của dân, tham nhũng, hối lộ, làm ti phú bất chánh để có tiền xây nhiều biệt thự, mua nhiều xe ô tô, và gửi vợ con qua Mỹ sinh sống, và để hưởng chế độ tự do dân chủ; trong khi bà và các em, các cháu vẫn nghèo, chẳng cán bộ cộng sản nào phân chia tài sản của chúng nó cho. Đã thế còn bị chúng ép buộc tiếp tục ca tụng “bác và đảng đã dành lại tự do độc lập cho miền Nam” thì bà phát uất và ôm hận đến chết!

Tội nghiệp bà Xưa quá! Nhưng cũng tội nghiệp cho đất nước Việt Nam có nhiều người dốt tầm cỡ như bà Xưa hoặc khôn hơn bà Xưa một xíu, hai xíu, mà muốn làm “cách mạng” để “San Bằng Giai Cấp” nên đã bị bọn cộng sản lợi dụng. Hậu quả là để khổ cho bao người và cho cả dân tộc Việt Nam!

TT-Thái An - 12/2015



DUY THANH, CHÀNG ĐÂY!

ĐỖ DUNG

Buổi sáng Thứ Bảy Ngày 9 Tháng 11, 2019 thằng cháu út Lam Sơn chở bố mẹ sang thăm hai bác Duy Thanh – Trúc Liên. Anh chị ở căn hộ trên lầu hai của một chung cư tại San Francisco. Hình ảnh anh Duy Thanh ngồi lọt trong lòng ghế khiến chúng tôi giật mình. Mới mấy tháng không gặp mà anh thay đổi quá, người gầy xộc hằn, mặt hốc hác chỉ còn đôi mắt tinh anh. Nghe tiếng chào của chúng tôi anh lên tiếng:

- Đến thăm người sắp chết hả! Đừng chúc tôi sống lâu trăm tuổi nhà! Tôi chỉ muốn chết thôi!

Chị Trúc Liên im lặng ngồi bên cửa sổ nhìn xe cộ chạy dưới lòng đường. Để hai anh em và bác cháu tâm tình, tôi đến ngồi bên chị:

- Chị có nhớ em là ai không?

Chị mỉm cười, nét mặt đẹp hiền hoà như một nữ tu hay như một bà tiên:

- Ờ... Em!

Thế rồi giọng chị nhẹ nhàng như thủ thi, chị kể về những chuyện xa xưa, chuyện của một thời con gái của chị, chuyện về những ngày sống trong ngôi nhà cũ ở Hàng Xanh bên ba, bên má...

Một lúc sau có bà giúp việc đến thay quần áo và lo cho chị ăn, tôi ra trò chuyện với ông anh. Anh và tôi tương đối thân vì anh em hay nói những chuyện vui văn nghệ, văn gừng, nói về những nhà văn, nhà báo anh biết và tôi hay bông đùa, giỡn hót với ông anh. Mỗi khi tôi viết được bài nào cũng đưa anh chị đọc trước và vẽ xong bức tranh nào cũng đem ra khoe với anh chị.

Thấy bát súp để trên bàn tôi cầm lên định dứt cho anh thì anh xua tay :

- Cô để đó đi, tôi cầm lấy được mà, chỉ húp một cái là xong. Há mồm để được dứt đồ ăn trông thảm quá!

Anh cầm bát súp ăn được hai ba thìa nhỏ thì bỏ xuống liền, không chịu ăn nữa:

- Sống thế này chán quá, già rồi chán quá, tôi chỉ muốn chết phứt đi cho xong. Kéo lê thế này nọ sang ngày kia thế này chán quá!!

Nghe và nhìn anh thấy thật thương nhưng tôi cũng cố nói:

- Anh ơi... Sống chết là chuyện của ông Trời, mình có tính được đâu anh. Anh cứ ăn uống cho khỏe để còn ngày nào vui ngày đó. Anh phải vui lên, buổi sáng mở mắt ra còn thấy cuộc đời này, còn thấy nắng vàng tươi ngoài kia, ta vui thêm ngày nữa. Đến đúng ngày, đúng giờ thì... ta đi. Anh mong chẳng được và anh muốn cũng chẳng được thì anh tự làm khổ mình làm gì. Thôi cười đi nhá! Cười lên mới đẹp trai... hìhì...

Tôi lấy điện thoại ra gọi lên “Anh cười đi nào, cười đi, em chụp hình nè...” Anh phì cười và sau đó tôi cứ ngồi nói chuyện trêu chọc để thỉnh thoảng anh lại mỉm cười. Hỏi anh có thích đọc sách không để tôi đem sang. Anh lại ca điệp khúc: “Mất mớ, tai điếc, đi đứng không vững. Mình mấy đau nhức. Chỉ muốn chết nhanh cho rồi...”

Ngồi chơi với anh chị khoảng gần hai tiếng chúng tôi phải xin phép về để anh chị đi nghỉ. James, chồng của Yên Chi ở lại trông bố mẹ. Anh chị có ba cô con gái mà anh luôn gọi là “Ba con đào yêu quý, Phương Thảo, Yên Chi, Hoàng Điệp”. Ba cháu rất hiếu thảo và ba chàng rể cũng rất ngoan và tốt, lại ở gần bên nên chăm lo cho bố mẹ thật chu đáo.

Dời khỏi nhà anh chị chúng tôi lại ghé thăm cô em dâu, vợ chú Hoà mới bị stroke phải gọi emergency đưa vào nhà thương ở Castro Valley. Cũng may cô bị nhẹ và đưa đi kịp thời nên thấy cũng đỡ

lo. Các cháu bị một phen hoảng hồn. Tôi đành phải an ủi cô hãy ráng tỉnh dưỡng, ăn uống lành mạnh cho khỏe và chịu khó tập thể dục.

Bước ra khỏi bệnh viện, trời chiều cuối thu Cali se lạnh, hai bên đường lá đã chuyển sang màu vàng, đỏ. Hai vợ chồng nhìn nhau ngậm ngùi... Lúa chúng tôi trên bẫy, tám chục tuổi cả rồi, như những chiếc lá vàng kia, từng chiếc, từng chiếc sẽ lià cành để trở về với cát bụi... Đòi người thật ngấn ngùi, chỉ như một thoáng mây bay.

Sáng Thứ Năm 21 tháng 11 tiếng chuông điện thoại reo, nhìn thấy tên cháu Phương Thảo, tôi giật mình hoảng hốt, sợ có tin chẳng lành.

- Thím ơi, phải gọi xe cứu thương đưa bố con vào bệnh viện rồi. Bố không chịu ăn uống gì cả, chỉ đòi chết thím ơi...

- Bố có biến chứng gì sao? Tại sao phải đi emergency?

- Bố con bị té!

- Bây giờ bố con sao? Xương cốt có bị gì không?

- Bố té nhẹ thôi thím nhưng tại bố con yếu quá nên phải đưa vào nhà thương.

Thứ Bảy, 23/11 vợ chồng cháu Khôi sang chở chúng tôi vào General Hospital SF thăm bác.

Anh Duy Thanh nằm đây mong manh bên bờ sinh tử. Thật nghẹn ngào. Hôm nay không đùa, không cười được nữa! Ghé sát vào tai anh để nói thì mắt anh chỉ chớp nhẹ. Miệng thều thào: "Nước!". Đưa muỗng nước đến miệng thì anh há ra nhận chứ không còn xua tay từ chối. Bốn người chúng tôi đứng quanh giường chỉ biết lặng lẽ nhìn. Khuôn mặt hiền hòa kia sắp biến mất và chúng tôi sẽ không bao giờ trông thấy nữa. Anh Thọ nắm bàn tay anh, bàn tay anh Duy Thanh cử động nắm lấy tay ông em. Tôi vuốt nhẹ nhẹ cánh tay gầy guộc. Anh đưa ngón tay lên như muốn viết chữ gì mà tôi cố nhìn theo mà cũng không thể nhận ra. Cháu

Khôi lên tiếng “ Hay là bác muốn vẽ tác phẩm cuối cùng?”. Cháu trai lớn của tôi rất yêu ông bác nghệ sĩ vui tính. Mới ngày nào khi bác gái và các chị còn ở VN, bác đến nhà hay dắt cháu đi chơi và mỗi khi nhắc điện thoại, biết là các em hay các cháu gọi thì bác luôn cười ha hả: “Duy Thanh, chàng đây!” để thằng bé con cũng khoái chí bắt chước bác vỗ ngực kêu lên: “Thiên Khôi, chàng đây!”

Đêm hôm ấy lên giường nằm mà tôi không thể nào chợp mắt, những kỷ niệm về anh chị cứ lần lượt hiện về. Năm 1971, khi mới về nhà chồng, tôi còn đang đi học lại kém anh nhiều tuổi, nhỏ hơn cả cô em út, nên anh cũng gọi tôi là “cái con đào này” như anh gọi mấy đứa con của anh. Những ngày rảnh rỗi tôi hay sang nhà anh chị ở Hàng Xanh chơi, ra vườn sau nằm võng đu đưa dưới những tàng cây râm mát. Thỉnh thoảng anh lái chiếc xe Simca trắng về thăm mẹ thì lại chuyện trò rồn rảng với “con đào” này. Năm 73 anh theo sở làm sang Thái Lan và đến Tháng Tư 75 thì kẹt không về VN được mà sang định cư tại San Francisco cho đến bây giờ. Năm 1980 gia đình chúng tôi vượt biên sang ở nhà cô em gái tôi tại San Pablo, anh cũng sang ngay để thăm. Từ đó hình ảnh ông anh nghệ sĩ tay luôn cầm chiếc máy ảnh, sang đưa các cháu đi chơi và chạy theo các cháu để chụp hình.

Mấy năm sau chị và các cháu sang đoàn tụ, rồi qua chương trình HO, đầu thập niên 90, toàn thể gia đình chú Hoà cũng sang được hết. Cả ba gia đình anh em Thanh - Thọ - Hoà ở quanh quần vùng bắc Cali nên có dịp gặp nhau luôn. Ít nhất mỗi năm tất cả tụ họp ba lần, ngày Tết Nguyên Đán, ngày giỗ ông nội và ngày giỗ bà nội. Các cháu của ba nhà lần lượt lớn lên, lập gia đình và đã ra ở riêng. Hàng năm chúng tôi vẫn họp mặt đông đủ cả ba lần, luân phiên từ nhà cháu này đến nhà cháu kia. Hai vợ chồng già DT và TL vẫn ở lại căn nhà cũ tại SF và sáng sáng anh xuống phố đi tản bộ loanh quanh. Anh ở đó quen rồi, nơi phố đông vui nên anh chị không chịu đến ở với con nào hết, dù các cháu tha thiết mời và các cháu

đều có nhà cửa rộng rãi, khang trang. Mặc dù vậy nhưng kỳ họp gia đình nào anh chị cũng đến. Ba thế hệ đề huề, họp nhau là ăn uống, chuyện trò, hát karaoke, nhẩy nhót tung bừng. Anh rất yêu trẻ con, những đứa trẻ thế hệ thứ ba ra đời ông dang tay ôm vào lòng từng đứa mỗi khi gặp mặt. Mấy năm về sau anh già yếu đi nhiều, không còn nói cười sang sảng nhưng vẫn đến và cùng chiều con cháu. Chúng nó hát Karaoke thì khi ông hứng ông cũng cầm micro hát và khi ông mệt thì cứ thoải mái ngồi cạnh đó mà... khò khò.

Khi chị bắt đầu lú lẫn anh phải ở nhà nhiều hơn để săn sóc chị. Buổi sáng không xuống phố mà ở nhà lo cho chị ăn uống. Ở nhà để canh chừng không để chị xuống đường một mình rồi đi lạc. Năm vừa qua anh chị đã không đến với những buổi họp gia đình nữa.

Cả ngày chủ nhật tôi nhớ về anh, viết vài kỷ niệm về anh. Buổi chiều cháu Hạnh Quyên, cô con gái lớn của tôi điện thoại nói là đang ở bệnh viện với bác và buổi tối cháu đã ghen ngào qua phone:

- Bác ... mất rồi!!

Hai vợ chồng tôi đang sững sờ mặc dù biết tin này sẽ đến thì cháu Khôi cũng gọi sang:

- Mẹ biết gì chưa? Bác Duy Thanh... đi rồi!

Và tiếng Hoàng Diệp cũng nức nở qua điện thoại:

- Thím ơi... Bố con mất rồi, nghe Chi gọi, con đang trên đường đến nhà thương...

Rồi nghe cháu khóc nức trong phone.

- Con bình tĩnh, lái xe cẩn thận, có gì phone báo ngay cho chú thím nghe con!

Lúc đó là khoảng 10 giờ đêm Chủ Nhật 24 Tháng 11 năm 2019.

Ông anh cả của chúng tôi đã bỏ cõi đời này!!

Duy Thanh, Chàng đây!! Đã bỏ chúng tôi mà đi!!

Với nền Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam ... MỘT VÌ SAO ĐÃ TẮT!!

Với gia đình chúng tôi, Anh là một người chồng chung thủy, một người cha tuyệt vời, một người anh cả vui vẻ, đáng quý, một ông bác đáng yêu của lũ cháu gọi ông bằng bác, bằng ông. Các cháu nghe tin bác mất, ông mất đã khóc oà... thương tiếc ông thật nhiều!!

Một vài đoạn tôi đã viết về bức họa MAI VỀ TÌNH THƠ HÔM NAY

(...Sau ngày cưới chàng và nàng đã có một tuần lễ thân tiên tại thành phố thơ mộng Đà Lạt. Khách sạn Mộng Đẹp nằm trên một con dốc, từ bao lon phòng ngủ nhìn xuống bên trái là khu Hòa Bình, bên phải con đường dẫn đến hồ Xuân Hương. Sáng sáng hai người tay trong tay xuống phố, vào tiệm phở điểm tâm rồi ghé sang cà phê Tùng ngồi nhâm nhi tách cà phê bốc khói. Sau đó xuống khu chợ mới mua vài loại trái cây tươi và một ít đồ ăn vặt rồi tản bộ đi thăm những thắng cảnh gần hoặc ra bến xe đi chơi những nơi xa. Hình ảnh Đồi Cù và Thung Lũng Tình Yêu của Đà Lạt xa xưa như vẫn còn in đậm nét trong tâm trí Khuê. Không khí êm ả trong nắng vàng tươi, nàng đã sung sướng lẫn mình trên những thảm cỏ xanh ấy và chàng đã chụp rất nhiều hình cho nàng.

Thiên đã kể nàng nghe về bức tranh của ông anh họa sĩ mà chàng rất thích. Bức tranh anh Duy Thanh cũng vẽ một thảm cỏ xanh dưới nắng, khung cảnh thật tĩnh lặng, an bình. Một chiếc xe thổ mộ ở gần góc của bức tranh như đang đi trên một con đường mòn nhỏ cắt ngang thảm cỏ, nhẹ nhàng như thơ, như mơ. Chàng đã tự nhủ lòng sẽ xin ông anh tác phẩm ấy sau buổi triển lãm của họa sĩ. Nào ngờ bức tranh đã được người mua ngay ngày đầu tiên với giá thật cao. Chàng còn nhớ sau khi anh Duy Thanh hoàn thành tác phẩm đó hai ông bạn thân là Mai Thảo và Thanh Tâm Tuyền cùng ngồi ngắm và ông Mai Thảo đã gật gù đặt tên cho bức vẽ: “Mai Về Tình Thơ Hôm Nay”. Ông TTT thì “Ước gì “moi” được lẫn kèn trên thảm cỏ này”. Khuê rất mê vẽ Mai Thảo và nghe tên tranh

ông đặt cũng không khỏi tò mò, tại sao lại “Mai Về Tình Thơ Hôm Nay”. Có dấu chấm hay dấu phẩy nào ở giữa không. Thiên trả lời là không có dấu gì hết, viết liền như vậy thôi và chàng nhớ là bức tranh đẹp lắm, màu nắng, màu cỏ như có sức thu hút lạ lùng. Khi biết bức tranh có người mua đem đi rồi chàng đã tiếc ngẩn tiếc ngo. Hồi đó chưa có máy hình thông dụng như bây giờ nên cũng chưa kịp chụp để giữ làm kỷ niệm.

Và:

Trên con đường nhỏ dành cho khách bộ hành, một bên là đôi cỏ xanh một bên là rặng hoa đào, ông già tóc bạc trông còn tráng kiện và lưng còn thẳng, người đàn bà đi bên cạnh dáng đi chậm chạp. Ông khẽ nắm tay bà, tay trong tay vẫn ấm và hai người thong dong, khoan thai đi bên nhau trong buổi sáng mùa xuân, nắng vàng đẹp, gió nhẹ hây hây, hoa reo vui, lá reo vui trong không gian thật êm đềm. Tiếng chim riu rít trên cành. Nhìn lên đôi cỏ xanh có mấy con bò đang khoan thai gặm cỏ, Khuê bất giác nghĩ đến bức tranh “Mai Về Tình Thơ Hôm Nay” của anh Duy Thanh. Ông Mai Thảo, người đặt tên cho tác phẩm ấy không còn nữa. Khuê định bụng đến Mừng Một sang chúc Tết anh chị Duy Thanh sẽ hỏi cho rõ về ý nghĩa của bức tranh, mặc dù biết là ông anh nghệ sĩ sẽ trả lời “Cô muốn hiểu sao thì hiểu!”

Phải chăng bây giờ là MAI mà “chàng và nàng” đang trở VỀ với TÌNH THƠ HÔM NAY của ngày tháng xa xưa ấy.)

Anh Duy Thanh,

Em đang tưởng tượng, hình dung anh đang ngồi thong dong, thanh thoi trên chiếc xe thổ mộ của “MAI VỀ TÌNH THƠ HÔM NAY” để đi về vùng An Lạc, về cõi Vĩnh Hằng. Tám mươi tám năm rong chơi trong cuộc đời này, với Anh là quá đủ, phải không Anh!

Đỗ Dung - 26/11/2019



SẦU ĐÔNG MÔI TUYẾT XÓT XA LUÂN TÂM

Sầu đông đến sớm mưa bụi biết
Tiếc thu thơ mộng đỏi chiêm bao
Xoay lưng trần thế thân sương tuyết
Bóng nhạt lạc đàn lá rụng đau

Thương cây nhớ cội đau lòng bể
Dã tràng xe cát chôn phù du
Ngơ ngẩn dấu buồn nương thân thế
Người về hôn bóng tình thiên thu

Thuyền đi bến vắng tắm tiên cá
Một thuở trắng thề chung bóng mơ
Đường xưa mắc cỡ hoa áo lá
Chân cứng đá mềm môi ước mơ

Người đi thôi hết hồn thơ mộng
Hương thừa còn đọng cánh hoa tim
Tóc mai dài ngắn tâm giao động
Nghìn sau ai biết bóng ai tìm...

Luân Tâm

MD.11.24.20



XUÂN TRONG NỖI NHỚ VI VÂN

Anh có nghe buồn những tháng năm?
Thời gian hò hững chảy âm thầm
Mấy mươi Xuân đến, đời thôi đã
Mòn mỏi, về đâu những bước chân?

Nhớ thuở xa xưa ta gặp gỡ
Một chiều Xuân mộng dệt tình thơ
Chúng mình hai đứa còn rất trẻ
Cùng hướng tương lai hẹn đợi chờ.

Nhưng rồi chinh chiến tràn máu lửa
Anh rời xóm cũ, bỏ trường xưa
Hiên ngang anh khoác màu áo trận
Em hoài ngóng đợi những chiều mưa.

Làm người yêu lính, buồn biết mấy
Anh vẫn muôn đời như bóng mây
Phiêu lưu trôi mãi chưa dừng lại
U ẩn phương này anh có hay?

Anh đã quên đi chuyện chúng mình?
Hay vì say mãi bước trường chinh
Đêm biên cương lạnh dưng quân đờ
Có nhớ về em, một bóng hình?

Em vẫn chờ anh, vẫn thiết tha
Tôn thờ kỷ niệm những ngày qua
Vẫn yêu màu áo hoa rừng đỏ
Dù bóng chiều Xuân đã xế tà

Tất cả xa rồi phải không anh?
Chỉ là kỷ niệm quá mong manh
Nhưng em mãi nhớ và ôm ấp
Sưởi ấm đời qua nẻo độc hành.

Lâu lắm không về thăm chốn cũ
Sống đời lưu lạc kiếp phù du
Bao mùa Xuân vẫn buồn ly biệt
Tìm bóng người xưa, đã mịt mù!

Vi Vân

====oO====

- Toute l'humanité est impliquée dans un processus simple, et tous les hommes sont frères.
Quand je fais du mal à mon frère, quoi qu'il me fasse, je me fais autant de mal à moi-même.

--*Toàn nhân loại đều được liên hệ với nhau qua một tiến trình rất đơn giản, và tất cả loài người đều là anh em với nhau. Một khi tôi gây ra đau đớn cho anh em tôi, cho dù người đó có làm gì đối với tôi đi nữa, thì tôi cũng đang làm cho chính thân tôi đau bấy nhiêu*

Mục sư MARTIN LUTHER KING

THÁI LAN SƯỜI TÂM & CHUYỂN NGỮ



QUÀ GIÁNG SINH
NGUYỄN THỊ THÊM

Christmas tặng quà chữ THỦY-CHUNG
Bên bình trà nóng giữa mùa xuân,
Nâng ly đối ẩm tình thêm đậm.
Cạn chén tình chung đến tận cùng.

Âu yếm tặng nhau chữ SUM-VẦY
Qua bao gian khó chẳng đổi thay,
Gia đình đoàn tụ thêm hạnh phúc.
Sánh vai chung sức tay trong tay.

Nghĩa tình tặng nhau chữ LỨA-ĐÔI.
Hai mái đầu xanh đã bạc rồi,
Vẫn còn thắm thiết tình ân ái,
Yêu mãi cùng nhau đến trọn đời.

Trân trọng tặng nhau chữ TRĂM-NĂM.
Giữ lời hò hẹn dưới ánh trăng
Nâng ly thề ước đêm hợp cần
“Giữ vẹn tình chung đến trọn đời.”

Và tặng cho nhau chữ TÌNH-YÊU
Bên nhau kề cận mỗi sáng chiều.
Nâng ly trà nóng bên con cháu
Quên hết giận hờn. Chỉ biết yêu.

Nhìn nhau ghi nhận chữ HY SINH
Cùng nhau xây dựng mái gia đình
Trải bao gian khó không nao núng
Một lòng son sắt đến quên mình.

Chúa đã về đây với thế gian
Tình thương lan tỏa mọi nẻo đường
Bao lời chưa nói xin trân trọng
Trao tặng cho nhau kéo lỗ làng.

Mỗi ngày còn sống một ngày vui
Buổi sáng gặp nhau hãy mỉm cười
Buổi tối chúc nhau đêm an giấc.
Sinh tử làm sao đoán tới lui.

Christmas món quà tuy đơn sơ,
Chân tình đơn giản mấy vần thơ
Ước mong mãi mãi người hạnh phúc
Trẻ, già tình mãi đẹp như mơ.

Sắp bước qua rồi năm hai lăm (2025)
Trân trọng tặng nhau chữ trăm năm
Tình yêu, tình bạn luôn khắng khít
Gắn kết đồng tâm vượt thăng trầm.

Hãy vui hạnh phúc mỗi một ngày
Còn có gì hơn mỗi phút giây
Bên nhau từng bữa cơm nóng hôi
Từ thuở đầu xanh đến cuối đời.

Nguyễn thị Thê - 09/12/2025



MÙA ĐÔNG ĐI CÂY RUỘNG SINH LÊ MAI LĨNH

Chào tái ngộ mùa đông miền Bắc
Năm thứ hai ta ở chốn này
Nơi Việt Bắc núi rừng trùng điệp
Tù khổ sai đói rét là đây.

Lưng hai chén sắn phần một bữa
Nước muối thôi liệu đủ cầm hơi
Thêm gió chướng mưa rừng dồn dập
Thêm hăm he đấm đá đủ lời.

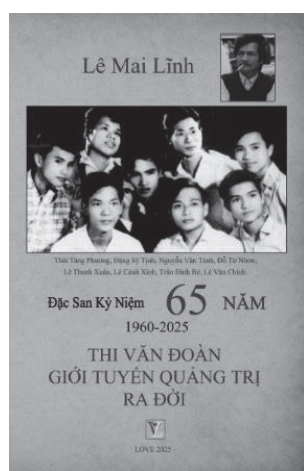
Lợi ruộng sinh cấy lúa vụ chiêm
Bùn ngập sâu người hơn một nửa
Ruộng trâu chê bắt người thay thế
Nhè nhẹ bò thôi kéo chết chìm.

Còn nữa một tuần là đến Tết
Bốn Tết rồi ư, đã xa nhà
Hỏi vợ con, mẹ cha, bè bạn
Còn nhớ ta trong vũng bùn ma.

Thèm quá thôi được gần bếp lửa
Đêm giao thừa ngồi cạnh người thân
Thèm hương thơm của nồi bánh tét
Thèm quá thôi chút ấm chút no.

Chào tái ngộ mùa đông ta sống
Trong những ngày sôi nổi niềm tin
Dẫu khó khăn nào ta vẫn sống
Đề đợi giờ báo hiệu Bình Minh.

Lê Mai Linh (Trại tù Hoàng Liên Sơn, 1977)



GIỚI TUYỂN THI VĂN ĐOÀN

Lê Mai Linh

978-1-257-07232-3

Sách 318 Trang

Thể loại: thơ & văn

Xuất Bản: Love Publishing, 2025

Liên lạc: lemailinh103@gmail.com



TỪ TRÁI TIM TRẮNG ĐẾN MŨI BẮC HOÀNG QUÂN



Từ Helsinki đến Nordkapp

Helsinki, thủ đô của Phần Lan

Chỉ hai tiếng rưỡi đồng hồ, con chim sắt công du khách từ Frankfurt, Đức nhẹ nhàng đáp xuống Helsinki, Phần Lan. Xong thủ tục nhập cảnh ở phi trường, như thường lệ, hai chị em tôi kéo hành lý đến quầy đổi tiền. Chút ít tiền lẻ bất cứ nơi đâu cũng cần thiết như lời cảm ơn, khi mình được giúp đỡ. Ông nhân viên trong quầy mau mắn:

-Chào cô, tôi có thể giúp cô được gì nào?

-Chào ông, tôi muốn đổi tiền.

Nhớ, Thụy Điển có Swedish Crown, Na Uy có Norwegian Crown, tôi suy diễn tiếp:

-Tôi muốn đổi Euro ra Finnish Crown.

Tôi chưa kịp khen thầm mình nhanh trí, ông nhân viên hóm hỉnh trả lời:

-Rất tiếc, tôi không thể giúp cô được. Tôi chỉ có thể đổi Euro thành Euro cho cô mà thôi.

Cả ông ta và tôi cùng cười xòa. Ui, mình đúng là đãng trí thứ thiệt. Phần Lan đã gia nhập Eurozone từ 1999 và dùng Euro ngay từ buổi đầu như những quốc gia thành viên khác.

Ngày trước, nhắc đến những thủ đô bắc Âu, người ta thường nghĩ đến Oslo giàu có của Na Uy, Copenhagen trẻ trung của Đan Mạch. Giờ đây, Helsinki dần dà từng bước góp mặt vào danh sách những thủ đô được du khách ưa chuộng. Sức thu hút của thành phố ngày càng tăng. Từ 15 năm nay, Helsinki là một trong những thành phố tân tiến nhất Âu châu.

Diện tích Phần Lan lớn hơn diện tích Việt Nam 6 ngàn cây số vuông. Thế mà, dân số lại chưa đến 20% của Việt Nam. Hầu hết 5,5 triệu người Phần Lan sống tập trung ở thủ đô Helsinki và vài thành phố lớn. Với số lượng gần 188 ngàn hồ nước, Phần Lan có biệt danh “xứ sở ngàn hồ”. Mãi đến đầu năm 2022, 80% dân Phần Lan muốn đất nước trung lập, không tham gia vào những liên minh quân sự. Nhưng sau khi Nga gây chiến với Ukraine, 80% dân số đồng ý vào NATO để có thêm sức mạnh quốc phòng. Ngôn ngữ chính thức là tiếng Phần Lan và tiếng Thụy Điển. Người Phần Lan rất kiệm lời. Đứng chung trong thang máy, chẳng ai hé môi góp chuyện. Chào hỏi người lạ ngoài đường hiếm khi xảy ra. Trong bài thơ “Phong cảnh Phần Lan” (Finnische Landschaft), Bertolt Brecht đã viết: “Dân tộc Phần Lan là dân tộc lặng thầm trong hai ngôn ngữ.”

Nơi gặp gỡ đầu tiên ở thủ đô là Helsinki Cathedral, thánh đường Helsinki. Theo cách người Phần Lan nói: đó là Trái Tim Trắng của thành phố. Thánh đường Helsinki (tiếng Phần Lan: Helsingin tuomiokirkko, Suurkirkko) là nhà thờ Tin lành, nằm ở quảng trường Thượng Viện, ngay giữa trung tâm thành phố. Carl Ludwig Engel đã đưa ra những kế hoạch đầu tiên vào đầu năm 1819. Nhà thờ được xây dựng từ năm 1830 đến năm 1852 để vinh danh Sa Hoàng Nicholas I của Nga. Ban đầu được gọi là Nhà thờ St Nicholas. Khi Phần Lan độc lập vào năm 1917, nhà thờ được đổi thành Suurkirkko (Nhà thờ lớn). Đây là một địa danh chính của thủ đô, cũng là một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng nhất ở Phần Lan.



Helsinki Cathedral, Trái Tim Trắng của thành phố

Rời nhà thờ lớn Suurkirkko, chúng tôi đến thăm nhà thờ Temppeliaukio, nhà thờ đá hiện đại ở quận Etu-Töölö, một kiến trúc nổi bật của Phần Lan, một trong những nhà thờ đặc biệt nhất trên thế giới. Tòa nhà được xây trong vách đá. Ánh sáng ban ngày chiếu qua mái nhà bằng đồng với 180 cửa sổ. Các bức tường nhà thờ cao từ năm đến tám mét được làm bằng đá thô, không gọt giũa.

Nhà thờ có chiều cao tính đến đỉnh mái vòm là 13 mét. Ngoài việc sử dụng cho các thánh lễ của Nhà thờ Tin Lành, nhà thờ còn được dùng cho các buổi hòa nhạc.

Sau khi đến thăm thánh đường Helsinki và nhà thờ đá, du khách có được buổi chiều tự thám hiểm, tìm tòi thủ đô. Trên đường đến bến phà sang quần đảo pháo đài Suomenlinna, chúng tôi đi ngang khu chợ trời cạnh bến cảng, người dân địa phương gọi là Kauppatori. Nơi đây, khách hàng có thể mua mọi thứ: từ cá hồi tươi cho đến thịt tuần lộc. Khách hàng không chỉ thưởng thức những món ăn ngon lạ tại chợ, mà còn có thể tìm kiếm quà lưu niệm đặc biệt: những món đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, bằng đá, hoặc mũ lông thú, da tuần lộc...

Đi phà từ bên Helsinki qua Suomenlinna chỉ 15 phút. Suomenlinna (Pháo Đài của Phần Lan), ban đầu được đặt tên là Sveaborg (Lâu Đài của Thụy Điển) là một pháo đài được xây từ thế kỷ thứ 18 trên một quần đảo nối liền nhau, nằm ven thủ đô Helsinki. Việc xây dựng pháo đài bắt đầu vào năm 1748 khi Phần Lan còn thuộc Thụy Điển, để bảo vệ đất nước trước chủ nghĩa bành



Thư viện Trung tâm Helsinki Oodi

trướng của Nga. Pháo đài được UNESCO công nhận là di sản thế giới từ năm 1991.

Cô hướng dẫn viên ân cần nhắc nhở: “Quý khách nhớ dành thời gian đến thư viện của thành phố.” Trên đường tìm đến thư viện, chúng tôi níu áo một thiếu nữ,

có vẻ như sinh viên, hỏi đường. Cô bé tươi tắn chỉ dẫn:

-Hai cô đi ngõ này, quẹo phải, thấy nhà ga, đi thêm một chút nữa.

Tôi bắt chuyện:

-Tôi nghe nói thư viện này rất đồ sộ.

-Vâng, với cháu, như là phòng khách lớn vậy. It is like our big living room. Cháu vào đấy đọc sách, học bài hoặc hẹn gặp bạn bè.

Thư viện Trung tâm Helsinki Oodi, thư viện công cộng ở Helsinki, được khánh thành vào ngày 5 tháng 12 năm 2018, vào đêm trước Ngày Độc lập của Phần Lan. Năm 2019, Liên đoàn Hiệp hội Thư viện Quốc tế (IFLA) vinh danh Oodi là Thư viện Công cộng tốt nhất của năm. Thư viện như một trung tâm giao tiếp, với hơn 100.000 cuốn sách và nhiều khu vực phục vụ nhu cầu tinh thần của mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp xã hội. Thư viện có phòng thu âm, xưởng phim, phòng hội nghị, khu vực thủ công mỹ nghệ, các loại máy in... Cư dân Phần Lan làm thẻ thư viện, mượn sách vở, băng nhạc, nhạc cụ... miễn phí. Hai chị em tôi thích thú đi lòng vòng. Dọc bên trái là dãy nhiều bàn có cờ tướng. Một hình ảnh tuyệt đẹp. Chúng tôi dừng chân ngắm bức tranh thật sinh động: ông cháu, tình nhân, bạn bè... từng cặp đang chăm chú bên bàn cờ tướng. Khắp nơi có chỗ ngồi đọc sách: những bậc cầu thang, những ghế nệm thoải mái... Đây kia có những chậu cây kiểng thật (cây thật chứ không phải cây nhựa), tạo một không gian thoải mái. Có những phòng họp cho hai người, bốn người để sinh viên tập trung viết bài, chuẩn bị thi cử... Những bàn máy may để tập dợt may vá. Nhiều bàn computer nối với máy in. Khu sách trẻ em có đồ chơi, có những tấm thảm êm mịn để các cháu thoải mái lăn bò, trong khi cha mẹ yên tâm đọc sách. Nơi đây, vài thanh niên đang nằm trên sàn, gối đầu trên ba lô vải đọc sách. Chỗ kia vài người xếp bằng, đắm hồn trong suy nghĩ bên laptop. Vài cụ già, tóc bạc phơ, ngồi trong xe lăn, vẫn chăm chú với cuốn sách trong tay. Chúng tôi xuýt xoa tiếc rẻ phải rời thư viện, rảo bước về xe buýt để tiếp tục cuộc hành trình.

Đài tưởng niệm Sibelius trong công viên cây cỏ xanh tươi ở quận Töölö thuộc Helsinki tưởng nhớ Jean Sibelius (1865–1957) nhà soạn nhạc lỗi lạc, có những đóng góp to lớn vào nền âm nhạc của thế giới. Tác phẩm nghệ thuật gồm 600 ống đàn bằng thép, được kết nối vào nhau. Nhìn từ xa, giống như cây đàn organ lơ lửng giữa không gian. Vào ngày đầy gió, những làn gió chuyển động len lỏi qua những ống đàn sẽ tạo nên tiếng nhạc tương như giai điệu của gió. (Tôi chợt nhớ đến giai thoại về Sibelius nhà văn Trịnh Y Thư kể trong tạp bút *Chỉ Là Đồ Chơi*. Nhạc sĩ Sibelius, như nhiều văn nghệ sĩ khác, rất thích ngồi quán. Một hôm, đã khá trễ, ông vẫn tụm năm, tụm ba với



Sibelius Monument, Töölö, Helsinki

bạn bè trong quán. Vợ ông gọi, hỏi kháy: “Ông biết bây giờ mấy giờ không?” Ông cao giọng: “Tôi là nhà soạn nhạc. Làm sao biết bây giờ là mấy giờ.”)

bạn bè trong quán. Vợ ông gọi, hỏi kháy: “Ông biết bây giờ mấy giờ không?” Ông cao giọng: “Tôi là nhà soạn nhạc. Làm sao biết bây giờ là mấy giờ.”)

Đường về Lappi/ Lappland

Lappi nằm ở vùng cực bắc của Phần Lan, giáp với Thụy Điển, Na Uy, Nga và biển Baltic. Vùng này dân cư thưa thớt, khu định cư của người Sami, một tộc người bản địa, xuất xứ từ phía bắc Fennoscandia. Thủ phủ của vùng, Rovaniemi là cửa ngõ của khu vực. Đường sá sạch sẽ như lau, như ly, có đoạn thẳng tắp, có đoạn

ngoằn ngoèo. Xe chạy êm êm giữa hai bên đường ngút ngàn cây cỏ xanh tươi, trời mây nước hài hòa. Du khách tận hưởng không khí



Tuần lộc lang thang giữa phố

trong vắt, không gian êm ả và cảm giác an lành. Đó đây các cô cậu tuần lộc (reindeer) nhón nhơ, thông dong như giữa chốn không người. Xe cộ tự giác vui vẻ tránh sang một

bên. Du khách hớn hờ lấy máy hình ra nháy lia lịa.

Ông già Nô-En (cách nói của chúng tôi thuở nhỏ ở Việt Nam) không sống ở Bắc Cực như người ta thường nghĩ. Quê nhà của ông là Phần Lan. Bưu điện của Santa Claus ở Rovaniemi có hai thùng thư. Thùng màu vàng nhận thư thường, sẽ được chuyển ngay theo chuyến bay gần nhất. Thùng màu đỏ, thư, thiệp được giữ ở đây đến Giáng Sinh, ông già Nô-En sẽ cưỡi tuần lộc đến trao thiệp đúng ngày. Thiệp và tem đều đắt. Nhưng ai nấy hoan hỉ lựa thiệp, hí hoáy viết đôi dòng gửi về cho người thương, người thân. Một món quà đáng yêu vào dịp Giáng Sinh mà không phải năm nào ta cũng có thể tặng được.

Làng Ông già Noël nằm trong Vòng Bắc Cực ở Lappi của Phần Lan. Khu vực xung quanh làng thuận lợi để quan sát Bắc Cực quang. Mùa của Bắc Cực quang từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 4. Tiếc là chúng tôi đến đây hơi sớm, bầu trời trên Vòng Bắc Cực không đủ tối để nhìn thấy Bắc Cực quang. Rời Rovaniemi, chúng tôi đến Sodankylä, một trong những nơi lạnh nhất Phần Lan, từng có mùa đông giá rét với nhiệt độ âm 51 độ C. Từ tháng Sáu đến

giữa tháng Bảy, giữa đêm vẫn còn mặt trời. Bù lại, Đêm Bắc Cực kéo dài từ ngày 19 đến 25 tháng Mười Hai, mặt trời không mọc trong thời gian này. Chúng tôi đến thăm trại nuôi tuần lộc. Hiện giờ đang giữa hè, phần lớn tuần lộc vào sâu trong rừng cây để tránh nóng. Da tuần lộc mỏng, ít lông, ở nơi ấm, bị ruồi bọ bu, cắn, dễ sinh bệnh. Chủ trại chỉ giữ trong trại vài tuần lộc bố mẹ với con nhỏ. Mỗi con tuần lộc đều có thẻ căn cước đeo nơi vành tai để biết thuộc chủ nào. Tuần lộc tự do tung tăng trong rừng, chủ chẳng sợ đi lạc.



Vòng Bắc Cực ở Rovaniemi

Nơi đây, người ta “ky” câu hỏi: “Ông/bà có bao nhiêu con tuần lộc?” Tựa như câu hỏi “nhảy cảm” ở Đức: “Anh/ chị làm lương tháng bao nhiêu?” Chúng tôi đi dạo quanh trại, đến gần các con tuần lộc, đưa

cành lá cho chúng nhâm nhi. Có những lều cỏ nhỏ nhỏ, có sân chơi với xích đu. Trên bãi cỏ xanh, sáng lên những vạt cỏ bông gòn trắng muốt. Du khách không cưỡng được sự mời gọi của thiên nhiên, nằm nhoài trên cỏ. Vài ống kính vội vàng đưa cao. Bất ngờ với cảnh ngộ nghĩnh, cô chủ trại thích thú chụp tấm hình và xin phép đưa lên quảng cáo cho trại. “Thế giới tràn ngập những điều tốt đẹp...” Thật vậy, giữa khung cảnh thanh bình, không khí trong lành, ai nấy lòng nhẹ nhàng, tận hưởng những thời khắc tươi đẹp của đất trời.



Mũi Bắc Nordkapp

Du khách rời Phần Lan, trực chỉ Na Uy, đến Mũi Bắc Nordkapp (North Cape), điểm xa nhất của châu Âu nhô ra Bắc Băng Dương. Mũi Bắc là một trong những điểm nổi bật nhất trong chuyến đi. North Cape Hall, một tòa nhà trên cao nguyên North Cape, có phòng chiếu phim, khu triển lãm cung cấp nhiều thông tin về mũi đất này.

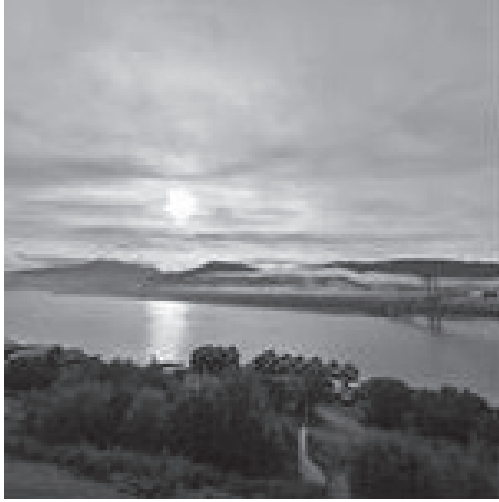
Ngắm Mũi Bắc Nordkapp vào giữa đêm, sáng sớm hôm sau



Nordkapp lúc nửa đêm

chúng tôi dừng chân ở Alta, thành phố lớn nhất phía bắc Na Uy

nằm trên Altafjord. Bắc Cực Quang xuất hiện thường xuyên ở nơi



Lofoten

này. Nhà thờ Northern Lights, nhà thờ lớn nhất ở thành phố Alta, được xây dựng từ năm 2011 đến năm 2013, hoàn toàn bằng bê tông với các tấm titan được ốp ở bên ngoài. Rải rác dọc đường có những giá cho xe đạp đậu với mái nhỏ để che mưa yên xe. Một sáng kiến ngộ nghĩnh mà thật hữu ích.

Xe của đoàn du khách tiếp tục bon bon lên đường tìm đến

thiên nhiên tươi đẹp của quần đảo Lofoten Na Uy. Khoảng 80 hòn đảo xúm xít bên nhau, đó đây những ngôi nhà gỗ đầy màu sắc của những làng chài xa xôi giữa thiên nhiên hoang sơ tạo nên một bức tranh tuyệt mỹ. Sân bóng đá của làng chài Henningsvær được National Geographic bình chọn là đẹp nhất năm 2017. Chụp hình từ trên cao, hàng hàng lớp lớp những giàn gỗ phơi cá dựng quanh sân vận động tạo nên khung cảnh thật đặc biệt. Cá tuyết (cod), đặc sản của vùng, được xem như nguồn vàng từ nước biển của quần đảo Lofoten. Vào mùa thu hoạch, cá được phơi khô trong nắng và gió biển trên những giàn gỗ khắp đảo. Thân cá bán sang Ý, Bồ Đào Nha. Đầu cá khô xâu thành dây bán sang Nigeria, để nấu món xúp đặc biệt. Lưỡi cá, rất đắt, bán sang Pháp, là một món ăn đặc biệt cho người sành điệu. Ngày trước, vùng này có truyền thống, trẻ em từ 8 tuổi, bắt đầu học cách cắt lưỡi cá, tham gia những cuộc thi, hội hè hào hứng. Ngày nay, trẻ em lo là sinh hoạt đặc biệt này. Bởi vậy, dân làng trả tiền thưởng cũng như mở cuộc thi đua cắt lưỡi cá để khích lệ tinh thần con em giữ gìn truyền thống của làng.

Trở về Phần Lan

Từ quần đảo Lofoten Na Uy, chúng tôi phải đi “kéo” một đoạn đường của Thụy Điển, băng qua thành phố Kiruna, thành phố ở cực bắc của Thụy Điển. Kiruna nổi tiếng với ngành khai thác quặng sắt. Đây là nơi có khu vực khai thác mỏ lớn nhất trên thế giới. Để khai thác các mỏ bên dưới thành phố, toàn bộ nhà cửa sẽ được dời năm cây số về phía đông vào năm 2040. Nhà thờ Kiruna (Kiruna



Nhà thờ gỗ Kiruna, Thụy Điển

kyrka), được xây từ 1903 đến 1912, kiến trúc gỗ, được xem như một trong những kiến trúc đáng chú ý nhất của Thụy Điển, sẽ phải giữ nguyên kiến trúc khi dời đi.

Về lại Phần Lan, chúng tôi ghé thăm ngôi chợ nhà lồng khá lớn của thành phố Oulu. Sau khi ngắm thỏa thuê những quầy hàng hấp dẫn của chợ, mua ăn tại chỗ hoặc mang về nhà làm quà những của ngon vật lạ, đặc sản của Phần Lan, chúng tôi thông thả ra ngoài dạo

chơi. Trước chợ nhà lồng có tượng người đàn ông lùn, mập, bụng phệ: ông cảnh sát Toripolliisi. Nhìn tượng, do liên tưởng đến những xung đột giữa Phần Lan với Nga, một người thắc mắc: “Tượng này có liên quan gì đến người Nga không nhỉ?” Lúc ấy, có một người đi ngang qua. Tôi vội vàng chạy lại:

-Xin lỗi, ông có phải dân bản xứ không ạ?

Ông dừng chân:

-Chào cô. Vâng, tôi là người Phần Lan.

-Thưa ông, tượng này là ai vậy ông?

-Đây là ông cảnh sát chợ, giữ gìn trật tự cho khu chợ.

Cho chắc ăn tôi hỏi thêm:

-Ông cảnh sát có liên quan gì đến nước Nga không ông?

Ông vui vẻ:

-À không. Ông ấy là bạn dân, sẵn sàng giúp đỡ nếu ai cần.

Đáp lời cảm ơn của tôi ông bảo không có chi và còn chúc tôi một ngày tươi đẹp nữa chứ. Hóa ra, người Phần Lan nào có trầm lặng như lời “đồn thổi”. Vậy thì “mẹo vặt”: “How to make small talk with a Finn: 1) Smile at a Finn and walk away without speaking. 2) Understand that the Finn enjoyed your time together” chẳng hợp thời nữa.

Xe dừng ở khu phố trung tâm để hành khách thu xếp “chuyện nhỏ, chuyện to”. Thường thường, du khách vào quán, uống trà, cà phê và giải quyết chuyện quan trọng cho nhẹ người. Nhưng (không may) đây là những quán cà phê chợ trời trong những lều dựng dã chiến, không có nhà vệ sinh. Chủ quán giới thiệu chúng tôi đến các nhà vệ sinh công cộng. Cả đoàn đứng xó rợ trước một dãy nhà ngăn nắp, sạch sẽ. Trên mỗi cánh cửa có ghi lời hướng dẫn cách mở cửa nhà xí: phải gắn vào điện thoại cái app xài nhà vệ sinh, điền lý lịch, số thẻ tín dụng... vào đấy, gọi số điện thoại của công ty phục vụ để nhận mật mã mở cửa... Đọc lời giải thích năm bước dẫn đến thành công của “điệp vụ xả nước cứu thân”, một ông bác trong đoàn la

lên: “Ôi! Trời ơi, đến khi mở được cửa thì mọi chuyện đã zu spät, đổ bể hết rồi.” Biết không thể nào vượt qua cửa ải khoa học kỹ thuật để mở cửa thần, chúng tôi lục tục kéo nhau đến tiệm cà phê thứ thiệt ở góc phố. Trong lúc xếp hàng chờ đến phiên mình được thoải mái, tôi tản mẫn đọc tờ hóa đơn: toilet 2 EUR, đã có thuế. Ui, xứ Phần Lan quả là trong sạch. Ngay cả chuyện “tiện” be bé này mà cũng minh bạch thuế má. Đoàn du khách Đức ra xe, bụng dạ đã nhẹ nhàng, cười nói rôm rả: “Phần Lan hiện đại thiệt. Tụi mình đến đây cứ như nhà quê lên tỉnh.”

Hơn 20 năm trước, thuở còn là nhân viên kỳ cựu của hãng điện thoại di động, tôi đã “kính nhi viễn chi” Phần Lan, vì quốc gia này có Nokia, đối thủ đáng gờm của hãng tôi. Giờ đây, khi xem những chương trình tường thuật về Phần Lan, tôi dành nhiều thiện cảm và càng mong muốn được tai nghe, mắt thấy xứ sở này. Nghĩ đến Phần Lan, người ta như được ngắm bức tranh thiên nhiên hài hòa với muôn ngàn ao hồ, ngút ngàn rừng xanh. Người ta nghe về hệ thống giáo dục, y tế, an sinh xã hội ưu việt. Người dân Phần Lan biết cách sống hạnh phúc. Theo Báo cáo Hạnh phúc Thế giới của Liên Hiệp Quốc, vào năm 2025, Phần Lan được vinh danh là quốc gia hạnh phúc nhất thế giới liên tiếp tám năm. Tính theo câu tục ngữ đi một ngày đàng, học một sàng khôn, tôi học được biết bao điều mới lạ, lưu lại trong trí nhiều ấn tượng đẹp sau nhiều ngày rong ruổi hơn 3.000 cây số xuyên qua Phần Lan, Thụy Điển và Na Uy. Được ngắm thỏa thuê trời mây nước. Được nghe nhiều câu chuyện thú vị về đất nước, con người của vùng bắc Âu. Nhận xét: xứ lạnh, tình nồng càng đậm nét trong trí tôi khi nghĩ về vùng đất này.

Hoàng Quân



THÁNG MƯỜI HAI ĐÃ ĐẾN, MÙA ĐÔNG ĐÃ BẮT ĐẦU LOUIS TUẤN LÊ

Từ lịch đầu tiên của tháng 12, khẽ mở cánh cửa cuối năm bằng những đợt gió lạnh buốt. Ở nhiều tiểu bang miền Đông nước Mỹ, tuyết đã rơi đầy mái nhà, phủ trắng những con đường hun hút tuyết bay. Cái lạnh băng giá của mùa đông không chỉ thấm qua từng lớp áo, mà còn len vào sâu trong tâm hồn những ai nhạy cảm với nhịp thở của đất trời.

Riêng tôi có một cảm nhận về mùa đông tại miền Bắc California. Thành Phố San Jose về đêm cũng trở mình trong hơi lạnh. Lòng người nghệ sĩ, đứng trước mùa đông, lại càng dễ rung động trước những chuyển biến mong manh của thiên nhiên. Giữa rét mướt, vẫn có một mầm ấm lạ lùng bật lên từ văn chương và thi ca, bởi vì thơ chính là chiếc áo khoác vô hình, sưởi ấm tâm hồn từ bên trong.

Khi tuyết rơi trắng trời, khi gió rít qua từng mái phố, người nghệ sĩ tự hỏi:

“Liệu ngôn từ có đủ nồng để xua đi cái lạnh?”

Và rồi, câu trả lời luôn nằm trong chính những vần thơ họ viết. Mỗi con chữ là một đốm lửa, mỗi câu thơ là hơi thở ấm của trái tim đang tìm kiếm an ủi và sẻ chia.

Và từ những tâm tình đó, trong đêm đông ấy, một bài thơ ra đời.

“Ngọn Gió Đông”

Như một ngọn lửa nhỏ soi sáng tâm hồn khi bước vào mùa lễ hội cuối năm 2025.

Chúc bình an, an vui và ấm áp đến mọi mái nhà, mọi tấm lòng thi nhân.

Louis Tuấn Lê - Mùa Giáng Sinh – Tháng 12/2025



NGỌN GIÓ ĐÔNG TẾ LUÂN

Gió nói gì khi thu vừa cạn lá,
Chiếc lá buồn xao xuyến bước sang đông.
Ngọn gió lạnh len qua từng khe cửa,
Hoa tuyết bay theo nhịp bước mưa hồng.

Đèn phố sáng giữa chiều đông nhộn nhịp,
Tuyết rơi nhiều phủ trắng cả đôi vai.
Tiếng chuông ngân, ánh đèn giăng phố núi,
Thánh ca vang, dìu bước cuối đường dài.

Em giấu gì trong tà áo tuyết trắng?
Gửi cho ai nụ thắm ở trên môi.
Hoài niệm cũ bùng lên trong mắt biếc,
Nỗi nhớ đây, lòng vẫn mãi bồi hồi.

Noel đến, rộn ràng bao khát vọng,
Thánh ca vang, như tiếng tạ ơn đời.
Đêm đông lạnh, nhưng sao trời rực sáng,
Chúa sinh ra đời, rực rỡ khắp nơi.

Em ước gì trong mùa vui lễ hội?
Ngọn nến hồng thấp sáng cả đêm đông.
Chúa Hải Đồng mỉm cười trong máng cỏ,
Ban phúc lành, thấp sáng ngọn lửa hồng.

Tế Luân



NHIỆM MẦU THÁNH ÂN!

KIM OANH



Bao năm lần tìm ánh sáng
Mỗi bước đi lòng lo lắng phân vân
Bày tỏ nhưng mãi ngại ngần
Không biết thế nào để dâng lên Chúa
Đòi như lá thu tàn úa
Cuồng phong vùi dập vây bủa tả toại
Bao phen gục ngã rã rời
Khẽ đến gần Chúa từng lời than thở

Ngài lắng nghe, thương nâng đỡ
Dịu dặt đi từ lầm lỡ đứng lên
Khổ đau có Ngài cạnh bên
Thân tâm thanh thản nhẹ tênh khối sầu
Quy bên chân Chúa nguyện cầu
Tạ ơn con được Nhiệm Mầu Thánh ân.
Amen!

Hình Ảnh & Thơ: Kim Oanh

Thứ Năm Tuần Thánh 2025, Nhà Thờ Holy Name, Reservoir.



BIẾT ĐỔI GÌ ĐÂY LÂM THÚY

Con biết đổi gì để được nghe
Những lời Mẹ nói lúc đêm khuya
Khi con về lại căn nhà cũ
Rộn ràng Mẹ dậy, nổi mừng chia

Biết đổi gì quay ngược thời gian
Để được ôm thêm Mẹ một lần
Nói con thương Mẹ thêm lần nữa
(Những lời đã nói suốt nhiều năm!)

Biết đổi gì có Mẹ một ngày
Để thương từng phút, tiếc từng giây
Cận kề bên Mẹ cho lòng thỏa
(Ôi! Có bao giờ thỏa được đây!)

Biết đổi gì cho một sát na
Được cùng Mẹ nói tiếng chia xa
Chắc câu vĩnh biệt đau lòng lắm
Sao nói cho cùng nỗi thiết tha?

Dốc cả lòng cho Mẹ được vui
Chẳng còn chi để tiếc trong đời
Mà con vẫn muốn dài thêm nữa
Khoảng đời có Mẹ, Mẹ yêu ơi!

Ăn chẳng còn ngon, sống chẳng vui
Ngân ngơ từ lúc Mẹ qua đời
Mắt không khô lệ, lòng cay đắng
Nghe trái tim mòn đau, tả toi!

Con trải niềm đau khắp thế gian
Để ai còn Mẹ hiểu cho rằng
Họ có một gia tài quý giá
Chớ để Mẹ buồn đau, tủi thân!

Xin hãy làm cho Mẹ được vui
Tặng Mẹ hân hoan những nụ cười
Hãy yêu thương Mẹ, nâng niu Mẹ
Chớ để bao giờ lệ Mẹ rơi!

Hãy về ôm Mẹ giữa vòng tay
Để thấy lòng dâng hạnh phúc đầy
Rồi xót cho bao người bất hạnh
Không còn có Mẹ để vui vầy!

Ta gửi người thông điệp thiết tha
Những ai còn Mẹ với còn cha
Giữ gìn báu vật kia, người nhé!
Đời chẳng dài đâu. Xin hiểu ra!

Lãm Thúy - 3-11-11



ĐÊM, CHÉN RƯỢU MỜI NGƯỜI LÊ MAI LĨNH

Chỉ ngồi lại với nhau trong bảy tiếng đồng hồ.

Vâng, chỉ trong bảy tiếng đồng hồ, ngồi lại với nhau, nhưng những người anh em chúng tôi đã tới, từ Philadelphia, từ New York, từ New Jersey, từ Connecticut, từ Canada...

Đường xa, mặc.

Thời gian, bỏ.

Sức khỏe, quên đi.

Chúng tôi lên đường và chúng tôi đã tới.

Đêm Boston, cơn mưa mùa hạ muộn màng đã treo cổ cái nóng hỗn xược, trong phòng khách của ngôi nhà nhà thơ Dư Mỹ, chứa trên 40 người, ngồi san sát nhau, vừa đủ cầm đũa để gắp, cầm ly để cụng, sưởi ấm tâm hồn nhau, giữa những người cầm bút chơi trò chơi chữ nghĩa.

Đêm ở đó, Boston.

Nhà ở đó, Dư Mỹ.

Thơ ở đó, của Phan Xuân Sinh, Dư Mỹ.

Đêm ở đó là đêm của Phan Xuân Sinh-Dư Mỹ.

Đêm của “chén rượu mời người”.

Bạn bè ở Mass, gần xa, đều có mặt.

Già trẻ, mới cũ, gái trai, đều có mặt.

Văn Bia, Tuệ Chương, Trần Trung Đạo, Nhã Nam, Phạm Thành Tính, Lâm Chương, Hạ Thi Nhân, Lý Đồng Giao, Việt Hùng, Lương Thư Trung... đều có mặt.

Bên cạnh các ông là các bà.

Các bà tới đó đêm nay, để chia sẻ niềm hân hoan cũng như nỗi nhọc nhằn của những ông chồng không giống ai.

Những ông chồng ăn không nhằm bữa, ngủ không nhằm

lúc, miệt mài với những con chữ, trên computer, trên bàn đánh máy, trên trang giấy trắng, lúc đêm khuya, lúc gần sáng, giữa ban ngày hay vào giờ hoàng hôn, phút bình minh.

Nếu không có những đấng-phu-nhân như chị Phan Xuân Sinh, chị Dư Mỹ, chị Trần Hoài Thu, chị Trần Trung Đạo, chị Trung Nhân, chị Lê Mai Linh, chị Lâm Chương, chị Việt Hùng, chị Cúc... với một tấm lòng rộng mở, với một trái tim bao dung và một cái đầu có chữ, thì các ông chồng đã không cầm bút được, để cho đời tấn phong là những nhà văn, nhà thơ.

Nếu không có các chị, thì đời này đã không có Ra Biển Gọi Thăm, Sợi Tóc Nhớ Nhung, Chén Rượu Mời Người, Đồi Cả Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười, Thao Thức, Mùa Đông Quạnh Vắng... và nhiều lắm, tôi không nhớ hết.

Vâng, những người cầm bút chúng tôi xin tri ân những người vợ.

Đêm hôm nay, đêm của Chén Rượu Mời Người.

Chén Rượu Mời Người là tên của tập thơ, là đứa con tinh thần, là kết quả của những đêm thao thức, của những ngày trăn trở, suy nghĩ, trong đêm, miệt mài trong ngày, của hai người làm thơ, Phan Xuân Sinh và Dư Mỹ.

Trong Chén Rượu Mời Người có vị cay của ớt và tiêu, có vị mặn của muối và nước mắt, có cái đắng chát của người cầm súng, có nỗi nhục nhã của người lính chưa chiến đấu đã bị ép mình thua cuộc, có nỗi hèn căm của người vong quốc và cũng có trong đó, những hân hoan của một tình yêu chín tới, từ những người tình, từ những người vợ.

Đêm hôm nay, đêm của Chén Rượu Mời Người, đêm của chị Trần Hoài Thu vừa hát vừa khóc, đêm của chị Phan Xuân Sinh, chị Dư Mỹ ấp úng không ra được nửa lời, đêm của chị Trung Nhân nghẹn ngào không nói hết tâm sự, đêm của rộn ràng tình yêu mới tới trong ánh mắt nhìn Hạ Thi Nhân, kín đáo trao gửi, đêm của chị

Trần Trung Đạo, chị Lê Mai Lĩnh cười rộn ràng như trẻ nít, đêm của chị Việt Hùng hát như thuở hai mươi...

Vâng, đêm hôm nay là đêm của Chén Rượu Mời Người.

Đêm có nụ cười và đêm có cả tiếng khóc.

Đêm của hân hoan và đêm của xót đau.

Đêm hân hoan vì những người bạn có con ra đời, ném vào trần thế và sống mãi với thiên thu.

Đêm của xót đau, vì thấy trước đêm sẽ tàn, cuộc vui sẽ hết, ngày mai chia tay, đâu về chốn cũ, đâu biết chữ ngò, đâu biết ai còn ai mất.

Đêm hôm nay, đêm của Chén Rượu Mời Người và đêm của MC Trần Trung Đạo thất nghiệp.

Đêm coi như không có MC Trần Trung Đạo.

Đêm của micro nằm đó, không ai lấy số, không ai phải đợi chờ lâu, đêm tuần tự luân phiên, đêm từng người, hết anh tới chị, hết bạn tới tôi, giải bày tâm sự, góp tiếng góp lời, cho đêm nồng nàn sức sống, phủ dụ đời người, cho nhau và có nhau.

Đêm vô biên trong lòng, đêm Chén Rượu Mời Người bất tận trong mỗi trái tim hiện diện.

Và cứ thế, đêm tiếp tục.

Chén Rượu Mời Người cứ rót.

Đêm nâng ly.

Đêm uống ừng ực.

Đêm nhâm nhi.

Đêm tỉnh táo như Nguyễn Bá Dĩnh, Nguyễn Văn Tánh,

Nguyễn Thanh Huy, Trung Nhân, Đông Nghi, Lâm Chương.

Đêm gà chết như Lê Mai Lĩnh, Trần Hoài Thư, Nguyễn thanh Huy.

Đêm ngủ khò như Trần Minh Trí, Trần Mộng Lâm.

Đêm ngất ngưỡng như Phan Xuân Sinh, Dư Mỹ.

Đêm đào ngũ chạy làng như Văn Bia, Tuệ Chương.

Đêm mộng mơ dẫu yêu như Hạ Thi Nhân.

Đêm mắt biếc, hồ thu như Thủy Trang.

Đêm ở đó, Boston.

Nhà ở đó, Dư Mỹ.

Thơ ở đó, Phan Xuân Sinh, Dư Mỹ. Bọn bè đến đó, từ bốn phương, tám hướng.

Đêm bất diệt.

Đêm hôm nay, đêm của Chén Rượu Mời Người.

Đêm của những con chim đến từ núi lạ, xoài cánh, ngựa cổ hát chơi.

Đêm nồng nàn hơi ấm anh em.

Đêm ngọt ngào tin yêu bằng hữu.

Cảm ơn và đa tạ đêm.

Cảm ơn đêm chén rượu mời người.

Cảm ơn Phan Xuân Sinh, Dư Mỹ.

Cảm ơn hai nhà thơ xứ Quảng.





CÂU CHUYỆN VỀ ĐÊM "TRĂNG XƯA"
Ở HÀ-NỘI
NGỌC-CƯỜNG

Một đặc tính cần thiết cho sáng tạo là người nghệ sĩ phải có một tâm hồn phong phú, đa sầu đa cảm, và con tim bén nhạy. Nhưng, một khi có nghệ sĩ tính, họ sẽ dễ trở thành đa dạng về nhiều lãnh vực khác trong các bộ môn của nghệ thuật: như có nhiều nhà văn hay nhạc sĩ, ngoài khả năng viết văn và làm nhạc, còn vẽ tranh và trở thành các họa sĩ tài hoa.

Trước kia, trong Tự Lực Văn Đoàn có nhà văn Nhất-Linh, vừa viết văn vừa vẽ tranh, trong khi đó, người bạn tri kỷ của ông, là nhà văn Khái Hưng, chỉ chú tâm vào văn chương và thơ phú, và dường như không hề có vẽ một bức họa nào. Nhưng, cho đến khi 11 năm sau khi ông mất, vào năm 1958, tại Sài-Gòn, nhà văn Nhất-Linh khi cho xuất hiện Giai Phẩm Văn Hóa Ngày Nay... phát hành đến số 5, một số đặc biệt về Trung Thu, và ở trên đầu trang 85, với cái tít là *Trăng Xưa* (1), có in một bức họa, kèm theo lời chú thích:

"Đây là bức tranh chính tay Khái Hưng vẽ (mấy chữ nho bên cạnh là Khái Hưng họa) để tỏ nỗi buồn của ông khi một người bạn văn thân thiết của ông, Nhất Linh vì công việc chống Pháp, phải bỏ đi xa. Khái Hưng không phải là họa sĩ nhưng bức tranh ông vẽ này đẹp như một bức danh họa và tả được hết nỗi buồn người đối diện ánh trăng khuya, nhớ tới bạn."

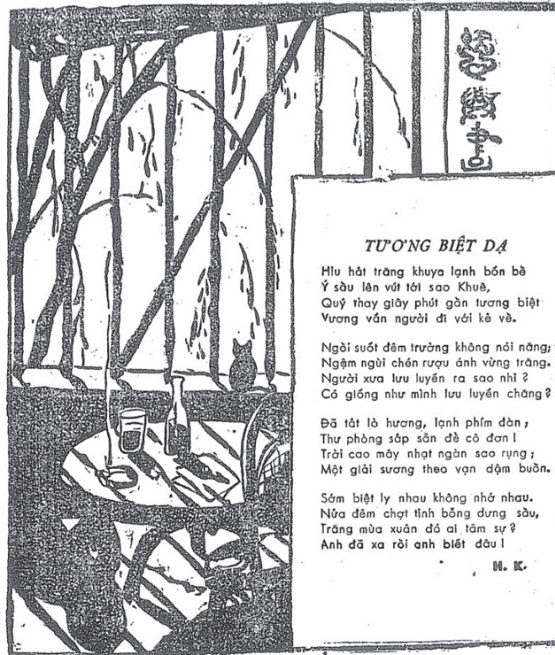
Một phần bức họa bị choáng chỗ để in đè lên bài thơ *Tương Biệt Dạ* của thi sĩ Huyền Kiêu. (Nhưng tại sao bài thơ lại được in đè lên bức tranh, như cố ý che đi bút tích gì ở dưới hàng chữ nho do Khái Hưng họa chẳng? Tác giả bài này tin là Nhất Linh cố ý muốn che đậy nó.)

Bài báo chỉ có vồn vẹn một tờ giấy, đăng một bài thơ in trên một bức tranh, và không cho thêm chi tiết nào (ngoài lời chú thích nêu trên của Tòa Soạn, mà tác giả bài này tin là do Nhất Linh viết vì ông là bạn thân của Khái Hưng, có bức họa trong tay), hay là **còn ai khác có mặt trong đêm đó?**

Tuy nhiên, bức họa và bài thơ đã hé lộ về một kỷ niệm đáng ghi nhớ của hai ông: đó là đêm trăng, khi phải từ biệt nhau ở Hà-Nội. Nhưng, tại sao Nhất Linh không cho chúng ta biết thêm chi tiết khác, như cảnh **đêm đó xảy ra ở nhà ai, vào năm nào**, và có mặt thêm những ai? Hay là vì Nhất Linh vốn bản tính kín đáo, muốn giữ kín tình cảm riêng tư và sẽ đau buồn nhiều hơn khi nhắc đến Khái Hưng?

TRĂNG XƯA

Đây là một bức tranh chính tay Khái-Hưng vẽ (mấy chữ nhỏ bên cạnh là Khái-Hưng hoạ) để tỏ nỗi buồn của ông khi một người bạn văn thân thiết của ông, Nhất-Linh, vì công việc chống Pháp, phải bỏ đi xa. Khái-Hưng vốn không phải là hoạ sĩ nhưng bức tranh ông vẽ này đẹp như một bức danh hoạ và tả được hết nỗi buồn ngời đối diện ánh trăng khuya, nhớ tới bạn.



TƯƠNG BIỆT DẠ

Hlu hát trăng khuya lạnh bốn bề
 Ý sầu lên với tới sao Khuê,
 Quý thay giây phút gần tương biệt
 Vương vấn người đi với kẻ về.

Ngồi suốt đêm trường không nói năng,
 Ngâm ngời chén rượu ánh vầng trăng,
 Người xưa lưu luyến ra sao nhỉ?
 Có giống như mình lưu luyến chăng?

Đã tắt lò hương, lạnh phím đàn,
 Thư phòng sắp sẵn đồ cô đơn!
 Trời cao mây nhạt ngàn sao rụng,
 Một giải sương theo vạt dậm buồn.

Sớm biệt ly nhau không nhớ nhau,
 Nửa đêm chợt tỉnh bỗng dưng sầu,
 Trăng mùa xuân đó ai tâm sự?
 Anh đã xa rồi anh biết đâu!

M. K.

(1)

Xin có mấy nhận xét về bức tranh Trăng Xưa của Khái Hưng:

Giản dị, được vẽ bằng mực Tàu, chỉ có hai màu đen trắng, vón vện vẽ bóng một người ngồi bên cạnh bàn... dưới ánh trăng khuya đang chiếu vào một thư phòng... trên thềm cửa, một con mèo ngồi cô đơn... nhưng dưới nét vẽ của Khái Hưng như đã ghi lại được nỗi buồn, khiến người xem cũng bồi hồi xúc động, vì nói lên được nỗi lòng lưu luyến lúc phải xa Nhất Linh, người bạn tri kỷ của mình...

Riêng về bài *Tương Biệt Dạ* của Huyền Kiêu:

Nếu không có lời chú thích, chỉ đọc bài thơ riêng rẽ, người ta sẽ nghĩ đây là cảnh chia ly của một đôi tình nhân, diễn tả nỗi lòng khi họ phải xa nhau. Nhưng điều này có gì là quan trọng, vì tình cảm có khác gì nhau, dù đó là tình yêu trai gái, hoặc tình bạn giữa hai nhà văn, vẫn là lưu luyến và nhớ nhau?

(Bài “Tương Biệt Dạ” được sáng tác vào chớm thu năm Canh Thìn – 1940, chỉ mấy tháng sau là bước sang năm Tân Tỵ – 1941, được nhà xuất bản *Đời Nay* tuyển chọn trong *Giai Phẩm Đời Nay*, Xuân 1941 cùng với bài thơ “*Khúc Ca Man Dạ*” của Đinh Hùng.)

Tình bạn giữa Khái Hưng và Nhất Linh sâu đậm, vì không những họ chia sẻ nhiều lãnh vực, từ văn chương cho đến chính trị, xã hội, nhưng còn tri kỷ đến thông hiểu nhau khi không nói ra, như hai âm thanh cùng tầng số tự nhiên giao hưởng với nhau.

Để tìm hiểu câu chuyện về tình bạn giữa Nhất Linh và Khái Hưng, chúng ta cần đi ngược thời gian, trở về từ lúc cái thừa ban đầu, khi hai nhà văn mới gặp nhau:

Đó là vào năm 1930, khi mới 24 tuổi, Nguyễn Tường Tam ở Pháp về, với mảnh bằng cử nhân Khoa Học (của trường Đại Học Montpellier, tọa lạc ở một thành phố nhỏ, cùng tên, thuộc miền Nam nước Pháp) và có lẽ trong thời gian 3 năm du học ở đây khi ngao du cảnh trí trong vùng, nơi có trồng nhiều hoa *lavender* (oải hươn), ông đã làm quen, nên sau này có sở thích với mùi thơm đặc biệt của nước hoa *lavender*.

Về lại Hà Nội, trong khi chờ đợi được ra báo, Nguyễn Tường Tam dạy học ở trường trung học tư thục Thăng Long, nhưng chỉ cốt để kiếm sống qua ngày, vì văn chương báo chí mới là niềm đam mê của chàng thanh niên này. Nhưng, không như các vị khoa bảng khác, tiến thân qua con đường quan lộ, ông có ý định dùng văn chương để cải tạo xã hội, hoài bão mà ông đã ôm ấp từ lâu... Một hôm, tình cờ đọc một bài khảo luận đăng trên tờ *Văn học Tạp Chí*, ký tên *Bán Than*, ông liền tưởng đến một đồng nghiệp ở trường Thăng Long, đó là ông giáo dạy văn *Trần Khánh Giu*. Quả nhiên ông đoán không sai. Và ngay từ lúc gặp gỡ, họ đã nhanh chóng thành bạn thân, do tâm đầu ý hợp về quan niệm văn chương...

Hai người đã hợp ý nhau đến độ, lúc ban đầu, bút hiệu Nhất Linh, Nhị Linh, Nhất Nhị Linh, và Cốc Lốc Tử là của cả hai ký chung. Sau này, Nhất-Linh mới chính thức là bút hiệu của Nguyễn Tường Tam.

Tất nhiên, tình bạn chân thật vượt qua cách biệt tuổi tác, Khải Hưng lớn hơn Nhất Linh gần 10 tuổi. Phải chăng, như nhà văn người Pháp Saint-Exupery đã viết: *tình bạn không phải là nhìn nhau, mà là nhìn cùng về một hướng*.

Không chỉ có thế, do yêu mến Nhất Linh, Khải Hưng còn viết tập truyện dài *Những Ngày Vui* bằng giọng văn hài hước, kể lại những ngày cùng nhau cộng tác làm tờ *Phong Hóa*. Riêng Nhất Linh sau đó, đã đưa con trai thứ của mình cho Khải Hưng nhận làm con nuôi (Trần Khách Triệu) vì người bạn thân hiếm muộn, không có con.

Đọc lại hai bộ *Phong Hóa* và *Ngày Nay*, ta nhận thấy nhiều truyện ngắn, truyện dài viết từng kỳ của Khải Hưng được chính Nhất Linh minh họa. Sau đó, cả hai còn viết chung tập truyện ngắn *Anh phải sống*, và hai truyện dài *Gánh hàng hoa*, và *Đời mưa gió*.

Viết chung một tác phẩm văn chương như vậy, có lẽ là điều chưa từng xảy ra trước đó, vì rất trở ngại, và cần phải có sự đồng điệu, tâm đầu ý hợp, tri kỷ mới làm được. Nhà văn thường hay kiêu ngạo, thường xem văn mình là hơn bất cứ của ai, như trong câu thành ngữ "*văn mình, vợ người*".

Đọc những tác phẩm viết chung, có lẽ chúng ta không thể nhận biết được chỗ nào do Khải Hưng, chỗ khác của Nhất Linh viết, vì

hai văn phong, nhận xét rất tương tự và đồng điệu như hai tiếng đàn của Bá Nha và Tử Kỳ, lúc cộng hưởng, lúc hòa nhịp cùng nhau.

Trong khoảng trên dưới 10 năm viết văn và làm báo ở Hà Nội, từ năm 1932 đến 1942, dù công việc bận rộn, gay go và đôi khi khó khăn đủ điều, nhưng Nhất Linh thân quý quãng thời gian này nhất, chẳng thế mà trong *chúc thư văn chương*, ngày 14 tháng 2 năm 1953, tại Sài-gòn, ông viết:

“Những lúc ngoảnh về quá khứ, kiểm điểm việc mình đã làm tôi thấy rõ ràng công việc tốt đẹp, lâu bền và có ích nhất của đời tôi là sự thành lập được Tự Lực Văn Đoàn TLVĐ và công việc sáng tác.”

Đúng như vậy, trong thời kỳ làm báo, chìm đắm trong môi trường văn học và báo chí, Nhất Linh và Khái Hưng sáng tác rất mạnh như hai con cá vẫy vùng trong nước... Hai người bạn tri âm tri kỷ này, sau thời gian làm báo, viết văn lại trở thành hai đồng chí, cùng chung lý tưởng chống Pháp giành độc lập cho nước nhà!

Song song với làm báo và công tác xã hội, trong vòng bí mật, Nguyễn Tường Tam thành lập *Đại Việt Dân Chính Đảng*, cùng Hoàng Đạo, Khái Hưng, họ âm thầm hoạt động kết nạp đảng viên, xây dựng cơ sở các nơi hầu chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa giành Độc Lập cho nước nhà.

Nhưng Thực Dân Pháp để ý đến ảnh hưởng của hai tờ báo Phong Hóa và Ngày Nay và bắt đầu tìm cách gây khó khăn khiến cả hai tờ phải đóng cửa, hơn nữa, hoạt động cách mạng càng trở nên gay go... nhiều vụ bắt bớ xảy ra tại Hà Thành, do gọng kìm của thực dân đang siết dần quanh cổ các nhà yêu nước.

Đánh hơi mật thám đang rình mò, Nhất Linh quyết định phải rời Hà Nội đi lánh tránh...

Chúng ta phải chờ đợi cho đến năm 1965, (gần 8 năm sau khi bức họa *Trăng Xưa* và bài thơ *Tương Biệt Dạ* được đăng cùng nhau trong Văn Hóa Ngày Nay), khi đó cả Khái Hưng và Nhất Linh đều đã qua đời, còn thi sĩ Huyền Kiêu đang ở ngoài Bắc, tình cờ trong một buổi trà dư tửu hậu ở Sài-Gòn, **chi tiết về đêm Trăng Xưa (nói trên) mới được thi sĩ Đinh Hùng tiết lộ và cho biết là đã xảy ra ở nhà của Thạch Lam...** Nhà thơ Đinh Hùng mô tả về căn nhà đó như sau:

Căn nhà tranh ven bờ sông Hồng của Thạch Lam là một ngôi nhà tranh đặc biệt, cất theo kiểu Nhà Ánh Sáng. Có phòng khách, phòng ngủ, với đầy đủ tiện nghi... Tuy là nhà lợp tranh, vách bằng đất bùn nhồi rơm, lán xi măng, quét vôi sáng sủa, ngôi nhà trông thật bề thế vì vẻ cao ráo, thoáng mát của nó. Nhất là ở cạnh Hồ Tây quanh năm thoáng mát. Có vườn hoa trồng đủ cây cảnh lạ, đẹp. Một thú chơi tao nhã của tác giả "Hà Nội Băm Sáu Phố Phường"...

Thi sĩ họ Đinh kể tiếp:

Chính tại căn nhà tranh đó, vào một đêm chớm Thu, năm Canh Thìn 1940, trước khi Nhất Linh phải rời Hà Nội, đã có một cuộc họp mặt thân mật của các văn nhân, thi sĩ.

Ngoài Khái Hưng, Nhất Linh, Thạch Lam, còn có Đinh Hùng, Huyền Kiêu, Thế Lữ, và cả Nguyễn Tường Bách (em út của Nhất Linh) nữa...

Đến khuya, bỗng Nhất Linh nói với anh, em :

"Lát nữa tôi sẽ phải rời xa các anh em, nên có thể đây là một đêm họp mặt để tạm biệt. Chuyến hành trình này sẽ không lâu đâu. Chúng ta sẽ còn gặp lại nhau. Bây giờ chúng ta có thể chia tay nhau được rồi. Riêng tôi, tôi còn có điều nói riêng với anh Khái Hưng. Thành thật cảm ơn tất cả..."

Nói xong hai người vô thư phòng riêng của Thạch Lam.

Bên ngoài, các thi nhân còn lại ngồi ngắm trăng đang lên cao... rồi Thạch Lam, cảm hứng, khơi mào một câu thơ:

"Hiu hắt giăng khuya lạnh bốn bề..."

Làm xong câu mở đầu, Thạch Lam khuyến khích để cho Huyền Kiêu làm tiếp, ông lén vô phòng xem xét, khi ra Thạch Lam kể lại:

"Anh ba tôi và Khái Hưng im lìm ngồi trong thư phòng. Cả hai đều không nói năng gì cả. Phòng không đèn đóm nên bóng tối chan hòa. Ánh trăng mờ tỏ... Có con mèo tam thể tôi nuôi quỳện dưới ghế Nhất Linh ngồi. Bên cửa sổ sát vách tường, bức liễn trúc treo rung động dường như cảm thông cho đôi bạn đang nhập chén rượu suông trong phút giờ sắp ly biệt..."

Cảm hứng với câu thơ mào đầu của Thạch Lam và cảnh chia ly sắp xảy ra giữa Nhất Linh và Khái Hưng, **thi sĩ trẻ Huyền Kiêu đã**

hoàn tất bài “*Tương Biệt Dạ*” ngay trong đêm đó, diễn tả thay cho Khái Hưng nỗi lòng sắp phải xa người bạn thân thiết. Còn bức họa “*Trăng Xưa*”, không biết Khái Hưng đã vẽ lúc nào, và có thể sau khi Nhất Linh đã đi xa, khi còn lại một mình ở Hà Nội, khi nhớ đến bạn, ông hồi tưởng và vẽ theo ký ức?

Một bức họa và một bài thơ, tại một căn nhà tranh ven bên Hồ Tây của một nhà văn, vào đầu mùa Thu, trong một đêm có trăng, có các bạn văn tụ họp... rồi xảy đến cảnh chia ly... đã nói lên mối tri kỷ và thân tình của các văn nhân thi sĩ của một thời xa xăm nơi đất Hà Thành ./.



Trích dẫn theo các nguồn :

- Hồi ký của nhà báo Quốc Nam (website Đồng Hương Kontum)
- Hồi ký của nhà thơ Đinh Hùng
- Giai Phẩm Văn Hóa Ngày Nay
- Lê Minh Quốc (website Minh Triết Việt)



MỘT MAI

HẢI-VÂN PHẠM-VĂN HẢI

Chuyện buồn đã xảy ra rồi.
Mà trong vô-thức vẫn người ngày xưa.

Từ ngày xa-cách anh buồn.
Lên hồ sen cũ ngắm chuồn-chuồn bay.
“Chuồn-chuồn có cánh thì bay.”³
Có người đau-khổ bắt mày giải khuây.
Nhớ em anh sẽ là mây.
Lo-lo-lửng-lửng, suốt ngày lửng-lo.
Nhớ em, anh sẽ ngân-ngơ:
Tìm người tâm-sự, hẹn giờ chia tay.
Nhớ em, đợi gió heo-may.
Thối mùa thu tới, anh thay cúc vàng.
Tình nào rồi cũng dở-dang.
Khi buồn, anh sẽ lang-thang một mình.

Hải-Vân Phạm-Văn-Hải

³ Ca-dao



Ở PHÍA BÊN KIA...
NGUYỄN TƯỜNG GIANG

người đàn ông ngồi trên xe lăn
nhìn ra ngoài cửa sổ
con mắt vô hồn
có sợi nắng lung linh ngoài vườn
trên cành đào nhật tân mới nở
ông có thấy mùa xuân

ông có nhận ra tôi
không, trông ông quen quen lắm
như đứa em út của tôi
nó chết khi đi bộ đội
lúc bốn sáu tản cư

không hiểu sao tôi trở lại quận cam
vào những ngày giáp tết
bạn bè thân quen đã ra đi
tôi như một tên homeless
vạch ngực chờ viên đạn thời gian
bắn vào trái tim không còn nhịp đập

tôi đi qua dãy hàng hoa
như một hồn ma tìm người quen mặt
không nhận ra ai

ôm mặt khóc

ở phía bên kia có gì lạ
cho một ông già trên tuổi tám mươi
chỉ có bạn bè chờ đợi
tôi ...

Nguyễn Tường Giang - California, 17/01/2023

====oO====

- Si tu ne peux pas voler, alors cours. Si tu ne peux pas courir,
alors marche.
Si tu ne peux pas marcher, alors rampe, mais quoi que tu fasses,
tu dois continuer à avancer.

*-Nếu như bạn không thể bay được, bạn hãy chạy. Nếu bạn
không chạy được, thì bạn hãy bước đi.
Còn nếu bạn không đi được luôn, thì hãy bò đi nhé, nhưng cho
dù làm bất cứ gì, bạn phải tiếp tục tiến tới, bạn nhé- Mục sư
MARTIN LUTHER KING*

THÁI LAN SỪ TÂM & CHUYỂN NGỮ



CHUYỆN TÌNH TA TƯỜNG DUNG

Những lá thư sẽ không bao giờ viết nữa,
nên có một địa chỉ sẽ không còn dùng,
một hộp thư sẽ đóng lại,
vĩnh viễn.

Tiếng phone sẽ không còn reo vang nữa,
trong những giờ đã hẹn,
nên sẽ không còn háo hức,
chờ mong,
và hy vọng!

Chúng ta đâu còn điều gì để nói,
nên em đã phải dặn lòng mình,
trăm lần, trăm lượt.
Tim ơi, đừng đập lại nhịp cũ.
Tình ơi, đã đi vào thiên thu!

Như chim trốn tuyết, ngủ vùi
em thu mình, thỉnh lặng.
Như mặt trời lên, thức giấc,
em sẽ quên,
quên những buổi hoàng hôn!

Bài thơ ơi,
Hãy dừng lại ở vãn điệu cuối
Đừng viết tiếp lời tình yêu.

Những lời ghen ngào,
thôn thức,

ray rút,
đoạn trường...
Cho lòng dứt to vương!

Người xưa ơi,
Chẳng còn gì cho em nuối tiếc,
Vì thiên đường không có thật,
ở chốn trần gian.
Nên tái hợp,
ly tan,
phụ phàng,
dang dở,
là chuyện đời thường,
không có gì khó hiểu!

Vì thế,
Những giọt nước mắt đã rơi,
nhiều lần,
vào buổi sáng,
trong đêm khuya,
bây giờ
sẽ là những giọt cuối cùng
vắt từ trái tim em
đang nát tan,
cạn kiệt...
sẽ không bao giờ
nhỏ thêm giọt nào nữa

vì anh,
vết thương đau suốt kiếp,
trận bão giông khốc liệt
làm nghiêng ngả đời em!
Tường Dung - Tháng Chín, 2008



MÙA ĐÔNG MARYLAND LÂM THÚY

Buổi ấy vào thu trời mênh mang
Dịu buồn trong chớm lạnh không gian
Bâng khuâng thương nỗi gì tàn tạ
Thương những rừng cây lá đã vàng

Bởi thấy mùa thu đẹp nào nùng
Hồn tôi nhiều lúc cứ rưng rưng
Lá vàng mỗi đợt bay theo gió
Lòng tựa cung tơ phím đã chùng

Mấy ngày xa cách nhớ rừng cây
Giận gió vô tình giữ lá bay
Chiều nay ra phố, cảm cảm rét
Giật mình thấy lá ngập đường đi!

Ôi những rừng cây tro cành không
Run rẩy lay trong gió lạnh lùng
Vài con quạ đứng kêu bi thiết
U buồn da diết một mùa đông

Tuyết trắng cành khô, tuyết ngập đường
Mái nhà tuyết ngập trắng thê lương
Đoàn xe trắng xóa đi muôn ngả
Chở tuyết về theo những nỗi buồn

Ngơ ngẩn trông ra tuyết ngập trời
Nghe chùng tuyết trắng cả hồn tôi
Thê lương tang tóc chùng vây bọc
Vô tình Tuyết vẫn lạnh lòng roi!

Hoà theo cái lạnh của không gian
Tâm tư buốt giá nỗi cơ hàn
Ai tha hương đứng trong trời tuyết
Có ngậm ngùi không đợi tuyết tan?

Lâm Thúy

*Gió đông thổi rụng chiều phai,
Cành cây trút lá như ai xa rời.
Mảnh hồn trôi giữa chơi vơi,
Tình như tuyết phủ không nơi trú mình.
(Đông)*





THỜI GIAN KHÔNG DỪNG LẠI
HOÀNG PHƯỢNG

Mỗi một giờ qua, mỗi một ngày
Là bao nỗi tiếc - thời gian bay.
Tuần hoàn dòng máu luôn luân chuyển
Chở về tim niềm yêu thương đầy.

Tôi yêu bằng tất cả trái tim
Thương cha, thương mẹ, thương anh em
Thương hoa Phượng thắm khoe hương sắc
Cầu mong thế giới sống bình yên.

Yêu những vườn cây trái ngọt ngào
Cửu Long nước cuộn sóng lao xao
Phù sa, tôm cá nuôi ta lớn
Chín nhánh sông dài vẫy gọi nhau.

Yêu những con trâu giữa cánh đồng
Cơ Hàn những đứa trẻ chân không
Mà hồn chân chất, tình tha thiết
Yêu bác nông phu sống thực lòng

Kỷ niệm trong tôi không phai nhòa
Ai xa mà chẳng nhớ quê xưa
Tình tôi nồng đượm , đơn sơ lắm
Mà rất chân tình , rất vị tha

Rồi với thời gian, dòng đời trôi
Mọi thứ cũng thành cát bụi thôi
Tình yêu thánh thiện còn lưu mãi
Giữ lại cho đời kỷ niệm vui.

Mỗi ngày tôi cố tạo niềm vui
Cho bản thân và cho mọi người
Đời như dòng nước trôi, trôi mãi
Chỉ có chân tình Vĩnh cửu thôi.

Hoàng Phượng - 6/3/2021

*Đêm đông mịt mù
ánh đèn khuya heo hắt
nhớ ai mông lung
(Đông)*





BẾN MÊ
CAO MINH NGUYỆT

Tôi không muốn bao giờ gặp anh
Chỉ quen qua ảnh và thư xanh
Để anh vẫn mãi là thần tượng
Sưởi ấm trong tôi giấc mộng lành

Anh sẽ là một ảo ảnh thôi
Vói lời thơ đẹp tựa xa xôi
Gói bao thương nhớ bao sầu mộng
Khuấy động trong tôi khúc tuyệt vời

Tôi muốn tình mình như nhện giương
Mỏng manh trong thế giới hoang đường
Của liêu trai đẹp nghìn xưa ấy
Những linh hồn đến thác còn vương

Tôi muốn cùng anh dạo biển trời
Trăng sao say khướt mộng đầy voi
Ta đi đi mãi vào vô tận
Cho đến đêm tàn mãi cuộc chơi

Rồi đến hôm sau nắng lại về
Đôi khách trần chợt tỉnh cơn mê
Anh đi néo ấy tôi đường ngược
Hẹn đến đêm về gặp bến mê.

Cao Minh Nguyệt



NỖI BUỒN CỔ TÍCH ĐẶNG NGUYỄN

Yêu một người sao người đi vội vã
Chiếc áo choàng vai nhớ cả con đường
Để mùa Thu vàng lá đỏ muôn phương
Tôi lặng lẽ ôm mối tình xa vắng

Yêu một người rồi tâm tư trầm lắng
Sợ mùa Thu mưa gió bay khắp trời
Tôi âm thầm nhặt lá Thu vàng rơi
Về phong kín cho nỗi buồn sâu thẳm

Để quên em tôi làm người phiêu lãng
Mỗi đêm Thu ngồi lặng ngắm trăng buồn
Thiệt tha này không đủ chỗ vấn vương
Tôi quay mặt đi về phương trời xám.

Không trách em vì tuổi đời duyên dáng
Biến ước mơ thành mây tím mây hồng
Dù khác màu em vẫn rất thanh tân
Tôi trở lại mang nỗi buồn cổ tích.

Đặng Nguyễn



TUYẾT ĐẦU MÙA
TÍNH QUÁCH

Đêm qua trời rả rã mưa
Sáng ra đã thấy đầu mùa tuyết rơi !
Nhớ khuya mơ gặp em rồi
Qua cầu quê cũ mỉm cười chào nhau
Áo dài no gió trắng phau
Phuong Nam mà ngỡ như màu tuyết bay ...

NGÀN NĂM TUYẾT TRẮNG
TÍNH QUÁCH



Nhiều khi em đến nhẹ nhàng
Nửa đêm ngà ngọc ngoài sân trắng ngần
Ôi da thịt của giai nhân
Liêu trai từ thuở hồng hoang hiện về

Những hôm buồn giận nã nề
Em gầy bão lớn bốn bề tuyết giăng
Mùa Đông hiện hữu trần gian
Em ngàn năm vẫn vĩnh hằng ấp yêu !

Tính Quách



GIÁNG SINH NƠI GIÁO ĐƯỜNG
HOLYNAME 2024
KIM OANH



Chuông vang vọng tháp giáo đường
Ngôi Hai giáng thế yêu thương cao vời
Hạnh phúc trải khắp muôn nơi
Tình xuân thắm đẹp nụ cười nở hoa
Ân sủng, thánh thiện, hoan ca
Noel nồng ấm nhà nhà an vui!

Hình Ảnh & Thơ: Kim Oanh



TUYẾT ĐẦU MÙA GỢI NHỚ

NGỌC HẠNH



Sau Giáng Sinh, thời tiết vùng Hoa Thịnh Đốn càng thêm giá buốt, lạnh lẽo. Ban đêm tuần lễ thứ I tháng Giêng, có khi hàn thử biểu cho biết ngoài trời còn chỉ 26 độ F. Mức lạnh kinh hồn, có thể đoán biết ngay là trời đang chuẩn bị... nhà tuyết để thết đãi nhân gian, hay có thể nói là tặng thưởng cho loài người món quà đẹp trắng phau phau, trong vắng vắng, món quà mà người ta vừa thích thú ngắm nhìn khi ở trong nhà, lại vừa... run, khi ra đường lộ.

Buổi sáng tuần lễ đầu tháng Giêng hôm ấy, thức dậy nhìn qua cửa kính Vân thấy tuyết trắng đầy sân, lớp trên cành cây, lớp trên nóc nhà, trông rất đẹp và diễm lệ vô cùng. Dù tuyết rơi mang theo giá rét, nhưng đến mùa đông Vân vẫn mê tuyết khôn cùng.

Hôm qua Vân thức đến 11 giờ đêm, chờ ngắm những bông tuyết đầu mùa, mà chẳng thấy tuyết rơi, dù đài khí tượng cho biết hôm nay sẽ có tuyết. Tin khí tượng khi đúng khi sai, nhưng phần lớn là đúng, nên Vân nghĩ không sớm thì muộn, bông tuyết cũng sẽ phát phơ, la đà trong gió.

Năm vừa qua vùng Hoa Thịnh Đốn có tuyết đôi lần nhưng không nhiều lắm, chưa đủ kín ngọn cỏ trước sân, và chúng tan mất trong vài tiếng đồng hồ sau đó. Tuy nhiên cũng có năm tuyết cao đến 3 tấc, trắng xóa một màu, ngùn ngụt khắp sân nhà. Cào tuyết lối đi trong sân đủ cho xe ra vào rất cực và nhìn giống như xe đi giữa đường hầm băng tuyết. Lý do là lúc cào tuyết để cho xe ra đường lớn, các cháu trong gia đình đã đổ tuyết ra hai bên lối đi cao nghệu.

Người đang cào tuyết thở ra khói, khói đông thành tuyết bám trên mũi, trên môi, trên mắt, trắng mốc cả mặt mày, lạnh oi là lạnh. Tuy nhiên trong gia đình Vân khi ấy mọi người còn tuổi trẻ, nên vui thú nhiều hơn, và không ngại tuyết nhiều hay ít. Nhưng dù sao so thì với bà con nhà Vân ở Canada chẳng thấm vào đâu. Người bà con ở Canada cho biết có khi tuyết đóng lấp cả trước cửa nhà, lấp kín. Nhiều đến nỗi người ta phải mất nhiều giờ xúc tuyết cho trống chỗ mới mở cửa nhà, hay cửa xe được.

Họ kể rằng, tội nhất là những người đi làm ca đêm, xe phải đậu nơi bãi đậu lộ thiên. Tan ca lúc 11 giờ đêm, có khi gặp lúc tuyết đang... chào người, dù đang rơi hay đã ngừng rơi, nhưng tuyết đóng cứng trên xe, nhất là trên mui xe, dày cả tấc. Người ta phải còng lưng cào tuyết trên mui, trên kiếng, và khi ấy cửa xe mới có thể mở được và lái về nhà. Đường xá thì vắng tanh, cả một trời tuyết và tuyết trắng xóa mịt mù. Nghe kể mà Vân cảm thấy thương cho họ.

Tuy nhiên, dù xứ tuyết lạnh lùng, nhưng may là người Canada có bánh xe loại đặc biệt “trị tuyết” dùng cho mùa Đông nên lái xe rất an toàn. Dân Canada lại rất thích mùa Đông vì họ có thể chơi các môn thể thao nơi xứ lạnh, như trượt tuyết, và các trò chơi trên tuyết... Trẻ con mặc áo thật ấm, thật dày, rồi ra sân chơi đùa ríu rít với nhau, đắp tuyết thành người tuyết (Snowman), cho khăn quàng đỏ quấn quanh cổ ông Già Tuyết, đội nón nhọn cho, trông đẹp, và bánh bao...

Mới chiều hôm qua vợ chồng con gái Vân đi chợ mua thức ăn. Cháu về cho biết bãi đậu xe đầy kín, phải đi lòng vòng mấy lượt chờ xe khách ra về mới có chỗ chui vào. Trong siêu thị các quầy bán trứng, thịt nguội, sữa, cá, rau, cây, bánh mì hầu như trống trơn hay

chỉ còn một ít. Quầy trả tiền người ta sắp hàng cái đuôi dài ngoằng. May mà Vân không đi, vì nghĩ nhà hầy còn thức ăn, và đi chợ trong khi đài khí tượng báo tin sắp có tuyết là tự tìm sự bực mình vì sẽ chờ đợi lâu, mất thì giờ. Lúc nào chợ cũng đông khi trời sắp có tuyết theo kinh nghiệm người sống lâu năm xứ Cờ Hoa, cho nên ăn ít lại, bớt hưởng thụ, thì sẽ giảm đi sự cực nhọc lấn chen, mà còn dư thì giờ để chuẩn các thứ “ngheh đón” tuyết.

Các con cháu ở xa thấy tin tức cho biết vùng Hoa Thịnh Đốn sắp có tuyết thì gọi điện về nhắc nhở Vân không nên mở cửa hay ra khỏi nhà. Ngoài đường tuy có xe ủi tuyết, nhưng đường vẫn trơn trượt vì đông đá. Ngoài ra, người cao niên dễ bị cảm lạnh vào mùa Đông dù có mặc đồ ấm và mang khăn quàng cổ dày. Đặc biệt, những ngày có tuyết, các siêu thị thường đông khách, nhưng các nhà hàng ăn uống thường thì vắng. Vân thấy rất tội nghiệp cho các tiệm ăn nhỏ vắng khách khi trời tuyết. Con gái Vân bảo "Mẹ khéo lo bò trắng răng", vì những ngày tháng khác họ đã ...hốt tiền rồi, vắng khách mấy hôm thì nhằm nhò gì chứ! Các chủ nhà hàng cũng biết trước thời tiết xấu nhờ tin tức khí tượng nên họ sẽ đóng cửa những hôm có tuyết, hoặc làm thức ăn ít hơn ngày thường thì cũng sẽ không bị lỗ.

Hoa kỳ là vậy. Nhớ lần Vân đi du lịch Thụy sĩ vào mùa Đông. Tuyết trắng xóa khắp nơi: Sân cỏ, cành cây, đường phố... nóc nhà, tuyết dày cả tắc. Hướng dẫn viên cho biết tuyết ở lại mái nhà cả tháng hay hết mùa Đông mới tan. Chao ơi, du khách Mỹ nghe mà...giật cả mình. Khi ấy mới cảm thấy lâu nay mình “ở trong nước mà không biết mát” vì mùa tuyết đến các tiểu bang lạnh cũng nhiều người thiên hạ...sợ tuyết nên đi “lánh nạn” ở các tiểu bang nắng ấm, như California.

Lần đó, trong chương trình chuyển đi ấy có mục đưa du khách lên núi xem trượt tuyết. Xe dừng ở chân núi nơi có siêu thị, nhà hàng ăn uống, nơi bán quà lưu niệm... Ai xem hay đi trượt tuyết thì theo hướng dẫn viên đi xe CAP (cable car) lên núi. Ai không muốn xem ở lại chân núi đi loanh quanh xem cảnh vật chung quanh, vào các nơi bán quà lưu niệm hay vào tiệm dùng nước giải khát và chờ đến giờ ra điểm hẹn để cùng nhau lên xe về khách sạn.

Tuy nhiều người đi coi trượt tuyết trong chuyến đi đó, nhưng cũng còn một số người ở lại chân núi đi vòng vòng mua và xem hàng hóa. Hôm ấy có gió to, xe CAP phải chờ cho bớt gió mới trở về chân núi. Tuy muộn, nhưng cả nhóm sau cùng đã yên tâm vì trưởng đoàn có liên lạc với chị em trong nhóm cho biết tình hình. Giờ ngồi nghỉ lại Vân còn thấy giật mình. Đường đi từ khách sạn đến chân núi là sự mạo hiểm và Vân phục tài người tài xế vô cùng. Không phải 1 chiếc mà nhiều xe trên đường lên núi. Một bên đường đi là vách núi cao, một bên là vực thẳm. Ai ngồi trong xe gần cửa sổ sẽ thấy ngọn cây bên dưới thung lũng. Không có hàng rào hay lưới che chi hết để bảo vệ an toàn như ở Mỹ. Thật là "đùa với tử thần" nhưng nhìn các du khách không thấy ai tỏ vẻ sợ hãi hay lo lắng chi cả.

Vân nhớ lại cách đây hơn 40 năm, gia đình Vân cũng đến Hoa Kỳ vào mùa Đông. Phi trường còn những ụ tuyết cao nghệu chưa tan do mấy trận tuyết cách đó vài ngày. Công nhân cào tuyết gom thành đống để lấy đường cho xe chạy. Đường phố vắng vẻ buồn hiu, nhưng đẹp như là... cõi Tiên vì trắng toát khắp nơi.

Dù hôm ấy không có tuyết rơi nhưng tháng 12 trời khá lạnh. Người bảo trợ là bà con biết những người tị nạn xứ nhiệt đới mới đến xứ lạnh, nên đã chuẩn bị sẵn áo ấm, giày, vớ mùa Đông. Nhớ lại mà cảm động, thương cho tình họ hàng. Thời gian ấy họ cũng chật vật, tài chánh chưa rộng rãi nhưng cũng chia sẻ cho bà con mới đến xứ Cờ Hoa. Ngoài ra, người bảo trợ còn giúp đưa gia đình Vân đi khám sức khỏe, xin cho trẻ con đến trường, lo mọi thủ tục giấy tờ cần thiết cho người mới định cư. Nhiều người Việt đến trước tuy không bà con với gia đình Vân nhưng các vị ấy cũng thường thăm hỏi, mang biếu trái cây hay thức ăn và sẵn sàng đưa đi khám bác sĩ, làm giấy tờ nếu cần. Ông bà hàng xóm người bảo trợ là người Mỹ cũng vui vẻ, sẵn lòng giúp đỡ. Ôn này gia đình Vân nhớ mãi không quên.

Hằng năm vào mùa Đông nhìn tuyết rơi hay nhìn cảnh lá tro trụi, tuyết phủ trắng khắp nơi, Vân nhớ quê hương và những người thân, bà con bạn hữu, kẻ còn người mất, nhớ người hàng xóm tốt bụng thuở xưa, không biết giờ này họ ra sao, ai còn ai mất.

Ngồi nhìn lại, những em bé trong gia đình lúc Vân mới đến Hoa kỳ nay đã trưởng thành, có gia đình riêng, học hành thành đạt, có nghề nghiệp ổn định. Các cựu học sinh nam nữ của Vân ngày xưa, nay định cư Hoa kỳ dù tóc đã điểm sương hay bạc phơ, thành ông bà, có cháu nội ngoại, nhưng vẫn giữ nề nếp ngày trước, quý mến thầy cô giáo cũ, và thường tổ chức gặp gỡ cùng nhau nhắc chuyện xưa. Các em thân thiện với các cựu học sinh chung mái trường dù tuổi tác, trình độ khác nhau, thường tổ chức các buổi họp mặt, thăm viếng các thầy cô.

Còn hiện tại bên quê nhà, Vân "hết hồn" và quá đau lòng, khi một lần thấy trên mạng lưới internet đăng tin có nữ học sinh ở VN bị các bạn đánh hội đồng, xé rách quần áo....Còn có học sinh chặn đánh thầy cô giáo... Chỉ biết cầu mong rằng tin ấy không có thật.

Năm Mới Ất Tỵ sắp đến, Vân cầu mong đồng bào trong nước và hải ngoại, trẻ như già, sống bình an, khỏe mạnh trong tình yêu thương, tương trợ lẫn nhau. Cầu mong hết chiến tranh, hết dịch cúm. Trẻ em đi học, người lớn đi làm, mọi người đều vui tươi, hạnh phúc. Xin có mấy câu thơ mọn tặng quý độc giả:

TUYẾT ĐẦU MÙA

Trận tuyết đầu mùa lạnh buốt da
Tuyết ngời trắng xóa đẹp như hoa
Ngoài đường vắng vẻ người qua lại
Góc phố co ro kẻ thiếu nhà.
Đêm đến băng khuâng ngời nhớ bạn
Chiều tà xao xuyến nghĩ thương ta
Đồng hương gặp gỡ miền quê lạ
Xứ lạnh tình nồng, vui hát ca.

Ngọc Hạnh



MỘT CÂU CHUYỆN GIẤC MƠ:
THIÊN THẦN GIÁNG SINH
HENRY VAN DYKE (1852 - 1933)
THÂN TRỌNG SON - Dịch và giới thiệu

Henry van Dyke là một tác giả, nhà giáo dục và mục sư người Mỹ, sinh năm 1852 tại Germantown, bang Pennsylvania.

Ông theo học tại Đại học Princeton và tốt nghiệp năm 1873, sau đó tiếp tục học tại Trường Thần học Princeton và tốt nghiệp năm 1877.

Ông trở lại Princeton làm giáo sư văn học Anh, giữ cương vị này từ năm 1899 đến năm 1923, tuy nhiên có những giai đoạn gián đoạn.

Từ năm 1908–1909, Tiến sĩ van Dyke là giảng viên người Mỹ tại Đại học Paris. Và vào năm 1913, người bạn học cũ của ông, Tổng thống Woodrow Wilson, đã bổ nhiệm ông làm Đại sứ Hoa Kỳ tại Hà Lan và Luxembourg.

Là một thành viên của giáo hội, lễ Giáng Sinh và lễ Phục Sinh là những ngày lễ đặc biệt đối với Henry van Dyke.

Ông đã viết một số truyện Giáng Sinh nổi tiếng, trong đó có: Người thông thái khác, Cây thông Noel đầu tiên, và Giữ gìn Giáng Sinh.

“A Dream Story: The Christmas Angel” là một truyện ngắn đầy chất thơ và chiều sâu tâm linh của Henry van Dyke – một nhà văn, mục sư và



giáo sư người Mỹ. Qua hình thức của một giấc mơ kỳ diệu, van Dyke không chỉ kể lại sự kiện Giáng Sinh quen thuộc, mà còn lý giải ý nghĩa sâu xa của nó trong hành trình đi tìm sự cứu rỗi cho con người. Truyện mang tính đối thoại triết lý giữa các thiên thần, đồng thời xây dựng một không gian biểu tượng để trả lời câu hỏi lớn: Làm sao con người có thể vượt qua đau khổ, tội lỗi và sự hận thù? Câu trả lời của van Dyke rõ ràng: chỉ bằng tình yêu – tình yêu nhập thể, hy sinh và cảm thông – con người mới được biến đổi và trở nên giống như Thiên Chúa.

Nhan đề của truyện đã khẳng định hình thức kể chuyện: đây là một giấc mơ, nhưng không phải một giấc mộng vô nghĩa hay huyền ảo. Đối với van Dyke – một người kết hợp giữa đức tin và tri thức – giấc mơ là không gian nơi tâm linh chạm tới chân lý mà lý trí đời thường không thể với tới. Trong truyện, người kể rơi vào một “giấc mộng thiên quốc”, nơi các thiên thần đang tranh luận về nỗi đau của trần thế và con đường cứu rỗi con người. Không gian ấy vừa xa lạ vừa quen thuộc, đây hình ảnh siêu thực nhưng chứa đựng những suy tư rất nhân văn và gần gũi.

Trong cuộc đối thoại giữa các thiên thần, van Dyke đưa ra một chẩn đoán sắc bén về tình trạng nhân loại:

Quyền lực dẫn đến bạo lực và tha hóa.

Tri thức không cứu được con người khỏi tuyệt vọng.

Sự giàu có tạo ra kiêu ngạo ở người giàu và tuyệt vọng ở người nghèo. Hận thù, đố kỵ, khinh miệt là những căn bệnh tinh thần không có thuốc chữa.

Tác giả không phủ nhận vai trò của những giá trị đó, nhưng chỉ rõ rằng chúng đã thất bại trong việc mang lại bình an thật sự cho nhân loại. Càng nhiều quyền lực, càng nhiều chiến tranh. Càng nhiều tri thức, càng nhiều phân hóa và khinh miệt.

Giữa khung cảnh ấy, một thiên thần nhỏ – thiên thần Giáng Sinh – xuất hiện với một giọng nói trẻ thơ, trong sáng nhưng đầy quyền năng: “Tôi biết. Con Thiên Chúa sẽ trở nên người phàm.” Câu nói đơn sơ ấy lật ngược mọi quan niệm cũ: sự cứu rỗi không đến từ sức mạnh, không đến từ sự thông thái, mà đến từ một hành động đầy yêu thương – sự nhập thể.

Thiên thần ấy nhấn mạnh: Con Thiên Chúa sẽ chịu khổ đau để thấu hiểu nỗi đau của loài người.

Ngài sẽ trở thành trẻ thơ, đơn sơ và bị khinh miệt, để gần gũi những ai nhỏ bé nhất.

Ngài sẽ bị đóng đinh, nhưng từ đó, tình yêu của Ngài sẽ lan tỏa và hấp dẫn mọi tâm hồn biết yêu thương.

Sự nhập thể ấy không phải là sự “xuống thế” trong uy quyền, mà là một hành trình tự hạ, đi vào khổ đau, để cảm thông và chữa lành. Đó là cốt lõi của tinh thần Giáng Sinh mà van Dyke muốn truyền đạt.

Một chi tiết sâu sắc khác trong truyện là hành trình của thiên thần khi bay xuống trần gian. Các thiên thần nghĩ rằng tin mừng vĩ đại ấy sẽ dành cho vua chúa, triết gia hay giáo sĩ, nhưng họ đều lầm. Tin mừng ấy không đến với quyền lực hay học thuật, mà đến với những người chân chất nghèo khổ, đang canh giữ bầy chiên giữa đêm lạnh. Điều này thể hiện quan điểm thần học và nhân văn rõ rệt: ơn cứu độ luôn ưu tiên cho người bé mọn, khiêm nhường, sẵn lòng mở lòng đón nhận yêu thương.

Khi người kể chuyện tỉnh giấc và nhận ra hôm ấy là sáng Giáng Sinh, ông không hề cảm thấy hụt hẫng. Trái lại, ông nhận ra rằng những điều đã nghe thấy trong giấc mơ là sự thật, không phải theo nghĩa vật lý, mà theo nghĩa tâm linh sâu sắc. Van Dyke khẳng định một chân lý vượt thời gian: Giáng Sinh không chỉ là lễ hội, mà là lời mời gọi mỗi người sống yêu thương, cảm thông.

“A Dream Story: The Christmas Angel” không đơn thuần là một truyện kể về sự kiện Giáng Sinh. Nó là một bài thánh ca bằng văn xuôi, một cuộc đối thoại triết lý đầy chất thơ về bản chất của tình yêu và sự cứu rỗi. Bằng cách sử dụng hình thức giấc mơ, biểu tượng thiên thần và lối kể chuyện sâu sắc, Henry van Dyke truyền tải thông điệp rõ ràng: Chỉ có tình yêu – sự nhập thể của yêu thương trong thân phận con người – mới là câu trả lời cho khổ đau nhân loại.

----oOo---

Đó là giờ nghỉ ngơi ở Xứ Sở Bên Kia Những Vì Sao. Tất cả những chiếc chuông bạc đung đưa theo vòng quay của chiếc vành sáng lớn bao quanh miền đất ấy đang ngân vang nhẹ nhàng; và âm thanh ngân nga ấy rơi xuống như sương mai trên những con đường dát vàng của thành phố, những con lộ dài rợp bóng cây đang nở hoa, trên những cánh đồng hoa asphodel (lan nhật quang) và những bờ cong uốn lượn bên dòng Sông Sự Sống.

Khi nghe tiếng chuông ấy, tất cả các thiên thần đang làm việc liền quay sang vui chơi, còn những ai đang chơi đùa thì hoan hỉ quay lại với công việc. Những thiên thần đang hát ca, tấu nhạc bằng muôn nhạc cụ bỗng im lặng và lắng nghe. Những ai đang một mình tản bộ trong thiên đình liền tụ họp lại thành từng nhóm để trò chuyện. Và những ai đã đi xa, làm nhiệm vụ nơi Trái Đất hoặc các hành tinh khác, đều quay trở về như đàn én bay về vách đá cao khi ngày tàn.

Không phải vì họ cần được nghỉ ngơi sau mệt nhọc, bởi dân cư nơi ấy chẳng bao giờ nói: “Tôi mệt.” Nhưng ở đó, cũng như ở đây, quy luật của sự thay đổi là bí quyết của hạnh phúc, và niềm vui vĩnh hằng được dệt nên từ những sợi chỉ đan xen giữa lao động và nghỉ ngơi, giữa đoàn tụ và cô tịch, giữa âm nhạc và tĩnh lặng. Giấc ngủ đến với họ không phải như chúng ta — với đôi mắt khép lại và đôi cánh của tâm hồn sụp xuống — mà là một sự mở rộng tầm nhìn tới ánh sáng sâu thẳm và trọn vẹn hơn, là sự xuất thần nhẹ nhàng của linh hồn hòa vào những dòng chảy mênh mông của sự sống, như con chim yêu nắng bay lượn và vươn cao mà không cần đập cánh, nhờ không khí nâng đỡ bên dưới.

Chính tại một góc yên bình trong thung lũng xanh tên là Cánh Đồng Bình Yên, nơi con suối nhỏ Hy Vọng Sáng Ngời chảy nhẹ nhàng để hợp lưu vào Dòng Sông Sự Sống, tôi nhìn thấy một nhóm thiên thần vừa trở về từ những công việc khác nhau trên Trái Đất, đang ngồi trò chuyện thân mật trên sườn đồi, nơi những bông hoa cyclamen, arbutus, violet, lan tua rua và lan tóc tiên nhạt, cùng tất cả loài hoa thơm ngát vốn bị chia cách bởi các mùa trong thế giới hạ giới, được quy tụ lại trong một bản hòa ca hương sắc.

Trong nhóm ấy có ba vị thiên thần có vẻ là thủ lĩnh, không chỉ vì diện mạo rực rỡ và đầy uy lực hơn, mà còn vì giọng nói đầy quyền năng và sự chăm chú của các thiên thần khác khi lắng nghe họ nói về nhiệm vụ ở trần gian, về những rối ren và khổ đau, những cuộc chiến tranh và tai họa mà họ đã chứng kiến nơi con người, và về cách tốt nhất để xóa bỏ chúng, chấm dứt mọi nỗi buồn.

“Trái Đất đầy dẫy sự áp bức và bất công,” vị thiên thần cao lớn và mạnh mẽ nhất nói. Giọng ngài vang dội và cương quyết, và qua bộ áo giáp sáng rực cùng thanh trường kiếm hai tay vắt qua vai, tôi

biết đó là Tổng lãnh thiên thần Michael, vị hùng mạnh nhất trong đội quân của Đức Vua, người thi hành các phán quyết thiêng liêng với kẻ bất chính.

“Trái Đất đang bị giày vò bởi bất công,” ngài thét lên, “và điều khổ sở nhất mà ta từng chứng kiến nơi loài người, chính là tay ác thường mạnh hơn tay lành và có thể đè bẹp nó.

Cánh tay của kẻ tàn nhẫn nặng nề hơn tay của người nhân hậu. Kẻ bất công chiến thắng người công chính và giày xéo họ dưới chân. Ta đã thấy vua bạo tàn nghiền nát thần dân yếu đuối. Ta đã thấy những cánh đồng của người vô tội bị dẫm đạp đến tan nát đầm máu bởi bước chân quân đội xâm lăng. Ta đã thấy những quốc gia tà ác khuất phục những dân tộc yêu chuộng tự do và cướp bóc tài sản của họ bằng vũ lực. Ta đã thấy cảnh nghèo đói bị chế nhạo bởi sự giàu sang ngạo mạn, thấy sự trong trắng bị xúc phạm bởi bạo lực thú tính, và sự dịu dàng, lương thiện bị nghiền nát trong cối xay của tội lỗi và kiêu căng.

Không có phương thuốc nào cho tai họa ấy, ngoài việc ban thêm sức mạnh cho tay lành. Chính nghĩa phải được trang bị sức mạnh để kháng cự kẻ ác, bảo vệ người yếu đuối, trừng trị mọi sự tàn bạo và bất công, gìn giữ lẽ phải khắp nơi, và thực thi công lý bằng vũ khí bất khả chiến bại.

Ôi, phải chi đạo binh Thiên Quốc được triệu tập, trang bị và gửi đến hòa vào các cuộc chiến của loài người, để làm cho điều thiện chiến thắng, tiêu diệt mọi điều ác, và khiến ý chỉ của Đức Vua được hoàn thành!

Chúng ta sẽ lật đổ ngai vàng của bạo chúa, tháo xiềng xích của kẻ bị áp bức. Chúng ta sẽ kiềm chế kẻ hung tàn bằng dây cương của nỗi sợ, và đánh đuổi những kẻ tham tàn bằng roi của kinh hoàng. Chúng ta sẽ canh giữ người hiền lành, tử tế, dịu dàng với vũ khí tốt trần, và giữ gìn bình an của Thiên Chúa bằng thanh gươm của các thiên thần!”

Khi ngài nói, đôi tay đưa lên nắm lấy chuôi thanh kiếm dài, rồi giơ cao trên đầu — thanh kiếm thẳng tắp và sáng ngời — phát ra những tia sáng như bọt nước bắn lên từ mũi thuyền lao đi. Những ngọn lửa hăng hái thiên quốc bùng cháy trong mắt của các thiên

thần đang lắng nghe; vẻ mặt họ ánh lên khí thế chiến binh, như thể họ khao khát được hiệu triệu bước vào trận chiến.

Nhưng không có tiếng kèn bạc nào vang lên từ những thành lũy của Thành Phố Thiên Liêng; không có lá cờ đỏ thắm nào tung bay trên những bức tường cao và bí mật ấy; không có hồi trống rộn ràng nào vọng về từ cánh đồng êm mượt. Chỉ có tiếng róc rách và thì thầm của con suối Hy Vọng Sáng ngời vang lên giữa những rễ cỏ và hoa; và từ xa, một điệu ca du dương trôi xuống từ các hành lang nội cung của Điện Vua.

Rồi một thiên thần khác bắt đầu cất lời, và đáp lại Michael. Người ấy cũng cao lớn và mang dáng vẻ đầy quyền lực. Nhưng đó là quyền lực của trí tuệ hơn là của bàn tay. Khuôn mặt người ấy rạng ngời và sáng rõ, đôi mắt bùng sáng ngọn lửa ổn định không hề chao đảo. Y phục người ấy cũng như lửa, quần lẩy thân như ngọn đuốc cháy không có gió, và đôi cánh lớn vút cao như ngọn đèn sống động trước bàn thờ Đấng Tối Cao. Dấu hiệu đó khiến tôi nhận ra: ấy là đại thiên thần Uriel, linh hồn của Mặt Trời, bậc sáng suốt nhất trong tầm nhìn và thâm sâu nhất trong trí tuệ giữa các đấng vây quanh ngai vàng.

“Tôi không cùng ý nghĩ với đại thiên thần Michael,” người ấy nói, “và dẫu tôi cũng khao khát kết cục giống như người, tôi sẽ không tìm nó theo cùng một con đường. Vì tôi biết bao lần quyền lực đã được ban cho điều thiện, và bao lần nó đã bị lợi dụng cho điều ác. Tôi biết đạo quân của Thiên Đàng, và ngay cả những vì sao trên trời, đã từng chiến đấu cho một dân tộc được ưu ái; thế nhưng kiêu ngạo lại theo sau chiến thắng, và áp bức là đứa con đầu lòng của vinh quang. Tôi biết những kẻ giải phóng nhân dân đã trở thành bạo chúa đối với chính những người họ từng cứu chuộc, và những người từng chiến đấu cho tự do lại biến thành lính đánh thuê. Quyền lực tự làm băng hoại chính nó, và sức mạnh không thể cứu rỗi.

“Chẳng lẽ Hoàng Tử Michael không nhớ thiên thần của Chúa đã dẫn dắt quân đội Israel, trao cho họ chiến thắng trước mọi kẻ thù, trừ kẻ thù trong trại của chính họ? Và họ đã cướp bóc và nghiền nát những dân tộc mà họ từng giao chiến vì tự do? Và làm sao sự tàn ác của các bộ tộc Canaan sống sót qua cuộc chinh phục lại lần

át được những kẻ chinh phục, để rồi con cháu Israel lại học cách thờ các ngẫu tượng của quân thù, Moloch, Baal và Ashtoreth?

“Quyền lực tự làm băng hoại chính nó, và sức mạnh không thể cứu rỗi. Chẳng phải Ba Tư là kẻ tiêu diệt Babylon, nhưng chính sự chuyên chế của Ba Tư lại kêu gọi sự hủy diệt? Chẳng phải La Mã đã phá bỏ ách nô lệ phương Đông, nhưng ách nô lệ của La Mã giờ lại đè nặng trên vai nhân loại? Hãy lắng nghe!”

Một khoảnh khắc im lặng bao trùm sườn đồi của cánh đồng Bình An, rồi từ những ngọn đồi bao quanh, một cơn gió mát mang theo âm thanh xích xiềng loảng xoảng trong nhà tù và nhà lao, tiếng thở dài của hàng triệu nô lệ, tiếng khóc than của đàn bà và trẻ nhỏ khốn khổ, và những tiếng búa đóng đinh con người vào thập giá. Rồi âm thanh đó tan vào gió, và Uriel lại cất lời:

“Quyền lực tự làm băng hoại chính nó, và sức mạnh không thể cứu rỗi. Trái đất tràn đầy những cuộc tranh đấu mù quáng, và đối với tai họa đó không có phương thuốc nào ngoài sự ban cho tri thức lớn lao hơn. Chính vì con người không hiểu điều ác nên họ mới bị quyền lực của nó chế ngự. Tội lỗi là sự ngu muội hành động, và bất công là sai lầm của kẻ mù. Chính vì thiếu hiểu biết mà con người tàn sát lẫn nhau, và rồi cuối cùng hủy diệt chính mình.

“Nếu thế gian có thêm ánh sáng, thì sẽ không còn khổ đau. Nếu Đức Vua vĩ đại, Đấng thông suốt mọi điều, rọi sáng thế gian bằng sự khôn ngoan— sự khôn ngoan để hiểu luật pháp và đường lối của ngài, để đọc được những bí ẩn của trái đất và các vì sao, để phân biệt rõ những chuyển động trong lòng người và những điều mang lại niềm vui, bình an—nếu ngài sai chúng tôi, các sứ giả của ngài, như ngọn lửa để chiếu soi kẻ ngồi trong bóng tối, thì biết bao hân hoan chúng tôi sẽ đi để mang về một ngày mới!

“Chúng tôi sẽ nói lời cảnh tỉnh và lời khuyên răn cho kẻ lầm đường, truyền đạt tri thức cho người đang rối trí. Chúng tôi sẽ dẫn dắt người dốt nát theo lối thận trọng, và kẻ trẻ tuổi sẽ ngồi dưới chân chúng tôi, vui vẻ lắng nghe trong trường đời. Khi ấy, đại đột sẽ tan như làn hơi sớm mai, và mặt trời của trí tuệ sẽ tỏa sáng trên toàn nhân loại, và bình an của Chúa sẽ đến cùng lời dạy của các thiên thần.”

Một tiếng rì rầm mãi nguyên vang lên sau lời Uriel, và những ánh nhìn nồng nhiệt lóe lên quanh vòng tròn các sứ giả ánh sáng khi họ nghe ngợi ca sự khôn ngoan thật đúng mực. Nhưng có một vị giữa họ mang nét mặt vương chút ngờ vực, và dù vẫn mỉm cười, dường như người ấy đang nhớ lại điều gì đó mà các vị khác đã quên. Người ấy quay sang một thiên thần bên cạnh:

“Ai là người mà xưa kia người được phái đến để khuyên răn?” Người ấy nói. “Chẳng phải là Balaam, con của Beor, khi hắn đang trên đường đến gặp vua xứ Moab sao? Và chẳng phải chính con vật cầm điếu còn được lợi lạc từ lời giảng dạy của người hơn cả kẻ cười nó sao? Và ai,” người ấy nói tiếp, quay sang Uriel, “được gọi là người khôn ngoan nhất trong loài người, người đã nghiên cứu và hiểu biết muôn điều phát minh dưới ánh mặt trời? Chẳng phải chính là Solomon—hoàng tử của những kẻ khờ và của các nhà triết học—kẻ mà dù học rộng biết nhiều, vẫn không tránh được mỗi một thể xác và tuyệt vọng tâm hồn? Tri thức cũng là phù vân và phiến muộn. Điều này ta biết rõ, bởi ta từng sống giữa loài người và đàm đạo với họ kể từ ngày ta được phái đến để dạy dỗ người đầu tiên trong vườn Địa Đàng.”

Rồi tôi nhìn kỹ hơn vào người đang nói, và nhận ra vẻ đẹp của đại thiên thần Raphael, như hình tượng xưa kia vẫn miêu tả:

*“Một vị thiên thần tối cao có sáu cánh uy nghi,
Hai cánh che đôi vai rộng,
Trùm lên ngực như áo choàng vương giả,
Cặp giữa quần quanh eo như vành sao sáng,
Trải xuống đùi, phủ lấy tấm thân vàng óng
Với sắc màu thiên giới.
Đôi cánh cuối chụm gót chân như giáp lông vũ
Nhuộm màu trời.
Tựa con trai Maia, ngài đứng
Rũ cánh, hương Thiên Đàng lan rộng khắp chốn.”*

“Ta biết quá rõ,” ngài tiếp tục nói, khi nụ cười trên gương mặt ngài dịu dần thành nét thương xót, trĩu mẫn và khao khát, “ta biết quá rõ rằng quyền lực tự mình trở nên bại hoại, và tri thức không thể cứu rỗi. Không có phương thuốc nào chữa được điều ác đang tồn tại trong thế gian, ngoại trừ việc ban thêm tình yêu cho loài

người. Các định luật được thiết lập cho trần gian vốn lạ lùng và bất công, và các nẻo đường mà con người phải đi đầy chạm bẫy và hiểm nguy. Dịch bệnh rình rập dưới đất và lan theo sông ngòi; bão tố và cuồng phong làm rung chuyển nhà cửa của con người và đánh chìm thuyền bè; lửa từ núi lửa bùng lên, và nền móng thế giới rung chuyển. Thân xác con người thật mong manh, và vô vàn là nỗi khổ và lo âu. Con cái của họ sẽ không bao giờ có được bình yên cho đến khi học được cách yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau.

Sự độc ác sinh ra từ bệnh tật và khổ đau. Bạo lực đến từ đói nghèo và thiếu thốn. Sự tàn nhẫn của kẻ áp bức là khi kẻ mạnh giẫm lên kẻ yếu; sự cay đắng của kiêu căng là khi người trí thức khinh rẻ kẻ đơn sơ; đỉnh điểm của ngu ngốc là khi người giàu tưởng mình là thần thánh, còn kẻ nghèo lại nghĩ rằng Thượng Đế không tồn tại.

Hận thù, ganh tỵ và khinh miệt là lời nguyền của kiếp sống. Và cho những điều đó, không có liều thuốc nào ngoài tình yêu—ý chí để cho đi và để ban phúc—ý chí của chính Đức Vua, đấng ban phát cho tất cả và yêu thương mọi người. Nhưng làm sao để trái tim con người hướng về ý chí ấy? Làm sao để tình yêu ấy bước vào và làm chủ tâm hồn họ? Ngay cả những vị thần do con người tưởng tượng cũng tàn nhẫn, kiêu căng, giả dối và bất công. Làm sao có thể thực hiện phép màu nơi bản chất con người để tỏ lộ ý nghĩa đích thực của nhân loại? Làm sao để con người trở nên giống như Thượng Đế?”

Khi câu hỏi ấy vang lên, một sự yên lặng sâu lắng bao trùm quanh vòng tròn thiên sứ, và mọi người lắng nghe, im lặng, như những chiếc lá lặng thinh khi cơn gió nhẹ lặng đi trong giờ khắc hoàng hôn. Rồi giữa tĩnh lặng, như tiếng hót của chim sơn ca vọng từ rừng sâu, một giọng nói cất lên vang vọng: “Tôi biết! Tôi biết! Tôi biết!”

Tiếng nói trong trẻo và ngọt ngào ấy—trong như ánh sáng, ngọt hơn cả tiếng chuông bạc báo giờ nghỉ ngơi—vang vọng trên không trung trong lành và thơm ngát. Gần hơn, gần hơn nữa nó vang vọng xuống thung lũng: “Tôi biết! Tôi biết! Tôi biết!”

Rồi từ giữa những ngọn đồi tròn trịa, nơi con suối Hy vọng Rạng ngời bắt nguồn, xuất hiện một thiên thần nhỏ tuổi, một đứa trẻ thiên thần, tóc vàng bay trong gió, vai quấn vòng lá xanh, đôi

tay chập chờn vờn trong không khí, nhẹ như thể chẳng cần đến đôi cánh. Như bông cỏ lau bay qua mặt nước trong làn gió nhẹ, thiên thần nhỏ bay dọc theo dòng suối, ca hát vang trên tiếng róc rách.

Tất cả các thiên thần đứng dậy, quay lại nhìn em với ánh mắt ngỡ ngàng. Hàng đoàn thiên thần khác cũng bay đến từ nơi giọng hát mới lạ ấy vang lên. Họ xếp thành từng hàng, từng lớp như một khu vườn hoa sống dọc hai bờ con suối khi đứa trẻ thiên thần bay đến giữa họ, ca vang:

“Tôi biết! Tôi biết! Tôi biết! Con người sẽ trở nên giống Thượng Đế vì Con của Thượng Đế sẽ trở thành một con người.”

Nghe thế, các thiên thần ngỡ ngác nhìn nhau, xúm lại quanh đứa trẻ thiên thần như những người vừa nghe một tin kỳ diệu.

“Làm sao điều đó có thể xảy ra?” họ hỏi. “Làm sao Con của Thượng Đế có thể trở thành một con người?”

“Em không biết,” thiên thần nhỏ nói. “Em chỉ biết rằng điều đó sẽ xảy ra.”

“Nhưng nếu ngài trở thành con người,” Raphael nói, “ngài sẽ bị con người lấn lướt; kẻ ác sẽ có quyền trên ngài; ngài sẽ phải chịu đau khổ.”

“Em biết,” thiên thần nhỏ đáp, “và qua đau khổ ngài sẽ hiểu hết mọi nỗi buồn và khổ đau; ngài sẽ an ủi tất cả những ai khóc than; nước mắt của ngài sẽ là liều thuốc chữa lành cho những trái tim buồn khổ; và những ai được chữa lành bởi ngài sẽ học cách nhân ái với nhau vì lòng yêu thương của ngài.”

“Nhưng nếu Con của Thượng Đế là một con người thật sự,” Uriel nói, “ngài trước hết phải là một đứa trẻ, đơn sơ, khiêm nhường và yếu ớt. Có thể ngài sẽ chẳng bao giờ học được tri thức từ các trường học. Những bậc thầy của tri thức trần thế sẽ khinh thường và nhạo báng ngài.”

“Em biết,” thiên thần nhỏ đáp, “nhưng ngài sẽ khiêm nhường đáp lại họ; và với những ai trở nên như trẻ nhỏ, ngài sẽ ban cho trí tuệ thiên thượng, trí tuệ đến mà không cần tìm kiếm, với những tâm hồn trong sạch và dịu dàng.”

“Nhưng nếu ngài trở thành người,” Michael nói, “những kẻ xấu xa sẽ căm ghét và hành hạ ngài: chúng có thể lấy mạng ngài, nếu chúng mạnh hơn.”

“Em biết,” thiên thần nhỏ đáp, “chúng sẽ đóng đinh ngài lên thập giá. Nhưng khi ngài được treo lên, ngài sẽ kéo tất cả loài người về phía ngài, vì ngài vẫn là Con của Thượng Đế, và không trái tim nào mở ra với tình yêu có thể cưỡng lại tình yêu của ngài, vì tình yêu đó lớn đến mức ngài sẵn sàng chết vì con người.”

“Nhưng làm sao em biết những điều ấy?” các thiên thần khác hỏi. “Em là ai?”

“Em là thiên thần của Lễ Giáng Sinh,” em đáp. “Lúc đầu em được gửi đi như một giấc mơ trong lòng một đứa trẻ, một đứa trẻ thánh thiện, đầy phúc lành và kỳ diệu, để trú ngụ trong tim của một trinh nữ thuần khiết—Maria thành Nazareth. Ở đó em được che giấu cho đến khi có lời gọi em trở về ngài vàng của Đức Vua, đặt tên cho em, và giao cho em thông điệp mới. Vì hôm nay là ngày Giáng Sinh ở Trần Thế, và hôm nay Con của Thượng Đế được sinh ra bởi một người nữ. Thế nên em phải bay nhanh trước khi mặt trời mọc, để mang tin vui đến cho những người hạnh phúc được chọn để đón nhận nó.”

Nói xong, thiên thần nhỏ dang tay bay lên khỏi đồng cỏ xanh của Đồng Bình An, và vượt qua ranh giới Thiên Đàng, em rơi xuống như sao băng về phía bóng đêm của Trần Thế. Các thiên thần khác theo sau—một đoàn hình hài rực rỡ, đẹp như mưa ngọc rơi từ trời xanh thẳm. Nhưng thiên thần nhỏ bay nhanh hơn cả, bởi niềm vui chắc chắn trong trái tim em.

Và khi các thiên thần khác theo sau em, họ tự hỏi ai sẽ là người được chọn để nhận tin mừng ấy.

“Chắc hẳn là Hoàng đế của Thế giới và các vị đại thần,” họ nghĩ. Nhưng đoàn bay lướt qua La Mã.

“Có thể là các triết gia và bậc thầy học thuật,” họ nghĩ. Nhưng đoàn bay vượt qua Athen.

“Hay là Thượng tế Do Thái, cùng các trưởng lão và kinh sư?” họ nghĩ. Nhưng đoàn bay cũng lướt qua Giêrusalem.

Đoàn bay tiến về vùng đồi núi xứ Bêlem; đoàn thiên thần lặng thinh tụ lại gần nhau, như thể đang hoang mang, còn thiên thần nhỏ vút bay lên trước, như kẻ biết đường trong bóng tối.

Các làng mạc đều yên lặng: đến cả những mái nhà cũng như đang ngủ; nhưng ở một nơi có tiếng thì thầm trong một chuồng súc vật, gần một quán trọ—tiếng của một người mẹ ru con ngủ.

Trên đồng cỏ khắp triền đồi, một lớp tuyết mỏng vừa rơi, nhẹ như tấm khăn voan của một cô dâu trong ngày cưới; và khi thiên thần nhỏ lướt qua đó, ánh sáng của em làm các cánh đồng rực rỡ lấp lánh.

Và trong miền ấy có những người chăn chiên đang ở ngoài đồng, thức canh bầy chiên trong đêm. Và kìa! thiên thần của Chúa đến với họ, và vinh quang của Chúa chói sáng quanh họ, và họ rất đỗi kinh hoàng. Nhưng thiên thần nói với họ: “Đừng sợ; vì này, ta báo cho các ngươi một tin mừng lớn, sẽ là niềm vui cho muôn dân. Vì hôm nay, trong thành Đa-vít, đã sinh ra cho các ngươi một Đấng Cứu Thế, là Đấng Christ, là Chúa. Và đây là dấu cho các ngươi: các ngươi sẽ thấy một hài nhi bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ.”

Và bỗng nhiên có vô số thiên binh cùng với thiên thần ấy ca ngợi Thiên Chúa mà rằng: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm.”

Và những người chăn chiên bảo nhau: “Chúng ta hãy đi đến Bêlem, để xem điều đã xảy ra này.”

Vậy nên tôi tự nhủ rằng tôi cũng sẽ đi cùng các người chăn chiên, đến tận Bêlem. Và tôi nghe một giọng nói lớn và ngọt ngào, như tiếng chuông ngân: “Hãy đến!” Và khi chuông điểm mười hai tiếng, tôi tỉnh dậy; đó là sáng Giáng Sinh. Và tôi biết rằng mình vừa mộng寐.

Nhưng dường như những điều tôi đã nghe, là sự thật.

THÂN TRỌNG SƠN - Dịch và giới thiệu

Tháng 7 / 2025

Nguồn:

<https://americanliterature.com/author/henry-van-dyke/short-story/a-dream-story-the-christmas-angel/>



QUÂN TỬ CẦM VÀ
ÔNG LÃO VƯỜN ĐÀO
TRẦN HOÀNG VY

Chiều cuối năm
hiu hắt, cái nắng hanh
hao, vàng vọt, lọt qua kẽ
lá, kéo thành những vệt
dài gầy guộc và éo lá.
Gió ngoài sông Vân vẫn
thổi từng chập, từng
chập, khiến những cành
đào mảnh mai như run
lên cùng với cái lạnh
mùa đông, cứ thấm từng
chút một khiến ông lão
cứ như giật mình thon
thót.

Vườn đào năm nay
đã thu hẹp lại, như cái
bánh đa nhỏ, bị trẻ con
gặm dần từng chút một,
bởi hai, ba cái dự án gì đó kéo dài hết vệt đất bờ tây của sông Vân,
chỉ còn chừa lại rẻo đất nhỏ như lòng bàn tay cho cái vườn hoa đào
đã có từ bao đời nay của ông cố, ông nội, cha và bây giờ là của lão.

Căn chòi nhỏ, xiêu vẹo, nhưng lại được cất dựng công phu theo
hình bát giác, kiểu những căn nhà nghinh phong, đón nguyệt, cầm
ca, xướng hát của những bậc thức giả hay trí nhân quân tử, hoặc



giả người mai danh ẩn tách, muốn tận hưởng kho “phong nguyệt” của trời đất, bỏ mọi chính sự, thế sự ngoài tai, tẩy rửa tâm hồn cùng thiên nhiên. Có lẽ cũng đã được làm từ rất lâu rồi. Cứ nhìn những cây cột, kèo, làm bằng tre gai đằm bùn và ngâm nước, lâu ngày láng bóng, đen như gỗ mun thì khắc biết.

Ông lão chủ nhân của căn chòi và khu vườn, người nhỏ nhắn, thanh mảnh như phụ nữ, trên mình luôn mặc bộ bà ba màu chàm. Điểm nổi bật của ông lão có lẽ là mái tóc trắng muốt, chải tằm rất điệu nghệ, như một kếp lão về già. Còn đôi mắt, lúc nào cũng như vơi vơi buồn thương rất khó tả. Gia tài duy nhất trong căn chòi là cái hòm gỗ đen bóng, cùng cây đàn “Quân tử cầm” cũng đã lên nước bóng loáng vì thời gian và tay người chơi đàn.

Gió cứ lê thê lướt thướt làm run rẩy từng giọt nắng chiều. Vườn đào năm nay xơ xác, thất trắng vì bão lũ, duy chỉ còn một gốc đào già, sần sùi những nốt u, nốt nần, là chúm chím dăm chục nụ hoa hàm tiếu, màu hồng phơn phớt tím, như ngạo nghệ, thách thức cùng cơn gió cuối năm bực dọc và rét buốt.

Ông lão quý gốc bích đào này nhất. Cứ nhìn cách ông chăm chút, cắt lá, tỉa cành cũng đủ biết ông nâng niu gốc đào đến nhường nào. Theo lời kể bất chợt của lão, đây là gốc đào chiết từ cây đào mà vua Quang Trung đã mang về tặng công chúa Ngọc Hân từ ngày xưa, ngày xưa, khi mà ông cố của lão là lính cấm vệ trong kinh thành Phú Xuân. Nhưng mỗi khi có ai tò mò, vắn vẹo cặn kẽ, thì lão lại lờ sang chuyện khác. Phải chăng cái bí mật nửa kín, nửa hở của ông lão đã có từ thời ông cố của lão, khi vương triều của Tây Sơn rơi vào tay họ Nguyễn Ánh, và với chủ trương trả thù truy cùng, bắt kiệt, những người theo Tây Sơn, đã khiến ông cố của lão phải mai danh ẩn tích, cảnh giác và bí mật về thân thế của mình?

Duy chỉ có chiếc đàn “Quân tử cầm” (ấy là theo cái cách gọi sang trọng của lão, khách thì gọi là đàn Nguyệt, hoặc nôm na là cây

đòn kìm theo kiểu người Nam bộ) là lão kể tận tình gốc tích, sau khi đã sương sương gằn bút xỉ rượu đế.

- Trước khi nói tông tích, lai lịch của cái anh “Quân tử cầm” này, xin dạo anh nghe mấy bản “Xuân” và mấy bản “Oán” để anh “rửa tai” đã... Ônglão nói như tự điều cốt.

- Dạ, dạ không dám! Xin được lắng tai nghe! Khách từ tốn trả lời.

Khúc Xuân được trỗi lên, khách như nổi da gà. Nghe như có nắng ấm chan hòa, muôn hoa khoe sắc, và nổi bật cái màu bích đào của hoa, bắt người nghe phải hướng mắt về cội đào một cách kỳ lạ...

Rồi khúc Oán với tiếng réo rất thảm sầu. Muôn ngàn cánh hoa lả chả, toi tả trong cuồng phong thịnh nộ... Khách nghe như thấy đoạn trường của kiếp đời, nghiệp chướng, u uất đến tận tâm can.

Khách ngồi nghe mà lòng chìm đắm trong men say mơ màng, hun hút tiếng sóng, tiếng gió với bao thế sự thăng trầm qua lời kể của lão.

- Cái đàn Quân tử cầm này xưa vốn là của một cao tăng ở ngoại ô kinh thành Phú Xuân, là bạn thâm giao với tướng quân Trần Quang Diệu.

Chỉ khi có vợ chồng tướng quân Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, cao tăng mới đưa đàn ra dạo những cung điệu của vùng An Khê thượng và cùng bàn luận việc nước rất tâm đắc.

Nguyễn Ánh lên ngôi, vợ chồng tướng quân Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân bị trả thù một cách dã man. Cao tăng treo đàn phía sau Phật điện, bỏ đi vào núi. Lúc ấy, ông cố tôi cũng vừa chạy trốn vào chùa xin cư mang. Cây đàn được giao cho cố tôi cất giữ cho đến đời tôi...

Ông lão bỗng ngưng kể đột ngột, đôi mắt trĩu buồn, nhìn xa xăm ra ngoài hướng sông Vân. Khách trịnh trọng rót thêm vào ly rượu, hai tay nâng lên kính cần mời ông lão:

- Mời lão uống thêm ly rượu cho đỡ... sầu bi.

Ông lão cầm ly rượu, trút thẳng vào họng, không một tiếng khà. Giọng ông bỗng trở nên đờ đẫn, lấp lắp:

-Anh..., anh biết không? Quân... Quân tử cầm cũng có linh hồn anh ạ!

Gần cuối đời cố tôi, những sợi dây đàn khi khảy lên, không hề có âm thanh... anh ạ! Chỉ khi người con trai trưởng của cố tôi, mang đàn đến rẻo đất này, trồng xuống gốc đào ghép từ thời Tây Sơn, hay còn gọi là gốc đào tổ. Cây đàn lúc đó mới lên tiếng!

Anh biết không? Mùa đào năm ấy, đẹp như chưa bao giờ có. Ánh nắng cuối đông, đầu xuân như cũng nhuộm hồng, rực rỡ cùng với sắc thắm của đào. Một màu hồng đỏ ấm đến từng cọng cỏ, dấu rêu...

-oOo-

Mùa xuân năm ấy, ánh dương quang đầm ấm dịu dàng, cái màu sắc đẹp nhất của đất trời vào đầu năm mới, điểm xuyên bằng những hạt mưa phùn tha thiết bịn rịn, vươn lên vai áo, tóc người cái ngan ngát của hoa, của hương, của khói trầm như tích tụ màu trời đất sau mùa hôn phối, long lanh mắt ướt và hây hây môi má, thắm đỏ, tươi tắn.

Một nữ khách đến thăm vườn đào trong những ngày đầu xuân ấy. Khách chừng tuổi nguyệt tròn, có lẽ lúc ấy tôi cũng độ mười bảy, sức trai phơi phới xuân thì, có thể quật ngã con trâu mộng, vậy mà..., vậy mà tôi bỗng như cây sậy run rẩy, yếu đuối trước ánh nhìn rạng rỡ, tinh nghịch của khách. Nữ khách tóc chấm ngang vai, óng ả, đen mượt.

Sợi tóc mỏng manh, mềm mại là thế mà... như trói buộc tôi đến tận bây giờ? Ông lão thở dài ngậm ngùi. Giọng như ngọn gió bị tàn cây cản lại, dồn cục, ào ào đến khó nghe.

- Anh biết không? Nữ khách xin gặt nội tôi và đòi mua cây đào tổ, gốc đào mang từ kinh thành về. Nàng sẵn lòng trả bằng mọi giá!

Nội tôi cũng là người hào hoa phong nhã, dù tuổi đã thất tuần, ông tình quái hỏi nữ khách.

- Tôi sẵn sàng nhường lại cây đào tổ cho cô, nhưng cô phải... phải làm thiệp tôi, cô có chịu không?

Đang ngồi ngoài hiên hóng chuyện và ngắm trộm dung nhan nữ khách, trái tim non tơ của tôi như bị ngọn gió xuân phoi phới, mon tron tơ tưởng một khuôn mặt đào hoa tuyệt thế của nữ khách. Nghe câu nói của nội, tôi bỗng bưng bưng... ngồi ngây như hóa đá... Trong nhà vẫn tiếng của nội tôi:

- Nếu cô bằng lòng, nội nhật hôm nay sẽ cho người mang hoa đến tận nhà cô và xin phép được rước...

Tai tôi như bị ù đi, tiếng trả lời của nữ khách tôi không nghe thấy. Nữ khách đứng dậy cáo từ, bước ra như tiên nữ từ trong tranh, mặt không hề biến sắc. Đôi mắt long lanh, môi hoa chúm chím. Đón nàng phía trước còn có một nữ đồng tay cầm dù hồng. Cả hai khoan thai yếu điệu khuất dần sau những nhánh đào ửng đỏ.

Nội trong nhà bỗng cười lên sảng khoái. Tôi oán trách nội: “Người ta còn quá... bé mà nội...”

Nội nghiêm nét mặt:

- Ấy là ta thử lòng người cũng như giá trị của gốc đào tổ. Ta già rồi, còn thiết chi... Ta muốn cô bé là... cháu dâu của ta đó, ha...ha...ha...

Tôi lại chết lặng trong cảm giác ngất ngây, lằng lằng trong tràng cười sảng khoái của nội. Người không hổ danh là trí lự của dòng họ.

Cô bé ấy hẹn ba ngày sau sẽ đến trả lời, nội cho tôi biết vậy. Có lẽ nàng còn phải về trình báo lên song thân. Cuộc “mua bán”, trao đổi có vẽ huyền hoặc này không biết có thành sự thật hay không? Tôi như người sống trong khắc khoải chờ đợi, người nhẹ như chiếc lá, sợ cơn gió làm rụng đi lúc nào không biết...

- Tôi chờ và chờ đến bây giờ...

Tiếng ông lão bỗng giống như tiếng mưa rơi, lộp bộp, ào ào trên phiến lá non tơ của nhánh đào vừa biếc lộc...

-oOo-

Khách cứ ngây người ngồi nghe, lạc dần vào trang dã sử mà chỉ có những con người bình dân, chân đất, ngang tàng, nghĩa khí mới dám nghĩ ra và lưu truyền trong dòng tộc, cũng như việc mua bán gốc đào tổ đầy hồ nghi huyền hoặc của ông lão.

Cả vườn đào bỗng dậy thơm bảng lảng, gió như quán quít, bịn rịn, không nở bay đi. Mưa tạnh. Ánh nắng đầu xuân nhuốm hồng phon phớt. Ông lão đã nghiêng đầu lên chiếc gối mây, mắt lim dim ngủ.

Khách nhẹ nhàng lấy cái chăn len đắp ngay ngắn trên ngực ông lão.

Cầm lấy cây đàn, khách bỗng rùng mình như bị điện giật trước cái mát lạnh của cần đàn. Vuốt ve Quân tử cầm, khách thử búng ngón dạo khúc Hành vân. Nhưng tiếng bục, bục vang lên lạnh lẽo. Cái vô âm bất ngờ của cây đàn làm da gà của khách cứ nổi lên rờn rợn. Ông lão bỗng cựa mình và trên đôi môi thâm tái của lão bỗng rạng rỡ một nụ cười vô ưu như trẻ nhỏ.

Khách biết mình đạo hạnh kém cỏi, kính cẩn nâng đàn lên treo ở cột lớn của căn chòi. Bỗng một âm thanh náo nức, như khúc Nghê thường, hay phút giao hòa giữa trời - đất, giữa đông - xuân... ấm áp ngân rung. Thấy trên chiếc kệ nhỏ có chiếc lư hương và thê nhang. Khách đốt lên nén nhang. Mùi trầm thơm tràn ngập.

Ngoài kia, những cành đào đã hé mở, trông như những đôi môi đào trong buổi chiều cuối năm rưng rưng những ráng đỏ...

Trần Hoàng Vy



CÓ NHỮNG NIỀM RIÊNG

NGUYỄN THỊ THÊM



Tôi rất thích bài “*Có Những Niềm Riêng*” của Lê Tín Hương.

Lời nhạc như những lời tâm sự tạt đáy lòng. Điệu nhạc réo rắt, ru hồn người và trải dài những mong muốn, những khắc khoải khôn nguôi.

Vâng! Trong mỗi con người ai cũng có những nỗi niềm riêng, nhất là phụ nữ.

Không hiểu sao ông trời tạo ra phụ nữ với nhiều bổn phận và trách nhiệm. Để rồi trong sâu thẳm tâm hồn luôn luôn vương mắc một cái gì đó không thể giải bày.

Người phụ nữ Á Đông bị ràng buộc nhiều thứ. Cái luân lý, đạo đức Khổng Mạnh đưa trình tiết người đàn bà lên hàng trọng yếu. Cho nên tình yêu và trình tiết đôi khi phản nghịch nhau đê chết thân phận con người.

Khi nói về nỗi niềm riêng thì dường như chữ tình và chữ trinh chiếm phần chủ yếu để mặc định về thân phận người phụ nữ. Những hủ tục phong kiến về vai vế và trách nhiệm người phụ nữ trong gia đình. Vô hình chung thành một hàng rào không kềm gai, không cửa kín then gài mà khiến người phụ nữ vô phương vùng vẫy. Không thể nào vượt thoát khỏi vòng đai luân lý và đạo đức mà xã hội đặt để cho mình.

Cho nên những u uẩn về đời sống gia đình không dám hé môi. Bởi vì “Ai đem chuyện nhà ra bên rêu”. Hay “Chuyện nhà đóng cửa bảo nhau”. Thế nhưng khi đóng cửa lại rồi thì không thể nói hoặc nói ra mà người trong cuộc chẳng thèm nghe thì thà là câm nín, chịu đựng một mình.

Chuyện của em là một câu chuyện não lòng. Tôi không thể nói tên em ra vì đó là niềm riêng sâu kín.

Em nghe lời gia đình theo ghe vượt biên. Em ra đi trong nước mắt hai hàng. Đi vì không thể ở lại khi tên cán bộ gần nhà lúc nào cũng quấy nhiễu. Thân phận gia đình tư sản ngụy bị đánh tả toi và đẩy về vùng kinh tế mới. Vẫn không yên khi em là một cô gái có nhan sắc. Thế rồi giả dạng một cô gái đi buôn từng chuyến hàng về miền Tây, em theo ghe vượt biển. Em vật vờ theo chiếc ghe bồng bênh sóng nước. Chân trời tự do mờ mịt tối tăm như biển đêm. Và rồi tàu hải tặc tấn công, em tả toi trong bàn tay vùi dập của những người đàn ông Thái Lan man rợ. Một đợt rồi hai đợt, em ngất đi rồi tỉnh lại. Muốn chết không xong, toàn thân đau đớn thương tật, tâm

hồn trợ cứng chai lì. Em được cứu sống và em được đi định cư ở một nước tự do.

Em không dám kể về quá khứ của mình cho cha mẹ, anh em kể cả bạn bè. Quá khứ như bóng ma ám ảnh em hằng ngày hàng đêm. Em bơ vơ xú lạ quê người. Em tự nhủ mình phải đứng dậy, quên tất cả để làm lại cuộc đời. Trên con tàu ngày ấy có ai biết ai đâu, mọi người cùng cảnh khốn cùng, có biết nhau cũng phải giả vờ quên để vui chôn quá khứ.

Em cố gắng đi làm, đi học. Em xin rửa chén ở một nhà hàng Việt Nam. Hai bàn tay mềm mại học trò khô cứng vì hóa chất. Mỗi ngày đi làm về là em ghé vào học ESL ở một trung tâm gần nhà. Đất nước cơ hội đã tạo em từng bước đi lên. Những nấc thang học tập làm bệ phóng cho em bước cao hơn. Em đã thành công khi tìm được việc làm phù hợp với bằng cấp và khả năng... Bây giờ em trở thành một cô dược sĩ của một pharmacy có tầm cỡ của Mỹ.

Tình cờ em gặp lại người bạn cùng xóm ngày xưa trong một lần đi du lịch. Người con trai đã từng nhìn theo em mỗi buổi đến trường. Ngày xưa anh ta nghèo nên không dám tỏ tình chỉ yêu thầm nhìn theo và chờ đợi. Chờ đợi ánh mắt nhìn xuống của cô tiểu thư xinh đẹp, con một vị đại tá quân y. Đất nước sang trang, mọi người ly tán. Cô tiểu thư mất cha, mất nhà và tha hương biệt xứ. Sau bao nhiêu năm xa cách, hai người thành niên gặp lại nhau nơi xú lạ quê người. Hai tâm hồn cô đơn ấm lại vì tình đồng hương, tình bạn và tình yêu đã đến để cùng nhau xây dựng cuộc đời.

Em đã nhiều lần muốn tâm sự với chồng, muốn kể hết, nói hết cho anh ấy nghe để xóa đi vết thương lẫn nỗi nhức đã hằn trong tâm trí. Ám ảnh em theo từng giấc mơ kinh hoàng thỉnh thoảng hiện về. Nhưng em vẫn không một lần dám hở môi. Bởi vì dưới mắt chồng em, em là một cô gái toàn bích, một tiểu thư trong trắng ngây thơ. Trong vòng tay thương yêu của chồng, em sợ vượt đi hạnh phúc. Một người đàn bà bị thất tiết lần đầu dưới tay một đám

đàn ông bản xứ hung bạo là một nỗi nhục nhã vô phương rửa sạch. Thất tiết một lần hay bao nhiêu lần cũng bị xã hội khinh rẻ giống nhau, cũng đều đáng ghê tởm dưới cái nhìn đạo đức. Không ai biết cái quá khứ tối tăm ghê rợn của em nhưng bản thân em gánh nó cả đời. Em biết chỉ cần chồng của em có thể nghe em nói một cách nghiêm túc. Sau đó ôm em vào lòng với tất cả yêu thương và thông cảm. Anh trân trọng em của bây giờ và cả quá khứ đã qua. Như vậy quá khứ sẽ được xóa sạch như được điều trị bằng loại thuốc nhuộm nhất. Nhưng chồng em là mẫu người truyền thống, quan niệm sống khắt khe về đạo đức nên em sợ. Em sợ sẽ là một ám ảnh tồi tệ trong đầu anh ấy. Tình yêu trong sáng về em sẽ bị hoen ố, hạnh phúc gia đình tan vỡ. Cho nên em nuốt nước mắt em thề! Vâng em thề chôn chặt nỗi đau tận đáy lòng đến mãi kiếp.

Bạn tôi là người trong câu chuyện thứ hai. Một câu chuyện thương tâm có thể xảy ra rất nhiều trong xã hội VN thời chưa mở cửa. Thế nhưng mỗi nhân vật chỉ sống trong nỗi đau và niềm ân hận khôn nguôi.

Chồng chị là sĩ quan thuộc quân lực VNCH. Sau tháng 4/1975 chồng chị đi tù Cộng Sản, nhà lâm cảnh đói nghèo. Chị là giáo viên tốt nghiệp sư phạm Sài Gòn. Sau 1975 chị vẫn được được lưu dụng vì thiếu cán bộ đứng lớp. Lương và tiêu chuẩn công nhân viên như muối bỏ bể. Ngoài giờ đi dạy chị phải buôn hàng để nuôi một đàn con và tiếp tế cho chồng.

Từ 4 giờ sáng chị đón chuyến xe khách đầu tiên đem hàng đi bỏ mồi. Giờ này còn rất sớm nên hàng nông sản chị thu gom chiều qua lột cửa kiểm soát. Đến nơi bỏ mồi hàng xong chị bươn bả đón xe về cho kịp giờ dạy buổi sáng. Chị thay quần áo và đến trường làm nhiệm vụ của mình. Thời bao cấp giáo viên không phải mặc áo dài nên nhìn cô giáo cứ thế nào ấy. Chị soi mình trong gương tự thẹn với mình.

Cô giáo ngày xưa đã chết từ độ đất nước sang trang. Hai tay chị chai cứng sần sùi vì vất vả. Chị không còn tô tí son, đánh phớt má hồng xinh đẹp. Không mặc chiếc áo dài tha thướt chỉnh chu. Cô giáo dưới mắt học trò là biểu tượng cho sự xinh đẹp, trí thức và hiền dịu. Cô giáo như mẹ hiền ân cần, chăm sóc học trò đã không còn. Cơm áo, gạo tiền và chính sách khiến chị đứng lớp như một con vẹt. Con vẹt nói theo sách, có Bác, có Đảng dẫn đường. Có bích chương đọc lập tự do dẫn lối. Cô giáo dạy như con một vẹt, học trò cũng học như một con vẹt. Học xong không biết cô giáo muốn dạy, muốn nhắn nhủ điều gì.

Người của Bác kiểm soát từng mớ bắp, bao khoai, mớ đậu do bàn tay người nông dân trồng tía. Tới ngày "thu hoạch" không được đem ra khỏi nơi mình ở. Chế độ "Quản lý thị trường" "Ngăn sông cấm chợ" chặn mọi ngõ ra vào. Hàng ngũ cán bộ thị trường đóng chốt từng cổng ra của xã để quản lý nông sản địa phương. Hộ khẩu là tờ giấy có giá trị vô biên để quản lý con người. Gạo được phát tiêu chuẩn biên chế giáo viên cho riêng chị. Một mình chị không đủ ăn no thì đàn con chị lấy gì để sống. Cơm không đủ ăn, con chị đói meo gầy trơ xương trông thê thảm. Nhà mẹ chị ở vùng ruộng rẫy có khoai, có đậu mà không cách nào đem tiếp tế cho cháu của mình. Cả đời chị đi học rồi có bằng chuyên môn để đi dạy học. Lương giáo viên ngày xưa tuy không cao nhưng gói ghém đủ sống no ấm cả nhà. Bây giờ "Đói, đầu gối phải bò" Chị lao vào đời kiếm sống trong thời buổi tem phiếu gian nan. Chính sách thay đổi liên tục trong thời bao cấp, chị phải gồng mình đi buôn lậu từng chuyến hàng để nuôi con, nuôi chồng cải tạo. Cô giáo tháo giày mang dép râu lao vào cuộc chiến cháo cơm.

Đảng chỉ đạo chị dạy học trò phải căm thù Mỹ Ngụy. Mạt sát những thằng ngụy quân ác ôn chống phá đất nước. Chồng chị giờ này đang bị đày trong trại tù Yên Bái vì là sĩ quan VNCH. Chị dạy các em đất nước tự do mà chị đi ra khỏi xã thăm mẹ cũng phải xin

giấy chính quyền với bao nhiêu cái mộc có hình búa liềm đỏ chói. Chị bảo học trò đất nước hòa bình, dân ta hạnh phúc mà hàng đêm chị ôm con khóc trong sự cô lẻ nhớ nhung.

Mọi thứ đảo điên chị phải dạy theo chỉ đạo, chị phải đứng lớp, phải uốn ba tấc lưỡi để được sống còn. Buổi sáng đứng lớp, tan giờ về đi gom hàng nông sản và sáng sớm mai đi buôn lậu. Cả nước buôn lậu, cả một xã hội buôn lậu. Mọi người cùng nói dối nhau để được sống và sinh tồn. Mấy ký lô gạo và mấy món nhu yếu phẩm hàng tháng chưa đủ cho chị sống một mình. Còn con, còn chồng còn bao nhiêu trách nhiệm. Chị trở thành cô giáo đi buôn lậu hàng chuyển sành sỏi.

Thế rồi một lần gom hàng chị bị bắt. Chúng tịch thu mấy bao đậu xanh và bắt rồi bắt chị về đồn công an. Tại đây chúng uy hiếp muốn trở về với con, muốn còn được đi dạy, muốn không bị trả thù chị phải trao đổi. Món hàng trao đổi là thân xác. Chị bặm môi, nước mắt chảy theo từng cơn dâm loạn của tên cán bộ khốn nạn. Một lần làm lỡ chị có mang với hắn. Chị khóc trong tủi nhục, chị căm thù nhưng bất lực. Chị phá thai không ai biết nhưng vết hằn thương đau theo chị suốt đời. Chồng chị về vui đoàn tụ. Một thời gian sau gia đình chị được đi định cư ở Hoa Kỳ. Không ai biết trong lòng chị luôn có cái gai. Chị luôn luôn thấy mình có tội, thấy mình đầy tủi nhục và xấu xa. Chị mang trong lòng một vết không cách chi gột rửa. Nỗi niềm riêng đè nặng trái tim đến nghẹt thở mỗi chị khi nghe ai ca tụng sự đoạn trình của những người vợ HO.

Chị theo chồng xuống đường biểu tình chống CS mỗi khi có hội đoàn kêu gọi. Chị gào to la lớn, chị muốn thả ra hết những oan ức, nhục nhằn chị phải gánh. Chị căm thù một chế độ tàn ác, khốn nạn. Chị nhìn những tên cán bộ CS hèn học thù hằn như nhìn thằng khốn nạn đã hủy diệt hai chữ trung trinh của chị.

Đất nước Mỹ tự do đã cho chị có cơ hội làm lại từ đầu. Chị ra đi hai bàn tay trắng. Một ông chồng gây yếu bệnh hoạn sau những

tháng ngày nơi trại tù Việt Bắc. Nắm tay các con, chị hứa với lòng chị làm tất cả những công việc có thể để đưa các con hội nhập vào xã hội tự do.

Con chị bây giờ đã là một Bác Sĩ, chị yêu xứ sở này, yêu những con người thẳng thắn, yêu một đất nước có luật pháp bảo vệ. Tìm đâu xa. Đây chính là thiên đường của những con người bị nhiều bất công áp bức.

Còn đây, một câu chuyện điển hình trên nước Mỹ. Một đất nước tạo nhiều cơ hội những người đàn bà tài giỏi. Thế nhưng họ có hạnh phúc không? Họ có sống trong niềm vui thành tựu hay cũng có những nỗi niềm riêng.

Cô là một người thành công trên thương trường. Cô đẹp, cô giỏi giang cô lo cho chồng, cho con chu toàn trách nhiệm. Thế nhưng có ai biết đâu đêm về cô luôn thao thức, nước mắt âm thầm chịu đựng. Chồng cô luôn luôn xa lánh cô. Bên kia phòng khách anh một mình bên ấy, cô bên này ôm gối khóc thầm. Có cái gì vướng mắc, có một hố cách ngăn không thể san bằng. Anh không thể thông cảm cho cô hay cuộc tình đã hết.

Mới hôm nào cô và anh đi sánh bước trong những buổi tiệc đông đảo, sang trọng. Ai cũng nói họ xứng đôi. Ai cũng ca tụng, ai cũng ao ước được như hai người.

Thế nhưng bao nhiêu đêm rồi cô cắn răng mà khóc. Tuổi của cô bây giờ đang khát khao có một bờ vai, một sự thềm khát ái ân ái ấm ỉ đốt cháy con người cô. Thế nhưng anh như một tảng băng. Anh không thể cho cô sự yêu thương, thỏa mãn. Anh không nói ra nguyên nhân hay bất cứ điều gì, chỉ tìm cách lẩn tránh. Còn cô, cô cũng không thể nói ra ngoài chuyện phòng the riêng tư kín đáo. Cô câm nín chịu đựng trong uất ức và thềm khát ái ân. Cô không biết mình sẽ chịu đựng được tới bao giờ.

Đó là những mẫu chuyện đời điển hình trong xã hội. Người phụ nữ phải trả cái nợ oan khiên ngày tạo thiên lập địa. Bà Eva đưa trái

cắm cho chồng. Cái trái cắm nằm ở cổ người đàn ông nên luôn trâm trực. Người đàn bà là cái xương sườn đã bị tách ra từ chồng. Nên khi người đàn ông bực bội, đau khổ người đàn bà cảm nhận một cách rõ ràng để chia sẻ. Còn khi người đàn bà có những uất ức hay tâm sự đầy vui thì người chồng dường như vô tình không biết. Một phần nào đó cất lìa thì không còn dây mơ rễ má. Đó là sự vô tình hay thiếu bén nhạy của đàn ông. Tình yêu là một phép màu tạo hóa ban cho con người. Trong tình yêu có sự thương yêu, che chở, chia sẻ để cảm thông. Tình yêu không màu sắc, hình dáng nhưng nó là tất cả những rung động để gắn kết hai người khác giới đến với nhau. Tình yêu tạo nên đời sống gia đình hoàn mỹ.

Tôi không bị một quá khứ đau buồn nào đè nặng, nhưng trong tôi những niềm riêng vẫn âm ỉ khôn nguôi. Những niềm riêng đó đôi khi như thác lũ, đôi lúc như cây kim chích nhẹ vào trái tim. Nó làm tôi ghệt thờ nhưng vẫn mỉm cười. Mỉm cười để con cái yên tâm đèn sách, để mẹ già sống vui những ngày cuối đời. Để bản thân mình tự an ủi. Thôi! Đó là nghiệp mình phải trả.

Có một điều tôi muốn tâm sự với các đồng chí ông chồng Việt Nam trang lứa chồng tôi.

Các anh à! Các anh đang đến và sống ở đất nước Hoa Kỳ. Một đất nước mở ra cơ hội cho những người dấn thân và học hỏi. Các anh cũng như chồng tôi là những người lỡ vận, tuổi đã cao, sức đã kiệt sau bao nhiêu năm tù đày. Mọi tư tưởng, phong tục VN nó đi vào máu, vào thịt vào từng hơi thở.

Có một số các anh có sức khỏe, có nghị lực, có điều kiện đã học tiếp, tiến thân và thành công. Các anh ấy vì tiếp xúc nhiều người Mỹ, văn hóa Mỹ nên dễ dàng hội nhập.

Nhưng văn hóa Tây Phương mới mẻ của Mỹ đã làm đau khổ biết bao người phụ nữ Việt Nam thuần túy như chúng tôi. Khi hành trang xuất ngoại đầy những hình ảnh thương đau, tủi nhục, thua thiệt của quá khứ kèm theo một câu nói:

- "Ồ xứ Mỹ đàn bà đứng đầu, đàn ông sắp hạng sau con chó.

Một câu nói chua chát, tàn độc đã khiến những ngày hội nhập khập khiễng biết bao nhiêu. Cụ thể, lần đầu tiên ra bộ Xã hội để làm hồ sơ trợ cấp Tị Nạn chính trị. Cô nữ nhân viên nhìn lên giấy tờ và gạt phắt tên của chồng tôi và điền vào đó là tên của tôi đứng đầu form.

Bà nói: "Tôi sửa đổi tên bà để nhận những trợ cấp. Phụ nữ thường tiết kiệm lo gia đình và con hơn người chồng."

Tôi nhìn đôi mắt chồng tôi đây bất mãn mà lo sợ. Thôi rồi, cuộc sống gia đình sẽ bắt đầu không vui từ cái nhỏ này của văn hóa Mỹ.

Bước ra khỏi cửa phòng của sở xã hội, anh buông một câu:

- Tôi đã biết rồi, qua đây là bà làm chủ hết, bà toàn quyền tui chỉ đứng chót, tui thua cả con chó nữa mà.

Và thế, tôi làm chủ nhà bếp, khệ nệ đi bộ mua thức ăn về, nấu nướng dọn lên cho cả nhà. Tôi làm chủ cái đồng chén đĩa ăn xong. Tôi làm chủ đồng quần áo dày mùa lạnh bằng đôi tay yếu đuối vì không đủ tiền mua máy giặt, máy sấy. Tôi lau nhà, tôi dọn dẹp, tôi làm chủ tất cả công việc trong nhà, ngoài việc cùng chồng đi học ESL.

Đó! Đó chỉ là cái mở đầu cho những ngày sống trên nước Mỹ. Muốn gia đình êm thuận, tôi chỉ còn biết giao cái nhiệm vụ làm chủ đồng tiền cho chồng. Còn mình tiếp tục làm chủ công việc.

Thế nhưng không phải dễ dàng vượt qua tất cả, cái tư tưởng "Người đàn ông ở Mỹ thua con chó" nó đã đóng mộc trong tâm tưởng chồng tôi rồi, nên bất cứ điều gì cũng bị câu này đè bẹp, đay nghiến... Tôi chỉ biết cúi đầu câm nín, chịu đựng. Vì đó là chuyện của gia đình mình.

Đã nói là "Có những niềm riêng một đời câm nín" nên tôi không thể kể hết ra đây. Tôi chỉ có một chút tâm sự.

Các anh à!, chồng ơi! Ở Mỹ người ta đưa người phụ nữ lên đầu là vì người phụ nữ đã góp phần không nhỏ vào sự nghiệp của

chồng. Dưới mắt người Mỹ, phụ nữ và đàn ông đều có một sự bình đẳng về giá trị con người. Người phụ nữ phải được bước ra xã hội và đem trí tuệ, tài năng mình đóng góp, vì đó là quyền lợi và trách nhiệm của họ. Người phụ nữ dù ra ngoài làm đến chức vụ gì, thì về nhà vẫn là một người vợ, người mẹ. Làm chủ cái bếp không phải dễ vì lo cho bao tử của cả nhà. Tạo một căn nhà sạch sẽ ngăn nắp, xinh đẹp cần bàn tay của cả hai người. Hạnh phúc là cùng trao ra và xây dựng. Phụ nữ yếu đuối đã hy sinh nhiều cho tình yêu, cho gia đình. Họ chỉ cần sự yêu thương và thông cảm. Tạo cho họ một niềm tin và nương tựa là người chồng tăng thêm giá trị về sức mạnh và tài năng của mình.

Ở Mỹ, Tổng Thống đặc cử người ta cũng lên khán đài cảm ơn người vợ và các con. Câu đầu tiên các chính khách, nghệ sĩ hay doanh nhân thành đạt phát biểu là tỏ lời biết ơn người vợ yêu thương đứng sau lưng hỗ trợ cho mình. Đó là cái nghĩa, cái tình, công bình cho sự cống hiến âm thầm của người phối ngẫu.

Có khi nào tư tưởng chồng thoáng một chút nghĩ như vậy hay không? Có khi nào chồng ghi thêm cái từ “Cảm ơn” trong tự điển của chồng không? Có khi nào chồng thấy vợ mình đáng thương và tội nghiệp hay không?

Đất nước Mỹ là thiên đường cho sự tiến bộ, là cơ hội cho những người OPEN tư tưởng.

Các con mình đã thành nhân, đã và đang là những người Mỹ gốc Việt tương đối thành công. Chúng đang bơi lội trong dòng sông tự do và tôn trọng nhân phẩm con người, dù là nam hay nữ, là người của bất cứ quốc gia nào.

Người đàn bà Á Đông không khi nào muốn vượt qua mặt chồng dù sống ở bất cứ nơi đâu. Cái luân lý đó nó đã giúp người phụ nữ VN chịu đựng và chung thủy. “Vợ chồng phải luôn tương kính” là gốc lõi của mọi gia đình. Chồng hãy nhìn lại để thấy một quá trình chung sống, một giai đoạn đời đã trải qua. Dù đã qua đây bao nhiêu

năm em vẫn không hề thay đổi. Vẫn làm chủ cái bếp, cái sink, cái máy giặt. Làm một người con dâu ngoan, một người vợ chăm lo cho chồng, một người mẹ hết lòng vì con cái.

Bốn mươi bốn năm đời sống hôn nhân, bao nhiêu lần em nuốt nước mắt vào lòng câm nín. Niềm riêng canh cánh bên lòng em không thể nói với ai.

Em thèm khát có một ngày thật bình an, cùng chồng ngồi xuống và thật tin cậy em sẽ mở niềm riêng của em mà tâm sự hết với chồng. Thế nhưng, rất tiếc sẽ không bao giờ có cái ngày hạnh phúc đó. Niềm riêng vẫn chỉ là niềm riêng của chỉ một mình em.

*Có những niềm riêng không thể nói
Dặn lòng chỉ để một mình thôi
Để những chiều buồn, buồn lặng lẽ
Bước độc hành theo áng mây trôi.*

*Có những niềm riêng rất ngậm ngùi
Nén lòng giấu giọt lệ đầy vui
Ước mong ban đầu đã gãy đổ
Tì thuở con thơ mới chào đời.*

*Có những niềm riêng giấu thật sâu.
Tận đáy tim đau để nuốt sâu
Nỗi buồn như gió thu thật nhẹ
Chìm vào nỗi nhớ để mà đau*

*Có những niềm riêng muốn nói ra
Nhìn quanh ta chỉ một mình ta
Cô đơn đè nặng trong phiên muộn.
Để chết tình mơ trong xót xa.*

Có những niềm riêng như hơi thở
Mỗi ngày đôi diện để mà đau
Ém sâu, thở mạnh trong tĩnh lặng
Hơi thở phù du nhuộm nỗi sầu.

Có những niềm riêng như đá sỏi
Đề nặng trong tim những lúc buồn.
Dặm lòng thôi nhé đời là mộng,
Sao để cho mình mãi vấn vương.

Có những niềm riêng đến cuối đời
Âm thầm theo giọt lệ đầy vơi
Viết vào trang giấy hòa nỗi nhớ
Mực đã nhạt nhòa theo ước mơ.

Nguyễn thị Thêm

Mời xem video "Có Những Niềm Riêng"

<https://www.youtube.com/watch?v=9XzPibXswRo&feature=youtu.be>

*Gió về lách cửa liêu xiêu,
Chiếc khăn em quấn bao điều chưa quên.
Đông sang mang dáng người quen,
Trong tim thoáng lạnh gọi tên một người.
(Đông)*





LỄ THANKSGIVING & NOEL CÙNG MÙA ĐÔNG

THANH SONG NTKP



Tôi định cư gần 20 năm tại Hoa Kỳ, tuy thời gian ít hơn nhiều người, nhưng may mắn được tham dự những dịp lễ quan trọng của người dân Mỹ ở nhiều nơi khác nhau, nên tôi cũng có đủ nhận định để đưa vào thơ của mình về 4 tiết mùa trong năm cùng lễ hội, đại khái như lễ hội Halloween, lễ Thanksgiving, lễ Noel...v/v.

Trong các lễ này, tôi tâm đắc và cảm giác thật ngưỡng mộ nét văn hóa đặc trưng này của phương Tây, nhất là tại Hoa Kỳ, vì với tâm trạng xa quê hương, mà những năm đầu cứ vào dịp Tết Âm lịch của Việt Nam, tôi lại tha thiết nhớ về cố thổ, không cầm được nước mắt khi hoài niệm mỗi Rằm cuối năm, tuốt lá Mai chuẩn bị đón Tết, cùng với bao háo hức mua sắm lo toan cho gia đình trong ba ngày Xuân...

Nhưng cuộc sống hiện tại nơi xứ người, mà tôi mặc nhiên xem như quê hương thứ hai của mình...dần dần cũng nguôi ngoai nỗi nhớ nhà, nhớ quê... bởi Tết Âm lịch nơi này hầu như dần dần phai

nhật bởi không được nghỉ làm cho dù cúng đón Giao Thừa đêm 30 Tết, hay đi lễ Chùa đầu năm Mồng Một như mỗi năm xưa còn ở quê nhà, nếu không rơi vào dịp cuối tuần...

Nhưng khi không còn bận bịu công việc, tuổi già lại khiến tôi tha thiết với giỗ quảy và Tết nhứt, nên tôi vẫn duy trì các dịp lễ đó trong gia đình đơn chiếc của tôi chỉ gồm hai vợ chồng già lụm cùm, bởi con cháu đều ở xa hơn 1 tiếng lái xe, hoặc ở nơi Tiểu bang khác...



Và để
thích nghi,
tôi tìm
những
đồng cảm
của người
Việt Nam
lớn tuổi
như tôi,
đồng hòa
nhập với

các lễ nơi xứ người, bởi con cháu họ đều đã sớm chấp nhận và thích thú với những dịp lễ của Hoa Kỳ... Trong các lễ này, tôi thích nhất là Lễ Tạ On, vì hầu như gia đình nào có con đàn cháu đống định cư lâu năm hay có điều kiện vật chất, thì đây là dịp mọi người đồng tề tỵ về gia đình, tạ nên một bầu không khí thật ấm áp đầy tình thương yêu gần gũi... và tôi là người may mắn được hưởng ké, do sự liên hệ bạn bè hay tình cảm với sui gia của các con...

Năm nay, chúng tôi đều trọng tuổi, không còn thích đi ra ngoài nhiều, nhất là dự tiệc tùng, nên chỉ còn biết dùng văn thơ để diễn tả tâm trạng cùng hoài niệm những dịp lễ hội thật vui của năm xưa...

Kính mời thưởng lãm trang thơ:

Lễ Thanksgiving

Xướng

*Hôm qua con cháu hẹn nhau về
Tê tựu gia đình chuyện mãi mê
Rượu cất gà tây người chẳng ngại
Khoai chiên bánh bí kẻ không nề
Tha phương kiếm sống lia gian khổ
Khách địa làm ăn giúp phủ phê
Lễ Trọng Thanksgiving Mỹ quốc
Tạ Ôn trọn nghĩa vẹn tâm thề*

Mừng Lễ Thanksgiving

(Ngày 27/11/2025)

(xướng)

*Hoa Kỳ xa thăm tận phương Tây
Lễ Tạ Ôn mừng tại nước này
Rượu đỏ trên bàn vui mắt đỏ
Gà vàng dưới bếp khéo tay đây
Rau tươi, bắp đậu trông thừa mứa
Quả ngọt, cà khoai thấy đủ đây
Mệt nhọc lo âu đường biển mất
Trào dâng hạnh phúc dịp sum vầy*

CA. 26/11/2025

Tạ Ôn Người

*Trót đã sinh ra giữa đất Trời
Lòng hay tự nhủ tạ ân đời*

Tình Cha dạy dỗ luôn ghi dạ
Nghĩa Mẹ can ngăn vẫn nhớ lời
Bạn nhắc tâm trau vầng nguyệt tỏ
Thầy khuyên trí luyện ánh sao ngời
Hăm Ba Mười Một Hoa Kỳ đón
Lễ trọng hàm ơn kẻ giúp người
CA. Nov/18/2023

Mừng Chúa Giáng Sinh

(Liên hoàn nhị khúc)

Cố rảo về nhà chân bước nhanh
Ngoài hiên loang loáng tận song màn
Rừng thông tuyết bám màu như ảnh
Đường phố đèn giăng cảnh tựa tranh
Bài Thánh Ca vang lòng hạnh phúc
Hồi chuông tháp vọng dạ an lành
Đêm Đông giá lạnh mà thương lúc
Máng cỏ hang lừa Đức Mẹ sanh
-/-

Máng cỏ hang lừa Đức Mẹ sanh
Phúc âm cứu rỗi đến dân lành
Ba Vua kính viếng bình minh rạng
Thiên Sứ ca rền khúc nhạc thanh
Đêm Thánh Vô Cùng vang khắp chốn
Sông Ngân bát ngát rọi bên màn
Giáo đường hực hỡ đèn giăng mắc
Khắp mọi nơi mừng Chúa Giáng Sinh

ThanhSong ntkp



XUÂN VỀ
LÊ THỊ Ý

Bước ra nắng ấm choàng vai.
Cỏ xanh đôi tấc, lối ngoài lá non.
Lung linh hoa đọng sương trong,
Ghé môi hôn ngát nụ hồng bên hiên.
Thời gian trôi cuốn triền miên
Đã trong say đắm mà duyên không tròn.
Bây giờ tô lại màu son,
Quên trong năm tháng, đường mòn không anh.
Cũng như trăm vạn cuộc tình,
Hợp tan theo đám mây xanh lưng trời.
Mới đây xuân đã về rồi.
Bình minh chim hót mộng đời xôn xao,
Còn đâu dù thoáng chiêm bao,
Còn đây dù tuổi đã vào cuối thu.
Ung dung rời đám sương mù.
Vẫn ta là kẻ trông ngu ngơ sầu.
Tìm hoa bắt bướm tình đầu.
Hơn một lần vỡ tinh cầu chúng ta.
Mùa xuân rồi cũng sẽ qua
Tuổi thanh xuân vụt rất xa, xa rồi.
Màu chiều nhè nhẹ buông loì,
To chiều kéo phủ phần đời dễ thương.
Vườn sau hoa vẫn nguyên hương
Em còn giữ giấc mộng thường thế nhân.
Nắng soi rục rĩ cuối sân,
Xuân về tô thắm đường trần có em
Lê Thị Ý



BÀI TÌNH THƠ DANG DỎ MẶC KHÁCH

Giải lụa trắng phiêu bông hương da thịt
Chạm vào hồn ngây ngất nỗi đam mê
Bước lãng du quên mất lối đi về
Thời gian đọng ngõ lòng nay đã tắt

Có chút gì xa xăm trong màu mắt
Là niềm vui hay mắt lệ đắng cay
Là hạnh phúc hay xót xa voi đây
Lời của đêm có cần chi giao ước

Có một thời mất nước NAM VIETNAM
Bao linh hồn trong lửa đạn đau thương
Em ra đi theo tiếng gọi trùng dương
Anh kẹt lại chịu chung niềm cay đắng

Rời những đêm trong rừng sâu hoang vắng
Tưởng đời mình chấm dứt bởi đòn thù
Bao nhiêu năm đày đọa chốn âm u
Tất cả đó đã vùi trong vô thức

Qua bao đổi thay giữa đời hư thực
Chỉ còn Quê hương lưu mãi trong lòng
Sài gòn ơi, thôi đành kiếp lưu vong
Đêm sắp tàn lòng vẫn còn trăn trở

Anh gửi em bài Tình Thơ dang dở
Nhớ từng con phố, nhớ Sài gòn xưa
Vội những ân tình lúc đón khi đưa..
Bao nhiêu yêu thương nay thành cố tích!

Mặc Khách

=====oOo=====

TÀN ĐÔNG
MẶC KHÁCH



Hoa rụng vàng rơi tự lúc nào
Nằm nghe trăn trở giấc chiêm bao
Lan Hồng đưa nở lòng mong đợi
Sương Gió đêm về lại nhớ nhau
Trống vắng cô đơn sâu lữ thứ
Âm thầm hiu quạnh nỗi niềm đau
Lặng nhìn Xuân đến buồn chi lạ
Chợt thấy tàn Đông lá đổi màu!

Mặc Khách



TÌNH LÃNG MẠN
DIỆM TRÂN



Lâu rồi đã lâu rồi
Em không còn làm thơ
Lâu rồi đã lâu rồi
Em quên đã gặp anh
Anh đem cảm hứng đến
Qua bài thơ anh đưa
Thơ tình em muốn viết
Khác hẳn thơ tình xưa
Thơ tình bớt ngang trái
Mà lãng mạn như mưa
Vì anh người sương gió
Em đâu hờn làm chi
Em mong tên em có
Trong trái tim tình yêu
Trong tâm hồn anh thờ
Trong ngòi bút anh biên
Em yêu đời lãng mạn

Tuy em sống bình yên
Cám ơn anh đã nhớ
Cám ơn anh đã chờ
Nếu có ngày tái ngộ
Em sẽ vui vì anh
Đã chiếm một phần tim
Để đời thêm đảo điên

Chúc anh nhiều thắng lợi
Trong chặng đường ta đi
Khi trên tay ly rượu
Xin chúc đời hoài vui
Xin chúc anh chẳng quên
Ngọn lửa tình ấm êm

Diễm Trân - Tháng 12, 2025



LỢ DỪA MÓN NGUYỄN TƯỜNG NHUNG



Nhìn thấy hũ dưa món, một xúc cảm nao nao dâng trào. Một hình ảnh chợt hiện ra như mới gần đây. Nhã như nghe thấy tiếng của Mẹ, “Dậy đi con ơi! Đi thôi, về nhà còn nhiều việc.” Hôm nay đã là 23 tháng Chạp, ngày đưa Ông Táo về trời. Nhã vẫn giữ tục lệ tiễn đưa Táo Quân như Mẹ vẫn làm.

Thời tiết Huế mùa này thường có những cơn mưa dai dẳng năm, bảy ngày liên tục. Mưa rơi đều, bụi mưa như làn sương mỏng nhẹ nhàng. Mưa Huế không ồn ào, không nổi bong bóng như mưa Sài Gòn. Những làn mưa mỏng nhưng để lại cái rét thấm vào da thịt từ từ buốt giá. Những ngày giá lạnh Nhã thường ôm cái lồng ấp trong đựng mấy cục than hồng để sưởi ấm. Có lần Nhã đề nghị làm một cái cho anh, anh cười và nói, “Anh là lính được ở nhà với

em như thế này đã hơn nhiều người rồi.” Mấy đứa con chạy đùa giỡn với nhau chỉ cần được cho mặc đủ ấm.

Căn nhà vắng lặng sau bữa ăn sáng của cả gia đình. Anh T. chồng nàng đã đi làm. Các con đã đến trường. Cái Lộc đã đi chợ mua những thứ cần thiết để chiều hôm nay bày cúng ông Táo. Nhã trở vào buồng trong, xách chiếc giỏ đựng mấy cuộn len đang đan dở, trở ra ngồi vào chiếc ghế bành. Chiếc ghế Nhã thường ngồi để đan và nhìn ra ngoài cửa kính, có một khu vườn nhỏ trồng nhiều loại hoa khác nhau, điểm thêm vài loại rau thơm như húng, tía tô, v.v... Những ngày nắng ấm Nhã ra chăm sóc nhìn những cọng hành xanh nhỏ nhắn xuyên qua mớ rom để lú lên khỏi củ, mong manh xinh đẹp biết bao. Rồi những hoa cải vàng nổi bật trên luống rau diếp xanh non. Nhã vừa nhặt cỏ vừa ngắm nhìn không biết chán. Hơn một tuần nay con mưa không dứt, Nhã chỉ loanh quanh ở trong nhà, đan cho xong chiếc áo len, chiếc áo Nhã dành cho đứa con út mới học lớp một.

Ngoài trời âm u, từng cụm mây xám xịt lững lờ trôi. Nhã chợt thở dài, con buồn từ đâu kéo đến, ký ức hiện về cả một khoảng thời gian sống cùng Mẹ và các em. Ngày 28 tháng Chạp là ngày Mẹ ra đi, nay đã bốn năm. Chợt tiếng An, người quản gia, “Thưa bà có ba cái Lộc lên thăm xin gặp bà.” Nhã quay qua bảo An, “Chú nói bác ta lên phòng ăn.”

Độ vài phút sau, một người đàn ông khoảng trên năm mươi, dáng thấp, gầy, gương mặt sạm nắng, vẻ hiền lành, mặc áo dài đen còn nếp gấp mới nguyên (chắc mới lấy ở trong ruộng ra). Chiếc quần trắng ống rộng đã ngả màu, đi chân không. Bác thấy Nhã vội khoanh hai tay, đầu cúi xuống, miệng nói, “Bẩm bà! Cháu mới lên.” Nhã hơi ngượng khi bác xưng hô như vậy. Nhã mỉm cười và hỏi thăm vài điều về gia đình bác. Giọng bác nặng đặc thù miền quê xứ Huế. Bác lại nói nhỏ, phải nghe quen mới hiểu. Nhã hỏi bác, “Chắc nhớ cái Lộc nên lên thăm nó hả?” Lộc là con gái bác. Nhà nghèo lại

đồng con, vì vậy bác cho nó đến ở thuê. Nhã thuê cái Lộc chỉ để trông đứa con út của Nhã mới năm tuổi. Tiền công cả năm thì Nhã đã đưa luôn cho bác từ đầu năm. Ai cũng bảo cái Lộc số bọc điều, vì khi ở với Nhã, Nhã đã xem nó như con, cho đi học chữ, may sắm áo quần, ăn cùng mâm. Nhã cho bác ít tiền và bảo An dọn cơm cho bác ăn. Rồi Nhã nói chú tài xế chở bác và cái Lộc ra phố, chợ chơi cho biết. Chú quản gia đem lên phòng ăn mấy thứ quà mà bác mới đem sáng nay nói là để biếu bà nhưng bác ấy sợ không dám thừa vì quà nhà quê. Nhã nghe vậy thật cảm động và thương những người nghèo khó, vì có khi họ phải nhịn ăn để đem biếu cho những người giàu có (thật không công bằng). Quà là một bao nếp độ vài ký, một gói măng khô và một hũ dưa món.

Nhìn thấy hũ dưa món một xúc cảm nao nao dâng trào. Một hình ảnh chợt hiện ra như mới gần đây. Nhã như nghe thấy tiếng của Mẹ, “Dậy đi con ơi! Đi thôi, về nhà còn nhiều việc.”

Khoảng qua rằm tháng Chạp là Mẹ Nhã đã mua củ cải, củ cà rốt, củ kiệu, cắt nhỏ tía hoa cho đẹp, sấy khô. Sấy cũng công phu lắm, đốt than rồi để miếng nhôm lên lò, trải mọi thứ thành từng lớp mỏng. Phải canh chừng trở qua lại mới không bị cháy. Mẹ Nhã tự làm, không giao cho ai. Bà mua nước mắm ngon nhất để làm, thứ nước mắm nhà không được dùng hàng ngày. Bà tự tay chăm sóc từng chút một. Có lần Nhã hỏi bà, “Sao Mẹ phải làm cẩn thận, công phu quá vậy? Biếu họ chắc gì họ đã thích.” – Bà đều nói, “Mình nghèo, không có gì biếu, mẹ làm với tất cả chân tình. Vì không những ông là xếp lớn và cũng nhờ ông cho mẹ việc làm.”

Nghe Mẹ nói vậy Nhã biết mẹ mình là người tình cảm. Tính mẹ rộng rãi, hay thương người, chia sẻ. Mặc dù nhà nghèo, thật nghèo, đôi lúc hàng xóm thiếu tí mỡ, tí nước mắm mẹ đều chia sẻ. Bố chết sớm, một mình Mẹ phải bươn chải để lo cho các con đi học. Từ ngày Mẹ được ông cho vào làm nhân viên một công sở khá lớn của chính phủ, cuộc sống gia đình tương đối ổn định. Tiền lương tuy không

nhieu nhưng cũng đủ chi dùng hàng tháng, còn có nhà cho ở và Mẹ đỡ vất vả hơn.

Khi tất cả các thứ đã xong, Mẹ xếp vào hai lọ bằng thủy tinh. Nước mắm màu hổ phách, củ cải màu trắng đục, nằm xen kẽ cà rốt màu vàng cam, củ kiệu trắng tinh khiết, từng quả ớt nhỏ đỏ tươi nằm rải rác chung quanh lọ nhìn đẹp mắt biết bao. Và bao công trình của Mẹ thế mà phải đem đi biếu!

Tiếng Mẹ một lần nữa thúc giục, “Đi đi con à!” Nói rồi bà đưa cho Nhã mấy chục bảo Nhã, “Con gọi xích lô mà đi, vì hai lọ xách hơi nặng.” Tuy nghe Mẹ nói vậy Nhã chỉ dạ, nhưng Nhã nghĩ đi xe buýt còn lại tiền mình ăn quà thì thích hơn. Hai lọ đưa món tuy hơi nặng nhưng trạm xe cũng không xa mấy. Khoảng nửa giờ sau khi đi bộ một quãng khá xa, Nhã đã đứng trước cổng nhà. Một căn nhà khá to bao bọc toàn bằng gạch. Hai cánh cổng làm bằng sắt cũng to và cao, không nhìn thấy bên trong.

Nhã vội tay bấm chuông. Đứng đợi khoảng mười phút sau mới nghe thấy tiếng chân người đi ra. Cổng mở, một bác nhìn lớn tuổi, hơi gầy, tóc lốm đốm bạc lên tiếng hỏi, “Cô cần gì?” Nhã vội cho bác biết tên Mẹ và lý do Nhã đến đây. Nhã chỉ muốn để lại hai lọ mắm rồi ra về ngay, nhưng nhớ lời Mẹ dặn phải xin gặp được bà (vợ ông Tổng Giám Đốc), đưa tận tay mấy lọ dưa đó cho bà. Theo sau ông lão đi qua một con đường nhỏ lát gạch màu đỏ, hai bên nhiều loại hoa, kiểng khác nhau: cúc đại đóa vàng ươm, thược dược tím sẫm... được trồng trong những chậu to bằng sứ kẻ hoa văn thật đẹp. Nhã nghĩ chắc những chậu hoa đó phải đắt tiền lắm. Mải ngắm hoa nên không theo kịp ông lão. Có tiếng chó sủa đâu đây, Nhã vội bước mau và lên tiếng, “Ông ơi đợi cháu với!” Nhã rất sợ chó, nhất là những con chó bẹc-giê to tướng mà các nhà giàu nuôi để giữ nhà. Vừa theo kịp, nhưng ông lão đã vào bên trong. Ông lão bảo Nhã đứng chờ ở đây để ông vào thưa với bà. Nhã hồi hộp hơi sợ, đứng nép vào một bên. Phòng khách khá rộng, đồ đạc chiếm gần hết gian

phòng. Chính giữa là bộ sa-lông bằng gụ khám xà cừ, nệm bằng gấm đỏ, cạnh góc tường có hai lọ độc bình to chạm trổ nhiều màu sắc. Bên phải có một bộ tràng kỷ dài. Bộ tràng kỷ được chạm trổ hình hoa dây leo, con sóc, hoa tâm xuân v.v... Tuy chỉ mới nhìn vào những nét chạm nhưng Nhã đã nhận ra ngay những hình thù đó. Vì khi còn bé khoảng mười tuổi, Nhã sống với Bà Nội, gia đình còn khá giả, Bà Nội thường giao việc cho Nhã mỗi tuần lễ phải lau chùi những hình chạm trổ chung quanh một cái sập to, công việc mà Nhã ghét nhất. Đang mãi nhìn đồ vật chung quanh, bà T. từ buồng bên bước ra lên tiếng, “Cháu mới đến hả?” Tuy Nhã phải chờ cũng khá lâu nhưng Nhã vẫn trả lời bà, “Dạ, thưa cháu mới đến.” Giọng bà làm cho Nhã bất ngờ. Bà bảo Nhã ngồi xuống rồi hỏi thăm mẹ và nói vài lời khen món dưa mắm lần trước mẹ làm ngon và bà rất thích. Nhã chào bà rồi đứng dậy vội ra về. Trên đường trở về nhà, Nhã cảm thấy khoảng cách giữa bà và Mẹ không đến nỗi quá khác biệt, mặc dù hai gia cảnh về vật chất quá cách xa.

Có tiếng lao xao vọng lên từ nhà bếp. Xe đưa hai bố con cái Lộc đã về. Chú An đang đưa bác lên chào xin phép về kéo tối. Nhã trở vào buồng lấy ra một xấp tiền khoảng nửa năm lương của Lộc đưa thêm cho bác và nói với bác, “Biếu bác tiền này để mua vải may áo quần cho đám em của cái Lộc, còn tiền lương năm nay thì cái Lộc đã đem về cho bác rồi.” Bác đưa hai tay đỡ mắt hơi róm lệ, miệng nói lí nhí, “Con xin đội ơn bà.” Cử chỉ và lời nói của bác đã làm cho Nhã thật xúc động, hai mắt cay cay. Nhã vội bảo bác, “Thôi bác về ngay đi” rồi quay qua bảo chú tài xế chở bác ra bến xe.

Bữa cơm tối hôm đó Nhã lấy ra một đĩa dưa món để ăn. Nhưng tự nhiên lòng nao nao nhớ đến Mẹ. Cổ họng hơi nghèn nghẹn, Nhã nuốt vội miếng cơm đang ăn dở rồi buông đũa trở vào phòng. Một tối khó ngủ!

Nguyễn Tường Nhung - Virginia, Xuân 2017



TẢN MẠN VỀ CƯỜI

TRỊNH BÌNH AN

*Cười nụ hay là cười tình,
Cười trắng cười gió hay mình cười ta?
Cười nụ hay là cười hoa,
Cười trắng cười gió hay ta cười mình?*

Trong đời thường, cười là lời chào, là cách nói "*Tôi ở đây cùng bạn.*"

Đi chợ, gặp người bán quen, chỉ cần cười là đã thấy thân.

Đi làm, gặp đồng nghiệp, một nụ cười cũng làm ngày đỡ nặng.

Cười không giải quyết hết mọi chuyện, nhưng nó làm cho cuộc sống bớt căng thẳng. Giữa bao lo toan, giữ được nụ cười cũng là giữ cho mình chút bình yên.

"Một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ."

Ai cũng mong mình có nhiều niềm vui để cười. Nhưng cười cũng có lắm kiểu.

Vui thật thì cười giòn tan, cười khoái trá.

Không vui mà không muốn lộ ra thì cười nhạt, cười gượng.

Như câu ca dao:

"Chiều chiều ra đứng vườn cà,

Thấy em cười lạt biết đã hết duyên."

-oOo-

Theo cách coi tướng, để xét tâm tính, ba thứ quan trọng nhất trên cơ thể con người được xếp theo thứ tự: "*Nhất thanh - Nhì tướng - Tam hình.*"

Cười phô diễn cả ba: tiếng cười là thanh, nét mặt khi cười là tướng, dáng miệng khi cười là hình.

Nếu thanh cười sắc nhọn như dao bén. Tướng cười lạnh tanh. Hình miệng cười chỉ khẽ nhếch qua bên. Không cần biết coi tướng, ta cũng biết người đang cười thuộc kiểu "khó chơi."

-oOo-

Cười thể hiện sự hài lòng, vui thích. Nhưng có khi, cười còn phản ánh nhiều trạng thái tâm lý phức tạp khác.

Trong các loại hình nghệ thuật, sân khấu là nơi tiếng cười được phô diễn rõ nhất. Đặc biệt ở sân khấu cải lương, diễn viên thường cường điệu tiếng cười để khắc họa tính cách nhân vật.



Giáo sư Trần Văn Khê phân tích cái cười của Đổng Trác khi gặp Điêu Thuyền.

Đổng Trác vốn háo sắc, nhưng hẳn không thể có kiểu cười "Hi hí" lối dè cụ như một gã đàn ông tầm thường.

Bởi vì họ Đổng là một thái sư đương triều!

Đổng Trác cũng có cái oai của một kẻ gian hùng. Từng chiêu dụ được cả một dũng

tướng là Lữ Bố.

Trong tuồng cải lương "*Phụng Nghi Đình*". Khi đang "vờn" Điêu Thuyền, Đổng Trác cười khoái trá. Tiếng cười nghe oai vệ như tiếng gà trống gáy vang lúc hùng đông: "Hô, hô, hô..."

Tới lúc được chuốc rượu, ngà ngà say. Khi dục vọng lên tới đỉnh điểm, Đổng Trác sẽ cười kiểu khác. Lúc ấy tiếng cười nghe ùng ục như heo nọc động đực: "Ôch, hộc, hộc..."



-oOo-

Tuồng cải lương hồ quảng "*Trảm Trịnh Ân*" cũng phô diễn những tiếng cười hết sức đặc biệt.

Bạn sẽ được thưởng thức ba kiểu cười khác nhau:

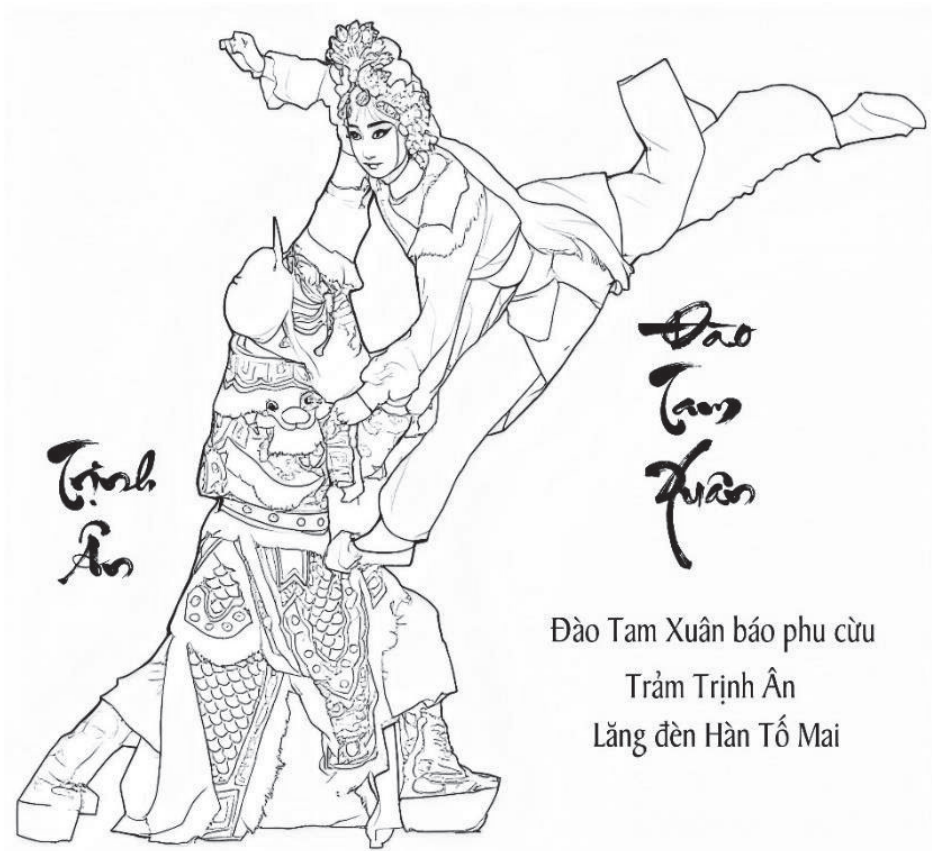
- Cười giòn tan vì thích thú.
- Cười lạnh lạnh khi âm mưu thành công.
- Cười trong nước mắt khi quá đau khổ.

Nhưng trước tiên, xin được giới thiệu ngắn gọn về tuồng "*Trảm Trịnh Ân*", (Tuồng *Trảm Trịnh Ân* còn có những tên khác: *Đào Tam Xuân Báo Phu Cừu* hay *Lăng Đền Hàn Tố Mai*.)

Nội dung xoay quanh ba anh em kết nghĩa: Triệu Khuông Dẫn, Cao Hoài Đức và Trịnh Ân. Sau nhiều năm chinh chiến, họ lập nên cơ nghiệp nhà Tống.

Triệu Khuông Dẫn lên ngôi vua. Cao Hoài Đức và Trịnh Ân được phong làm đại tướng trấn giữ biên thù.

Một lần có giặc, Trịnh Ân cùng vợ là Đào Tam Xuân thắng trận. Trịnh Ân trở về kinh đô báo tin. Trên đường đi, ông gặp Hàn Phụng – bố vợ của vua.



Hàn Phụng vốn ý thế con gái là Hàn Tố Mai được vua sủng ái nên rất lộng hành, thậm chí dám lấy kiệu của vua để đi chơi.

Khi nhận ra người ngồi trong long xa không phải là người anh kết nghĩa Triệu Khuông Dã, Trịnh Ân nổi giận, kéo Hàn Phụng ra đánh cho một trận nên thân.

Hàn Phụng tức tối, vào cung kể lể với con gái chuyện bị Trịnh Ân hành hung. Ban đầu, Hàn Tố Mai khuyên cha bỏ qua vì nàng biết ông đã làm điều sai quấy.

Nhưng Hàn Phụng gian xảo, bịa rằng Trịnh Ân còn chửi cả Hàn Tố Mai, gọi nàng là gái lâu xanh. Nghe vậy, Hàn Tố Mai vô cùng hổ thẹn và tức giận.

Trong cơn giận, nàng lập kế độc: chúc rượu cho Triệu Khuông Dã say mèm.

Lợi dụng lúc họ Triệu không còn tỉnh táo, Hàn Tố Mai đã tạo ra chiếu chỉ với chữ ký và dấu ấn của vua để ra lệnh xử trảm Trịnh Ân.

Ở phân cảnh Triệu Khuông Dẫn và Hàn Tố Mai, ta nghe tiếng *cười giòn tan* của Triệu Khuông Dẫn – cái cười của một người đang tận hưởng uy quyền, rượu ngon và gái đẹp.



Diễn xuất tinh tế là khi đã ngà ngà say, tiếng cười không còn trong trẻo nữa, mà là tiếng *cười khản đục*. Nghệ sĩ Vũ Linh rất tinh tế khi chuyển đổi tiếng cười của họ Triệu.

Trong khi Triệu Khuông Dẫn say vì men rượu, còn Hàn Tố Mai lại say vì men chiến thắng.

Nàng bật tiếng *cười lanh lảnh* – cái cười khoái trá của kẻ vừa đạt được mưu đồ. Tiếng cười như "xé lụa" ấy được phô diễn qua tài nghệ của những nữ nghệ sĩ có chất

giọng vang và khỏe như Tài Linh, Ngọc Huyền.

Ca dao có câu: "*Sông sâu bể thẳm dễ dò, nào ai lấy thước mà đo lòng người.*"

Trịnh Ân nghe chiếu chỉ mà ngỡ sét đánh ngang mày.

Dù biết mình oan ức, dù nắm trong tay binh quyền, Trịnh Ân vẫn giữ lòng tận trung: "*Quân xử thần tử – Thần bất tử bất trung.*"

Và Trịnh Ân chấp nhận cái chết.

Nghĩ đến tình nghĩa kim băng, lòng ông chua xót. Trong phút cùng cực ấy, Trịnh Ân bật cười to.

Nhưng tiếng cười nhanh chóng tắt nghẹn, hóa thành tiếng khóc nghẹn ngào.

Cho đến nay, có lẽ chưa ai diễn tả được cái *cười cay đắng, đẫm lệ* này sâu sắc bằng soạn giả / nghệ sĩ Thanh Tòng – một bậc thầy của sân khấu cải lương.

-oOo-

Cười là nét đẹp trời cho riêng con người, nhất là trên cánh môi xinh của cô gái. Đẹp hơn nữa, khi nàng vừa cười ngọt ngào vừa nói năng êm dịu.

*Chồng giận thì vợ làm lành
Miệng cười chúm chím rằng anh giận gì?
Thưa rằng, anh giận em chi!
Muốn cười vợ bé, em thì cười cho.*

Nụ cười của người vợ khéo léo có thể hóa giải giận hờn, làm cho gia đình thêm ấm áp. Không biết trong các ông, có ai điểm phúc lấy được người vợ vừa dễ thương vừa biết cách giữ hòa khí như thế không?

-oOo-

Cười được như người vợ hiền kia đã là rất khó. Thế nhưng, vẫn có cái cười còn khó hơn.

Đó là cái cười của cụ Trú trong bài thơ "*Cách Ở Đời*."

Cách Ở Đời - Nguyễn Công Trứ

*Ăn ở sao cho trái sự đời.
Vừa lòng cũng khó, há rằng chơi!
Nghe như chọc ruột, tai làm điếc.
Giận đã cắn gan, miệng mỉm cười.
Bởi số chạy đâu cho khỏi số!
Lụy người nên nổi phải chiều người.
Mặc ai! Chớ để điều ân oán.
Chung cục thời chi cũng tại trời.*

Cười không còn là niềm vui, mà là sự thâm thúy, là bản lĩnh của người từng trải.

Cười để giữ lòng bình thản trước những điều không thể đổi thay. Đó là cái cười của trí tuệ.

-oOo-

Ông bà mình dạy:

"Học ăn, học nói, học gói, học mở."

Vậy có nên thêm "học cười"?

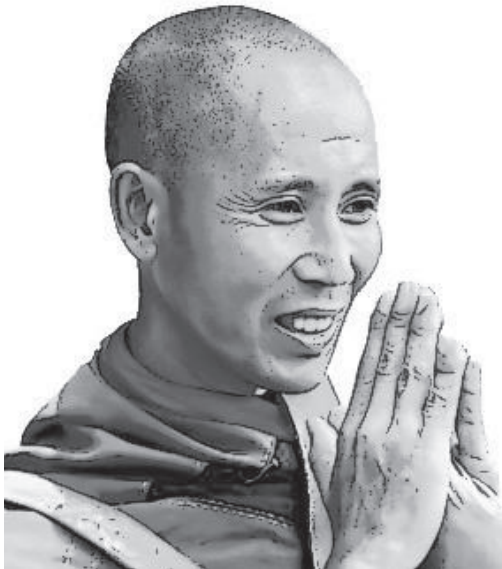
Một nụ cười chân thành không chỉ nằm ở đôi môi. Nó là sự hòa hợp của cả khuôn mặt và tâm hồn.

Khi cười thành thật, bộ cơ quanh mắt cũng "cười", tạo nên những nếp nhăn nhỏ ở khóe mắt như những "vết chân chim". Đây là điểm khác biệt với nụ cười xã giao, vốn chỉ động đến cơ miệng.

Ánh mắt và biểu cảm phải đồng bộ. Tạo ra một ánh nhìn ấm áp và thân thiện. Cả khuôn mặt đều "cười", chứ không chỉ riêng đôi môi.

Thời gian và hoàn cảnh phải phù hợp: khi vui vẻ, cảm động, hay khi thấy sự đồng cảm giữa người khác với mình.

-oOo-



Thượng Đế ưu ái con người nên ban cho người điều loài vật không có: Nụ Cười.

Cười không giúp con người thoát khổ, nhưng giúp nỗi khổ bớt nặng.

Vì thế, nhạc sĩ Lê Hữu Hà nhẹ nhàng khuyên:

"Cười lên đi em ơi, dù nước mắt rớt trên vành môi."

Nhưng tới cái lúc "khổ chồng khổ" như **đồng bào miền Trung cuối năm nay đã phải**

chịu cảnh "lũ chồng lũ" thì sao?

Chẳng lẽ vẫn cười, nhưng cười theo kiểu *Murphy's Laws*:

"*Smile, tomorrow could be worse.*"

(*Cười lên đi em ơi, vì nước mắt, mai còn nhiều hơn.*)

Cười để nhẹ lòng, không cười để thật lòng.

Miền sao, đừng cười trên sự đau khổ của người đồng loại.

Trịnh Bình An - 12/2025



CUỐI ĐỜI CỦA MỘT NGÔI SAO

HỒNG THỦY

(viết gửi Ấu Oanh và các con)

Mỗi lần nhớ tới thời gian đẹp nhất của cuộc đời: Thuở học trò, tôi không sao quên được những rung động đầu đời của thời mới lớn, đó là những đêm Đại Hội Văn Nghệ Học Sinh Toàn Thủ Đô Hàng Năm Tại Rạp Norodom (sau này đổi tên là rạp Thống Nhất). Rạp hát lớn và nổi tiếng nhất của Thủ Đô Sài Gòn.

Hầu như Tất cả các trường Trung Học Công Lập Việt Pháp và những trường Trung Học Tư Thục nổi tiếng đều góp mặt. Năm nào có Đại Hội, Trung Vương cũng đóng góp một màn múa. Nhóm chúng tôi là ban Văn Nghệ nòng cốt của Trường Nữ Trung Học Trung Vương Thập niên 50, gồm có Ngọc Trâm, Mộng Thúy, Hồng Thủy, Hồng Hảo, Ấu Oanh, Từ Bình, Hà Thanh, Tâm Đạt, Phạm Nga (Bích Huyền) Mỹ Dung, Phương Khanh, Giáng Tiêu, Ngọc Quỳnh, Tô Ánh Tuyết, Hồng Nhật, Tân, Thanh Hương, Tường Huệ (sau này là phu nhân của Ns Nhật Bằng)

Chúng tôi bắt đầu tham gia Đại Hội Văn Nghệ Học Sinh từ năm Đệ Ngũ với màn Múa Ngọc Lan. Ngọc Trâm trên tôi 1 lớp làm Trưởng ban Văn Nghệ Toàn Trường. Trâm rất đa tài, múa rất dẻo và có nhiều sáng kiến, nên các màn Múa đều do Trâm tập cho chúng tôi. Năm đó trong số các chàng Chu Văn An tham dự rất đông, tôi nhớ có một số các anh lớp lớn, học Đệ Nhất cũng tham gia như Cung Tiến, Hồng Duyệt, Duy Trác, Đỗ Tuấn, Tường Vân, Cường... Bên chương trình Pháp tôi chỉ nhớ được anh Châu Nhi và chị Kim Tước cũng ở năm cuối Trung Học.

Lúc đó hai anh Cung Tiến, Duy Trác và chị Kim Tước bắt đầu được biết đến nhiều trong giới Sinh Viên Học Sinh. Sau này Cung Tiến trở thành Nhạc Sĩ. Duy Trác, Kim Tước trở thành Ca Sĩ. Cả ba đều là những nhân vật rất nổi tiếng của nền Âm Nhạc VNCH.

Những đêm văn nghệ trong hậu trường sân khấu, các chàng CVA được dịp trao gửi những ánh mắt nhìn tha thiết, thật nhẹ, thật nhanh làm bọn con gái mới lớn chúng tôi cũng xao xuyến lao đao. Dư âm những đêm văn nghệ là những lá thư bằng giấy pelure thật mỏng, thoang thoảng hương thơm như những cánh bướm bay nhẹ đến các nàng TV và sau đó có ngay câu về "Chết Vì Ăn Trứng Vịt" ẩn ý các chữ đầu ghép lại thành CVATV(Chu Văn An, Trung Vương).

Đêm văn nghệ đầu tiên năm đó anh Duy Trác hát bài Em Gắng Chờ rất hay và được cổ võ nồng nhiệt. Có thể vì vậy mà cô bạn xinh đẹp Ấu Oanh của tôi "gắng chờ " để về sau kết duyên với chàng Luật Sư Phủ Tổng Thống kiêm Ca Sĩ Duy Trác đẹp trai nổi tiếng.

Số Ấu Oanh vất vả, vinh quang sung sướng chẳng được lâu dài thì biến cố 1975. Anh Duy Trác phải đi tù, một mình Ấu Oanh bươn chải, vất vả kiếm sống nuôi 6 đứa con. Anh Duy Trác ra tù, qua được đất Mỹ. Định cư ở Houston Texas , cuộc sống tạm ổn định. Các con vừa trưởng thành. Hai vợ chồng thoải mái vui chơi được một thời gian thì anh Duy Trác bắt đầu nhớ nhớ quên quên...

Khi nghe tin anh Trác bệnh, tôi xót xa cho bạn. Chưa được an hưởng tuổi già lại bắt đầu vất vả nuôi chồng với căn bệnh nan y. Điện thoại hỏi thăm, Ấu Oanh kể: bệnh chỉ mỗi ngày một nặng thêm chứ không hề thuyên giảm. Từ đó tôi không dám hỏi thăm thêm, sợ bạn lại buồn và mình cũng buồn lây vì thương bạn.

Cuối tháng 10 vừa qua, tôi đi dự Đại Hội Trung Vương Toàn Thế Giới ở Houston Texas. Tôi và 2 cô bạn cùng lớp Phương Quỳnh, Phạm Oanh đến ở chơi với Ấu Oanh vài ngày.

Anh Duy Trác chưa đến nỗi quên hoàn toàn và vô cảm như những bệnh nhân khác. Tôi đến thăm, anh nắm tay tôi rất chặt, đôi mắt anh nhìn có thoáng ngạc nhiên và xúc động. Tôi biết anh nhận ra tôi vì vợ chồng tôi và Trác Oanh là bạn thân suốt mấy chục năm. Anh nhìn tôi đăm đăm, đôi môi anh mấp máy muốn nói mà không ra lời. Tôi nhìn anh xúc động nước mắt chảy dài, đôi mắt anh cũng ướt theo.

Ở trong nhà Ấu Oanh mấy hôm, tôi mới được biết anh Trác Là Một Bệnh Nhân May Mắn Nhất Trên Đời.

Trác Oanh có 5 cô con gái và 1 con trai. Đúng là "Ngũ long Công chúa", các cháu rất xinh đẹp giống như tên Bố mẹ đặt cho: Ý Trâm, Bảo Chương, Giáng Hà, Diệu Thu, Thục Oanh. Cậu quý tử Duy Quang đẹp trai giống bố. Các cháu đều đã thành danh và có gia đình. Từ khi bố bệnh, 5 cô con gái đã cố gắng đổi nhà ở gần bố mẹ. Các cháu thay phiên nhau, mỗi tối một người đến ngủ lại lo cho Bố ban đêm. Ban ngày có 2 người chính phủ trả lương thay phiên săn sóc. Nhìn các cháu nói chuyện, vuốt ve, nựng nịu Bố giống như baby. Tôi nhớ đến câu "một già, một trẻ như nhau". Anh Trác thật quá may mắn, được các con quá hiếu đễ vây quanh, săn sóc, cung chiều. Hiếm có người bệnh nào được diễm phúc như vậy.

Các cháu luôn để Màn ảnh TV thật lớn với hình ảnh chàng Ca sĩ trẻ tuổi, đẹp trai của thời hoàng kim: Duy Trác đang cầm micro hát những bài Tình ca nổi tiếng: Áo lụa Hà Đông, Bên cầu Biên giới, Hương xưa...

Âm thanh tiếng hát thật ấm, thật quyến rũ của những ngày xưa cũ làm tất cả chúng tôi đều xúc động... Chỉ riêng một người, Ca sĩ Duy Trác tuy chăm chú nhìn màn ảnh nhưng không biết anh có nhớ được chút nào những kỷ niệm của một thuở vàng son.

Hồng Thủy

====oOo=====

- Rendre coup pour coup, c'est propager la violence, rendre plus sombre encore une nuit déjà sans étoiles. Or les ténèbres ne peuvent se dissiper par elles-mêmes. C'est la lumière qui les chasse.

- Ăn miếng trả miếng, đó là làm phát tán bạo lực, làm cho đêm tối đã không có trăng sao càng thêm âm u mù mịt. Thế nhưng bóng tối không thể nào tự tan biến đi. Chỉ có ánh sáng mới có thể xua đuổi nó đi.

Mục sư MARTIN LUTHER KING

THÁI LAN SƯU TẦM & CHUYỂN NGỮ



NẮNG MÙA ĐÔNG

MDNQ

Vừa đủ ấm lòng trước cơn gió đầu Đông
Và đánh thức em từ cơn mê vắng lạnh
Trong mắt người giữa ngàn sao lấp lánh
Em nhìn ra hy vọng của mùa xuân

Thấy mình chân trần trên thảm cỏ non xanh
Nhặt hoa vàng dưới vòm trời lam biếc
Em đã biết điều mà anh cũng biết
Nhịp trái tim nói hết nỗi mong chờ

Những cánh buồm xa sẽ về lại bến bờ
Loài chim không chân cũng cần nơi tránh bão
Người nên gặp đâu đã từng mất đâu
Đến một ngày vẫn dừng lại bên nhau

Em tin bây giờ tin cả chuyện mai sau
Tin mùa đông sẽ không còn rét buốt
Khi có người cùng em chung bước
Rực rỡ môi cười trong nắng mùa đông

Em nhận người, người có thấy em không?

MDNQ - 15.12.2025



LỐI THỰC HƯ
MẶC KHÁCH

Em trái tình buồn... đêm xuyên sao
Quanh đây tĩnh lặng lá hoen màu
Chợt nghe thổn thức lòng cô quạnh
Hỏi cõi trần ai , vạn nỗi sầu!

Em vẫn ngọt ngào trong ý thơ
Mây ngàn tóc rối chiếu chần hờ
Bò môi khao khát đêm tình tự
Cuồng loạn dâng tràn giữa giấc mơ

Nỗi nhớ quay cuồng quyến rũ hương
Nẻo về đâu? phải lối Thiên đường?
Chợt nghe thương quá mùi hương lạ
Một cõi bồng lai mãi vẫn vương!

Đêm lắng mơ hồ rượu ngắt ngư
Kề môi muốn nói chẳng ngôn từ
Mắt môi thèn thẹn xuân đang dậy
Ta muốn vào xem... Lối thực hư?

Mặc Khách



BƠ VƠ CUNG ĐIỀU
NGUYỄN P. THÚY

Mẹ,
Bây giờ là mùa đông,
Con ngồi tựa bên song,
Nhìn tuyết rơi mù mịt,
Trắng xóa cả không gian,
Chỉ mình con trở vơi cung đàn,
Trong giá lạnh nỗi cơ hàn viễn xứ.

Mẹ,
Tay con run rẩy,
Nấn phím bông cung,
Một tiếng tơ vang trong giá lạnh,
Cung thương ai oán tiếng tơ chùng.

Mẹ ơi,
Đâu ngờ vĩnh biệt lúc ra đi,
Nước Việt tang đen, đỏ quốc kỳ,
Nhớ mẹ buồn vương mờ ánh mắt,
Hồn đau vẫn khóc buổi phân ly.

Mẹ,
Hai mươi năm nội chiến,
Mẹ chịu lắm đau thương,
Chứng tích còn in dấu,
Trên khắp nẻo quê hương.

Nay,
Nam Bắc hết phân ly,
Chiến tranh thôi dầy xéo,
Thì mẹ lại ai bi,
Vì ngập tràn thống khổ,
Nên con phải ra đi.

Tìm nơi đất hứa dựng cơ đồ,
Chẳng quản lên đênh chốn hải hồ.
Mộng ước quê người con vẫn đợi,
Ngày về cố quốc rộn cung tơ.

Nhưng biết đến bao giờ,
Con trở về bên mẹ,
Hay từ đây cánh sẻ,
Lang bạt mãi trời xa.
Cây đàn chùng phím tơ ngà,
Biết còn dịp gảy khúc ca thanh bình.

Mẹ,
Bên ngoài tuyết rơi,
Mỗi lúc một nhiều,
Mình con cô liêu,
Cõi lòng buốt giá.
Con ngân lên khúc ca buồn,
Bơ vơ cung điệu nặng hồn thương đau.
Bao giờ cho hết mối sầu,
Đường xưa lối cũ, xuôi tà về Nam.

Nguyễn P. Thúy - December 06, 1975



HEARTBREAK GRASS

KHANH HA

(Source of Prize Story: <http://greensbororeview.org/contest/>)

Robert Watson Literary Prize in Fiction

There was a man who lived in my district and this man had gone South to fight the Americans and when he came back a year and a half later he had no arms, no legs, and he was blind.

I called him Uncle, like us youngsters would address our seniors. Uncle Chung was thirty-one when he returned home as a quadruple amputee. A blind war veteran. I was eighteen and about to be drafted to join those destined for the South. When I saw Uncle Chung the first time I knew why many boys my age grew alarmed of being drafted into the army. Uncle Chung used to work as a machinist. He was once a big man. But the first time I saw him, limbless, he looked to me more like a freak I saw years later in the South, a country boy burned by napalm, so far gone he looked during nighttime like a glowworm, and his father would charge each neighborhood kid ten xu to come into the house to watch the human mutant.

I saw Uncle Chung on a day the herbalist I worked for sent me over to the man's house with the medicine. The medicine. Always the medicine. And the wife. Each time Uncle Chung's wife came to the shop to consult with the herbalist, I would hang back from leaving, sometimes to run an errand, so I could listen to her melodious voice and steal glances at her while trying to look busy in the shop. She was perhaps in her mid-twenties but looked older

with the way she rolled her hair up and tucked it into a bun, so when she turned her head you could see the long curving nape of her neck. White or pale blue was the color of the blouse she wore. Just white or pale blue. And always the first customer in when the shop had just opened. The early morning light would cast a pallor on her face, and her ink-black eyebrows only made her face paler. Yet despite the anemic white of the undernourished, the unwell look, she was pretty. The city was full of women her age and older. Now and then you saw men—many had gone South and most of them never returned.

One rainy morning I went to their house with the herbal medicine. Down an alley through the standing water floating with trash to a stucco-yellow matchbox dwelling in a housing project. Its green door was left ajar. Stepping in I heard a man's singing voice:

If I were a dove
I'd be a snow-white dove.
Spring and then summer.
The flowers, the flowers, the flowers.
You say aren't they pretty
And I say
Aren't they really.

I looked down at a man sitting on a pallet. The gruff voice stopped, the man turned his face toward the door. His skin, his eyeballs were yellow, the mucus yellow. I couldn't tell if he was blind, but I could tell those eyes had the look of fake eyes you put in stuffed animals. But his song about the pretty flowers struck me. What would he see now but his own disturbed memories? He kept nodding—I wasn't sure if he had any control of it—and he had a large head matted with tousled black hair that covered his ears and the collar of his shirt. The old olive-colored army shirt, with its long sleeves cut off, revealed the stumpy ends of his severed arms. You

could see the rotten-wood brown of the flesh—what was left of his upper arms.

I told him I brought him the medicine and as I spoke I looked at his full wiry beard. If his wife refused to shave it for him, I thought, it'd one day hang down to his neck. Then his torso. He must have been a big man, aside from his large head, for the only part left of him filled out his army shirt. His torso was as thick as a boar. He wiggled on his rump. "Make me a pipe," he said as if he knew me, or I were someone he used to boss around.

I stood eyeing him, a squat hunk of meat sitting on two slabs of flesh called thighs. What looked like his shorts were a pair of army trousers shorn at the knees.

"Don't stand there!" he snapped at me, his voice as viscous as if spoken through a mouthful of glutinous rice.

"I brought you your medicine, Uncle," I said and bent to put the herb packet next to a water pipe that sat before him. It was a long bamboo pipe in old yellow, and near the end with the bowl to receive the tobacco, the yellow had become stained with black smoke. The pipe stood on an angle, harnessed by a wide bamboo strip that went around the trunk and came down to rest on the ground like a mortar tube on its bipod.

"Make the pipe," he said. "Then you can go."

I just shook my head at his authoritative voice.

"Don't you know how to light a pipe? Boy?"

"I do, Uncle."

"Then light my damned pipe. And get out!"

Light your own bong! But I stopped short of ridiculing him. I didn't pity him. At first sight, he struck me as freakish. An overbearing freak. Then I thought I'd better set the tone for myself.

"You'll see a lot of me, Uncle," I said to him politely, "as long as you need Chinese medicine. And I don't take orders. Not from strangers."

"You a prince?" His voice twanged. "Some sort of a pampered shit?"

"If I were, Uncle, I wouldn't be here bringing you this measly medicine."

"Did your pa teach you manners? Or is he too busy making drugs?"

"My ma and pa died a long time ago."

"So you're an orphan. No wonder."

"I can behave, Uncle."

My calm voice had him lost for a moment. He rotated his jaw then said, "How old are you?"

"Eighteen, Uncle."

"You be joining the army soon, eh?"

"Right. The way things are."

"You know what I did for a living before the war?"

"What did you do, Uncle?"

"I was a foreman in a machine shop."

I thought of lathes and mills. Those shops must be busy during wartime. Hearing nothing from me, he leaned his head to one side as if to determine in his mind where I was. "In the army I was a senior sergeant," he said. That fit him, I thought. Some were domineering just by their nature. He went on, "Used to do all the things myself. My woman didn't need to lift a finger. Now, now, the world's turned upside down. Man has to beg from a woman's hand. When you're down and out, you're worse than a mutt. I can't even pee or poop unless she lets me."

His voice was flat. In it I sensed no self-pity. Like he was telling me about the weather. I thought of walking out but I changed my

mind. I could see the pipe's bowl had no tobacco. "Where's your set, Uncle?" I asked him.

"Look around," he said tonelessly. "Set shaped like a persimmon."

The bare room had two metal chairs. Under one chair sat a lidded pot. It looked like his toilet pot. The only piece of furniture was a black-wood cupboard. The ornate flowers embossed on the cupboard's doors gave it a vintage feel. It must have belonged to his once-proud past before the war ruined him.

"Can't find it?" he said, keeping his head still as if to listen for a sign of my presence. "Used to have things everywhere around here. But she's done sold most of them over the years. Now you can hear the echo of your voice."

Through a thin flowered curtain that sectioned off the inside of the house, I saw a bamboo cot draped with a mosquito net. The net hadn't been rolled up. I went through the curtain looking around. A gas stove sat against the yellow-painted wall next to a standalone narrow cabinet, its black-wood glass doors opaque with smoke and dust. On the wall were hung rattan baskets dyed plum red and peach yellow. A wooden table sat in the center of the room, and on the table I saw the persimmon-shaped caddy painted coal black.

The caddy made of fruitwood had a keyhole. I brought it to him. It was locked. I told him.

"Damn woman," he said.

"She kept the key?"

"Damn she did."

"She forgot?"

"That woman? Never. Never forgot anything."

"Well, Uncle," I chuckled. "What's with the key anyway? Even if she's left it for you, I mean."

"I've got help." He jerked his chin toward the entrance. "Door's always open."

"Your neighbors?"

"Them louts. Sit at the door every day. Gawking and giggling."

"Ah. Kids. They help you, Uncle?"

"Some do. Some I have to bribe."

I wondered what he bribed them with. "Where's she now?"

"Out. Business."

I shook the herb packet for him to hear. "What's this medicine for, Uncle?"

"Stabilize the yin and yang in my body. That's what your pa, eh, the herbalist said."

"Your yin and yang?"

"This body," he said, pressing his chin to his chest to make a point, "still has a piece of shrapnel in a lung. The metal junk messes up the balance of yin and yang. So I heard."

"How's that?"

"I puke blood whenever it gets bone chilly."

"They didn't take it out of your lung?"

"If they could, it wouldn't be in my lung now, eh?"

I ignored his rude remark and looked around. The slatted side door opened into a common garden. Rain was falling steadily on the leaves of herbs and vegetables and the morning light glinted on the rain-wet leaves. I knelt on one knee, looked at the water pipe, then at him. "You smoke often, Uncle?"

"Often as she lets me." He grinned a crooked grin then yawned.

I could smell his rancid breath. I tapped the caddy, thinking, until he cocked his head to listen to the noise. "I can make a pipe for you, Uncle," I said. "But I'd have to pry the lock open."

"I don't give a damn about the lock. But I know what she'd do if the lock is busted."

“What then?”

He let his head nod again, like he was following his thoughts. “Once I lay here in my piss and shit the whole damn day till she decided to clean me up. Otherwise the house would stink and that’d ruin her dinner.”

“What started it?”

“Like I told you. I only piss or shit when she lets me.”

“So she wanted to condition you, didn’t she?”

“You’re wrong, boy.” He frowned. “I mean, young man, she was talking business with this man in the alley. Talk. Talk. I yelled to her. Damn did I yell. Then everything burst out of me. When she came back in I doubt she bothered to look at me. Then when the smell couldn’t be ignored for heaven’s sake, she just left the house.”

Listening, I recalled her to my mind and still I couldn’t reconcile what I just heard with what I’d carried inside me ever since I saw her. He wiggled on his rump and the nylon sheet that covered the pallet squished. “If I can have me a drink,” he said. “Hell, if I can have me some rice liquor.”

“Where does she keep it, Uncle?”

“That woman won’t waste money on that kind of stuff.” He wrinkled his nose, snorting a few times to clear it. “We’d been drinking, me and some old friends. They brought a bottle with them and after they left I began having chills and shaking like a dog. She came in and saw the mess of cigarette butts and ashes and unwashed cups and started yelling at me. I cursed her, so she sat me up and screamed in my face, and it was then I threw up. I believe I just let it gush out all over her blouse.”

“You vomited on her? Why?”

“To spite her? I’m not sure. She emptied the bottle into the drain. That’s far worse than hearing her curse me or let me rot on my own.”

"I'll get you some liquor the next time, Uncle."

"I have no money on me. To pay you."

"I know."

"I'd appreciate it, young man. You drink?"

"A little."

"That won't hurt. You going into the army soon. So. I used to get high while we stayed for months in the jungles. Ever heard of dog roses?"

"They told me. Them wild roses that crave blood to bloom?"

"Hogwash." He blew his nose with a loud snort. "But them wild roses have a subdued fragrance, not as strong as garden roses. And their leaves when crushed have a delicious smell. We cut up their fruits too and add them to the tobacco. Them rose hips give an added authentic kick when you're high."

His mouth hung open with an amused smile as he stared into space. Those eyes made me think of yellow marbles. Quietly I looked at his limbless torso, the wiry beard that covered half of his face, and a thought hit me: how would I carry on if I ever became like him? This man seemed to survive the way a creeper did, by latching on to living things nearby. He wanted to live.

I went back to Uncle Chung's house a few days later. This time the herb packet I brought contained finely cut leaves of yellow jasmine. When the herbalist wrapped them up, I asked him what they were for. For hemorrhoids, he said. For external swelling and pain. But never take them orally, he said. It's fatal. I asked if the wife knew about it and he nodded. She didn't want the ointment, he said. She wanted the leaves and the seed pods. Much later when I was fighting in the South I would occasionally come upon this vine in the jungles. At first glance you could mistake it for honeysuckle. Then I found out that the vine — any part of it from its

root to its leaves and flowers and fruits—was toxic if taken by the mouth. I also learned the words the Americans called it: heartbreak grass.

I bought half a liter of rice liquor in a bottle. Uncle Chung was lying on the pallet, sleeping on his side like a big baby. I woke him and helped him sit up. He kept squirming.

“Hemorrhoids bothering you, Uncle?” I asked him.

“Like hangnails,” he said. “Just a nuisance. You said you’ve got the spirits?”

“I bought half a liter.”

“Let me smell it.”

I opened the bottle and held it under his nose. He leaned forward to have a full whiff of it and nearly toppled. I held him up. He grunted, his face contorted into a painful scowl. The hemorrhoid must be bad enough, I thought.

“You want to lie down, Uncle?”

“What for? Wish I had arms to hug this bottle here. Eh?”

I found a cup and poured him some of the clear-colored spirit and brought the rim of the cup to his lips. He sniffed, then inhaled deeply, his nostrils flaring. He held the drink in his mouth and kept nodding. Then he thrust his head toward the cup, said, “Give me.” He made a loud sucking sound, lifting his chin in a great effort to imbibe the liquor. The spilled liquor dripped from his beard.

“A smoke, Uncle?”

“Got no key to that caddy.” He burped. “You know that.”

“I got you cigarettes. Here.”

As I lit and puffed on a cigarette for him, he sniffed like a mouse. “You’re a prince, young man,” he said, and his lips curled up into a wide grin. “If I die tonight, I won’t regret a damn bit.”

I plugged the cigarette between his lips and let him drag on it like he was out of oxygen. When the ash curled and broke, I caught

it in my palm and went to the door and let the rain wash it from my hand.

“We need some sun.” I sat back down. “To air things out.”

“Rainy day like this, you just want to sit and sip liquor and cuddle up with a pipe. Eh?” He tilted his torso to one side and I could tell that he wanted to ease the pressure on his hemorrhoids.

“This stuff for your hemorrhoids,” I said as I jiggled the herb packet, “has it helped?”

“What?” His dead-fish eyes looked blindly at me.

I gave him another shot of rice liquor and he took a healthy sip from it. Then huffing he said, “Something like . . . opium. Might help.”

“Opium? You can’t afford it, Uncle.” I lit another cigarette and put it between his lips. “You said it helps? Against pain?”

“Kills pain. When I was all busted up by a *mìn cóc*, they gave me opium. Damn. It worked.”

“What’s *mìn cóc*?”

He described it. Leaping Frog mine. Gruesome destruction. The kind of mine that jumps up when triggered and explodes two, three feet above the ground. Severs your legs and worst of all maims your genitals. Bouncing Betty. That was the name I later learned from the Americans.

I asked him if he lost his limbs from a Bouncing Betty, and he said yes, nodding and snorting. Smoke from his cigarette didn’t bother him, his dead eyes open unblinkingly, as he asked me, “Which would you rather lose: both of your legs or your penis?” I couldn’t help chuckling and said that I would never ask myself such a question, for it was a warped sense of morbidity that should have no place in a sane mind. He chewed on the cigarette butt leisurely and said, “Soon you’ll ask yourself such when you start having phobia of losing your body parts.” I told him I never treated

one part of my body more favorably than another. If it happened, I'd live with it. One older guy in the army said the same thing to me, years later when I was in the South, that your body parts are like your children and you don't favor one over another. Now, out of curiosity, I asked if he still had his penis and he laughed spitting out the cigarette, and the ash was scattered on the nylon sheet. I brushed off the ash and waited until he stopped cackling and put the cigarette back between his lips. He shook his head, so I took the cigarette out and he said, chortling, "Still with me, young man. My treasure is. So I don't have to pee through a tube. And am still a man. That's what it's good for. Don't ask me about my woman though. I don't blame her." I mused on his remark as he asked for another sip. Afterward he said there was this thing called "crotch cup," which had gained popularity in the South among men in his unit and others. It started out when this guy custom-made a triangle cup-shaped piece that he cut out of an artillery shell, and through its three sides, he drilled holes to run three twines and looped them around his torso to hold the piece in place against his crotch. He became the butt of every joke told among fellow soldiers. Then when more and more men fell victim to Bouncing Betty mines, many having been cut below the waist, their genitals pulverized, blown and stuck to their faces in pieces of skin and hair, they grew so paranoid they started finding ways to protect their manhood—and their lineage. The crotch cup became their holy answer. As I tried to absorb the horror of the war's realness, twinged with the painful knowledge that I too would soon be a part of that reality, he told me he chose not to wear a crotch cup because it was unwieldy and uncomfortable. Then, snickering, he said some fellows in his unit at one point decided to take a break from wearing the crotch cups, and the next thing that hit them was Bouncing Betty mines. What he never could forget was the crotch pieces of

the army trousers all shredded and glued to fragments of white bones, unrecognizable lumps of the genitals found on the ground, some still with skin, some with hair. Without sight now, he said, he imagined those scenes day and night. I listened and decided to take a sip of liquor. I wasn't afraid, but the gloomy pictures he painted for me to see had affected my mood.

For more than a month I had not visited Uncle Chung and neither had I seen his wife coming to the herbal store for prescriptions. One late morning when the weather had cleared up, I went to his house. The door was closed but wasn't locked. Inside the house, dim and cool, there was a moistness in the air. It was tinged with a fermented sourness of liquor that had been spilled. On the pallet scattered with clumps of cooked rice, Uncle Chung was lying facedown, the seat of his cutoffs damp-looking. Just as I sat down on my heels, his voice came up, "That you,

young man?"

"You awake, Uncle?"

"No. I never sleep," he said with a deep-throated chuckle. "Just airing out my rump."

"Wet your shorts?" I peered through the curtain. "Where is she?"

"Be back in the afternoon. She closed the door, didn't she? Should have left it open for fresh air."

"It smells in here, Uncle. Want me to open it?"

"Well, don't chance it. She closed it for a reason."

"What?"

"Bunch of them kids were coming here this morning. Some were new, I could tell. So she yelled at them, 'You want to peep at him? Do you? How about pay him? That's right. Pay him and I'll

let you ogle at him, pet him. Long as you like.' They just broke off and ran."

I eyed the stain on his buttocks. "She meant it, didn't she?"

"It came out of her mouth. So."

I thought of her. Just briefly. The pretty face. The pleasant voice. "Want to sit up, Uncle?"

He twisted his head toward my side. "My back. Can you scratch it?"

I pushed up his army shirt, paused and brushed off pellets of rice stuck to his back. A warm, sweaty smell rose from his body, and for one brief moment I stared at his back, its bare flesh speckled with black moles like someone had sprinkled raisins on it. His voice drifted sleepily, "She kept telling me . . . those black moles I was born with were flies . . . flies . . . crushed into my skin."

As I scratched him, he squirmed. His stomach groaned. I wondered if he had eaten since the night before. "Get a towel in there . . ." he said. "Check the kettle. Might have some hot water in it. That'll take the itch away."

I found a dish towel hung between the rattan baskets. I reheated the water in the kettle and wet the towel and wrung it as steam wafted up. I saw a bowl with some cooked rice left in it, sitting on the table. A few cubes of fermented tofu lay on top of the rice. Next to the bowl was a glass with some water. But it wasn't water when I sniffed it. Liquor. I took the bowl and the glass with me and came back out. The hot towel seemed to help him feel better against the itch after I had scrubbed his back until it turned raw red.

"That damn monkey meat," he slurred.

"What monkey meat?"

"She brought back some monkey meat yesterday. I ate some."

He tried to turn onto his back. With my help he rolled over. It struck me when I looked down at him. His left cheek had a cut and

several scratches. Red, raw, they looked fresh. Since I last saw him he had lost much weight. I could tell from the hollowness in his cheeks and from the slackness given by his shirt. “Let me sit you up,” I said. He let me pull him up, grunting. An ammoniac smell hung about his face. I winced. “Your face, Uncle,” I said, “smells of piss.” His nostrils twitched. “Yeah. From my head to my butt, eh?” His beard, longer now, felt like a woolly wad when I wiped his face. “Woman’s piss,” he said and shook his head.

“What?”

“She pissed on me.” He grinned as if amused while I felt disgusted. “I had a seizure last night. That came after I ate some monkey meat. Good thing I didn’t die, ‘cause I woke up and she was sitting on my face and watered me with her holy water. For heaven’s sake I felt all cold sober after that.”

I told him perhaps her quick thinking might have bailed him out of danger. He nodded. For the first time I noticed in his jet-black hair the gray hair had started showing through here and there. I could hear his stomach growl again. “I brought you leftovers—rice and liquor,” I said. He asked me to dump the leftover liquor into the rice. Obliging him, I stirred the concoction, the sickly yellow tofu cubes going round and round with the rice clumps, a tart smell of stale liquor and tofu hung about. I spoon-fed him. He slurped and swallowed. He didn’t even chew. I asked him how he could eat anything like this, and he spat out some rice and said, “There comes a time when you’d eat anything given you. In the South once we had no salt for weeks so we ate ash. Not a bad substitute.” He hiccupped. “Be adaptable, young man.”

“Where’d she get the monkey meat from?” I asked him.

“From a baby monkey, fallen off a tree and drowned in a flood. Well, she and this guy were up across the Viet-Sino border on

opium runs. They got caught in a flood and had to eat bamboo rats.”

I recalled the man he mentioned coming to the alley and talking with her. “What if she gets caught by the border police?”

“I’d know when that day comes.”

He told me she had given him the black pellets of opium whenever he had a bout of pain—the hemorrhoids, the lungs. The pains would go away. Since then the seizures had come more than once. If she was home, she would give him liquor that seemed to blunt the fit and, sometimes with much liquor, he would fall asleep.

“I cursed her for giving me the monkey meat,” he said. “She yelled at me, ‘You’re a dunghill. A dunghill for me to risk my life just to earn some cash to keep all your perverted sicknesses at bay.’” He raised his brows, his eyeballs like still yellow marbles.

“That woman has a sharp tongue. But she spoke the truth. Said, ‘Who’s going to make all your pains disappear? Doctors? Your crummy pension? That? That goes out the window in no time just to pay the helpers to clean up your filth and buy you liquor so your opium fits won’t kill you. Monkey meat, hanh? Last time you crashed, was it monkey meat? Or was it opium? I’m an expert now on how to kill your obscene pains when you convulse on the floor like a leech, your eyeballs roll into your head, your mouth foams like baking soda. And next time when you bang your head, find a sharp corner. Hanh?’”

It dawned on me about his facial cuts. “You banged your head? During a seizure?”

“Broke her cactus pot and got their spines all over my face.”

As I put the empty bowl away, the fermented sourness made my nose twitch. He cleared his throat, his sticky voice becoming raspy as he told me he had done his part around the house, and yet she never appreciated it. When it did not rain for days, he twice

managed to crawl out to her vegetable patch and urinated on the spinach, the purslane, the fish mint. He could tell by their smells. And she could tell of what he had done sometimes by the sight of the cigarette butts lying among the patch. The fish mint leaves would smell repugnant when she chewed them, then she would spit them out and daub the paste on his forehead. He would curse, shake, to get rid of the slimy gob and she said, "You get what's coming to you. It smells like your piss, doesn't it?" She loved her garden patch. Nights when it rained, the air moist and cool, he could hear raindrops pinging on the cement steps and the moistness in the air seeped through his skin. He liked the rain, for he knew rain would soak the soil in the vegetable patches. At first light the soupmint's downy hair would spark red, the crab's claw herb would glisten, the thyme, the basil would be gorged with moisture. He could tell that one of her pet plants, the yellow jasmine vine, was coming out in clusters. She'd watered it every morning from the time she brought home the seeds, allowing the pods to dry first before breaking them open, and nursed the seeds with much watering until one morning he could smell something fragrant and that was the first time it flowered. He might hear her cheerful voice, for a change, when she plucked them at dawn.

I didn't visit Uncle Chung for a while until one morning I saw his wife coming into our herbal store. She was wearing a white blouse and a red scarf around her neck, and the red was redder than hibiscus. She asked for a cough prescription. The herbalist asked her if Uncle Chung was having a cold or flu and if he had a whooping cough. She smiled, said it was for a sore throat. I could hear someone coughing outside the store. A man was smoking a cigarette, standing on the sidewalk with his hands in his pants pockets. Lean, dark-skinned, he was about Uncle Chung's age. His slicked-back hair was shiny with pomade. He glanced toward the

store, coughed, and spat. When she met his gaze she smiled. She had that fresh smile that showed her white teeth. Even, glistening.

I thought of that smile when I went to see Uncle Chung afterward. He wasn't on the pallet. Him sitting or lying on that pallet had been a fixture in my mind. That gave me pause. I went through the curtain and saw him crawling like a caterpillar toward a corner of the room where the bathing quarter stood behind accordion panels. He bumped a chair, stopped, wiggling his head as if to get his bearings. I called out to him.

"Young man?" he cocked his head back, his hair so long now it looked like a black mane.

"Why're you in here?" I went to him.

"Water."

"Water? Where?"

"Where she bathes."

There were no pails, not even a cup, in there. Her black pantaloons were the only item hanging on a string from wall to wall. I could see water still dripping from the pantaloons' legs. Before I said anything to him, he gave a dry chuckle. "That's my water." I pictured him worming his way to where he could catch the dripping water with his mouth.

It took a while before I could move him back out onto his own pallet. Though he said he hated water, he drank some from the kettle, which I poured directly into his mouth. He asked for a cigarette. I told him I was out of cigarettes and promised him when I got money I'd buy him a pack and some liquor. I brought the black caddy to the pallet.

"I'll make you a pipe, Uncle," I said, tapping the caddy.

"It's locked. You know it."

"I'm going to break the lock." I thought of her, her smile to the man she had been with, and I could feel my resentment.

“Go ahead.” He grinned.

Surprised by his encouragement, I clucked my tongue as I twisted the blade of my pocketknife inside the keyhole until I felt it snap. “I saw her at the store,” I said to him casually, folding the pocketknife.

“She breezed out of here this morning and I swear I could smell perfume.” He tried to clear his throat, for his voice suddenly sounded strained. “Make the pipe. I need it.”

Inside the caddy a jackfruit leaf lay on top of the tobacco. The leaf was no longer fresh, the blade having gone a dark yellow. He listened to my movements and mumbled something about the leaf left in there to keep the tobacco fresh. Without it when you smoke, he said, the tobacco lacking moisture would burn dry in the throat. He asked me what she wore. I told him. Then remembering her red scarf I told him that too. “Damn,” he said. As I lit the pipe he brought his lips to the opening of the pipe, paused and said, “I remember her wearing that scarf, that red scarf, only once in her life. On the day we got married.” He took a heavy drag, the water in the pipe singing merrily, and then he tipped up his face and blew a cloud of smoke toward the ceiling. “Wish I had eyes to see that scarf on her this morning. Damn it. Was she with somebody?” I told him she was, adding that he must be her business partner. Uncle Chung grunted with a twisted grin at the words I used. I could sense his muted pain and at the same time my still simmering displeasure toward her. “But my woman. Oh my woman. Whenever she bathes in there, I still feel that urge just to caress her full calves. Know what they remind me of, young man? The wax gourds. Those fleshy ripened gourds to sink your teeth in.” He stopped snickering and drew a healthy drag, kept the smoke in his mouth as long as he could and his eyes became slits in his own bliss. I repacked fresh tobacco in the bowl, thinking wishfully of a rice

liquor bottle, because I wanted to get drunk, very drunk, with him. I took one big drag with the fresh tobacco, my head buoyed, tingling, as he slurred his words, "Know something else, young man? In the South when they amputated my limbs they said, 'Don't cry now, Sarge.' You know why? We got no anesthesia. So I had someone press her picture on my eyes and I imagined her in that red scarf and I sucked in the pain until her picture shrank with the pain and I passed out." He nodded his head up and down like on a spring, said he understood her and even felt grateful to her still being with him. Chuckling, he told me the night before a female cat was yowling in heat as it wandered off the garden and into their house and his wife left her cot to come out, turned on the light and saw the cat push its bottom against his stumped leg, rubbing and purring, and his wife said, "Look at it, oh will you look at it," and he said, "She's horny. Aren't women like that when the moon is full?" and she just howled, "How can I sleep with its obscene squealing? Now, now will you look at its obscene way of showing itself?" He said, "How obscene?" She told him that the cat was lying down, twitching its tail and then flinging it to the side and there it was: the pink slit of its genitalia, pink and swollen. Before going back to her cot, she said she was going to stuff the cat's mouth with lá ngón, the yellow jasmine leaves, if it didn't stop yowling. He made a snorting sound as he laughed, said it took a long time before things got quieted down, the cat now gone, but the sound of her cot creaking beyond the curtain kept him awake into the night. Now he blew the smoke out of the corner of his mouth and a light breeze coming through the front door carried the smoke toward the back door. I saw a pot on the doorsill, a tall wooden stake rising from its bottom, and around the stake twined the yellow jasmine vine. Uncle Chung's wife's pet plant. I could tell by its pretty yellow flowers.

The next morning a boy from Uncle Chung's alley ran into our store and asked the herbalist to come quickly to Uncle Chung's house. The herbalist was like a doctor in our district, where western medicine and its physicians weren't trustworthy. I went with him, the boy running ahead of us before we could ask him. Inside the house I saw Uncle Chung lying facedown by the back door where the pot of yellow jasmine sat. It took me but one look to see that he had plucked nearly all the fresh leaves of the vine and some of them were in his mouth still and some of them lay scattered over the doorsill. White foam coated his mouth, his head full of long black hair lolling to one side, and in the morning light I could see the gash and the scratches on his cheek.

I knelt down, looking at his eyes, still open like yellow marbles. I ran my hand over them, and the eyes stayed open. Like dolls' eyes.

KHANH HA

*Đàn chim di cư
trời mênh mông vắng lặng
lòng người cũng vậy*

(Đông)





Mai Khanh không hề nghĩ về chàng, vậy mà sáng nay, trong giấc ngủ muộn, nàng đã mơ thấy Thiên. Mà buồn cười là trong mơ, nàng gặp lại Thiên trong một tình huống thật bi thảm: nàng vừa nhận được kết quả thử nghiệm, bị ung thư phổi! Đang rầu rĩ cùng cực thì chàng bỗng xuất hiện. Thấy trên tay Mai Khanh xấp tài liệu về chứng bệnh này, cộng với khuôn mặt rầu rầu, Thiên đã ra dấu hỏi và nàng gật đầu xác nhận. Không

nói với nhau một lời. Vậy mà hiểu nhau. Trời ơi, đồng cảm đến như vậy sao?

Nàng thấy tất cả ngồi chung quanh một chiếc bàn tròn của một quán cà phê lộ thiên. Có Mỹ Lệ và đứa con gái nhỏ của Thiên. Có Phúc, người chồng hiền lành và yêu Mai Khanh rất mực. Có cả những người mà Mai Khanh không quen. Nàng ôm đứa con gái nhỏ của Thiên và đặt lên mái tóc con bé những chiếc hôn âu yếm. Một người đàn ông, chắc là bạn của Thiên, trêu "chị Mai Khanh là ex thứ mấy của anh Thiên vậy?" và Mai Khanh đã ngượng ngùng

đính chính "Không.Tôi không phải là ex của anh Thiên. Chúng tôi là bạn thường thôi!". Có lẽ chỉ trong giấc mộng người ta mới bạo mồm bạo miệng đến thế!

Đã nhiều lần trong mơ, qua ánh mắt, nụ cười, nàng đã trao cho Thiên biết bao là tình ý. Những gì nàng ấp ủ trong lòng, Thiên đều thấu hiểu. Nên dù chỉ là trong những giấc mơ ngắn ngủi, đứt đoạn, Mai Khanh vẫn cảm thấy hạnh phúc dạt dào. Hạnh phúc vì Thiên đã hiểu thấu lòng dạ của nàng. Lần nào cũng thế, tỉnh giấc rồi mà trong lòng vẫn còn thồn thức, con mơ ám ảnh đến vài ngày mới từ từ phai nhạt...

Ngày ấy, Mai Khanh biết rằng nàng yêu Thiên, một tình yêu vô vọng. Vì gia thế của chàng? vì chàng khó tính? vì chàng chưa muốn lập gia đình? vì lúc nào chàng cũng có hàng tá tiểu thư vây quanh? Có thể là vì tất cả những thứ đó cộng lại. Thiên đẹp trai ư? Không hẳn. Vì cái mác bác sĩ ư? Phúc theo Mai Khanh khít rịt cũng là bác sĩ. Hay tại cái tính lừng khùng (nhưng lòng dạ thì rộng bao la!), cái óc hài hước không giống ai của chàng? Không biết lý do nào. Chỉ biết là Mai Khanh yêu chàng với tất cả đam mê. Nhưng nàng đã chọn lên xe hoa với Phúc. Nói đúng ra Mai Khanh đã hết đường chọn lựa. Để thoát đi, nàng đành chọn kết hôn với Phúc. Phúc yêu nàng đắm say. Con bạn thân nhất đã khuyên "thà lấy người yêu mình nghe nhỏ". Và nàng đã nghe theo lời nó. Nhưng, cái khối tình Trương Chi nặng ngàn cân đó, nàng phải vác trên lưng suốt mấy chục năm ròng...

Đã gặp lại cố nhân hai lần. Một lần khi tóc chàng còn xanh, mắt chàng còn tinh. Lần thứ nhì thì tóc chàng muối đã nhiều hơn tiêu. Ánh mắt kém tinh anh, nhưng nụ cười nửa miệng và cái tính lừng khùng thì vẫn còn đó, y nguyên. Và khổ thay, Mai Khanh thấy mỗi tình vô vọng của nàng với Thiên, qua bao nhiêu thăng trầm của cuộc sống, vẫn còn đây, trọn vẹn! Trái tim của nàng, dù không còn

trẻ trung gì nữa, vẫn còn có những lần lỗi nhịp khi đối diện với chàng.

Cái ngày nghe tin Thiên đến Canada bình yên với cô vợ mới cưới, Mai Khanh cảm thấy hụt hẫng, buồn! Ô hay, mình đã chồng con đùm đê, nghe tin người ta lấy vợ lại buồn. Cứ như là Mai Khanh không muốn Thiên thuộc hẳn về một người đàn bà nào khác. Ngày nào còn độc thân là chàng vẫn còn là của riêng nàng! Mai Khanh biết mình vô lý, nhưng tình yêu nàng dành cho Thiên lớn quá, khiến cho nàng có cảm giác được quyền đòi hỏi (hay mơ ước) như thế, dù chỉ là trong tâm tưởng.

Lần đầu tiên gặp lại Thiên và cô vợ trẻ, Mai Khanh không khỏi ngỡ ngàng. Có một chút thất vọng, một chút bực bội (vô có!). Giống như chính mình bị xúc phạm (vô duyên chưa. Mắc mớ gì đến mình?). Có bao nhiêu thiếu nữ xinh như mộng đã vây quanh Thiên như đèn cù (nếu không muốn nói là săn đuổi), cuối cùng chàng đi chọn một người như vậy ư? (Ô hay, quyền của người ta mà ỉ!).

Dù tên Mỹ Lệ gọi lên một nhan sắc mỹ miều, phải công nhận rằng Mỹ Lệ bằng xương bằng thịt không được đẹp. Suối tóc dài óng mượt trong tấm ảnh Thiên gửi cho vợ chồng Mai Khanh lúc mới đặt chân lên đất nước Canada, giờ đã biến thành một mái tóc ngắn lỏm chỏm. Chiếc áo dài thướt tha cũng được thay bằng những bộ quần áo kiểu mới, cũn cũn, thùng thình, màu sắc tẻ nhạt. Mai Khanh đọc được sự ngượng ngùng, bối rối của Thiên về cô vợ trẻ, trước cái dáng vẻ thanh lịch, đài các của Mai Khanh. Ngày xưa đã thế. Những chiếc áo dài cắt khéo nàng mặc mỗi khi lượn phố, đã kéo theo bao nhiêu là cặp mắt ngưỡng mộ. Đàn ông si tình nàng không ít, có gì lại ôm mỗi tình tuyệt vọng với Thiên? Chỉ có Trời mới biết. Như Thiên, sàng lọc cho lắm cuối cùng kết một cô vợ lập dị không giống ai. Mỹ Lệ được tính thật thà. Không màu mè, điệu đà. Nghĩ sao nói vậy, trái ngược với cách nói ý nhị của Thiên, dù nàng cũng là một cô Bắc kỳ chính cống. Chỉ có thể giải thích rằng,

lúc đầu những điều trái ngược đó đã thu hút đối phương. Nhưng sau này, những lời kể lể, dù dưới dạng khôi hài của Mỹ Lệ, về cái tính ương gàn của Thiên, cũng hé lộ cho Mai Khanh thấy cái hạnh phúc tương đối mong manh của họ.

Dưới mắt mọi người, Mai Khanh là người đàn bà may mắn nhất. Được chồng yêu với một tình yêu tuyệt đối. Được kết hôn với một người đàn ông có địa vị, trung hậu. Những đứa con ngoan và xinh xắn. Đúng, Mai Khanh là người đàn bà hạnh phúc nhất đời, nếu trong tâm tư không trĩu nặng một mối tình vô vọng. Biết là vô vọng mà sao không quên được hờ trời?

Dù đã xa tít mù khơi trong cái dĩ vãng mịt mùng, Mai Khanh vẫn nhớ từng câu, từng lời mà hai người đã trao đổi (họ có là gì của nhau đâu mà dùng tiếng trao cho nhau nhỉ!)..

- Chốc nữa anh lên máy bay rồi. Không nói bon voyage sao?

Chàng nói câu này với nụ cười nửa miệng và ánh mắt nghịch ngợm. Mai Khanh lí nhí "bon voyage" mà đôi má phớt hồng. Thiên cười thật tươi với nàng trước khi nhảy lên chiếc xe jeep để ra phi trường. Mai Khanh đã nhìn theo chàng với trái tim xanh non rộ rã...

Một lần Thiên và nàng cùng đi một chuyến bay. Họ ngồi cạnh nhau. Mai Khanh gần như bị tê liệt, suốt hai giờ bay không hề nhúc nhích, cũng không trao đổi với nhau câu nào. Lời gì thì cũng không nói lên được nỗi đón đau của nàng. Trên chuyến xe buýt chật như nêm từ phi cảng về nhà, cả hai đứng gần nhau. Đến một đèn đỏ ở ngã tư đường, tài xế thắng gấp. Mai Khanh chúi nhủi vào Thiên. Chàng vội đưa tay đỡ. Lúc đó Mai Khanh chỉ muốn dụi đầu vào ngực Thiên khóc một trận đã đời. Nhưng làm sao dám?! Nàng xuống tại ngã tư sau đó. Chỉ có một câu trống không "xuống nhé" và Mai Khanh gật đầu. Đứng bên lề đường, chiếc valy ngoan ngoãn nằm dưới chân, nhìn theo chiếc bus chuyển bánh, lòng dạ Mai

Khanh rồi bời, nặng như treo đá. Tuần sau là đám cưới của nàng với Phúc...

Những tháng năm vất vả long đong nơi xứ người, không ngày nào là nàng không nhớ đến Thiên. Nhớ quay quắt, nhớ mãi mê! Rồi thỉnh thoảng chàng lại hiện về trong những giấc mơ ngắn ngủi của Mai Khanh. Vẫn thế. Trẻ trung và hào hoa.

Nàng đã hồi hộp biết bao cho lần gặp lại sau mười năm dài đằng đẵng. Thiên đến một mình, nhưng Mai Khanh có Phúc. Trong thang máy đây người để lên cafeteria ở tầng trên, Thiên quàng tay lên vai Mai Khanh siết nhẹ, thì thào:

- Mai Khanh vẫn thế. Không thay đổi gì cả.

Nàng đã lặng người. Mọi cảm xúc vẫn đây ắp như xưa. Mai Khanh nhắm mắt. Ước gì chiếc thang máy cứ lên mãi, lên mãi, không bao giờ ngừng...

Tối đó hai cặp đi ăn với một nhóm bạn cùng đơn vị ngày xưa. Mai Khanh sang cả trong chiếc áo đầm màu tím nhạt, cổ đeo râu chuỗi hạt trai. Mái tóc đơn sơ chấm ngang vai. Trẻ trung và thanh thoát. Mỹ Lệ mặc áo đầm màu đen, cổ xẻ sâu. Mái tóc uốn xoắn tít kiểu phi châu. Cổ và tay đeo nhiều chiếc vòng bạc lóng lánh chồng lên nhau. Mỹ Lệ có vẻ đẹp man dại của một phụ nữ vùng rừng núi. Thiên cười, trong câu pha trò có chút cay đắng:

- Tôi cưới nhằm một cô Thái đen!

Mỹ Lệ chỉ nhún vai, không trả lời. Nhưng nét mặt không vui. Mai Khanh đưa mắt nhìn Thiên, trách móc. Giữa họ vẫn còn lối đối thoại không lời. Thiên nhướn cặp lông mày, như ngầm nói "Đùa thôi. Không sao đâu. Quen rồi!"

Cánh đàn ông lâu ngày không gặp nhau, vừa ăn vừa nhắc những kỷ niệm nơi vùng giới tuyến. Mai Khanh cũng nói chuyện với các bà. Nhưng quanh quẩn chỉ chuyện con cái, chuyện bếp núc và chuyện thời trang, áo quần... Họ không có những kỷ niệm sống chết với nhau như cánh đàn ông. Hôm nay nàng mới biết, Mỹ Lệ

xuất thân trường Pháp, là fan của nữ ca sĩ Tina Turner. Thảo nào cách phục sức và trang điểm giống y chang bà già giết giặc đó!

Bữa tiệc tàn. Nhìn đồng hồ thấy còn sớm nên mọi người đồng ý kéo hết đến vũ trường nghe nhạc. Nhân thể check lại sự dẻo dai của đôi chân. Mai Khanh dặn nhỏ chồng nhớ mời Mỹ Lệ nhảy. Nghe nói cô ấy mê nhảy đầm lắm. Phúc gật đầu. Trong thâm tâm, Mai Khanh hy vọng gì? Nhớ lại những ngày đầu, lúc mới quen nhóm Phúc, Thiên. Họ kéo Mai Khanh đi dự party Noel trong một Câu Lạc bộ. Nàng đã tròn mắt nhìn những cặp trai gái quay cuồng trên sàn nhảy. Khâm phục quá trời. Thiên mời nàng một bản Tango, nhưng Mai Khanh lắc đầu cười trừ:

- Xin lỗi anh. Mai Khanh không biết nhảy.

Thấy chàng không mấy tin, Mai Khanh không biết phải nói gì hơn là lập lại:

- Thật đó. Em không biết nhảy đầm đâu!

Nhưng bữa nay thì khác. Phúc đã dạy cho nàng nhảy thật nhuần nhuyễn. Cả những bước khó nhất. Những người trong bàn đã lục tục bước ra sàn nhảy. Đã nhiều lần đến đây, nhưng hôm nay, Mai Khanh thấy tâm trạng mình khác hẳn. Đến cô ca sĩ hát dở nhất mọi khi, nàng cũng thấy hay.

Sau bản Cha cha cha vui nhộn, cô ca sĩ bắt tiếp bài slow mùi Tà Áo Xanh của nhạc sĩ Đoàn Chuẩn. Trên đường trở về bàn, Mai Khanh chợt thấy lòng mình mềm nhũn, nàng quay lại nói với Thiên:

- Mình nhảy thêm bản này nhé.

Cả hai im lặng bước đi trong tiếng nhạc du dương và tiếng hát nức nở của cô ca sĩ nổi danh tài sắc của vũ trường. Mai Khanh chợt ngược lên hỏi:

- Anh Thiên có nhớ gì khi nghe bài Tà Áo Xanh?

Thiên nhìn xuống, vẫn nụ cười nửa miệng, ánh mắt đầy bóng tối:

- Bộ có kỷ niệm gì sao?

Mai Khanh chỉ lúng túng một giây:

- Hồi đó có lần Mai Khanh hỏi anh thích bản nhạc nào nhất?

Anh trả lời bản Tà Áo Xanh của nhạc sĩ Đoàn Chuẩn.

Tiếng Thiên đầy kinh ngạc:

- Trời ơi, bao nhiêu năm rồi Mai Khanh vẫn nhớ?

Gọng nàng lạc đi:

- Dạ, vẫn nhớ.

Hình như vòng tay của Thiên siết chặt hơn một chút. Hay tại nàng tưởng tượng?

... Rồi chiều nao xác pháo bên thềm tản mác bay

Em đi trong xác pháo, Anh đi không ngược mắt, thôi đành em!

Lúc em ra đi lạnh giá tâm hồn, hoa mai rơi từng cánh bên đường

Lạnh lòng mà đi luyến tiếc thêm chi

Hoa tàn tình tan theo không gian!

Tiếng ngân trong vút của người ca sĩ kéo theo tràng pháo tay dòn dã của đám đông. Có một cái gì đó lóe lên trong cái đầu ngu ngơ của Mai Khanh khiến nàng đứng đực ra trên piste, cặp mắt mở căng nhìn Thiên. Thiên đặt tay lên lưng Mai Khanh diu về chỗ ngồi. Từ đó nàng như đắm chìm trong một thế giới khác. Cái thế giới đầy sương mù và gió lạnh của ngày nào. Trời ơi tại sao ta không nghĩ ra? Thật là đồ con lừa! Mai Khanh tự sỉ vả mình. Giờ đây nàng lờ mờ hiểu tại sao lúc mới quen với nhóm của họ, sáu bảy người gì đó, đủ mọi thành phần, binh chủng. Mỗi khi tụ họp, trong khi mọi người đấu hót tung bừng thì lúc nào Thiên cũng ngồi một mình trong góc, dăm chiêu tư lự với điều thuốc trên tay. Mới đầu Mai Khanh còn tưởng anh chàng kiêu kỳ, lập dị. Đáng giận là thái độ này của Thiên lại thu hút Mai Khanh như nam châm hút sắt. Cái đầu sáng suốt thì lắc, nhưng trái tim mù lòa lại gật! Hậu quả là tâm hồn cứ lênh đênh trong suốt bao nhiêu năm qua. Trời ơi!

Trước khi chia tay, mọi người hẹn ngày mai sẽ đến ăn bún chả nhà vợ chồng Đức. Đức ngày xưa là Dược sĩ của bệnh viện Quân y,

nghèo xơ xác. Bây giờ là chủ nhân một nhà thuốc tây thuộc loại "tầm cỡ" ở Orange County, giàu sụ. Căn nhà hơn hai triệu tọa lạc trên đồi, sân sau nhìn ra một cái hồ rộng. Xung quanh hồ, liễu rủ phất phơ và nhiều loại hoa màu sắc rực rỡ. Từ nhà Đức theo những bậc thang bằng đá đi xuống hồ độ vài chục thước. Lối đi xung quanh hồ được lát gạch phẳng phiu. Những băng đá đặt rải rác cho người đi bộ nghỉ chân. Sau màn bún chả thịt nướng ê hề là mục karaoke. Vợ chồng Đức có mời thêm vài cặp bạn của họ, cho không khí càng thêm tung bừng. Nhà này được chủ nhân thiết bị một dàn máy hát cực kỳ hiện đại, nên người nào hát cũng hay gần bằng Tuấn Ngọc, Khánh Hà, Ý Lan...vì thế chương trình được mọi người hưởng ứng nồng nhiệt. Hát hay không bằng hay hát mà lì!

Tiếng bà chủ nhà cất lên. Cao, trong như pha lê và dạt dào tình cảm. Bài Tình Khúc Thứ Nhất của nhạc sĩ Vũ Thành An. Những lời ca như xoáy vào tim: " Tình vui theo gió mây trôi, ý sầu mưa xuống đời... Ngày thần tiên em bước lên ngôi, đã nghe son vàng tả toi!... Có biết đâu niềm vui đã nằm trong thiên tai. Những cánh doi lẻ loi mù trong bóng đêm dài...Tình vui trong phút giây thôi, ý sầu nuôi suốt đời!...". Mỗi lần nghe bản nhạc này là Mai Khanh cảm thấy cay cay trên đầu mũi, trên khóe mắt. Và con tim toi tả như bài hát. Chao ôi!

Xưa nay chỉ quen làm khán thính giả chứ không quen cầm micro nên nghe độ năm, bảy bài là Mai Khanh bắt đầu muốn ngủ gục. Nhờ ngồi hàng ghế sau cùng nên nàng rút lui một cách êm thấm. Băng qua căn bếp rộng thênh thang, sạch như lau như ly vì ít khi được dùng tới, Mai Khanh đi thẳng ra sân sau. Nàng chợt ngừng nơi ngưỡng cửa. Ánh đèn từ trên cao hắt xuống nhạt nhòa trên tấm lưng của một người đàn ông đứng tựa bên lan can phía sau nhà, mắt hồ hững nhìn xuống mặt hồ, điệu thuốc lập lòe trên môi. " Cho dù anh có đứng trong bóng đen âm u, em cũng nhận ra

ngay". Mai Khanh chợt bật cười vì cái ý nghĩ đầy vẻ cái lương của mình.

Tiếng cười tuy khẽ, cũng khiến Thiên quay đầu lại. Nhận ra Mai Khanh, chàng lên tiếng:

- Mai Khanh hả? ra đây ngắm trăng. Trăng hôm nay đẹp vô cùng.

Hít một hơi dài làn gió hây hây từ mặt hồ đưa lên, hương đêm thơm ngan ngát, Mai Khanh bước ra đứng bên cạnh Thiên. Ngược nhìn bầu trời trong veo, vành trăng tròn lồng lộng như chiếc đĩa bạc. Dưới kia rặng liễu lao xao trong gió, giống những suối tóc mềm lung linh... lung linh... Mai Khanh buột miệng:

- Đẹp như trong mơ anh nhỉ.

Thiên chép miệng:

- Xứ người thanh bình lạ. Tội nghiệp cho đất nước tang thương của chúng ta. Nhớ lại những ngày còn ở Bệnh viện Quân y. Mỗi lần đụng trận lớn là thương binh tấp về rần rần...

Không để chàng dứt lời, Mai Khanh xoay người lại:

- Anh Thiên, em có điều này muốn hỏi anh.

Ngạc nhiên, Thiên cũng xoay người nhìn Mai Khanh:

- Điều gì mà có vẻ nghiêm trọng vậy?

Mai Khanh hơi ngập ngừng:

- Em muốn biết khi anh đổi lên Bệnh viện Quân Y, anh đang có chuyện buồn về tình cảm?

- Tại sao bỗng dưng Mai Khanh muốn biết chuyện này? Có gì quan trọng đâu?

- Nhưng em muốn biết sự thật. Kể cho em nghe đi.

Thiên quay nhìn về hướng mặt hồ, giọng xa xăm:

- Chuyện đã lâu rồi nhắc lại làm gì...

- Em có lý do để hỏi anh chuyện này. Giọng Mai Khanh van nài.

Im lặng vài phút như để cố nhớ lại một dĩ vãng đã xa. Thiên thờ hắt ra:

- Ủ, thì cứ xem như là có đi. Một anh trung úy bác sĩ mới ra trường làm sao địch nổi với một ông Đại sứ. Dù giữa họ có chút chênh lệch về tuổi tác, nhưng ông ta vẫn còn rất phong độ. Anh không trách ai cả. Chỉ tại mình không đủ điều kiện...

- Vì thế anh mới xin đổi lên vùng khí ho cò gáy để quên?

- Ủ, để quên... và anh đã quên.

- Anh đã quên. Mai Khanh lập lại lời của Thiên như một cái máy. Rồi sau đó?

- Cho đến khi anh gặp một cô bé có chiếc răng khềnh. Xinh thật xinh. Giọng Thiên bỗng trở nên ngậm ngùi, nhưng một lần nữa anh lại phải lùi bước...

- Tại sao? Mai Khanh gần như kêu lên.

- Em nghĩ sao khi thằng bạn thân của mình tâm sự là nó yêu cô bé kia say đắm và có ý muốn xây dựng gia đình với cô ấy? Nó không hề biết tình cảm của anh dành cho cô bé...

Mai Khanh cắt ngang, cổ họng nghẹn cứng:

- Nếu cô ta cũng yêu anh thì sao?

- Thằng bạn anh có điều kiện hơn anh. Hơn nữa, nếu anh biết nó yêu cô bé kia mà còn tranh giành thì ra thể thống gì?

- Nhưng ít ra...

Thiên vội cắt ngang, giọng dịu dàng nhưng cương quyết:

- Mai Khanh. Hãy nghe anh. Chúng ta là những người có trách nhiệm. Chuyện đã qua rồi đừng nhớ tới nữa. Ai cũng chỉ có một thời để yêu. Những tình cảm ngày xưa, chúng ta trân quý như một kỷ niệm đẹp. Anh bây giờ sống cho qua ngày. Em biết không, Mỹ Lệ bị ung thư buồng trứng. Vì thế cô ấy muốn làm gì anh cũng chịu. Ngày tháng trước mặt của cô ấy chắc không còn nhiều...

Mai Khanh kêu lên thảng thốt:

- Trời ơi, em không ngờ. Trông chị ấy bình thường như vậy.

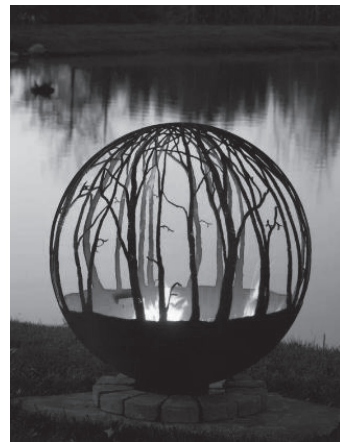
- Mỹ Lệ rất can đảm. Cô ấy cố sống thật bình thường. May mà các con anh cũng đã lớn. Đòi là vạn ngày sâu! Mình phải tự tìm

cách xua bớt nỗi sầu mới mong được sống an lạc. Thôi chúng ta vào nhà. Sương bắt đầu xuống rồi đó. Coi chừng kéo bị cảm, cô bé có chiếc răng khểnh!

Câu cuối cùng Thiên nói thật chậm rãi và chàng mỉm cười, nhìn sâu vào mắt Mai Khanh trước khi quay lưng bước vào nhà. Ánh trăng đổ xuống mênh mông. Nàng vẫn đứng đó, ngỡ ngác như kẻ mộng du. Cô bé có chiếc răng khểnh! Thì ra... Ta nên khóc hay nên cười? Có lẽ cả hai. Đời là vụn ngày sầu. Những hạt sầu nàng đã gieo từ khi bắt đầu yêu Thiên. Bao nhiêu năm qua nó đã đơm bông, kết trái, liên miên không ngừng. Giờ đây, Mai Khanh chỉ muốn dùng hai tay vốc từng nắm hạt sầu, rải tung ra trước gió. Nàng mong chúng sẽ nương theo gió bay đi, thật xa.... thật xa...

Tiểu Thu

*Lửa hồng nhen giữa trời đông,
Ngồi nghe kỷ niệm mênh mông ùa về.
Tình xưa giờ đã ngủ mê,
Chỉ còn nỗi nhớ lê thê không lời.
(Đông)*





TÌNH YÊU
NGUYỄN TƯỜNG GIANG

một hôm em đến chơi
cho tôi coi những trái tim xanh đỏ
em ném chúng lên trời
thấy bắt bằng đôi tay ảo thuật
có trái tim bay vu vơ rồi biến mất
có trái tim chạy quẩn quanh
có trái tim đổi lúc tím lúc vàng
như ánh ma trôi ngoài đêm vắng
có trái tim chảy dài nước mắt
nỉ non những giọt mưa ngâu
hò ơi đâu một giọt sầu
rơi trong đáy cốc tan sầu thương chi

những trái tim em đùa chơi
nhảy nhót trên đôi tay ảo thuật
tôi đau đầu choáng váng
tôi nhẹ bồng như hình nhân
tôi lượn bay như mọt cánh thiên thần
đầu mùa xuân mà chưa thấy nắng
hình như trời đang mưa
em nhìn ra ngoài cửa sổ

như ai đó đứng chờ
đôi tay em hững hờ
để rơi một trái tim đá nặng
trái tim của tôi rơi trên thềm vắng
chảy hoài giọt máu quấn quanh
em ơi đầu ngọn cỏ xanh
giọt sương nào cũng mong manh bám hoài

Nguyễn Tường Giang - 08/01/1995

====oOo====

- On passe une moitié de sa vie à attendre ceux qu'on aimera et l'autre moitié à quitter ceux qu'on aime.

- *Ta luôn dùng một nửa cuộc đời của mình để chờ đợi những người mà ta sẽ yêu mến, còn nửa cuộc đời kia để phải xa cách những người ta yêu.*

Văn Hào Victor HUGO

THÁI LAN SỬU TÂM & CHUYỂN NGỮ



LẶNG THINH
MDNQ

"Sao không trả lời em
Hồi rừng Đông im lặng
Trên con đường tuyết trắng
Dấu chân nào là anh?"

Từ dạo lá còn xanh
Đến đông sang nhuộm bạc
Khi nào ta đã lạc
Mất dấu người trăm năm

Ảo ảnh cứ xa xăm
Thoáng ngoài tầm tay với
Thời gian qua thật vội
Chưa kịp thương đã sâu

Người còn mãi nơi đâu
Ta tìm nhau mê mãi
Nơi mùa đông ở lại
Ra ta con mộng hờn

Chỉ còn một hoàng hôn
Chìm sau màn sương trắng
Và mình ta thềm lặng
Tìm bóng người trong mơ

MDNQ - 11.12.2025

Tin Buồn

Ban Biên Tập Tạp Chí Văn Bút Miền Đông xin thành kính phân ưu cùng Ông Bùi Văn Tấu và toàn thể tang quyến, cùng Chủ tịch **Đình Duy Phương và Ban Chấp Hành Tây Nam Hoa Kỳ**, trước sự ra đi vĩnh viễn của Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ Ngô Thy Vân.

Nguyện xin Chúa và Mẹ Maria thương đón nhận linh hồn Madalena Ngô Thy Vân vào hưởng phúc vĩnh hằng nơi Nước Thiên Đàng.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Biên Tập

Tạp Chí Văn Bút Miền Đông

Hồng Thủy – Nguyễn Minh Nữ – Tạ Quang Tuấn – Võ Phú

----oOo----

Chúc Mừng

Thay mặt Ban Biên Tập Tạp Chí Văn Bút Miền Đông, chúng tôi trân trọng chúc mừng các văn thi hữu đã đạt Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ lần thứ 25 do Việt Báo trao tặng:

- *Văn thi hữu Minh Thúy Thành Nội – Giải Vinh Danh Tác Giả & Tác Phẩm*
- *Văn thi hữu Kim Loan – Giải Vinh Danh Tác Phẩm*
- *Văn thi hữu Võ Phú – Giải Danh Dự*

Xin gửi đến quý văn thi hữu lời chúc mừng nồng nhiệt nhất! Chúc quý vị tiếp tục sáng tác dồi dào và gặt hái thêm nhiều thành tựu trong hành trình văn chương.

**Trang Thơ Tưởng Nhớ Thi Sĩ
Ngô Thy Vân**



Mẹ Với Em

Tiền con đi, mắt mẹ long lanh
Ngày trở về... mộ mẹ cỏ xanh
Mộ em trai, trái màu đất mới
Tang thương này suốt cả năm canh
Bởi vì đâu mây sầu giăng lối
Con lốc về đón người đi nhanh
Mẹ với em trần gian cách biệt
Cuộc đời này vắng mẹ buồn tanh!

Ngô Thy Vân



BÔNG TUYẾT TRẮNG
NGÔ THY VÂN

Anh đi trong phố mùa đông
Tìm hái cho em bông hoa ngày sinh nhật
Hoa không có biết làm sao anh hái
Thấy một trời tuyết đổ xuống mênh mông

Sao em sinh giữa mùa đông
Để thấy quanh em bông hoa nào cũng buồn
Bông tuyết trắng rơi từ trời xa vắng
Vỡ tan lành trong tay anh trắng, trắng tay

Rồi từ đó mỗi mùa xuân tới
Anh chắt chiu từng cánh hoa tươi
Dành dùm cho em khi mùa đông tới
Kỷ niệm em ngày mới ra đời
Kỷ niệm em ngày sinh nhật em

MẸ EM
NGÔ THY VÂN



Mẹ em trăm tuổi lẻ ba
Cháu con chắt chít cả nhà đông vui
Mẹ em trông ngóng mình tui
Về thăm hiền mẫu trong ngày mẹ yêu!

Ngô Thy Vân



NHƯ GIẤC MỘNG SAY

NGÔ THY VÂN

Người yêu ơi sao mộng vẫn say
Tình yêu mật ngọt sao đắng cay
Tình yêu nồng cháy sao vội tắt
Để tim em lạnh giá tháng ngày

Em mong đợi một mình anh tới
Để sưởi ấm hồn em đêm nay
Hỏi người tình, người em yêu dấu
Có hay chẳng tình em đắm say

Có hay chẳng người em thương nhớ
Nhớ nhung nhiều nhẩn gió cùng mây
Rằng em đã yêu, yêu say đắm
Yêu người rồi, người nào có hay

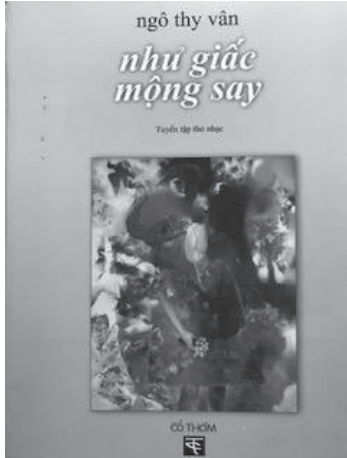
Nay gặp nhau tình như xa vắng
Như cột đèn trái tim cuồng si
Trong cơn đau em buồn muốn khóc
Cố quên người nhấp chén men cay

Trong cơn say hồn em buốt giá
Gió thu về chiếc lá vàng bay
Theo gió heo may buồn hiu hắt
Cuộc tình này như giấc mộng say

Ngô Thy Vân



THAO THỨC
NGÔ THY VÂN



Đêm nay gió lạnh lạnh
Xào xạc lá me xanh
Trở mình em thức giấc
Em thầm gọi tên anh

Giờ anh yên giấc mộng
Mơ người đẹp trong tranh
Nào hay người em gái
Thao thức mãi vì anh

Gió trăng nào đưa lối
Khiến em thầm yêu anh
Cho tim em giờ tan nát
Tương tư mộng không thành

Lệ nhòa hoen gối chiếc
Trăng thanh xuyên qua màn
Như trêu người con gái
Đang yêu đang si tình
Ngô Thy Vân

Tạp Chí Văn Bút Miền Đông
Số 5 Chủ Đề:
**Những Cánh Chim Trong Gió Xuân &
Chân Dung Nhà Thơ Cao My Nhân**

Kính gửi quý tác giả và cộng tác viên,

Trước hết, Ban Biên Tập xin chân thành cảm ơn sự đồng hành quý báu cùng những đóng góp của quý vị trong thời gian qua. Nhờ sự cộng tác nhiệt tình và tinh thần yêu văn chương của quý vị, Tạp chí Văn Bút Miền Đông đã và đang dần khẳng định chỗ đứng trong lòng bạn đọc gần xa.

Trong niềm hân hoan chuẩn bị cho Số báo 5, chúng tôi trân trọng giới thiệu chủ đề:

Những Cánh Chim Trong Gió Xuân & Chân Dung Thi Sĩ Cao My Nhân

Bên cạnh dòng sáng tác tự do (hay) theo chủ đề mùa **Xuân**, năm nay Tạp chí đặc biệt dành một phần trang trọng để vinh danh Thi sĩ Cao My Nhân; một tiếng thơ độc đáo, đậm thắm và nhiều dấu ấn trong dòng văn học hải ngoại.

Vì vậy, ngoài những sáng tác văn thơ, chúng tôi trân trọng kính mời quý văn thi hữu gửi các bài viết liên quan đến nhà thơ Cao My Nhân, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- Bài nghiên cứu, phê bình, cảm nhận về tác giả
- Tùy bút, hồi ký, ký ức, kỷ niệm về nhà thơ
- Thơ họa, thơ tưởng niệm, thơ cảm tác
- Tranh, hình ảnh tư liệu hoặc ghi chép liên quan (nếu có)

Thời hạn nhận bài:

Từ ngày phát hành thư mời đến *hết ngày 1 tháng 3.*

Email nhận bài:

vbvnhn.vdbhk@gmail.com

Kính chúc quý vị luôn dồi dào cảm hứng sáng tác và mong được đón nhận thật nhiều tác phẩm đặc sắc về Thi sĩ Cao My Nhân cho số báo sắp tới.

Trân trọng,
Ban Biên Tập



Tạp chí Văn Bút Miền Đông

BAN BIÊN TẬP

Hồng Thủy - Nguyễn Minh Nữ - Tạ Quang Tuấn - Võ Phú

Chủ Nhiệm: Võ Phú Thư Ký Tòa Soạn: Tạ Quang Tuấn

Chủ Bút: Hồng Thủy Cố Vấn Văn Học: Nguyễn Minh Nữ

Phiếu Mua Tạp Chí Văn Bút Miền Đông

Phu Vo

6614 Bethlehem Road

Richmond, VA 23230

Email: vbvnhn.vdbhk@gmail.com

Tên: _____

Địa chỉ: _____

Số điện thoại: _____

Email: _____

Mua số tạp chí: _____

Giá mỗi số: \$20

Số lượng mua: _____

Tổng số tiền: \$ _____

Hình thức chi trả:

Chi phiếu xin gửi về địa chỉ ghi trên

PayPal: phuvo@yahoo.com

Zelle: 8043700215

Cash apps: \$lamson1231

Venmo: @Phu-Vo-5

*****Lưu ý: Xin vui lòng nhắn tin 804-370-0215
nếu trả tiền qua PayPal, Cash apps, Zelle hay Venmo**

**Văn Bút Miền Đông xin chân thành cảm ơn sự ủng hộ của quý
độc giả!**

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

